Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	mm1	mm2	mm3	mm4	mm5	mm6	Số báo danh	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm môn 4	Điểm môn 5	Điểm môn 6	pltn
trịnh thái bảo	Nam	18/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040498	5	7.5	4	6.5	8.5	8	TB
Từ Quốc Bão	Nam	26/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040499	3.5	7.5	4	5.5	7.5	7.5	TB
Nguyễn Duy Bạch	Nam	06/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040500	5.5	4	3.5	4	2	4	TR
Lạc Yến Băng	Nữ	04/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040501	6.5	6	6	8	8.5	5.5	TB
Lê Thuỵ Tuyết Băng	Nữ	02/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040502	6.5	7.5	6	7	8	5.5	TB
Trần Hoàng Hoài Băng	Nữ	08/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040503	8.5	6.5	7	8	7.5	8	KH
trần thuận bằng	Nam	14/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040504	6.5	9.5	6.5	8	9.5	7.5	TB
Bùi Hoài Bắc	Nam	17/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040505	7	7.5	5	9.5	10	6	TB
triệu vĩ biêu	Nam	16/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040506	6.5	7	5	6.5	7	7.5	TB
Bùi Hoàng Bình	Nam	06/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040507	6.5	9	8	10	10	8.5	KH
cù thái bình	Nam	17/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040508	7	9.5	8.5	9.5	9.5	8.5	GI
Dương Nguyễn Thanh Bình	Nữ	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040509	7.5	9.5	9	9.5	10	9	GI
Đinh Xuân Bình	Nam	10/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040510	5	9	6.5	9	9	8.5	TB
Huỳnh Thị Thanh Bình	Nữ	21/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040511	5.5	8	5	8	9	7	TB
Huỳnh Tuyết Bình	Nữ	26/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040512	5	5.5	4.5	6.5	5.5	3.5	TB
Lạc Huệ Bình	Nữ	21/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040513	6	6.5	4.5	7	7	7	TB
Lâm Y Bình	Nữ	19/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040514	6	6.5	5	6	7.5	5.5	TB
Lê Chơn Nhựt Bình	Nam	25/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040515	7	8.5	7	8.5	9	9	KH
Lý Thái Bình	Nam	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040516	4.5	7.5	3.5	7	7.5	9	TB
Lý Yến Bình	Nữ	25/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040517	5	6.5	4.5	8	7.5	6.5	TB
Ngô Tuyết Bình	Nữ	21/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040518	4.5	7.5	4.5	8	9	7	TB
nguyễn cẩm bình	Nam	24/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040519	6.5	9.5	6.5	8	8.5	8.5	KH
nguyễn đức bình	Nam	21/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040520	4.5	8.5	6.5	7	8	3.5	TB
Nguyễn Minh Bình	Nam	06/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040521	6	7.5	5.5	6	4.5	6	TB
Nguyễn Gia Bình	Nam	21/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040522	3.5	8.5	5	7.5	7.5	5	TB
Nguyễn Hồ Diệm Bình	Nữ	19/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040523	5	6.5	6	6	8	6.5	TB
Nguyễn Khánh Hòa Bình	Nữ	14/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040524	8	9.5	8	9.5	9.5	9	GI
Nguyễn Thanh Bình	Nam	15/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040525	5	6.5	5	10	9.5	7.5	TB
Nguyễn Thái Công Bình	Nam	26/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040526	5.5	6.5	5.5	9	10	5.5	TB
Nguyễn Thị Bình	Nữ	12/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040527	7	9	8	9.5	10	10	GI
Nguyễn Thị Ngọc Bình	Nữ	05/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040528	6	6	5	5.5	7.5	5	TB
phạm chí bình	Nam	19/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040529	6.5	7	7	6	3	7.5	TB
Phạm Tiểu Bình	Nữ	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040530	6	7	6	8.5	6	5.5	TB
Phạm Văn Bình	Nam	10/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040531	6	9	7	9.5	9.5	6.5	KH
Thang Huệ Bình	Nữ	01/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040532	7	7.5	6	7	8	6	KH
Trần Quý Bình	Nữ	08/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040533	6.5	7.5	3	8.5	9.5	7	TB
Trần Thiếu Bình	Nữ	01/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040534	4.5	5	5.5	8	6.5	3.5	TB
Trịnh Kim Bình	Nữ	11/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040535	4.5	6.5	6	4.5	6.5	3.5	TB
Trương Lệ Bình	Nữ	05/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040536	5.5	4	2.5	3.5	6	4.5	TR
vũ thị cẩm bình	Nữ	31/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040537	6	7	5.5	8	6	8.5	TB
Đặng Mai Ngọc Bích	Nữ	19/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040538	6.5	8.5	6	8.5	8.5	7	KH
Đoàn Lưu Ngọc Bích	Nữ	05/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040539	4	6.5	5	7.5	7	4	TB
nghiêm khôi bích	Nam	11/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040540	6.5	8.5	6	7	7	7.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Bích	Nữ	08/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040541	6	6.5	5	8	6	6	TB
Trần Ngọc Bích	Nữ	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040542	8	10	8.5	10	10	10	GI
Mai Nguyễn Ly Bol	Nam	06/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040543	8.5	9	7	8.5	7.5	8.5	KH
Trịnh Như Bội	Nữ	04/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040544	5.5	8.5	6	9.5	10	8.5	TB
Huỳnh Chí Can	Nam	22/12/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040545	5.5	4.5	5	6	6.5	5.5	TB
Lê Đặng Trung Cang	Nam	05/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040546	7	8.5	4	6	7.5	6	TB
Vũ Khánh Cát	Nam	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040547	7	8	6.5	9.5	10	9	KH
Tất ái Cầm	Nữ	27/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040548	7	7.5	7.5	9	10	9.5	KH
Trần Huệ Cầm	Nữ	05/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040549	7	6.5	4.5	7.5	6	6.5	TB
Tạ Tri Cầm	Nam	09/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040550	6.5	7.5	4.5	6	4	7	TB
Hồ Quang Chánh	Nam	18/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040551	7.5	9.5	8.5	10	10	10	GI
Lê Văn Hồng Chân	Nam	16/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040552	6.5	9.5	8	9	10	8	KH
Bùi Dương Minh Châu	Nữ	26/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040553	5	9	7	9	7	9	TB
Cao Bảo Ngọc Minh Châu	Nữ	17/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040554	5	7	6.5	8	8	7.5	TB
Đặng Ngọc Hồng Châu	Nữ	12/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040555	7	7.5	5	8.5	6.5	7.5	TB
Giang Bửu Châu	Nam	27/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040556	5.5	7.5	7	8.5	9	6.5	TB
Hồ Quỳnh Châu	Nữ	05/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040557	5.5	7	6	6.5	7.5	5.5	TB
Huỳnh Vũ Ngọc Châu	Nữ	09/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040558	4.5	8.5	6	9	9	7	TB
lâm minh châu	Nữ	19/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040559	7.5	8	7	7	7	8.5	KH
Lâm Bích Châu	Nữ	30/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040560	7.5	9.5	8	10	10	9.5	GI
Lâm Hồng Ngọc Châu	Nữ	27/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040561	6.5	4.5	3.5	6	3	4	TR
Lâm Kim Châu	Nữ	27/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040562	4.5	6.5	6	5	5	4	TB
Lâm Lệ Châu	Nữ	20/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040563	7	8	6.5	9.5	8.5	6.5	TB
Lê Hồng Châu	Nữ	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040564	7.5	8	5.5	7.5	6.5	4.5	TB
Lê Minh Châu	Nữ	04/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040565	6.5	7.5	5.5	8.5	8.5	7	TB
Lê Ngọc Châu	Nữ	11/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040566	7	7	5	4.5	7.5	5.5	TB
Lợi Minh Châu	Nữ	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040567	8.5	7.5	4.5	7.5	6.5	7	TB
Lý Quý Châu	Nữ	11/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040568	5.5	8.5	7	10	9.5	8	TB
Lý Sĩ Châu	Nữ	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040569	6	6.5	4	9	9	6	TB
Ngô Bảo Châu	Nữ	21/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040570	9	10	9	9.5	10	9	GI
nguyễn minh châu	Nam	22/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040571	7	7	6	7.5	9.5	7.5	KH
nguyễn ngọc hoàng châu	Nữ	14/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040572	7	7	5.5	8	9	6	TB
nguyễn ngọc minh châu	Nữ	17/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040573	7	7.5	6	5.5	5.5	6	TB
Nguyễn Kim Bảo Châu	Nữ	06/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040574	6	8.5	5.5	9	6	7	TB
Nguyễn Ngọc Thanh Châu	Nữ	31/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040575	7.5	10	6	9	10	8	KH
Nguyễn Ngọc Trân Châu	Nữ	01/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040576	7	10	9	10	10	9.5	GI
Nguyễn Thanh ánh Châu	Nữ	13/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040577	7	7	6.5	8.5	10	8.5	KH
Nguyễn Thị Hiền Châu	Nữ	28/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040578	7.5	8	8	9.5	10	9.5	GI
Nguyễn Vĩnh Quỳnh Châu	Nữ	23/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040579	8	7	6.5	7.5	9	9	KH
phạm thị minh châu	Nữ	10/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040580	7	7	8	7.5	7.5	8	TB
Phạm Minh Châu	Nữ	12/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040581	7	10	8.5	10	9.5	9.5	GI
Phạm Thuỵ Kim Châu	Nữ	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040582	6.5	5.5	6	10	9	6.5	TB
Quách Ngọc Châu	Nữ	10/06/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040583	4.5	6	5	8	3.5	4	TB
Trần Ngọc Minh Châu	Nữ	25/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040584	4	7.5	4.5	8.5	8	7	TB
Trần Thiên Thanh Châu	Nữ	08/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040585	5	8.5	5	8.5	8	6.5	TB
Vương Tú Châu	Nữ	31/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040586	7.5	6.5	6.5	8.5	8.5	10	KH
huỳnh huệ chi	Nữ	09/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040587	6	7.5	8	8.5	9	9.5	KH
Khưu Uyên Chi	Nữ	02/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040588	6	6.5	6	9.5	7.5	7.5	KH
lâm nhã chi	Nữ	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040589	5	7.5	5	7.5	9	8	TB
Lê Ngọc Chi	Nữ	24/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040590	7	9	5	9	8.5	8	TB
Long Nhã Chi	Nữ	02/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040591	6	5.5	5.5	8.5	5.5	5.5	TB
Lương Thị Liên Chi	Nữ	25/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040592	7	9.5	6	10	9.5	10	KH
Lý Hoàng Kim Chi	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040593	5.5	10	8.5	9.5	9.5	9.5	TB
Nguyễn Diệu Liên Chi	Nữ	14/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040594	7	10	9	10	10	9.5	GI
Nguyễn Ngọc Kim Chi	Nữ	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040595	7	7.5	6	5.5	9	9	TB
Nguyễn Thị Liễu Chi	Nữ	13/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040596	7.5	8.5	7	9	8.5	8	KH
Nguyễn Thị Ngọc Chi	Nữ	20/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040597	6	9	7.5	7.5	10	10	KH
Nguyễn Thị Phương Chi	Nữ	28/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040598	4	6.5	4.5	6.5	9.5	6.5	TB
phan thị kim chi	Nữ	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040599	6	9.5	6.5	10	10	6.5	KH
trần phương chi	Nữ	18/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040600	6	6.5	6.5	6.5	5	9	TB
trần thị kim chi	Nữ	15/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040601	6.5	9	8	10	10	10	KH
Trần Thị Thúy Chi	Nữ	12/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040602	4.5	7	5.5	8	7	9	TB
Trần Linh Chi	Nữ	10/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040603	7.5	9.5	5	7	9.5	9	TB
Trần Lý Bích Chi	Nữ	18/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040604	6	7	6.5	7.5	6.5	6	KH
trịnh khánh chi	Nữ	05/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040605	7	8.5	7	7.5	7	7.5	KH
Viên Nhã Chi	Nữ	05/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040606	4.5	7.5	4.5	6	5	6	TB
võ minh chi	Nữ	05/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040607	7	10	6	7.5	8.5	6.5	KH
Vũ Thị Phương Chi	Nữ	04/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040608	7	7	5	7.5	7	6	TB
vương mỹ chi	Nữ	18/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040609	8	9.5	7	8.5	9.5	8.5	KH
lê minh chiến	Nam	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040610	7.5	9	7.5	7.5	8.5	7.5	KH
vương trung chiến	Nam	13/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040611	7	8	7	8.5	10	6	KH
Nguyễn Quốc Chinh	Nam	08/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040612	7.5	9	8.5	10	10	10	GI
Từ Gia Chinh	Nam	21/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040613	6	6	6	8.5	5.5	9	TB
Phan Thức Chí	Nam	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040614	4.5	6.5	4	7	8.5	3	TB
Võ Nam Chí	Nam	04/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040615	6	6	7	5.5	9	4.5	TB
Tu Mei Chuan	Nữ	28/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040616	4.5	5.5	5	5	8	6.5	TB
Lê Tấn Đình Chương	Nam	26/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040617	6.5	9.5	6	10	9.5	9.5	KH
Nguyễn Đăng Nguyên Chương	Nam	01/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040618	5.5	7.5	3.5	5	3	7.5	TB
Phạm Nguyễn Thiên Chương	Nữ	03/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040619	8	9.5	7.5	10	9.5	9.5	GI
Lê Thành Công	Nam	10/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040620	6	8	4	7	5.5	6	TB
Trần Tấn Công	Nam	11/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040621	4.5	7.5	4.5	8.5	7	5.5	TB
Trần Xuân Công	Nam	25/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040622	5	8	5	9	10	7	TB
Đỗ Hán Cơ	Nam	01/02/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040623	4	5	3	5	4	4	TR
Tạ Nguyên Cơ	Nam	30/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040624	5	7	6	9	8.5	6.5	TB
Tạ Vinh Cơ	Nam	28/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040625	5.5	5	5	7.5	6	5.5	TB
từ vĩnh cơ	Nam	26/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040626	5	8	8	9	9.5	7.5	TB
Nguyễn Kim Cương	Nam	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040627	5	8	6.5	8.5	7.5	8	TB
Phạm Ngọc Cương	Nam	01/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040628	6.5	8	6	8.5	9	7.5	TB
Đỗ Hùng Cường	Nam	29/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040629	5.5	8	6.5	9	6.5	10	TB

hoàng viết cường	Nam	06/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040630	6.5	8.5	6.5	9.5	10	7.5	KH
Huỳnh Minh Cường	Nam	03/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040631	4.5	4.5	5.5	8	7.5	6	TB
Huỳnh Quốc Cường	Nam	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040632	5	6.5	4	9	8.5	8	TB
Huỳnh Tuấn Cường	Nam	08/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040633	6.5	10	8	10	9.5	9.5	KH
lê mạnh cường	Nam	07/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040634	5	6.5	5.5	8.5	8	8	TB
lìu quốc cường	Nam	26/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040635	5	7.5	5.5	7	6.5	6	TB
Lưu Phú Cường	Nam	08/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040636	4.5	8	6.5	9	8.5	5	TB
Lý Chí Cường	Nam	04/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040637	6.5	6.5	5	5.5	3	5.5	TB
nguyễn tuấn minh cường	Nam	19/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040638	5.5	6.5	7.5	7	4	7	TB
Nguyễn Cao Cường	Nam	27/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040639	5.5	8	5.5	9.5	10	8.5	TB
Nguyễn Nhật Cường	Nam	10/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040640	7.5	10	9	10	10	9.5	GI
Nguyễn Phú Cường	Nam	03/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040641	4	9.5	7.5	8.5	5.5	7	TB
Nguyễn Quốc Cường	Nam	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040642	5.5	6	5.5	8	7	8	TB
Nguyễn Thanh Cường	Nam	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040643	5.5	8	6.5	7	5.5	6	TB
Phạm Công Cường	Nam	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040644	5	4	4	7	6	4	TB
Trầm Kiếm Cường	Nam	09/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040645	3.5	7	5.5	6	6.5	4.5	TB
Trần Hải Cường	Nam	13/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040646	5	7	5.5	8.5	9.5	6.5	TB
Đặng Công Danh	Nam	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040647	6	8.5	7.5	9	9.5	8	KH
Nguyễn Thành Danh	Nam	14/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040648	6.5	10	7	10	10	9	KH
Nguyễn Thành Danh	Nam	15/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040649	6.5	5	6	8	6.5	5.5	TB
trần tịnh danh	Nam	31/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040650	8	8.5	5	8	7	9.5	TB
trương thành danh	Nam	25/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040651	6	6.5	6	10	10	7	KH
võ thành danh	Nam	03/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040652	5.5	7.5	6.5	9	8	7.5	TB
Lê Nguyễn Mỹ Dạ	Nữ	15/04/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040653	5.5	7	7	6	3.5	6	TB
hớn vĩ dân	Nam	04/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040654	6.5	8	6.5	8	9.5	7.5	KH
nguyễn hà di	Nữ	23/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040655	5.5	8	6.5	7.5	9	7.5	TB
Huỳnh Bỉnh Diều	Nam	10/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040656	4.5	8	7	7	8	4	TB
Cao Xuân Diễm	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040657	7	7.5	3.5	5	7	4.5	TB
lê diễm	Nữ	10/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040658	7	9	7.5	9	10	9.5	KH
Lưu Yến Diễm	Nữ	27/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040659	7	8	5.5	9.5	9	8.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Nữ	24/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040660	5.5	6	3	7	7	5.5	TB
phan thị thu diễm	Nữ	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040661	7	7	5	8	9	6.5	TB
Phan Thanh Diễm	Nữ	13/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040662	6.5	10	5	10	10	9	TB
Trần Ngọc Kiều Diễm	Nữ	07/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040663	6	6.5	4	5.5	7	6	TB
Võ Ngọc Diễm	Nữ	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040664	6.5	7	5	8.5	7.5	5	TB
lê ngọc diệp	Nữ	19/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040665	7	8.5	6.5	10	10	8	KH
lê ngọc diệp	Nữ	01/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040666	6	7.5	6	7	10	8	KH
lê ngọc diệp	Nữ	05/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040667	7	7.5	6	7	8	7	KH
ngô thị ngọc diệp	Nữ	24/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040668	6.5	8	6.5	6	10	8	KH
Dư Trí Diệu	Nam	02/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040669	4.5	8.5	6	4.5	9.5	6.5	TB
đinh thị xuân diệu	Nữ	11/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040670	6.5	9.5	6	9	10	8	KH
Lý Hán Diệu	Nam	20/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040671	4.5	8	4	8.5	8	8	TB
Vương Thục Diệu	Nữ	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040672	6.5	6	7	8	8.5	7	TB
Dương Ngọc Dinh	Nữ	26/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040673	5.5	6.5	4	7.5	7.5	5.5	TB
Lương Thúy Dinh	Nữ	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040674	6	7	7	7.5	6	7.5	KH
Lương Tuyết Dinh	Nữ	18/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040675	6	7	4.5	8.5	7	5	TB
lữ mỹ dinh	Nữ	29/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040676	8.5	8	7	8.5	9	9	KH
Lý Trinh Dinh	Nữ	24/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040677	7	9.5	9	9.5	10	8.5	GI
Trần Phong Dinh	Nữ	05/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040678	5.5	6.5	5.5	6	6	7	TB
Trực Bội Dinh	Nữ	18/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040679	5	5.5	3.5	8	8	7	TB
Thái Huệ Doanh	Nữ	05/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040680	6	8	6.5	6	7.5	4	TB
Hà Ngọc Dộng	Nam	06/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040681	5	7	6	6.5	6	2.5	TB
Cố Mỹ Dung	Nữ	12/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040682	4.5	6	6	6	7	5	TB
Đào Kim Dung	Nữ	25/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040683	4.5	8	4.5	7	7	6	TB
Hồ Ngọc Thùy Dung	Nữ	17/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040684	8	9	7.5	10	10	10	GI
Huỳnh Minh Dung	Nữ	26/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040685	7	7	5	8.5	7	8.5	TB
Lê Thị Ngọc Dung	Nữ	05/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040686	7	8.5	7	8	9.5	9.5	KH
Lương Ôn Dung	Nữ	18/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040687	5.5	6	6	7.5	6	7	TB
lý trúc dung	Nữ	13/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040688	5.5	7	3.5	5	8.5	7	TB
nguyễn thị hạnh dung	Nữ	03/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040689	5.5	8.5	3.5	5	8.5	7.5	TB
nguyễn thị thùy dung	Nữ	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040690	6	8	7	8	9.5	6.5	KH
Nguyễn Lê Dung	Nữ	16/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040691	6.5	7.5	4.5	8	6	7	TB
Nguyễn Mai Tuyết Dung	Nữ	03/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040692	7.5	9	6.5	7.5	10	10	KH
Nguyễn Phi Phương Dung	Nữ	17/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040693	6.5	7.5	6	8.5	9.5	8	KH
Nguyễn Thị Thuỳ Dung	Nữ	25/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040694	5.5	6	4	6.5	8	8	TB
Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	19/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040695	7.5	9.5	7	9.5	10	10	GI
ninh phương ngọc dung	Nữ	15/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040696	6.5	9	6.5	9	10	7.5	KH
Phan Thị Mỹ Dung	Nữ	03/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040697	5	6	4	5.5	6	5	TB
Phùng Mỹ Dung	Nữ	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040698	3	5.5	5	5.5	8.5	4	TB
Thái Kim Dung	Nữ	14/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040699	5	7.5	4.5	7	8	6	TB
trần dung	Nữ	28/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040700	6	9	6	10	8.5	10	KH
trần hồng dung	Nữ	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040701	5	6	4	5	6.5	8.5	TB
Trần Kim Dung	Nữ	02/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040702	4	3.5	2.5	5.5	4.5	5	TR
Trần Mỹ Dung	Nữ	13/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040703	4.5	7.5	5.5	8	8	7	TB
Trần Nguyễn Thu Dung	Nữ	02/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040704	7	10	8	9.5	10	10	GI
trương ngọc dung	Nữ	15/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040705	7	8	6.5	8	8	9	KH
võ thị mỹ dung	Nữ	03/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040706	7.5	8.5	6	9.5	10	8	KH
Võ Thị Thuý Dung	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040707	5	8.5	4.5	8.5	6.5	6	TB
bùi quốc duy	Nam	16/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040708	6	9	7	10	10	8.5	KH
Cao Anh Duy	Nam	27/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040709	4.5	6.5	3	6	6	4.5	TB
đoàn xuân duy	Nam	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040710	6.5	9	7	9.5	9.5	8.5	KH
Hoàng Minh Duy	Nam	01/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040711	6.5	8.5	7.5	9	10	10	KH
Hồ Vũ Duy	Nam	20/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040712	3	5	2	3	0.5	5	TR
Huỳnh Anh Duy	Nam	26/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040713	6	9.5	6.5	10	9.5	9.5	KH
Huỳnh Ngọc Khánh Duy	Nam	24/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040714	5	6	3.5	7.5	7	7	TB
La Anh Duy	Nam	19/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040715	3.5	9	3	4.5	8.5	7.5	TB
lê quốc duy	Nam	01/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040716	7.5	9.5	7	10	10	8	GI
Lê Anh Duy	Nam	29/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040717	6.5	7.5	7	9.5	10	9	KH
Lê Đức Duy	Nam	24/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040718	5	9	5.5	10	10	9	TB
Lê Hà Duy	Nam	28/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040719	5	8	4.5	9.5	9.5	9	TB
Lê Trọng Khương Duy	Nam	04/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040720	6	9.5	6.5	10	10	9	KH
Ngô Mai Quang Duy	Nam	03/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040721	5.5	10	7	9.5	9.5	9	TB
nguyễn duy	Nam	14/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040722	5.5	9.5	3	8.5	1	9	TB
nguyễn a đức duy	Nam	04/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040723	3.5	7.5	7	7	8	7	TB
nguyễn dương phương duy	Nữ	26/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040724	6.5	7.5	5.5	5.5	7	8	TB
Nguyễn Hoàng Duy	Nam	11/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040725	7	8	7.5	10	9.5	9.5	GI
Nguyễn Trương Duy	Nam	13/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040726	9	10	8	10	10	10	GI
phùng ngọc nguyễn duy	Nam	05/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040727	7	8.5	7.5	9	10	8	KH
Trần Thanh Duy	Nữ	06/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040728	6	7	3	8	7	5.5	TB
Trương Khánh Duy	Nam	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040729	5	7.5	5	9.5	9	9	TB
Trương Minh Duy	Nam	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040730	7.5	9.5	6.5	9.5	10	9	KH
Đỗ Thị Hương Duyên	Nữ	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040731	5.5	7	5	8.5	6.5	5.5	TB
Lê Thị Thu Duyên	Nữ	02/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040732	5	8.5	5.5	7.5	7	6.5	TB
Nguyễn Thị Duyên	Nữ	21/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040733	8.5	9	7	10	10	8.5	GI
Nguyễn Thị Kim Duyên	Nữ	21/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040734	6	6	4.5	6.5	7	4.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Duyên	Nữ	04/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040735	5	7	6	9.5	9.5	7	TB
Phạm Thị An Duyên	Nữ	07/04/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040736	5	4.5	4	4	5	4	TR
Quách Đại Dũ	Nam	21/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040737	6.5	9.5	7.5	8.5	8	6.5	KH
Từ Phát Dũ	Nam	04/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040738	4.5	6.5	3	4.5	5.5	5.5	TB
Đỗ Tài Dũng	Nam	03/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040739	7	10	7	10	10	9.5	GI
Huỳnh Quốc Dũng	Nam	27/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040740	6	6.5	6	7	7	6.5	TB
Lai Trí Dũng	Nam	06/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040741	6.5	8	6	9	9	7	TB
Lâm Quốc Dũng	Nam	28/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040742	5	7	4	7	9	6.5	TB
lê anh dũng	Nam	02/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040743	7.5	8.5	5	8	6	7.5	TB
Lê Ngọc Dũng	Nam	13/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040744	5	7	5.5	7	9	4	TB
Lương Chí Dũng	Nam	19/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040745	5	8	6	8	8.5	5	TB
lữ ngọc việt dũng	Nam	13/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040746	7.5	8.5	8	10	8.5	8	GI
nguyễn hoàng dũng	Nam	30/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040747	6	8	5	8.5	8.5	8.5	TB
Nguyễn Chí Dũng	Nam	27/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040748	6	10	7	9.5	10	7	KH
Nguyễn Đăng Dũng	Nam	30/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040749	3.5	7.5	6	6	5	7	TB
Nguyễn Trí Dũng	Nam	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040750	6	8	7.5	8	10	9	KH
Nguyễn Tuấn Dũng	Nam	03/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040751	5	6.5	5.5	7.5	7	4.5	TB
Nguyễn Văn Hùng Dũng	Nam	08/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040752	5.5	7.5	6.5	7.5	7	5	TB
Phạm Minh Dũng	Nam	26/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040753	7	8	6	9.5	10	10	KH
tăng tường dũng	Nam	14/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040754	5.5	7.5	8.5	7.5	10	8	TB
Trần Dũng	Nam	05/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040755	5.5	8.5	7	9.5	10	9.5	TB
trần anh dũng	Nam	03/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040756	5	8	5.5	7.5	10	8	TB
Trần Hiếu Dũng	Nam	07/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040757	5.5	9.5	5.5	9	10	7	TB
Trần Quốc Dũng	Nam	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040758	3.5	8.5	6.5	8.5	9.5	6	TB
Trần Trí Dũng	Nam	03/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040759	5	6.5	6	7.5	7.5	7.5	TB
Trương Anh Dũng	Nam	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040760	5	9.5	7	9.5	10	8.5	TB
Vương Chí Dũng	Nam	27/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040761	4.5	8	6	8.5	8	5	TB
Cao Thị Thùy Dương	Nữ	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040762	8.5	9.5	7	10	10	9.5	GI
Đặng Gia Dương	Nam	29/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040763	5	6.5	5.5	9	9	5.5	TB

Đinh Thị Thùy Dương	Nữ	11/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040764	8	10	8	10	10	8.5	GI
Lê Hữu Dương	Nam	28/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040765	3.5	9.5	5.5	8	9	8	TB
Lê Thái Dương	Nam	30/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040766	6.5	9.5	7	10	9.5	8.5	KH
Lê Thị Thuỳ Dương	Nữ	10/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040767	4.5	6	5.5	8.5	9	7	TB
Mai Thùy Dương	Nữ	26/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040768	7	6.5	5	6.5	7	9	TB
Ngô Ngọc Dương	Nam	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040769	5.5	9.5	8.5	9.5	9	6	TB
nguyễn lý ngọc ánh dương	Nữ	21/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040770	4.5	7	6.5	7	5.5	8	TB
nguyễn thị trùng dương	Nữ	12/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040771	7.5	8.5	7	9.5	7	8	KH
Nguyễn Thái Dương	Nam	13/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040772	8	10	8.5	10	10	10	GI
Nguyễn Thị Dương	Nữ	11/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040773	5	8.5	6.5	9	9.5	7	TB
phan ngọc thùy dương	Nữ	07/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040774	5.5	6.5	5	5.5	4	6	TB
Tạ Anh Tùng Dương	Nam	16/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040775	3.5	6	6	7.5	7.5	7	TB
Thái Bình Dương	Nam	23/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040776	4.5	9.5	4.5	9	9.5	6	TB
trần triết dương	Nam	08/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040777	6.5	9.5	7.5	9.5	8.5	9	KH
Trần Anh Dương	Nam	22/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040778	4.5	6	6.5	7	7.5	4	TB
Trần Triệu Dương	Nam	17/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040779	5.5	6.5	5.5	9.5	9.5	9.5	TB
Trương Trí Dương	Nam	10/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040780	5	6.5	6.5	8	7.5	4.5	TB
Văn Bá Đại Dương	Nam	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040781	6	8.5	7.5	9.5	10	9.5	KH
châu mỹ dzao	Nữ	08/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040782	4.5	6.5	5.5	6	8.5	6	TB
Đinh Ngọc Lynh Đa	Nữ	22/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040783	6	10	9	9.5	10	8	KH
ngô quế đan	Nữ	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040784	7	6.5	7	7	7.5	9	KH
Nguyễn Hà Hồng Đan	Nữ	02/06/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040785	3.5	5	4	7.5	6.5	5.5	TB
Phạm Nguyễn Minh Đan	Nữ	24/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040786	7	9.5	6.5	6.5	8.5	9	KH
Đặng Ngọc Trúc Đào	Nữ	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040787	5	8.5	6.5	9	8	9	TB
Đỗ Ngọc Hồng Đào	Nữ	20/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040788	7	10	9.5	9	9	9	GI
Lương Tuyết Đào	Nữ	15/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040789	5	7	6	7.5	8.5	6	TB
Nguyễn Thị Anh Đào	Nữ	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040790	7.5	9.5	8	9.5	10	10	GI
trần xuân thanh đào	Nữ	11/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040791	6	8	7	7	6	5	TB
Võ Hồng Đào	Nữ	20/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040792	4.5	8	4.5	8.5	8.5	7	TB
Đinh Như Đại	Nam	15/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040793	5	7	6.5	8.5	7.5	7	TB
Lê Xuân Đại	Nam	10/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040794	5	6	7.5	7	5	6.5	TB
Nguyễn Tấn Đại	Nam	09/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040795	3.5	5	3	6	5	5	TB
phùng đạo	Nam	22/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040796	5	5.5	4.5	8.5	8.5	4	TB
bùi tiến đạt	Nam	21/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040797	7	9.5	6.5	6	5	7.5	TB
châu mẫn đạt	Nam	17/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040798	6	8.5	7	8	9	8	KH
dương chí đạt	Nam	21/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040799	5.5	9	6.5	9	10	8.5	TB
dương vĩ đạt	Nam	16/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040800	5.5	10	8	10	9.5	8.5	TB
dương xương đạt	Nam	01/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040801	3	8.5	6	7	10	6.5	TB
Đinh Quốc Đạt	Nam	31/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040802	6.5	8	6.5	9	10	9	KH
Huỳnh Hồng Đạt	Nam	11/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040803	5	8.5	7	4.5	8	8	TB
Huỳnh Xuân Đạt	Nam	15/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040804	5	9.5	7	9	9	9	TB
Lê Ngọc Minh Đạt	Nam	27/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040805	6.5	9.5	7.5	9	9.5	9	KH
Lê Vĩ Đạt	Nam	20/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040806	4.5	5.5	7	6.5	7.5	4	TB
Lương Chí Đạt	Nam	26/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040807	5.5	7.5	4	6.5	7	7	TB
Nguyễn Phát Đạt	Nam	25/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040808	6	7.5	5.5	6	7.5	8	TB
Nguyễn Thành Đạt	Nam	12/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040809	4	6	6.5	7.5	7	5	TB
Nguyễn Tiến Đạt	Nam	25/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040810	5.5	6	5	9	7.5	7.5	TB
Phan Thành Đạt	Nam	26/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040811	6	8	4.5	7	9.5	8	TB
Phan Tiến Đạt	Nam	17/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040812	3	7.5	7	7	6	5	TB
Phan Viễn Đạt	Nam	17/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040813	4	8	3.5	6.5	6	7	TB
Phạm Thành Đạt	Nam	11/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040814	6	9	6.5	9	9.5	9	KH
Phạm Trần Đạt	Nam	01/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040815	5.5	7	4	8.5	7	4	TB
Tạ Thành Đạt	Nam	19/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040816	5	7.5	3.5	7	8	6	TB
thái nguyễn tiến đạt	Nam	19/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040817	3.5	6	3.5	5.5	5.5	4.5	TR
trần thành đạt	Nam	11/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040818	5.5	8	7.5	9	10	6.5	TB
Trần Thành Đạt	Nam	01/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040819	6.5	10	4.5	9.5	9.5	8	TB
Trương Tấn Đạt	Nam	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040820	5.5	6	3.5	5.5	4.5	4.5	TB
Hà Dương Tuấn Đăng	Nam	06/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040821	6.5	9.5	5	10	10	9	TB
Nguyễn Châu Hải Đăng	Nam	23/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040822	6	10	6.5	9.5	9.5	8	KH
Cao Huy Đằng	Nam	06/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040823	5.5	8	5.5	9	8.5	4.5	TB
Ngô Xuân Điền	Nam	21/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040824	6.5	9.5	7	9.5	10	10	KH
Châu Thị Hồng Điệp	Nữ	21/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040825	8	7	4.5	7	10	8	TB
Hồ Thị Mộng Điệp	Nữ	08/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040826	8	9	6.5	9.5	9.5	8	KH
Lê Huy Điệp	Nam	26/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040827	6.5	7.5	5.5	8.5	8.5	7.5	TB
Đàm Thúy Đình	Nữ	14/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040828	5	5	4	7.5	6.5	5.5	TB
Lý Huệ Đình	Nữ	12/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040829	5.5	5.5	5	6.5	4.5	6	TB
Trần Thôi Kim Đính	Nữ	06/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040830	6.5	8	5.5	6.5	7.5	8	TB
Nguyễn Kim Đỉnh	Nam	23/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040831	5.5	6	6	9	8	8	TB
Dương Quang Định	Nam	15/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040832	4.5	4.5	4.5	4.5	5	4	TR
Lương Quốc Định	Nam	21/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040833	5	5	6	8.5	9	4.5	TB
Vũ Hoàng Như Đoan	Nữ	05/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040834	8	7	6.5	8	9.5	10	KH
Bùi Viễn Đông	Nam	08/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040835	5.5	5.5	4.5	8.5	5.5	8	TB
Nguyễn Phạm Phương Đông	Nữ	23/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040836	7.5	8	7.5	9.5	8	9	GI
Đại Diệu Đường	Nam	04/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040837	5	8.5	5.5	9	8.5	5	TB
Lưu Lệ Đường	Nữ	05/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040838	7	8.5	6.5	7.5	6.5	6	KH
Bạch Vũ Minh Đức	Nam	17/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040839	8	9.5	9	9.5	9.5	10	GI
Đinh Văn Tuấn Đức	Nam	08/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040840	7	8.5	7.5	9.5	9.5	6	KH
Đỗ Nguyên Đức	Nữ	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040841	5.5	9	6.5	9.5	10	8	TB
Lê Hoài Đức	Nam	22/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040842	7.5	8	5.5	9	10	9.5	TB
Lê Nguyễn Minh Đức	Nam	06/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040843	5.5	8	5.5	8.5	9	7	TB
Lương Đăng Vĩnh Đức	Nam	25/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040844	6	10	8	10	9.5	10	KH
Ngô Nguyễn Tự Đức	Nam	05/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040845	6	9.5	6.5	10	10	9.5	KH
nguyễn minh đức	Nam	26/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040846	3.5	8	5	9	10	7.5	TB
nguyễn tuấn đức	Nam	28/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040847	7	7.5	6.5	7	10	6.5	KH
Nguyễn Mai Minh Đức	Nam	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040848	5	7.5	3.5	6	7.5	4	TB
Nguyễn Minh Đức	Nam	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040849	7	10	5.5	9.5	9	8	TB
Nguyễn Trần Hồng Đức	Nữ	08/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040850	7	8	4.5	8	5.5	10	TB
Nguyễn Việt Đức	Nam	06/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040851	7	9.5	8	8.5	10	9	GI
Phan Văn Đức	Nam	16/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040852	6.5	8.5	5	9	7.5	7	TB
phạm hoàng duy đức	Nam	23/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040853	7.5	9.5	7.5	8	10	8	KH
Phạm Danh Đức	Nam	28/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040854	4	5	6.5	7	8.5	5	TB
Phùng Đức	Nam	22/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040855	6.5	6	3.5	9.5	9.5	5.5	TB
Trần Duy Đức	Nam	25/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040856	6.5	8	7.5	7.5	9.5	10	KH
Trần Hoàng Đức	Nam	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040857	5.5	5.5	5.5	6	6	6.5	TB
Trần Minh Đức	Nam	14/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040858	6.5	8	7	9.5	10	8.5	KH
trương tấn đức	Nam	19/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040859	6.5	9	8.5	8.5	10	9	KH
Viên Trí Đức	Nam	04/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040860	4.5	5	3	5.5	8.5	7.5	TB
Võ Sỹ Minh Đức	Nam	02/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040861	5.5	10	7	10	9.5	6	TB
Vương Minh Đức	Nam	03/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040862	7	9.5	6.5	9.5	10	8.5	KH
Huỳnh Thị Ngọc Gấm	Nữ	22/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040863	6	7	5.5	7.5	7.5	4	TB
Trần Nguyễn Gia	Nam	02/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040864	5.5	6.5	4	6	4	5.5	TB
Chu Huỳnh Trúc Giang	Nữ	28/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040865	6	7.5	5	6	6.5	6.5	TB
đặng phạm châu giang	Nữ	03/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040866	6.5	6.5	5	6.5	7	6.5	TB
Kha Kim Giang	Nữ	21/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040867	6.5	9	7.5	9	8	8.5	KH
lê nguyễn hương giang	Nữ	12/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040868	8	9	4	8	9	8	TB
lê nguyễn kiều giang	Nữ	05/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040869	8	9.5	6.5	8	5.5	7.5	TB
lê thị kiều giang	Nữ	30/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040870	6	10	7.5	8.5	10	7	KH
My Trần Hương Giang	Nữ	24/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040871	6	8.5	4.5	9	8.5	10	TB
nguyễn hương giang	Nữ	18/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040872	7	8.5	6.5	9	8.5	8.5	KH
Nguyễn Thụy Trường Giang	Nữ	09/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040873	7	7.5	5.5	8.5	9.5	7.5	TB
Nguyễn Bạch Hồng Giang	Nữ	05/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040874	7.5	9	7	8.5	9.5	8.5	GI
Nguyễn Bạch Trúc Giang	Nữ	31/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040875	4.5	4.5	4	6.5	7.5	7.5	TB
Nguyễn Hương Giang	Nữ	26/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040876	5.5	6	6	10	9	8	TB
Nguyễn Khánh Hương Giang	Nữ	12/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040877	4	6.5	5	6.5	6.5	6.5	TB
Nguyễn Phương Tường Giang	Nữ	18/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040878	4.5	5.5	3	6	6	5	TB
Nguyễn Thị Cẩm Giang	Nữ	14/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040879	6.5	8.5	7	9.5	10	7.5	KH
Nguyễn Thị Thanh Giang	Nữ	14/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040880	8	8	6	8.5	8.5	9.5	KH
Nguyễn Tố Giang	Nữ	05/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040881	7	10	7	10	10	10	GI
Nguyễn Trường Giang	Nam	17/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040882	7.5	10	8.5	9.5	10	9.5	GI
Nguyễn Vũ Giang	Nam	17/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040883	5	8	5	10	9.5	8.5	TB
thái dân giang	Nam	15/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040884	6	9	7	10	9	9.5	KH
trần ngọc trúc giang	Nữ	23/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040885	5.5	6.5	5	7.5	8.5	8	TB
Tuấn Ngọc Hương Giang	Nữ	11/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040886	7.5	10	7.5	9	10	10	GI
Võ Hương Giang	Nữ	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040887	6	6	4.5	8	9.5	7.5	TB
Vũ Trường Giang	Nam	08/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040888	5	6	2.5	7.5	8	8	TB
Cam Huỳnh Giao	Nữ	24/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040889	6.5	5.5	4	4.5	6.5	6	TB
nguyễn thị quế giao	Nữ	28/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040890	7.5	7	4	4	7.5	8	TB
Nguyễn Ngọc Chi Giao	Nữ	27/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040891	7	10	7.5	10	9.5	10	GI
Phan Quỳnh Giao	Nữ	17/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040892	6	10	6.5	6	5	5	TB
trần ngọc giàu	Nữ	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040893	7.5	8	6	8	7	6.5	KH
đậu thị thanh hà	Nữ	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040894	5.5	7.5	5	6	6	8.5	TB
Đoàn Hải Hà	Nữ	24/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040895	4.5	6.5	4	4.5	3.5	7	TB
Hoàng Hà	Nữ	13/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040896	5.5	6.5	4	7.5	8	5.5	TB
huỳnh thị ngọc hà	Nữ	04/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040897	5.5	8	6.5	5.5	4.5	3	TB

Lâm Thanh Hà	Nữ	30/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040898	5	9	7	9.5	9.5	8.5	TB
Lê Duy Hà	Nam	06/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040899	6	7	6.5	6.5	9.5	8.5	KH
Lương Hữu Hà	Nam	10/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040900	5.5	8	4	8	7.5	6.5	TB
lý ngọc hà	Nữ	27/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040901	7	7.5	7.5	7	8.5	8.5	KH
Nguyễn Hải Hà	Nam	04/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040902	6	9.5	5.5	9.5	9.5	9	TB
Nguyễn Ngân Hà	Nữ	05/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040903	7	9.5	8	10	10	9.5	GI
Nguyễn Phạm Ngân Hà	Nữ	12/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040904	8	9.5	7.5	9.5	9.5	10	KH
Nguyễn Thanh Minh Hà	Nữ	09/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040905	8	8	7.5	9	10	9.5	GI
Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nữ	26/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040906	5	6.5	4	8	7.5	4	TB
Phạm Thị Minh Hà	Nữ	25/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040907	8.5	8	5.5	7	10	7.5	TB
Phạm Thị Thu Hà	Nữ	05/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040908	6	8.5	6.5	9	9.5	10	KH
Tăng Quý Hà	Nữ	28/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040909	5.5	9	6.5	8	7.5	8	TB
Tân Lệ Hà	Nữ	18/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040910	6	8.5	6.5	9.5	9	7.5	KH
Trần Hằng Hà	Nam	23/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040911	5	7	6	8.5	8	8	TB
Trần Lệ Hà	Nữ	28/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040912	5	7.5	6	6	8	4.5	TB
Trần Thụy Ngân Hà	Nữ	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040913	6	6.5	6	7.5	5	6	TB
vũ nguyễn vĩnh hà	Nam	07/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040914	7.5	5.5	8	6	8.5	9	TB
Cao Quân Hào	Nam	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040915	5	9.5	6.5	8.5	10	8	TB
Dư Văn Hào	Nam	16/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040916	4.5	6	6	7	7.5	5	TB
La Trung Hào	Nam	08/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040917	5	7.5	3.5	9.5	9.5	7	TB
lý chí hào	Nam	10/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040918	5	7	8	8	9.5	6.5	TB
Lý Trí Hào	Nam	23/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040919	6	9	6	9	8.5	8	KH
Nguyễn Thái Hào	Nam	05/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040920	6	8	7.5	9	9	7	KH
Tăng Tiến Hào	Nam	26/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040921	4	8.5	5.5	9	8.5	6.5	TB
thái trấn hào	Nam	07/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040922	7	9.5	8	8	9.5	9	KH
Trần Thiên Hào	Nam	17/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040923	4.5	5	1.5	3	5	4	TR
Trần Tuấn Hào	Nam	04/12/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040924	5.5	7.5	6	8.5	9.5	7	TB
Trần Việt Hào	Nam	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040925	5.5	7.5	6.5	8	8	6	TB
Vạn Quốc Hào	Nam	27/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040926	4	7	3.5	6	7	7	TB
Lý Vinh Hán	Nam	24/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040927	4.5	7	7	8.5	7.5	7.5	TB
Đặng Thị Xuân Hải	Nữ	15/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040928	6.5	9.5	7.5	9	9.5	8	KH
Hà Thanh Hải	Nam	11/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040929	5	8	5	7.5	7.5	6.5	TB
Hầu Quốc Hải	Nam	30/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040930	6	7	6.5	8	5.5	6	TB
hoàng phi hải	Nam	01/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040931	5.5	5.5	5	6.5	8	7	TB
lê hoàng hải	Nam	21/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040932	5	7.5	6.5	8	9	8.5	TB
nguyễn hoàng hải	Nam	18/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040933	5.5	7.5	6	7.5	8.5	6	TB
Nhan Vũ Kim Hải	Nữ	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040934	6.5	9	5.5	9.5	10	9	TB
Phan Lê Vũ Hải	Nam	06/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040935	6.5	6	6	9.5	10	9.5	KH
Tiết Trung Hải	Nam	18/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040936	6	8	5.5	8.5	10	9	TB
vũ nguyễn hoàng hải	Nam	16/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040937	6	6.5	4.5	4	5	8.5	TB
vương vĩnh hải	Nam	08/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040938	8.5	9	6	7.5	9.5	9	KH
Vương Thanh Hải	Nam	14/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040939	5.5	6.5	6.5	9	10	6	TB
Nguyễn Minh Hảo	Nam	24/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040940	5.5	10	6.5	10	9.5	8	TB
Nguyễn Trương Tiến Hảo	Nam	27/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040941	5	10	7.5	10	10	9	TB
Nguyễn Huỳnh Hạc	Nam	17/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040942	7.5	10	8	10	10	10	GI
Bành Ngọc Hạnh	Nữ	11/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040943	6	5	5.5	7	9	6.5	TB
Bùi Hiếu Hạnh	Nữ	25/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040944	6	4.5	4	5	8	3.5	TB
Huỳnh Trường Vạn Hạnh	Nữ	24/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040945	6.5	6.5	4.5	7.5	5.5	5	TB
lê quang hoàng hạnh	Nữ	07/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040946	7.5	8.5	6.5	9	10	7	KH
lê thị hồng hạnh	Nữ	21/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040947	8	8.5	6	8.5	6.5	6	TB
lê thị phương hạnh	Nữ	19/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040948	7.5	8	6	4	7.5	7	TB
Lê Thị Thúy Hạnh	Nữ	09/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040949	5	6	4	5.5	5	3.5	TB
lưu thị mỹ hạnh	Nữ	12/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040950	6	7	6.5	6	0.5	7	TB
Lưu Hồng Hạnh	Nữ	16/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040951	5	7.5	6	8	8	6	TB
Mạch Mỹ Hạnh	Nữ	04/04/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040952	4.5	7	6	5	7	3.5	TB
nguyễn châu hồng hạnh	Nữ	28/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040953	8	10	6	7.5	7.5	9	KH
nguyễn hồng hạnh	Nữ	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040954	7.5	8.5	6.5	6.5	9.5	7.5	KH
nguyễn thị hạnh	Nữ	27/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040955	7.5	8	5.5	6.5	8	8.5	TB
Nguyễn Đăng Trung Hạnh	Nữ	29/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040956	5.5	9.5	4.5	10	10	8.5	TB
Nguyễn Thân Đức Hạnh	Nữ	21/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040957	6.5	8.5	6.5	7.5	9.5	10	KH
Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	17/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040958	5	8	4.5	6	7.5	6.5	TB
Nguyễn Thị Hữu Hạnh	Nữ	25/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040959	7	9	8	9.5	9	9	GI
Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	08/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040960	7.5	9	8	10	10	9	GI
phạm nguyễn hồng hạnh	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040961	7	8.5	7.5	9.5	8.5	8	KH
quách mỹ hạnh	Nữ	14/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040962	5.5	8.5	5	8	5.5	6.5	TB
thái trần hạnh	Nam	07/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040963	5.5	7	6	8.5	8.5	8	TB
Trần Hiền Hiếu Hạnh	Nữ	19/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040964	8	9	8.5	9.5	9	9.5	GI
Trần Minh Hạnh	Nam	29/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040965	5	7.5	5	9.5	9	7.5	TB
võ thị hồng hạnh	Nữ	12/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040966	5.5	5.5	5	6.5	8	5.5	TB
tăng chứng hạo	Nam	06/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040967	7.5	9.5	8.5	9.5	8.5	9	KH
Đào Thị Phương Hằng	Nữ	11/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040968	8.5	10	8	9	10	8.5	GI
Đỗ Thị Thúy Hằng	Nữ	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040969	5	5	4.5	4.5	5.5	6	TB
Huỳnh Chung Mỹ Hằng	Nữ	15/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040970	7	8.5	8	8.5	8	10	KH
huỳnh thục hằng	Nữ	01/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040971	7	8	6.5	7.5	8.5	7	KH
Lê Trang Thanh Hằng	Nữ	16/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040972	6.5	8	6.5	8.5	7.5	7.5	TB
Lu Vỹ Hằng	Nam	04/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040973	5	7	6	9	9	5.5	TB
Lưu Thuý Hằng	Nữ	02/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040974	6	8	4.5	8.5	9	5.5	TB
Ngô Minh Hằng	Nữ	31/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040975	6.5	10	9	9.5	9.5	9	KH
Nguyễn Ngọc Thu Hằng	Nữ	15/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040976	6	6	4	5	4	5	TB
Nguyễn Phạm Thu Hằng	Nữ	17/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040977	7	8	7.5	7.5	10	7.5	KH
Nguyễn Thị Diễm Hằng	Nữ	11/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040978	6	6.5	3.5	5.5	6.5	6	TB
nguyễn thị như hằng	Nữ	20/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040979	5	6	4	5.5	6	7	TB
nguyễn thị thanh hằng	Nữ	12/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040980	6.5	8.5	7	9	8.5	7.5	KH
nguyễn thị thu hằng	Nữ	08/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040981	6	7	7.5	5.5	8	4	TB
Nguyễn Thị Kim Hằng	Nữ	02/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040982	6	8.5	6.5	9	9.5	9	KH
Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	25/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040983	6	6	4.5	4.5	7	7	TB
Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	28/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040984	6.5	9.5	6	9.5	10	7	KH
Nguyễn Vương Thu Hằng	Nữ	25/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040985	5	8.5	5.5	8.5	10	9	TB
Phan Ngọc Thuý Hằng	Nữ	09/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040986	7	9	7.5	8.5	7.5	8	KH
phạm thị bích hằng	Nữ	16/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040987	6.5	9.5	7.5	7	6	7.5	KH
Phạm Nguyễn Thu Hằng	Nữ	22/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040988	3.5	9.5	3.5	8	8.5	6.5	TB
Trần Thị Minh Hằng	Nữ	27/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040989	5	8.5	6	8	6	7.5	TB
võ thị thu hằng	Nữ	27/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040990	6.5	9	6	7	7.5	7	KH
Yên Chi Hằng	Nữ	16/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040991	4.5	7.5	5	8.5	9.5	7.5	TB
Hà Hân Hân	Nữ	23/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040992	5.5	7	6.5	5.5	7	6	TB
Khưu Thị Ngọc Hân	Nữ	26/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040993	5.5	7.5	5	9	10	7	TB
lê ngọc hân	Nữ	05/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040994	8.5	8	6	7.5	8.5	7	KH
lưu ngọc kim hân	Nữ	06/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040995	5.5	6.5	5.5	8.5	9.5	6.5	TB
Lý Gia Hân	Nữ	07/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040996	5	6.5	5.5	8.5	5.5	6	TB
Lý Nhã Hân	Nữ	16/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040997	5.5	4	3.5	7	7.5	5.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	03/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040998	5.5	6	3.5	3.5	2.5	5	TR
Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	14/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	040999	6.5	6	5.5	8	8	6.5	TB
Sâm Gia Hân	Nữ	24/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041000	5.5	7	4.5	6.5	6	4	TB
tiên bội hân	Nữ	04/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041001	7.5	6.5	8	5.5	6	6.5	TB
Tô Thị Thúy Hận	Nữ	17/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041002	3.5	6.5	4.5	8	7	3.5	TB
Ngô Thị Hậu	Nữ	01/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041003	7.5	9	8.5	9	9.5	8.5	KH
Nguyễn Văn Hậu	Nam	27/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041004	5	8	5.5	8	7	5.5	TB
Nguyễn Văn Hậu	Nam	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041005	6	8	6.5	10	9	8.5	KH
Bành Tuyết Hiền	Nữ	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041006	6	6.5	6.5	7	7	10	KH
Danh Kim Hiền	Nam	19/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041007	5	5.5	5	6.5	3.5	7	TB
Đinh Thị Thu Hiền	Nữ	25/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041008	8	9.5	8.5	9.5	6.5	8	KH
Huỳnh Triệu Hiền	Nam	18/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041009	6	7.5	7	8	7	5.5	TB
Lâm Ngọc Hiền	Nữ	18/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041010	5	8	6.5	9	9	7.5	TB
Lê Thị Ngọc Hiền	Nữ	10/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041011	4	6.5	5	6	7.5	5	TB
Lê Thu Hiền	Nữ	21/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041012	5.5	9	7	10	9	7	TB
Ngô Chí Hiền	Nam	04/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041013	4.5	7	6	8	7.5	5	TB
Ngô Hứa Tâm Hiền	Nam	28/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041014	3	4.5	5	7	8.5	7	TB
nguyễn minh hiền	Nam	21/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041015	4	7	6.5	6	4	6.5	TB
nguyễn ngọc hiền	Nữ	18/02/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041016	7.5	8.5	7.5	6	9.5	5.5	TB
Nguyễn Bích Hiền	Nữ	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041017	4.5	8.5	7	8.5	5	6	TB
Nguyễn Lâm Thanh Hiền	Nữ	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041018	5	6	5.5	6	5.5	5	TB
Nguyễn Võ Thu Hiền	Nữ	05/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041019	7.5	10	7.5	10	10	7.5	GI
Phan Thị Thu Hiền	Nữ	18/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041020	5	7	4	5.5	7.5	6.5	TB
Phan Thuý Hiền	Nữ	31/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041021	4.5	6.5	5	5	6	5	TB
Thôi Thị Hiền	Nữ	15/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041022	5	4.5	6	8.5	8	7.5	TB
Trà Thị Thanh Hiền	Nữ	04/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041023	7.5	7.5	6.5	6.5	6	9	TB
Trần Thị Thu Hiền	Nữ	29/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041024	5.5	7.5	6	7	7	6	TB
Đặng Hiếu	Nam	30/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041025	5.5	7.5	6.5	9.5	9.5	9	TB
Đoàn Trung Hiếu	Nam	21/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041026	5.5	7.5	6.5	8.5	8	6.5	TB
Huỳnh Nguyễn Trung Hiếu	Nam	28/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041027	5.5	8.5	6	9	7.5	5	TB
Huỳnh Trọng Hiếu	Nam	03/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041028	4	7.5	6.5	8.5	9.5	6	TB
Huỳnh Trung Hiếu	Nam	12/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041029	2.5	5	2.5	4	1.5	3	TR
Lê Minh Hiếu	Nam	25/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041030	5.5	8.5	6	8.5	7.5	8.5	TB
lương minh hiếu	Nam	12/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041031	4.5	5.5	4.5	7	5	6	TB

mai đăng hiếu	Nam	02/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041032	5.5	9	6.5	9	10	8.5	TB
Mai Đào Duy Hiếu	Nam	09/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041033	4.5	9	5.5	9	10	9	TB
Ngô Chí Hiếu	Nam	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041034	7	10	8	10	10	10	GI
Nguyễn Công Hiếu	Nam	22/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041035	3.5	8.5	6	8.5	8	5	TB
Nguyễn Hữu Hiếu	Nam	25/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041036	6.5	5.5	5	6.5	7	4	TB
Nguyễn Lê Hiếu	Nam	24/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041037	6.5	6.5	4.5	6.5	7	4.5	TB
Nguyễn Thị Trung Hiếu	Nữ	18/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041038	3.5	7.5	5.5	8.5	9.5	6.5	TB
Nguyễn Trọng Hiếu	Nam	08/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041039	7	9	6	7	8	9.5	KH
Phạm Trần Trung Hiếu	Nam	14/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041040	6.5	10	9	10	9.5	9.5	KH
Trần Mạnh Hiếu	Nam	17/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041041	2.5	7.5	4.5	6.5	10	6	TB
trần minh hiếu	Nam	15/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041042	6	8	7	8	9.5	8	KH
trần trung hiếu	Nam	12/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041043	5	7.5	4.5	7.5	3	6	TB
Trần Quang Hiếu	Nam	07/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041044	5.5	6	5	8.5	9	6	TB
Trần Thị Hiếu	Nữ	29/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041045	7	9.5	7.5	10	10	8	GI
Trần Trung Hiếu	Nam	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041046	5	7	5	5.5	7.5	4	TB
Trương Ngọc Thanh Hiếu	Nữ	24/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041047	8.5	9.5	7.5	8	10	8	GI
Trương Thị Thanh Hiếu	Nữ	15/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041048	6.5	7	3.5	7.5	8.5	5	TB
võ phạm trung hiếu	Nam	17/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041049	5.5	9.5	5	9.5	9	7.5	TB
Đào Thế Hiển	Nam	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041050	6.5	8.5	6.5	9.5	9.5	7	KH
Lê Hiển	Nam	18/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041051	6.5	9.5	7.5	10	10	9.5	KH
Trần Khang Hiển	Nam	19/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041052	6	7.5	5.5	9	8.5	6	TB
Trương Thanh Hiển	Nam	16/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041053	6	6	4	8.5	8.5	5	TB
đỗ thanh hiệp	Nam	14/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041054	4	6	7	6.5	4	8	TB
Hứa Thanh Hiệp	Nam	25/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041055	4	9.5	6.5	10	9.5	5.5	TB
Tân Gia Hiệp	Nam	28/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041056	3	9	6	7	6	3	TB
Bàng Vũ Quỳnh Hoa	Nữ	04/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041057	7.5	9.5	6.5	9	10	10	KH
Đinh Thị Hồng Hoa	Nữ	27/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041058	8	9	6.5	8	9.5	10	KH
Hồ Quỳnh Hoa	Nữ	08/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041059	5.5	5.5	6.5	8.5	9	7.5	TB
Hồng Huệ Hoa	Nữ	21/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041060	5	7	6	8	7.5	7.5	TB
lê thị hồng hoa	Nữ	19/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041061	5.5	7.5	5.5	8.5	8	6.5	TB
Lư Hải Hoa	Nữ	11/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041062	7.5	9	7	9.5	8.5	9	KH
nguyễn thị quỳnh hoa	Nữ	18/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041063	6	6.5	5	6.5	7.5	7	TB
Nguyễn Thị Tố Hoa	Nữ	28/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041064	5.5	8	6.5	8.5	8.5	6.5	TB
Phan Nhiệm Hoa	Nữ	14/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041065	4.5	7	5	7.5	7	4	TB
Tô Lệ Hoa	Nữ	22/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041066	6.5	9	9	10	10	9	KH
Trang Lệ Hoa	Nữ	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041067	4.5	5.5	5	6	10	6.5	TB
Trần Mỹ Hoa	Nữ	23/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041068	4.5	7.5	5.5	9.5	7.5	6	TB
Trần Nhu Hoa	Nữ	10/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041069	5.5	8.5	6.5	9	9	6.5	TB
Trần Trấn Hoa	Nam	08/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041070	5.5	6	5	6	9	6	TB
Bùi Văn Hoà	Nam	28/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041071	4.5	6.5	5.5	8.5	7.5	7	TB
Đỗ Tô Hoà	Nam	01/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041072	4	4	4	6.5	7	7	TB
Huỳnh Nhật Hoà	Nam	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041073	3.5	6	4	3.5	5.5	5	TR
Thái Tuấn Hoà	Nam	06/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041074	5	7	6.5	8	9	4	TB
Võ Khắc Hoà	Nam	07/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041075	4	6.5	6	8	8	6	TB
Hồ Nhật Hoài	Nam	09/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041076	6	7	4.5	6	9.5	6	TB
Lương Thị Mỹ Hoài	Nữ	10/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041077	7	9.5	9	9.5	10	10	GI
phạm nguyễn thanh hoài	Nam	13/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041078	7.5	9	8	9.5	10	6.5	KH
Dương Ngọc Kim Hoàn	Nữ	29/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041079	6	6	4	8	7	8	TB
lạc ngạo hoàn	Nam	10/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041080	5.5	6.5	6.5	5	6	5.5	TB
Lý Kiết Hoàn	Nữ	30/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041081	3.5	6	3	4.5	6.5	4.5	TB
Nguyễn Thị Minh Hoàn	Nữ	09/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041082	4.5	7	6	7.5	9	5.5	TB
Trang Tuyết Hoàn	Nữ	05/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041083	5	7	4.5	6	5.5	7.5	TB
Trần Bích Hoàn	Nữ	09/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041084	6.5	9	6.5	6.5	8	7	KH
bùi xuân hoàng	Nam	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041085	5	9	6	9.5	9	7	TB
Bùi Lê Thanh Hoàng	Nữ	12/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041086	4.5	5.5	5	5	8.5	5	TB
Châu Phượng Hoàng	Nữ	21/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041087	5.5	7	6.5	7.5	8.5	7.5	TB
đặng nguyễn quốc hoàng	Nam	25/04/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041088	5	6.5	6	6.5	2.5	5	TB
đặng thanh hoàng	Nam	08/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041089	4.5	7	6	8.5	7.5	8	TB
Đinh Lệ Xuân Hoàng	Nữ	28/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041090	6	7	6.5	7.5	7	8.5	TB
Đoàn Bá Thiên Hoàng	Nam	09/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041091	6.5	5.5	4.5	6.5	2	6.5	TB
Đoàn Minh Hoàng	Nam	06/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041092	5	6	6.5	5	7	3.5	TB
Lê Huy Hoàng	Nam	25/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041093	8	10	9	10	10	9.5	GI
Lê Huy Hoàng	Nam	05/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041094	5.5	8.5	6	8.5	6	6.5	TB
Lê Hữu Thái Hoàng	Nam	31/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041095	7	10	7.5	10	10	9	GI
Lưu Việt Hoàng	Nam	24/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041096	4.5	7.5	5.5	9	9.5	9	TB
Nguyễn Lê Quốc Hoàng	Nam	26/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041097	6	8.5	6.5	9.5	9.5	5.5	TB
Nguyễn Mạnh Hoàng	Nam	05/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041098	5	7	5.5	8	6.5	7	TB
Nguyễn Minh Hoàng	Nam	14/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041099	5.5	8.5	7	10	10	10	TB
Nguyễn Minh Hoàng	Nam	17/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041100	5	6	5	7	5.5	6.5	TB
Nguyễn Tiến Hoàng	Nam	03/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041101	7	10	8.5	10	10	9.5	GI
Nguyễn Vũ Hoàng	Nam	20/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041102	6	7	6	9	7	7	TB
phan trọng hoàng	Nam	30/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041103	4	6	3.5	6.5	6.5	5	TB
Phạm Vương ánh Hoàng	Nữ	26/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041104	5	4.5	3.5	6.5	5.5	6	TB
Phùng Huy Hoàng	Nam	25/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041105	7.5	10	8.5	10	9.5	9.5	GI
Quản Thị Kim Hoàng	Nữ	14/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041106	4.5	7	3.5	8	5.5	7.5	TB
trần chí hoàng	Nam	23/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041107	5	4.5	7	8.5	9	6	TB
trần minh hoàng	Nam	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041108	6.5	8	5	9.5	9.5	7	TB
trần nhật hoàng	Nam	23/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041109	6.5	7.5	6	8.5	9	9.5	KH
trần vũ hoàng	Nam	28/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041110	7	6	6	6.5	7.5	8.5	KH
Trần Quốc Hoàng	Nam	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041111	5.5	7.5	7	5.5	5.5	5	TB
Trần Tuyết Hoàng	Nữ	10/06/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041112	6.5	7.5	4	7.5	6	5.5	TB
Vũ Nguyễn Minh Hoàng	Nam	04/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041113	8	8.5	7	9.5	10	10	GI
Nguyễn Ngọc Hoán	Nam	03/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041114	4.5	7	5	8.5	9.5	7.5	TB
Bùi Minh Hòa	Nam	21/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041115	7	10	8.5	10	9.5	9.5	GI
Đoàn Vĩnh Hòa	Nam	11/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041116	4	7	6.5	6	8.5	4	TB
Lý Xuân Hòa	Nam	21/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041117	3.5	6	5	5.5	7	3.5	TB
nguyễn minh nhật hòa	Nam	18/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041118	5	5.5	6	5.5	7.5	3.5	TB
Nguyễn Hữu An Hòa	Nam	24/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041119	5	7	6	5.5	7	5.5	TB
Tăng Khánh Hòa	Nữ	08/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041120	7.5	8	7	9	10	10	GI
châu thúy hồng	Nữ	24/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041121	5.5	9.5	6	9.5	10	7.5	TB
Chung Thể Hống	Nữ	06/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041122	6	6.5	5.5	7.5	9.5	6.5	TB
Dương Chí Hồng	Nam	01/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041123	5	7	6	8.5	8.5	6.5	TB
Dương Thu Hồng	Nữ	10/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041124	5.5	8	4	7	7.5	7.5	TB
hồ sở hồng	Nữ	13/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041125	7	6.5	5.5	5.5	6	6	TB
La Quán Hồng	Nam	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041126	4.5	7	6.5	8.5	8	5.5	TB
Lê Bích Hồng	Nữ	07/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041127	6.5	8.5	5.5	7	9.5	7	TB
Lê Cẩm Hồng	Nam	18/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041128	4	7.5	5	8	8.5	7	TB
Nguyễn Thị Kim Hồng	Nữ	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041129	5.5	7	4	8	9	6.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Hồng	Nữ	20/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041130	7	6.5	4.5	9.5	7.5	7	TB
Nguyễn Thị Thu Hồng	Nữ	02/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041131	7	8.5	7	9	8.5	7.5	KH
Nguyễn Thúy Hồng	Nữ	20/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041132	5.5	6	6.5	6	7.5	7	TB
Phan Thị ánh Hồng	Nữ	31/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041133	6.5	8.5	7	9	10	8	KH
phạm bảo hồng	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041134	6	7.5	5.5	8	9	9	TB
Trần Kim Hồng	Nữ	02/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041135	7	8.5	4.5	9.5	9.5	9.5	TB
Trần Thể Hồng	Nữ	04/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041136	5.5	7	6.5	7	8.5	8	TB
Trần Thu Hồng	Nữ	14/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041137	5.5	5.5	3	5.5	4.5	5.5	TB
võ thúy hồng	Nữ	31/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041138	7	8.5	6.5	8	8.5	7	KH
Thái Như Hớn	Nam	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041139	5.5	6	4	10	10	7	TB
Đặng Công Huân	Nam	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041140	7.5	8	6.5	7.5	9	5.5	TB
Lê Nguyễn Thanh Huân	Nam	08/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041141	5.5	5.5	5.5	7	7.5	4	TB
Mai Hiền Huân	Nam	22/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041142	5.5	6	5.5	7.5	7	5.5	TB
nguyễn văn huấn	Nam	08/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041143	7	6	5	9	8.5	4.5	TB
chung yến huê	Nữ	10/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041144	7.5	8	6.5	6.5	7.5	7.5	KH
Đặng Lệ Huê	Nữ	22/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041145	5	6.5	5	7	8	6	TB
Huỳnh Mỹ Huê	Nữ	18/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041146	6.5	9	6	7.5	9	9	KH
hồ thị hoàng huệ	Nữ	19/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041147	7	9	8	9	9	7	GI
Huỳnh Mỹ Huệ	Nữ	06/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041148	7	7.5	5	8.5	10	8	TB
Lê Gia Huệ	Nữ	31/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041149	6.5	7.5	4	7.5	5.5	7	TB
Phan Thị Ngọc Huệ	Nữ	04/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041150	6	7	5	8.5	7	7	TB
trần ngọc huệ	Nữ	17/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041151	7	9.5	7.5	8	9.5	6	KH
Trần Thị Minh Huệ	Nữ	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041152	6.5	8	5.5	8.5	8.5	6.5	TB
Trương Kim Huệ	Nữ	11/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041153	6	9.5	7	8	9	7	KH
bành nghi huy	Nam	10/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041154	6.5	8	6.5	7	10	6	TB
Cao Minh Quốc Huy	Nam	18/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041155	6	10	6.5	9.5	10	10	KH
Du Tăng Huy	Nam	14/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041156	4.5	8	7	10	8	8	TB
đàm nhật huy	Nữ	27/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041157	6	9.5	7	9	9	8.5	KH
Đặng Trí Huy	Nam	26/02/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041158	5	6.5	7.5	9	9.5	6	TB
Đoàn Dương Nhật Huy	Nam	12/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041159	6	5.5	6	6.5	6.5	8	TB
Đoàn Lý Minh Huy	Nam	08/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041160	7	8.5	6	9.5	10	9	KH
hà thanh huy	Nam	15/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041161	5.5	6.5	5	7.5	9	9	TB
Hồ Nhật Huy	Nam	31/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041162	6	8	6.5	8.5	8	10	KH
Hồ Trọng Huy	Nam	01/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041163	4.5	7.5	4.5	6	9.5	7	TB
Huỳnh Hoàng Huy	Nam	27/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041164	6	6.5	5.5	9	9	8	TB
Huỳnh Minh Huy	Nam	15/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041165	7	9.5	8.5	10	10	9	GI

Lâm Thành Huy	Nam	15/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041166	5.5	7.5	7	8.5	8	8	TB
Lê Quang Huy	Nam	08/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041167	4.5	5	6.5	8.5	7.5	5.5	TB
Lưu Cẩm Huy	Nam	03/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041168	5.5	6	4.5	8.5	9	7	TB
Lưu Hoàng Quốc Huy	Nam	27/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041169	5	9.5	6	8	6.5	7.5	TB
lữ việt huy	Nam	28/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041170	5.5	7	5	7	8	6	TB
Lý Nguyễn Gia Huy	Nam	29/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041171	5	5.5	3	4	5	6.5	TB
Lý Trấn Huy	Nam	20/09/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041172	5	7	3.5	7	7	5	TB
Ngô Khắc Huy	Nam	04/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041173	4.5	6.5	5	7	6	8	TB
Nguyễn Đình Song Huy	Nam	05/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041174	5.5	7.5	5.5	7.5	10	8	TB
Nguyễn Đỗ Huy	Nam	12/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041175	5.5	7	6.5	6	5	6.5	TB
Nguyễn Đức Huy	Nam	08/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041176	5.5	10	4.5	8.5	9.5	7.5	TB
Nguyễn Quốc Huy	Nam	27/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041177	6.5	5.5	4.5	6	3.5	6	TB
Nguyễn Quốc Huy	Nam	01/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041178	6	10	7	10	10	9	KH
Nguyễn Quốc Huy	Nam	15/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041179	5	8	5.5	9.5	8.5	8.5	TB
Nguyễn Trọng Huy	Nam	30/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041180	5	7.5	6	7.5	8.5	7	TB
phan quốc huy	Nam	28/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041181	6.5	6.5	6.5	8.5	8.5	6	KH
Phạm Đức Huy	Nam	10/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041182	6	10	5	9	8.5	8.5	TB
phạm văn huy	Nam	01/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041183	6.5	7.5	6.5	7.5	8	6	KH
Phạm Đức Huy	Nam	12/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041184	6.5	6	3.5	7	7.5	5	TB
Phạm Quốc Huy	Nam	19/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041185	7.5	5.5	4	5	3	4	TB
phùng quốc huy	Nam	11/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041186	6.5	7.5	5	7.5	8.5	7	TB
Tăng Quốc Huy	Nam	08/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041187	6.5	10	8	8.5	9.5	4.5	TB
tống quốc huy	Nam	06/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041188	5.5	4.5	4.5	4.5	5	6.5	TB
Trần Diệu Huy	Nam	13/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041189	6.5	7.5	6	10	9.5	9.5	KH
Trần Nguyễn Tuấn Huy	Nam	18/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041190	6.5	5.5	5.5	4.5	5.5	4	TB
Trần Thanh Huy	Nam	13/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041191	6	9.5	7	10	10	8	KH
Trần Vĩnh Từ Huy	Nam	25/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041192	7	9	7.5	9	10	10	GI
Trịnh Quang Huy	Nam	27/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041193	7	9.5	9	10	9	9.5	GI
Viên Thế Huy	Nam	21/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041194	5.5	7	5	7	7.5	4	TB
Võ Đức Huy	Nam	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041195	8.5	10	7	10	10	9	GI
Vương Gia Huy	Nam	09/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041196	6.5	9.5	8.5	7.5	8.5	9.5	KH
bùi minh huyền	Nữ	09/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041197	6.5	7.5	5	6	9	4.5	TB
Bùi Thị Ngọc Huyền	Nữ	16/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041198	8	9	8	8	9	10	GI
Lại Thụy Ngọc Huyền	Nữ	20/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041199	8	8	5.5	6	9	10	TB
Lê Kim Huyền	Nữ	19/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041200	7	7.5	7.5	8	9	6	TB
Lê Thanh Huyền	Nữ	20/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041201	7	9.5	8	7	10	8.5	KH
Mã Ngọc Bích Huyền	Nữ	10/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041202	8.5	9.5	8	10	10	9	GI
Mã Ngọc Thanh Huyền	Nữ	10/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041203	6	9.5	7	10	10	9.5	KH
Nguyễn Ngọc Huyền	Nữ	18/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041204	5.5	7.5	4.5	8.5	6	6.5	TB
Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	27/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041205	6.5	9.5	7.5	10	9	9.5	KH
Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	08/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041206	6	6.5	4.5	8	5.5	6	TB
Thái Thị Ngọc Huyền	Nữ	26/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041207	6.5	8.5	7	7	7	7.5	KH
Đỗ Nguyễn Đức Huyến	Nam	03/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041208	6.5	8	7	9.5	9.5	7.5	KH
phùng ngọc huyến	Nữ	20/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041209	7.5	7	6.5	8.5	7	9	KH
Lê Quang Huỳnh	Nam	05/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041210	6	7.5	7	8.5	9	6	KH
Lý Thúy Huỳnh	Nữ	02/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041211	5.5	9	8.5	8.5	10	7.5	TB
trần ngọc thanh huỳnh	Nữ	05/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041212	5.5	9	6.5	9.5	8	8.5	TB
Chu Quốc Hùng	Nam	16/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041213	6	9	5	10	10	7	TB
Hồ Ngọc Hùng	Nam	11/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041214	5	5.5	4	5.5	6.5	5	TB
Khưu Hoàng Hùng	Nam	09/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041215	5	5	5	9.5	7.5	6.5	TB
Lê Quốc Hùng	Nam	25/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041216	4.5	5.5	4.5	4	6.5	4	TB
Lê Thanh Hùng	Nam	11/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041217	4.5	5.5	4.5	8.5	9	6	TB
Lưu Chí Hùng	Nam	11/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041218	5	7	5.5	6.5	7.5	7.5	TB
Lý Chí Hùng	Nam	17/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041219	5.5	9	5.5	9.5	9	8	TB
Nguyễn Đức Hùng	Nam	19/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041220	6.5	9	5	8.5	9.5	9	TB
Nguyễn Đức Lý Hùng	Nam	12/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041221	3	9.5	5	10	9.5	5.5	TB
Nguyễn Huy Hùng	Nam	04/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041222	5.5	9	7	9.5	10	10	TB
Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	04/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041223	5.5	7.5	6	9	9	7.5	TB
Nguyễn Minh Hùng	Nam	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041224	4.5	6	7	9.5	6.5	5	TB
Nguyễn Quốc Hùng	Nam	13/02/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041225	4	7	3.5	8	3.5	8	TB
Nguyễn Tuấn Hùng	Nam	18/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041226	6.5	10	8	10	10	8.5	KH
Phạm Công Hùng	Nam	14/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041227	6	10	8	10	9.5	8.5	KH
Phạm Việt Hùng	Nam	26/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041228	4.5	8	4	8	9	5	TB
Phạm Xuân Hùng	Nam	15/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041229	4	5	4.5	8.5	7.5	6	TB
Tăng Cẩm Hùng	Nam	07/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041230	4.5	8	5	8.5	6.5	5.5	TB
Trần Chí Hùng	Nam	17/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041231	5	9	6.5	8	8.5	7	TB
Trần Văn Hùng	Nam	07/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041232	3	5.5	3.5	4	3.5	4	TR
Vương Đức Hùng	Nam	11/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041233	6.5	8	7.5	7.5	7	4.5	TB
Vương Quốc Hùng	Nam	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041234	4.5	6	5.5	3	2	3	TR
Bùi Mai Hưng	Nam	01/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041235	6.5	7	5.5	9	8.5	8.5	TB
Bùi Thành Hưng	Nam	16/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041236	3.5	8	6	7	6.5	4	TB
Bùi Thế Hưng	Nam	19/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041237	8	10	9	10	10	10	GI
Lê Văn Hưng	Nam	30/12/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041238	5	4.5	4.5	6	2	4	TR
lương kế hưng	Nam	19/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041239	5	8.5	6.5	7.5	9.5	6.5	TB
Nguyễn Duy Hưng	Nam	26/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041240	5.5	9.5	6.5	10	9.5	9.5	TB
Nguyễn Đình Khánh Hưng	Nam	18/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041241	5	9.5	7	9.5	10	8	TB
Nguyễn Hữu Thoại Hưng	Nam	29/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041242	6	10	5.5	9.5	9	8.5	TB
Nguyễn Quốc Hưng	Nam	19/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041243	5.5	9	4.5	8	9.5	7.5	TB
Nguyễn Việt Hưng	Nam	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041244	8	10	8.5	10	10	8	GI
Phạm Long Hưng	Nam	28/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041245	4.5	6.5	3.5	7.5	9	7	TB
Quan Vĩnh Hưng	Nam	17/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041246	6	7.5	4	4	2.5	3	TB
Trang Tuấn Hưng	Nữ	14/08/1988	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041247	4.5	5	3.5	5	2.5	3.5	TR
trần triệu hưng	Nam	03/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041248	6	6	5	6.5	7.5	7.5	TB
Trần Huỳnh Tấn Hưng	Nam	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041249	4.5	6	5.5	9.5	8.5	6	TB
Trần Quang Hưng	Nam	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041250	5.5	10	7	10	9.5	9.5	TB
Trần Quang Hưng	Nam	25/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041251	-1	-1	-1	-1	-1	-1	TR
Trương Minh Hưng	Nam	15/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041252	5	7	4	6.5	8	6	TB
Trương Trung Hưng	Nam	14/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041253	5.5	9	5.5	9.5	9.5	10	TB
Vũ Việt Hưng	Nam	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041254	6.5	8	7.5	9.5	10	10	KH
Xanh Vĩnh Hưng	Nam	28/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041255	7	9.5	6.5	10	10	7	KH
đặng thiên hương	Nữ	25/04/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041256	6	10	7	7.5	9	7	KH
đinh thu hương	Nữ	12/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041257	5	6.5	4	5	7	8	TB
Đoàn Thy Hương	Nữ	10/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041258	5	9	6	9.5	9	9.5	TB
Lê Nguyễn Mai Hương	Nữ	15/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041259	5.5	9.5	7	9.5	10	9.5	TB
Lê Thiên Hương	Nữ	31/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041260	7.5	9	7.5	10	10	8.5	GI
Lý Mỹ Hương	Nữ	18/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041261	4	7.5	4	8.5	7.5	7	TB
Lý Quỳnh Hương	Nữ	17/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041262	4	5	5.5	7	6.5	7	TB
Ngô Võ Ngọc Hương	Nữ	19/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041263	6.5	9.5	8	10	10	9.5	KH
nguyễn minh hương	Nữ	29/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041264	7.5	8	6	7.5	9.5	7	KH
nguyễn thị quỳnh hương	Nữ	17/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041265	6.5	6	6	10	9.5	7.5	KH
nguyễn thị thu hương	Nữ	17/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041266	5	9	5.5	8.5	8	5.5	TB
Nguyễn Thị Diễm Hương	Nữ	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041267	5	6	5	9	8	6.5	TB
Nguyễn Thị Huế Hương	Nữ	16/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041268	5	6.5	5	6	8	7	TB
Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	06/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041269	7	7	7	8	8.5	8	KH
Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	01/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041270	5.5	9.5	7	10	10	9.5	TB
Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	20/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041271	5	7	7	8	7.5	6.5	TB
Nguyễn Thư Hương	Nam	17/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041272	4.5	5.5	5	6.5	8	2	TB
Nguyễn Việt Hương	Nữ	21/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041273	6	7	5.5	6	8	7	TB
phan thị thiên hương	Nữ	23/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041274	5	8	6	9	8	7.5	TB
phạm ngọc liên hương	Nữ	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041275	5	6.5	5	8.5	8	6	TB
phạm thị ngọc hương	Nữ	23/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041276	6.5	7.5	7.5	7.5	8.5	7.5	KH
Phạm Mai Hương	Nữ	27/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041277	7.5	6.5	6	8.5	10	9.5	KH
Phạm Thu Hương	Nữ	12/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041278	6.5	9.5	7	10	10	9	KH
phùng thị minh hương	Nữ	30/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041279	7	7.5	6	5.5	9	10	TB
Quách Kim Hương	Nữ	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041280	5.5	6.5	3.5	6	4.5	7.5	TB
Trần Thị Diễm Hương	Nữ	03/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041281	4.5	7	5	5.5	6	6.5	TB
Vũ Xuân Hương	Nữ	01/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041282	3	5	4	5	7	5.5	TB
võ thị cẩm hường	Nữ	25/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041283	6.5	8	7	9.5	8.5	7.5	KH
Nguyễn Trí Hữu	Nam	29/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041284	5	5.5	5.5	4.5	9	4	TB
Nguyễn Quý Hy	Nam	30/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041285	6	10	8.5	10	10	10	KH
Nguyễn Vũ Nguyên Kha	Nữ	16/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041286	7	9.5	6	9	9.5	10	KH
Trịnh Anh Kha	Nam	24/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041287	2.5	5.5	6	8	8	5.5	TB
Bạch Vâng Khang	Nam	14/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041288	4	6.5	4.5	7	7.5	5.5	TB
đàm huỳnh khang	Nam	07/06/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041289	5	9	6.5	9	10	6	TB
Hà Nguyễn Minh Khang	Nam	27/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041290	6.5	9	6.5	7.5	8	10	KH
Hoàng Ngọc Khang	Nam	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041291	6.5	9	6	8.5	7.5	6.5	TB
Hồng Đỗ Gia Khang	Nam	15/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041292	6	10	6.5	10	9.5	9	KH
Huỳnh Ninh Khang	Nam	20/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041293	6	10	8.5	8.5	10	10	KH
lê khang	Nam	31/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041294	5.5	6.5	4	6	8.5	6	TB
nguyễn lê hoài khang	Nam	10/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041295	5	6	5	7.5	8	6	TB
Nguyễn Phạm Duy Khang	Nam	17/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041296	3	5.5	6.5	6.5	7.5	6.5	TB
Nguyễn Thị Hồng Khang	Nữ	28/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041297	7	10	8.5	10	9.5	9.5	GI
Nguyễn Trường Khang	Nam	12/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041298	5.5	6.5	6.5	8.5	8	9.5	TB
Tôn Thất Duy Khang	Nam	28/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041299	5.5	8.5	5.5	7.5	9.5	8	TB

Trần Thị Minh Khang	Nữ	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041300	7.5	9.5	6	8.5	7	8.5	KH
Trần Võ Xuân Khang	Nam	03/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041301	6	8	2.5	6	8	6.5	TB
Trương Nguyễn Phước Khang	Nam	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041302	2.5	4.5	1	4	0.5	3	TR
Võ Ngọc Chung Khang	Nam	30/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041303	8	9.5	9	10	10	10	GI
Đàm Thu Khanh	Nữ	31/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041304	6.5	9	8	8.5	10	9.5	KH
Đinh Phan Hoài Khanh	Nữ	08/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041305	5.5	8.5	7.5	8.5	9	8	TB
Đinh Thị Ngọc Khanh	Nữ	01/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041306	6.5	10	7.5	10	10	10	KH
đỗ vương việt khanh	Nữ	12/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041307	7	8.5	4.5	5.5	7	8	TB
Đường Nguyệt Khanh	Nữ	02/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041308	6.5	8	6.5	9	10	7	KH
huỳnh thụy minh khanh	Nữ	14/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041309	7	8.5	6	5.5	8.5	6	TB
Huỳnh Ngọc Phương Khanh	Nữ	18/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041310	7	10	6.5	10	10	10	KH
Huỳnh Vân Khanh	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041311	7.5	10	8.5	9.5	10	10	GI
lê nguyễn phương khanh	Nữ	01/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041312	8	7	6.5	8	9.5	5	TB
Lê Nguyễn Phương Khanh	Nữ	24/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041313	7.5	8	4	6.5	8	7	TB
Lý Phi Khanh	Nam	03/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041314	5.5	6	4.5	7.5	8	6.5	TB
Mai Hiền Khanh	Nữ	02/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041315	9	9.5	8.5	9.5	9	9.5	KH
Nguyễn Ngọc Trân Khanh	Nữ	31/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041316	8	10	8	9.5	9	9.5	GI
Nguyễn Thuy Tố Khanh	Nữ	04/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041317	5	5.5	5	4	4	7	TB
phạm minh phương khanh	Nữ	30/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041318	7	5	4.5	7.5	6.5	8.5	TB
Phạm Nguyễn Phi Khanh	Nam	31/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041319	6.5	9	4	8	9.5	6.5	TB
Phạm Trần Ngọc Khanh	Nữ	01/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041320	7.5	8	6	9.5	10	9.5	KH
Quách Nam Khanh	Nam	26/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041321	4.5	7	6.5	7.5	6.5	5	TB
Sử Đình Khanh	Nam	07/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041322	8.5	10	9	10	10	10	GI
Tiền Từ Khanh	Nữ	18/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041323	7.5	9.5	7.5	9.5	10	10	GI
trần nhật khanh	Nam	27/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041324	5	6	3.5	8	9	5	TB
Trần Thị Phương Khanh	Nữ	09/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041325	4.5	5.5	4.5	6	4	6	TB
Trương Tố Khanh	Nữ	12/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041326	5	6	6	9	8	5.5	TB
võ tuyết mai khanh	Nữ	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041327	5.5	6.5	6.5	9	6	6	TB
Võ Phương Khanh	Nữ	17/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041328	3.5	5	4	5	5	4.5	TR
Võ Thùy Khanh	Nữ	07/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041329	6.5	10	9	10	10	9	KH
Vương Ngọc Khanh	Nữ	11/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041330	6	8	6.5	6.5	7	2.5	TB
Bùi Thuy Khánh	Nữ	07/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041331	5	7	5.5	8	7.5	7	TB
Đào Quốc Khánh	Nam	31/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041332	5	4	4	7.5	9	8	TB
Lê Nguyễn Hoàng Khánh	Nam	07/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041333	4.5	5	4	5	7.5	3	TB
Lê Quốc Khánh	Nam	31/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041334	3.5	5.5	2.5	3	3.5	3.5	TR
Lê Văn Quốc Khánh	Nam	03/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041335	7.5	10	9	10	10	10	GI
Nguyễn Trương Kim Khánh	Nữ	31/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041336	6.5	6.5	6.5	6.5	8	10	KH
Thái Chung Khánh	Nam	25/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041337	4.5	7	5.5	8	8	3.5	TB
Trần Long Khánh	Nam	29/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041338	5.5	9	7.5	9	9.5	8	TB
Trần Nguyễn Khánh	Nam	09/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041339	5.5	7.5	7	7	7.5	4.5	TB
Trần Thị Nhật Khánh	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041340	7	9.5	8.5	10	10	9	GI
võ minh khánh	Nam	21/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041341	7	8.5	7	9.5	9.5	9	KH
trần vinh khải	Nam	18/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041342	3.5	8.5	4	8	8	8	TB
vương tấn khải	Nam	05/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041343	7.5	6.5	6	8.5	10	6.5	KH
Hứa Bỉnh Khâm	Nam	27/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041344	5.5	7.5	5	7	7.5	8	TB
cao hoàng khiêm	Nam	06/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041345	6	6.5	5.5	7.5	9	7	TB
Cao Tranh Khiêm	Nam	12/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041346	4.5	7	5.5	9	9	7	TB
Đỗ Tường Thanh Khiết	Nữ	02/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041347	7.5	10	7.5	9.5	10	9.5	GI
Trần Thanh Khiết	Nam	04/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041348	3.5	4	2.5	4.5	8	5	TR
đào kiều anh khoa	Nam	19/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041349	6.5	9.5	6.5	9	8	6	KH
Đoàn Minh Khoa	Nam	22/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041350	6.5	9.5	7	10	10	9.5	KH
đỗ đăng khoa	Nam	05/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041351	5.5	7.5	4.5	9	7.5	5	TB
Đỗ Đăng Khoa	Nam	08/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041352	7	7.5	6	9	9.5	9.5	KH
Hà Huy Khoa	Nam	18/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041353	6.5	9.5	3.5	7.5	4.5	6	TB
Hoàng Vũ Xuân Khoa	Nam	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041354	7.5	10	7	10	10	9	GI
huỳnh nguyễn đăng khoa	Nam	11/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041355	7	6.5	7	5	6.5	7	TB
Lê Anh Khoa	Nam	21/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041356	5	8	4	8.5	9	7	TB
Lê Hoàng Anh Khoa	Nam	04/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041357	6.5	9.5	5	7	9.5	9.5	TB
Lê Nguyễn Đăng Khoa	Nam	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041358	8.5	10	9.5	10	10	10	GI
Lê Tấn Khoa	Nam	27/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041359	7	8.5	8	9	6.5	9.5	KH
Lê Tất Khoa	Nam	22/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041360	6.5	9.5	8.5	10	9.5	10	KH
Lê Trương Anh Khoa	Nam	04/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041361	7.5	8	7.5	9.5	9.5	9.5	KH
Mai Quang Khoa	Nam	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041362	6.5	9.5	5.5	9.5	8.5	8.5	TB
Mai Tấn Khoa	Nam	09/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041363	7	9.5	6.5	10	9	9	KH
Ngô Vũ Khoa	Nam	01/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041364	5.5	6	4.5	7	6	4	TB
nguyễn đăng khoa	Nam	19/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041365	5	6.5	4.5	9.5	9	8.5	TB
nguyễn đăng khoa	Nam	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041366	5	3.5	5.5	5.5	7	7	TB
nguyễn kim khoa	Nam	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041367	5.5	6.5	3.5	10	10	7	TB
nguyễn minh khoa	Nam	11/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041368	6	6	4	6	6	7.5	TB
Nguyễn Anh Khoa	Nam	15/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041369	6.5	6	4.5	6.5	3.5	5	TB
Nguyễn Đăng Khoa	Nam	28/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041370	6.5	9.5	6	10	10	9.5	KH
Nguyễn Hoàng Anh Khoa	Nam	19/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041371	4.5	6.5	4.5	7	8.5	8	TB
Nguyễn Sơn Đăng Khoa	Nam	15/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041372	5	8.5	6	7.5	8.5	7.5	TB
Nguyễn Tấn Khoa	Nam	23/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041373	6	9.5	5	10	9.5	8.5	TB
Nguyễn Tiến Ngọc Đăng Khoa	Nam	15/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041374	3	7.5	5	6.5	5.5	3.5	TB
Phạm Đăng Khoa	Nam	07/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041375	5.5	5	4.5	9.5	9	6	TB
Phạm Đắc Tường Khoa	Nam	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041376	7.5	10	8	10	10	9.5	GI
Phạm Nguyễn Anh Khoa	Nam	21/03/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041377	4.5	4	0.5	4.5	0.5	3.5	TR
Thạch Vĩnh Khoa	Nam	27/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041378	6.5	10	7	10	10	10	KH
Tôn Thất Vinh Khoa	Nam	21/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041379	6.5	9	6.5	10	10	9	KH
Trần Đăng Khoa	Nam	07/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041380	5.5	6.5	6.5	9.5	10	6	TB
Trần Mạnh Khoa	Nam	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041381	6.5	9.5	6.5	10	9.5	9	KH
Trần Phước Đăng Khoa	Nam	15/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041382	6.5	9.5	7	9.5	10	9.5	KH
Trần Trung Anh Khoa	Nam	03/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041383	7	8.5	7.5	10	9.5	9.5	GI
Võ Đăng Khoa	Nam	02/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041384	4.5	7.5	5.5	9	8.5	5	TB
Vũ Trần Đăng Khoa	Nam	29/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041385	5	9	6	10	10	9	TB
Đoàn Tuấn Khôi	Nam	22/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041386	5.5	6	6	8.5	8	6	TB
hoàng khôi	Nam	05/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041387	6.5	8	7	7	6.5	7	TB
Huỳnh Đăng Khôi	Nam	16/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041388	4.5	6.5	3.5	9	9	8.5	TB
lê văn khôi	Nam	18/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041389	5	7	4	7	8.5	8	TB
Lê Như Khôi	Nam	13/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041390	4.5	6.5	6	7	9	5.5	TB
Nguyễn Hùng Khôi	Nam	01/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041391	4.5	6	3	6	3	6.5	TR
Nguyễn Mai Khôi	Nữ	04/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041392	8.5	10	7.5	9.5	10	9	GI
Nguyễn Minh Khôi	Nam	11/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041393	6	10	7.5	10	10	9	KH
Phan Nguyễn Minh Khôi	Nam	06/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041394	6	7	4.5	9	7.5	7.5	TB
Phạm Xuân Khôi	Nam	12/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041395	7.5	10	8	10	10	9	GI
Trần Thiên Khôi	Nam	01/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041396	5.5	10	8.5	10	10	9.5	TB
Vũ Minh Khôi	Nam	23/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041397	6	7.5	7	9	9.5	9.5	TB
Hà Mỹ Khôn	Nữ	12/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041398	8	8.5	5.5	10	10	9.5	TB
Hứa Cẩm Khôn	Nam	31/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041399	4	8	6	9	10	6.5	TB
Phan Bỉnh Khôn	Nam	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041400	6	5	3.5	8	6.5	7	TB
Lưu Dịu Khuê	Nữ	01/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041401	8	10	9	10	10	10	GI
Nguyễn Xuân Minh Khuê	Nữ	30/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041402	5	7	5	8	7	6.5	TB
Tạ Thanh Khuê	Nữ	18/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041403	7	7.5	6.5	7.5	9	9	KH
Thái Chương Khung	Nam	28/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041404	4.5	6	4	4.5	6	5.5	TB
Đỗ Tiệp Khuyên	Nữ	18/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041405	8.5	9.5	8	9.5	10	10	GI
Đào Nguyễn Duy Khương	Nam	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041406	4	7.5	5.5	7.5	9	6.5	TB
Lê Trí Khương	Nam	08/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041407	5	6.5	7	7	8	7	TB
lư thuận khương	Nam	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041408	4	7	5	5	4.5	6.5	TB
Phạm Phú An Khương	Nam	09/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041409	5	5	4.5	5.5	4	6	TB
Trần Lý Trung Khương	Nam	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041410	5	6.5	5	6.5	7.5	6	TB
Diệp Chí Kiên	Nam	04/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041411	6.5	9	8	9.5	10	9	KH
Lương Ngọc Kiên	Nam	20/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041412	4.5	6.5	5	10	10	6	TB
Phạm Kiên	Nam	30/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041413	5	7	7	7	6.5	9	TB
Diệp Nghệ Kiến	Nam	24/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041414	5.5	10	7.5	8	8.5	8.5	TB
Lý Vỉnh Kiến	Nam	06/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041415	6.5	7	5	5.5	5.5	6.5	TB
Tô Thuận Kiến	Nam	27/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041416	5.5	7.5	6.5	8	9.5	8.5	TB
Hồng Hào Kiệt	Nam	10/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041417	6.5	8.5	6.5	8.5	7.5	7.5	TB
Huỳnh Bỉnh Kiệt	Nam	02/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041418	5	6	6	6	8	3	TB
Lâm Hoàng Kiệt	Nam	19/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041419	6	5	4.5	6.5	7	6	TB
Lê Anh Kiệt	Nam	14/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041420	7	6.5	5	8	7.5	8	TB
lưu tuấn kiệt	Nam	26/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041421	5	5.5	3	3	3	4	TR
Lý Hào Kiệt	Nam	03/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041422	5	6.5	5.5	8.5	8.5	6.5	TB
Nhâm Tuấn Kiệt	Nam	11/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041423	6	7	4	4	6.5	5	TB
Phạm Tuấn Kiệt	Nam	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041424	6.5	8.5	6.5	9.5	9.5	7.5	KH
Trần Xuân Kiệt	Nam	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041425	5	6.5	5	3.5	4.5	3.5	TR
Trần Thế Kiệt	Nam	29/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041426	7	9	7.5	10	9	8	KH
Trần Tuấn Kiệt	Nam	12/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041427	5	6.5	5.5	7.5	8	7	TB
Trương Văn Kiệt	Nam	02/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041428	6	9	7	6.5	7	6	TB
võ anh kiệt	Nam	15/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041429	6	6.5	5	8.5	9	8	TB
Vương Huỳnh Tuấn Kiệt	Nam	28/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041430	4.5	8	4.5	9.5	9.5	5	TB
Vương Tuấn Kiệt	Nam	17/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041431	6	7.5	4.5	7.5	7.5	6	TB
Đặng Thiên Kim	Nữ	24/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041432	7	7	6.5	8.5	10	7.5	KH
Đoàn Thị Anh Kim	Nữ	27/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041433	7.5	8.5	5.5	8	10	10	TB

Hoàng Đại Kim	Nữ	25/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041434	5.5	9	5.5	8	8	8.5	TB
huỳnh ngọc hoàng kim	Nữ	17/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041435	7.5	5	6.5	9	8	8	TB
lâm vạn kim	Nữ	12/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041436	7	9	8.5	8.5	9.5	7	KH
Lê Hoàng Kim	Nữ	09/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041437	7	10	7.5	10	10	8	GI
Lý Thiên Kim	Nữ	24/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041438	6.5	8	6	9	9.5	8.5	KH
nguyễn lê hòan kim	Nữ	15/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041439	7.5	9	7	8.5	10	7	KH
nguyễn ngọc kim	Nữ	22/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041440	8	7	6	5.5	7	9	TB
Nguyễn Thị Thiên Kim	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041441	8.5	9.5	8	10	9.5	9	GI
phạm dương hoàng kim	Nữ	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041442	7	8	5	7.5	8.5	7	TB
thi tú kim	Nữ	21/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041443	5.5	6	5	6.5	6.5	5	TB
trần đặng thiên kim	Nữ	19/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041444	7.5	7.5	6	6.5	5.5	9	TB
Trần Bảo Kim	Nữ	13/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041445	6.5	7	4	9.5	8	9	TB
Trần Mỹ Kim	Nữ	01/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041446	8.5	10	7	9.5	9.5	10	GI
Trần Thiên Kim	Nữ	08/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041447	7.5	10	8	10	10	9.5	GI
Lương Thuỵ Kính	Nữ	10/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041448	6.5	7	6.5	8.5	8.5	5.5	TB
Nhâm Huệ Kình	Nữ	27/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041449	6	6	5.5	5.5	7.5	4.5	TB
Huỳnh Bửu Kỳ	Nam	10/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041450	6.5	9.5	8.5	10	10	9.5	KH
Huỳnh Ngọc Kỳ	Nữ	26/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041451	6.5	9	6.5	9	10	9.5	KH
Quách Triển Kỳ	Nam	18/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041452	4.5	7.5	4.5	9.5	9	6	TB
thang thi kỳ	Nữ	23/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041453	7	9	7	8	9.5	7	KH
Trần Thụy Mỹ Kỳ	Nữ	08/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041454	8.5	10	8.5	10	10	10	GI
Trương Gia Kỳ	Nữ	05/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041455	6	7.5	6	9	9.5	6.5	KH
Ông Diêu Lai	Nữ	29/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041456	5	5	5	8.5	4.5	5	TB
Đỗ Hoàng Lam	Nam	27/10/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041457	5.5	5	4.5	4.5	3.5	4	TR
hồ nguyễn thảo lam	Nữ	12/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041458	8.5	8	7.5	10	9	8	KH
Trần Hồng Ngọc Lam	Nam	19/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041459	5.5	6	3.5	7	5.5	5	TB
Bùi Bích Lan	Nữ	14/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041460	6.5	9	6.5	9	8	8	KH
Bùi Thiên Lan	Nữ	02/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041461	7.5	10	6	10	10	9.5	KH
Đinh Tuyết Lan	Nữ	06/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041462	7	10	6.5	10	10	10	KH
Lê Hương Lan	Nữ	08/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041463	7	8	6.5	7	6.5	10	KH
Lương Quế Lan	Nữ	05/02/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041464	6	5	5	6	4	7	TB
Nguyễn Hoàng Lan	Nữ	24/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041465	4.5	6.5	6.5	6.5	7.5	6	TB
Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nữ	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041466	5	7.5	5.5	8	5.5	7.5	TB
Nguyễn Vũ Khánh Lan	Nữ	05/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041467	8	9.5	6.5	9.5	10	9.5	KH
Phạm Thị Ngọc Lan	Nữ	28/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041468	6.5	8	6.5	9	10	7.5	KH
Trần Nguyên Bạch Lan	Nữ	25/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041469	7	8.5	7	9.5	9.5	9.5	GI
trịnh mỹ lan	Nữ	11/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041470	6	7.5	6	7.5	8.5	9.5	TB
Trịnh Thanh Lan	Nữ	28/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041471	7.5	10	8.5	10	10	9	GI
Võ Thị Ngọc Lan	Nữ	11/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041472	6	8.5	7.5	9	5.5	6.5	TB
phan tịnh lanh	Nữ	02/04/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041473	6.5	8	5.5	6.5	7.5	4.5	TB
Dương Gia Lạc	Nam	23/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041474	6	8	6.5	7	9.5	5	TB
Tăng Gia Lạc	Nam	12/12/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041475	4	7	5.5	6.5	7.5	4.5	TB
châu hậu lâm	Nam	19/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041476	6	6.5	6.5	6.5	5	7	TB
Diệc Vĩ Lâm	Nam	15/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041477	6.5	9.5	7.5	8.5	9.5	4.5	TB
Huỳnh Vĩnh Lâm	Nam	26/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041478	5.5	8	6.5	7.5	8	5	TB
Huỳnh Dũng Lâm	Nam	10/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041479	7	9	7	10	9	8	GI
Kim Ngọc Lâm	Nam	15/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041480	6	9	8	10	9.5	10	KH
Lưu Hỷ Lâm	Nam	31/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041481	5	7.5	4	5.5	3.5	5	TB
lý đạt lâm	Nam	19/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041482	5	7	6.5	6	7.5	8.5	TB
Mai Nguyễn Hoàng Lâm	Nam	18/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041483	6.5	9	7.5	9.5	9.5	9.5	KH
Nguyễn Cao Nhật Lâm	Nam	14/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041484	5	9	5.5	7.5	6.5	9.5	TB
Nguyễn Sơn Lâm	Nam	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041485	6.5	9.5	8	9.5	10	9	KH
Phạm Hoàng Lâm	Nam	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041486	4	5	2	4.5	5.5	4	TR
Phù Diệu Lâm	Nữ	02/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041487	5.5	5.5	6	7.5	8.5	7	TB
trần tường lâm	Nam	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041488	5	6	6.5	7	10	8	TB
Trần Chí Lâm	Nam	26/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041489	6	4.5	5	6.5	9.5	8	TB
Trần Công Lâm	Nam	06/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041490	6.5	8	6.5	7.5	8.5	8	KH
đồng sĩ hoàng lân	Nam	24/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041491	5	7	7.5	9.5	10	8.5	TB
Ngô Vỹ Lân	Nam	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041492	4	7.5	5.5	7.5	4.5	7.5	TB
Trần Kim Duy Lân	Nam	31/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041493	5.5	8.5	4	9.5	9.5	8	TB
Lâm Vạn Lập	Nam	05/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041494	6.5	8	5.5	9	9.5	7	TB
Hồ Xuân Lê	Nữ	23/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041495	7	5.5	4.5	8.5	8	7	TB
Huỳnh Dương Kiều Lê	Nữ	26/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041496	6	7.5	6	6.5	7.5	6.5	TB
lê trần khánh lê	Nữ	11/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041497	7.5	6	7	8.5	10	8.5	KH
Nguyễn Hồng Ngọc Lê	Nữ	03/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041498	7.5	6.5	6.5	7.5	8	7	KH
Nguyễn Thị Hạnh Lê	Nữ	15/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041499	8	8.5	7.5	8.5	10	9	GI
Trần Mai Lê	Nữ	20/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041500	6.5	6.5	6	8	8	7.5	KH
hồng mỹ lệ	Nữ	25/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041501	6.5	6	5.5	9	8.5	6	TB
Lưu Mỹ Lệ	Nữ	27/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041502	5.5	8.5	5.5	7	5	4	TB
trần liberty	Nữ	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041503	-1	-1	-1	-1	-1	-1	TR
Chung Tấn Liêm	Nam	14/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041504	2	4	3	5.5	8.5	4	TR
Phan Thanh Liêm	Nam	22/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041505	5.5	9	7.5	8	8	8	TB
Dư Bội Liên	Nữ	06/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041506	7	7	6	7.5	8.5	7	KH
Lê Thị Bích Liên	Nữ	23/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041507	6	6	6.5	5.5	8	5	TB
Lý Bội Liên	Nữ	02/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041508	6	7.5	7	6.5	8.5	5.5	TB
mạc phùng liên	Nữ	20/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041509	6	9.5	8.5	8.5	10	7.5	KH
nguyễn phụng thùy liên	Nữ	06/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041510	7	8.5	8	6.5	6	7.5	KH
nguyễn thị thúy liên	Nữ	09/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041511	6.5	8	8	9	9	6.5	KH
phạm thị ánh liên	Nữ	13/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041512	7.5	8	7	6	6	7	TB
Phùng Ngọc Liên	Nữ	10/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041513	4.5	6	3.5	4	7	5	TB
Trần Thị Liên	Nữ	27/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041514	5.5	7	3.5	7.5	7.5	5	TB
Trịnh Tú Liên	Nữ	21/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041515	3.5	9.5	6.5	9.5	7.5	7.5	TB
bùi phương linh	Nữ	15/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041516	5.5	7	5	6	7.5	5	TB
châu mỹ linh	Nữ	04/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041517	6	8.5	7	8.5	9	8	KH
Châu Tố Linh	Nữ	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041518	6	7.5	6.5	8.5	7.5	7	KH
chu diệu linh	Nữ	27/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041519	7.5	8	9	6.5	8	7	KH
chu thùy linh	Nữ	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041520	7.5	8	7	8.5	9.5	9	KH
Chung Bội Linh	Nữ	18/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041521	-1	-1	-1	-1	-1	-1	TR
Dương Thị Thuỳ Linh	Nữ	28/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041522	5.5	7	6	9.5	9	7	TB
Đặng Ngọc Hoài Linh	Nữ	03/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041523	4.5	8	7.5	7.5	9	6	TB
Đặng Gia Linh	Nữ	08/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041524	6.5	9.5	7.5	9.5	9	6	KH
Đặng Thuý Linh	Nữ	06/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041525	5	5.5	8	8	6	6	TB
Đặng Thụy Yến Linh	Nữ	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041526	6.5	9	7.5	10	10	10	KH
Đinh Thị Mai Linh	Nữ	01/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041527	7	10	9.5	10	10	10	GI
Đinh Thỳ Linh	Nữ	28/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041528	5	6.5	4	4.5	7.5	6	TB
Đinh Trần Mỹ Linh	Nữ	11/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041529	5	5.5	6	8	2.5	7	TB
Đoàn Tiểu Linh	Nữ	07/02/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041530	6.5	5	5.5	5	4	5	TB
Đỗ Hoàng Diệu Linh	Nữ	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041531	6	9.5	5	7.5	8.5	8.5	TB
Đỗ Thị Thùy Linh	Nữ	11/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041532	8.5	10	7	10	10	10	GI
giang mỹ linh	Nữ	08/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041533	5	9	6.5	7.5	10	7.5	TB
Hà Thị Thùy Linh	Nữ	14/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041534	7.5	9	6	8	9.5	10	KH
Hoàng Linh	Nam	27/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041535	5.5	8.5	5.5	10	10	9	TB
hoàng vũ linh	Nam	02/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041536	7.5	9.5	6	8.5	7.5	9	TB
Hồ Nguyễn Duy Linh	Nam	16/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041537	4.5	7	5	8	6.5	6.5	TB
huỳnh kim linh	Nữ	05/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041538	6.5	8.5	5	7.5	8	8	TB
Huỳnh Bích Linh	Nữ	03/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041539	5.5	9	6	8	9	5.5	TB
Huỳnh Cẩm Linh	Nữ	22/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041540	4	6.5	4	8	10	7	TB
Huỳnh Thế Linh	Nam	06/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041541	1	5.5	3	4.5	8	4	TR
Huỳnh Thoại Linh	Nữ	03/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041542	5.5	7.5	7.5	8	7.5	9	TB
Hứa Kim Linh	Nữ	29/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041543	4.5	3.5	3.5	5.5	6.5	4.5	TR
La Thục Linh	Nữ	12/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041544	5	9	6.5	7.5	10	5.5	TB
lâm huệ linh	Nữ	15/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041545	6	6	6	6.5	3	7	TB
lâm ngọc linh	Nữ	17/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041546	6	7	7	7.5	8	9	KH
lư mỹ linh	Nữ	10/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041547	6	7.5	6.5	8	9.5	9	KH
lương nguyễn khánh linh	Nữ	02/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041548	5	7.5	6.5	9.5	9.5	8.5	TB
lương phục linh	Nữ	21/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041549	6	6.5	7.5	8	7	7	KH
Lưu Đình Khánh Linh	Nam	17/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041550	4	7	4	8.5	7.5	6	TB
Lưu Mỹ Linh	Nữ	14/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041551	6.5	6.5	5.5	8.5	9.5	6.5	TB
Lữ ý Linh	Nữ	20/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041552	4.5	6.5	5	5.5	8.5	4.5	TB
lý kim linh	Nữ	06/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041553	6	6.5	7	8.5	6.5	7.5	KH
Ngô Thị Trúc Linh	Nữ	10/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041554	4.5	7	5	6.5	9	4	TB
nguyễn hoàng vũ linh	Nam	23/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041555	5.5	9	7	8.5	10	7	TB
nguyễn thị thùy linh	Nữ	23/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041556	5.5	8	5.5	6.5	8	6.5	TB
nguyễn thị thùy linh	Nữ	01/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041557	7	8	7	7.5	4.5	6	TB
Nguyễn Anh Nhật Linh	Nữ	13/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041558	7	8	5.5	9.5	7.5	8	TB
Nguyễn Hà Khiết Linh	Nữ	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041559	8.5	8	7	8.5	10	10	GI
Nguyễn Khánh Linh	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041560	7	9.5	8	9.5	10	10	GI
Nguyễn Kim Linh	Nữ	23/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041561	4.5	6.5	5.5	6	4.5	6	TB
Nguyễn Kim Vũ Linh	Nữ	12/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041562	6.5	9	5.5	9	10	9	TB
Nguyễn Lâm Ngọc Linh	Nữ	03/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041563	5	7	5.5	9	8.5	6	TB
Nguyễn Ngọc Mỹ Linh	Nữ	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041564	6.5	8.5	6.5	9	10	9.5	KH
Nguyễn Ngọc Phương Linh	Nữ	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041565	5	6.5	5	8.5	6.5	7.5	TB
Nguyễn Nhật Linh	Nam	25/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041566	3.5	7	6	9	8	7	TB
Nguyễn Thị Giao Linh	Nữ	07/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041567	5	7	8.5	5.5	6.5	6	TB

Nguyễn Thị Mai Linh	Nữ	10/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041568	5.5	9	7.5	10	10	9	TB
Nguyễn Thị Mai Linh	Nữ	28/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041569	6.5	10	7	9.5	9.5	9	KH
Nguyễn Thụy Mỹ Linh	Nữ	05/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041570	6.5	9.5	8	9.5	10	9.5	KH
Nguyễn Trần Mỹ Linh	Nữ	18/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041571	5.5	7.5	6	8	8.5	7.5	TB
Nguyễn Văn Linh	Nam	18/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041572	4	6.5	4.5	7	8	7	TB
nhan mỹ linh	Nữ	08/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041573	6	6.5	4.5	5.5	7	5.5	TB
phan thị phương linh	Nữ	02/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041574	5.5	6.5	6	9.5	9.5	8	TB
phan thùy linh	Nữ	25/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041575	5	7.5	6	8.5	9	7	TB
Phan Khiết Linh	Nữ	09/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041576	5	6.5	6.5	8	6	6.5	TB
Phạm Du Linh	Nữ	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041577	6	10	7.5	7.5	7.5	10	KH
Phạm Ngọc Linh	Nam	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041578	4	5	3	7	6	5	TB
Phạm Thị Mỹ Linh	Nữ	28/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041579	4	6.5	4.5	8	8.5	7	TB
Phạm Thị Trúc Linh	Nữ	07/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041580	3.5	6.5	5	8.5	8	4	TB
pho mỹ linh	Nữ	16/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041581	5.5	7	4	6	6	8	TB
phùng ngọc linh	Nữ	09/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041582	4	9.5	6.5	10	7.5	7.5	TB
Quan Bảo Linh	Nữ	14/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041583	4	6.5	5	6.5	6.5	6.5	TB
Quảng Phụng Linh	Nữ	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041584	3.5	7	6	8.5	9.5	6	TB
Tăng Tuyết Linh	Nữ	04/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041585	4	8.5	6.5	9	8	8	TB
Tất Bửu Linh	Nữ	29/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041586	4.5	7	6	9.5	9	8	TB
Tất Tuyết Linh	Nữ	06/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041587	6	7.5	5.5	8	9	7	TB
thái phụng linh	Nữ	10/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041588	6	7	5.5	6	8	8.5	TB
Thái Gia Linh	Nữ	16/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041589	4.5	7	5	6.5	8	5	TB
tô thị yến linh	Nữ	18/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041590	6	8	6.5	7.5	7	7	KH
Tô Hoàng Linh	Nam	12/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041591	6	9.5	7	10	10	9	KH
trần huệ linh	Nữ	06/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041592	7.5	9.5	6	8.5	9	7.5	KH
Trần Mỹ Linh	Nữ	01/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041593	6	9.5	7.5	9	6.5	6.5	KH
trần nguyễn phương linh	Nữ	01/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041594	6	5.5	5.5	4.5	5	8	TB
trần thị thùy linh	Nữ	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041595	6.5	9	6.5	9	10	8.5	KH
trần thị thùy linh	Nữ	31/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041596	6	9	6.5	8.5	9	5.5	TB
Trần Bá Linh	Nam	18/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041597	8.5	9.5	8	10	9	10	GI
Trần Hoàng Thùy Linh	Nữ	18/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041598	6	9	6.5	8.5	8	9	KH
Trần Mỹ Linh	Nữ	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041599	5	7.5	6	7.5	8	5	TB
Trần Mỹ Linh	Nữ	28/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041600	4.5	6	5	6	8	5.5	TB
Trần Nga Linh	Nữ	26/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041601	6.5	9.5	6.5	9.5	9	10	KH
Trần Phượng Linh	Nữ	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041602	7.5	8.5	7.5	9.5	9.5	9	GI
Trần Thị Thùy Linh	Nữ	05/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041603	5	7	4.5	8.5	10	9	TB
Trần Tố Linh	Nữ	19/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041604	5	6.5	4	5.5	6.5	7	TB
trịnh mỹ linh	Nữ	20/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041605	6.5	8	5	7	7	8.5	TB
Võ Trần Phương Linh	Nữ	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041606	4.5	6.5	4.5	9.5	10	6	TB
vũ thùy linh	Nữ	18/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041607	5.5	8.5	7.5	9.5	8.5	8.5	TB
vương huệ linh	Nữ	24/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041608	6	6.5	6.5	5	4.5	7.5	TB
wòng Trung Linh	Nữ	14/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041609	6.5	8.5	6.5	8	9	8	TB
yê mỹ linh	Nữ	11/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041610	7.5	7	6.5	7.5	5.5	8	TB
Đỗ Thị Mai Loan	Nữ	05/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041611	6	8.5	6	9	8	6.5	KH
hoàng kiều loan	Nữ	29/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041612	5.5	7.5	5.5	4	2	8	TB
Lương Hồng Ngọc Loan	Nữ	30/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041613	6	5	3.5	7	5.5	7.5	TB
lý ngọc loan	Nữ	28/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041614	7.5	8	8	7.5	8	6	KH
trần thị diệu loan	Nữ	05/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041615	8	9	7.5	9.5	10	9	KH
Trần Mai Loan	Nữ	09/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041616	6	7.5	6.5	8	9	7	TB
Trương Huệ Loan	Nữ	18/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041617	4.5	7.5	4.5	7.5	8	5	TB
Võ Thị Thùy Loan	Nữ	25/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041618	7	9.5	6.5	10	9.5	8.5	KH
Bành Thùy Long	Nam	04/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041619	4	6.5	7	7	7.5	6	TB
Bùi Quang Long	Nam	21/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041620	5.5	9.5	3.5	9.5	9	8.5	TB
Cao Hoàng Long	Nam	02/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041621	6.5	8	6.5	9.5	10	9.5	KH
Chiêm Hoàng Long	Nam	26/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041622	7	9.5	7	9	9	9.5	GI
đặng thành long	Nam	05/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041623	6	9.5	7	7	9.5	7.5	KH
Đặng Thanh Long	Nam	14/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041624	6	10	8.5	10	10	9	KH
Đỗ Thanh Long	Nam	30/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041625	4	5	2	4	4	5	TR
Hà Trung Long	Nam	02/11/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041626	5	5.5	3	3.5	4	3.5	TR
Hàn Trường Long	Nam	23/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041627	7	8	6.5	9.5	9.5	9	KH
Huỳnh Cang Kim Long	Nam	07/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041628	6	4.5	4.5	5	7	5.5	TB
Lê Phan Long	Nam	27/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041629	6	7	6	8	9.5	10	KH
Lương Tiểu Long	Nam	21/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041630	4.5	6	4.5	8	7	5.5	TB
Lưu Hữu Long	Nam	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041631	4	6.5	4.5	7	8.5	4	TB
Lý Quyền Long	Nam	13/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041632	5.5	7.5	4.5	9	10	8.5	TB
Ngô Bảo Long	Nam	15/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041633	6.5	7.5	6	7	10	8	KH
nguyễn hoàng long	Nam	04/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041634	5	8	5.5	8.5	10	9	TB
Nguyễn Bạch Long	Nam	02/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041635	7	8	8	8	7.5	6	TB
Nguyễn Hoàng Long	Nam	18/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041636	4.5	6	6.5	7.5	7	8.5	TB
Nguyễn Ngọc Long	Nam	24/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041637	7	6.5	3	8.5	8	6.5	TB
Nguyễn Tiến Long	Nam	27/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041638	6.5	7	6.5	7	8	8.5	KH
Nguyễn Văn Long	Nam	28/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041639	6.5	6	4	8.5	8	5.5	TB
phạm thiên long	Nam	29/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041640	5	7	4	6.5	8.5	5	TB
Phạm Bảo Long	Nam	26/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041641	6.5	9	7	9	9.5	10	KH
Phạm Vũ Long	Nam	09/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041642	6.5	7	6.5	9.5	8.5	6	KH
phù thy long	Nam	17/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041643	6	7.5	6	8	6.5	6.5	TB
sử tấn phi long	Nam	25/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041644	7	8.5	6	7.5	10	9	KH
Tạ Kim Long	Nam	28/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041645	6	7	7	6	7.5	5	TB
trần long	Nam	24/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041646	6.5	8.5	7	9.5	8.5	7	KH
Trần Duy Long	Nam	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041647	5.5	7	5.5	6.5	8	7	TB
Trần Hoàng Long	Nam	23/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041648	7.5	9.5	6.5	10	9.5	9	KH
Trần Hoàng Long	Nam	19/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041649	6.5	8	5	9.5	9.5	6	TB
Trần Kim Long	Nam	11/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041650	6.5	10	8	10	9.5	9.5	KH
Trần Ky Long	Nam	26/07/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041651	2	6	3	6	7	3.5	TB
Trần Nguyễn Phi Long	Nam	28/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041652	6.5	8	7	10	10	9	KH
Trương Thanh Long	Nam	07/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041653	2.5	5	4	7	7.5	3.5	TB
Võ Thành Long	Nam	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041654	5.5	6.5	6.5	9.5	8.5	7	TB
Đỗ Bá Lộc	Nam	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041655	6	6	4	7.5	6.5	6	TB
Đỗ Minh Lộc	Nam	19/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041656	6.5	9	6	9.5	9.5	9	KH
lại xuân lộc	Nam	26/11/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041657	6	5.5	4	8	7.5	4.5	TB
Lại Khánh Lộc	Nam	02/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041658	4.5	6	3.5	4.5	5.5	4.5	TB
Lê Thái Lộc	Nam	31/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041659	6	5.5	3.5	6.5	6	7	TB
Lê Xuân Lộc	Nữ	01/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041660	6	8.5	5.5	9	10	9	TB
Ngô Quang Lộc	Nam	30/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041661	7	8.5	7	10	10	9.5	GI
Nguyễn Bá Lộc	Nam	07/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041662	8	9.5	8	10	10	8.5	GI
Nguyễn Doãn Lộc	Nam	23/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041663	5	6.5	6	7	7.5	4	TB
Nguyễn Duy Lộc	Nam	29/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041664	5.5	8.5	8	9.5	10	8.5	TB
Nguyễn Hữu Lộc	Nam	25/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041665	6.5	7.5	5.5	9.5	10	6.5	TB
Nguyễn Nam Lộc	Nam	18/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041666	5	6	6	9	8.5	6	TB
Nguyễn Quang Lộc	Nam	01/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041667	5	5.5	4	8.5	8.5	6.5	TB
Nguyễn Thành Lộc	Nam	04/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041668	6.5	9.5	8	9	8.5	9	KH
Phạm Trường Lộc	Nam	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041669	8	9.5	7	10	10	9	GI
Trần Phước Lộc	Nam	04/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041670	6	9	4.5	9	9.5	9	TB
Trịnh Tấn Lộc	Nam	14/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041671	5	6.5	4.5	7	8.5	7	TB
Vũ Lộc	Nam	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041672	7	10	8	10	10	10	GI
Bùi Đắc Lợi	Nam	07/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041673	7	7.5	6	8.5	8	10	KH
Huỳnh Trịnh Cẩm Lợi	Nam	18/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041674	3.5	6	3.5	5	6.5	7	TB
Lâm Minh Lợi	Nam	02/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041675	5	6.5	4.5	7.5	10	5	TB
lư tuấn lợi	Nam	13/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041676	7	9	6	7.5	8.5	7.5	KH
Nguyễn Phạm Đức Lợi	Nam	03/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041677	7.5	9	6	9.5	8	4	TB
Nguyễn Thị Lợi	Nữ	20/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041678	7	7.5	5.5	8.5	9.5	4	TB
Huỳnh Anh Luân	Nam	23/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041679	5	4	3.5	8.5	8	8	TB
Liêu Danh Luân	Nam	04/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041680	6	5	4.5	6.5	7.5	4.5	TB
Mạch Kim Luân	Nam	13/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041681	5.5	6	3.5	6.5	8.5	4.5	TB
ngô minh luân	Nam	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041682	7	10	5.5	7.5	10	5	TB
nguyễn việt luân	Nam	31/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041683	6.5	6.5	5	4.5	4	9	TB
Nguyễn Hoàng Luân	Nam	25/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041684	5.5	7	5.5	6.5	6.5	6	TB
Nguyễn Minh Luân	Nam	26/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041685	6	9	6.5	7.5	6.5	2.5	TB
Nguyễn Minh Luân	Nam	16/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041686	7.5	10	7.5	10	10	9.5	GI
Nguyễn Ngọc Luân	Nam	15/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041687	4.5	5.5	4.5	5	2.5	3.5	TR
Nguyễn Thanh Luân	Nam	24/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041688	7	8	7	10	9	6.5	KH
Nguyễn Thành Luân	Nam	10/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041689	5	6.5	5.5	5	5.5	6.5	TB
Phạm Hán Luân	Nam	20/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041690	1.5	4	5	7.5	5.5	5.5	TB
Tăng Khang Luân	Nam	25/03/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041691	7	6	5	7.5	8.5	7.5	TB
Triệu Dủ Luân	Nam	06/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041692	5	8	6.5	8.5	8	7.5	TB
trịnh thị minh luân	Nữ	17/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041693	7	7	5.5	5.5	4	7	TB
Vũ Thành Luân	Nam	05/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041694	6	6.5	5	8.5	6.5	6	TB
Võ Bảo Luật	Nam	28/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041695	6.5	8	6.5	7	9	6	KH
Lê Châu Song Luyện	Nam	23/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041696	5	5.5	5	6.5	5	7.5	TB
Kha Bỉnh Lương	Nam	28/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041697	4.5	8	7	6.5	5.5	6.5	TB
Tạ Văn Lương	Nam	21/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041698	5	5.5	2	5.5	7.5	3.5	TB
Triệu Chí Lương	Nam	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041699	6	9	7	9.5	9	9.5	KH
Võ Tấn Lực	Nam	15/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041700	5.5	6.5	6	7	6.5	4	TB
Lưu Ly Ly	Nữ	13/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041701	6.5	6.5	5	6.5	9.5	5	TB

Vũ Thanh Li Ly	Nữ	04/06/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041702	4	6	4	5	6	4	TB
Đỗ Thị Phương Mai	Nữ	19/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041703	4.5	7.5	4	5	5	8	TB
Hồ Thanh Mai	Nữ	20/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041704	8.5	8	8.5	8.5	10	9.5	KH
huỳnh mai	Nữ	26/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041705	5	7	7.5	6	8.5	6	TB
Huỳnh Tuyết Mai	Nữ	27/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041706	5.5	8	6.5	9.5	8.5	8	TB
Hứa Bửu Mai	Nữ	06/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041707	4	6.5	6	5	4.5	4	TB
Lê Nguyễn Huỳnh Mai	Nữ	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041708	5.5	5.5	4	5.5	8	7.5	TB
nguyễn thị như mai	Nữ	16/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041709	7.5	9	8	8	10	8	KH
nguyễn thị xuân mai	Nữ	13/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041710	5.5	5.5	6	5	8.5	7	TB
Nguyễn Ngọc Như Mai	Nữ	29/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041711	7.5	9.5	9	9	9.5	9.5	GI
Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041712	8	9.5	9.5	8.5	10	9.5	GI
Nguyễn Thúy Huỳnh Mai	Nữ	24/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041713	7	9.5	7.5	10	10	10	GI
Nguyễn Trịnh Xuân Mai	Nữ	23/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041714	8	8	6.5	8.5	10	10	KH
Nguyễn Trúc Mai	Nữ	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041715	6.5	9.5	7	10	10	9	KH
Phan Nguyễn Xuân Mai	Nữ	05/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041716	7.5	10	8	10	10	10	GI
Phạm Thanh Mai	Nữ	06/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041717	6.5	9.5	7.5	9.5	9	8	KH
Phạm Thị Trúc Mai	Nữ	11/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041718	6	7.5	4.5	8	3	7	TB
trần đỗ phương mai	Nữ	11/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041719	5	9.5	6	7.5	9.5	8	TB
Trần Ngọc Mai	Nữ	02/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041720	4.5	7	4	5.5	8	5.5	TB
Trần Thanh Mai	Nữ	08/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041721	6.5	7	6.5	8	7	9	KH
Trần Thị Ngọc Mai	Nữ	21/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041722	5	7.5	3.5	8	7	5.5	TB
Trần Thị Ngọc Mai	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041723	8	10	9	10	10	9	GI
Trần Thị Ngọc Mai	Nữ	29/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041724	5.5	7.5	6	8.5	8.5	5.5	TB
Trần Thị Ngọc Mai	Nữ	09/09/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041725	6	8	6.5	7.5	7	4.5	TB
Trần Tuyết Mai	Nữ	02/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041726	6.5	10	7	9	10	9.5	KH
Trần Yến Mai	Nữ	29/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041727	4	7	7	7	8	3	TB
Vòng Hậu Mai	Nữ	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041728	6	8.5	7	8.5	9.5	8	KH
võ hoàng thanh mai	Nữ	08/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041729	6.5	7.5	6.5	7.5	9	7	KH
Vương Ngọc Mai	Nữ	15/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041730	6	7.5	5.5	8.5	9	4.5	TB
Vương Trúc Mai	Nữ	30/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041731	8	10	7.5	9.5	8	9.5	KH
lương gia mãn	Nam	19/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041732	6	8.5	7	10	9.5	7	KH
Bùi Xuân Mạnh	Nam	01/12/1991							041733	0	0	0	0	0	0	GI
Khưu Thơ Mạnh	Nữ	20/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041734	7	8	6	7.5	8.5	8.5	TB
huỳnh lê mẫn	Nữ	23/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041735	7	10	7	9	9	9.5	GI
Nguyễn Minh Mẫn	Nam	31/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041736	6.5	9	8	9	9.5	8.5	KH
Sử Lệ Mẫn	Nữ	19/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041737	5.5	7	4.5	7.5	7.5	7.5	TB
Tăng Thy Mẫn	Nữ	14/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041738	7.5	8	7	8.5	9.5	9	KH
trần minh mẫn	Nam	07/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041739	5.5	6.5	4	7	7.5	7.5	TB
Trình Gia Mẫn	Nữ	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041740	5.5	7.5	5	6.5	4	4.5	TB
Trương Gia Mẫn	Nữ	05/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041741	4.5	9	7	8	7.5	6	TB
đặng ngọc trà mi	Nữ	09/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041742	4.5	4.5	1	4.5	5	7.5	TR
lâm ngọc mi	Nữ	19/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041743	6	7.5	5	7	8.5	5	TB
Lê Huỳnh Diễm Mi	Nữ	20/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041744	6	7	5.5	7.5	7	5.5	TB
Quách Uyển Mi	Nữ	06/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041745	5.5	8	4.5	7.5	7	6.5	TB
Tăng Lệ Mi	Nữ	18/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041746	4.5	8	4.5	7.5	9	6.5	TB
Bùi Tống Công Minh	Nam	05/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041747	5.5	8	3.5	6.5	9	4.5	TB
dương kiến minh	Nam	14/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041748	7	7.5	4.5	6.5	1	9	TB
Đào Huệ Minh	Nữ	20/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041749	5	7.5	5	6	8.5	6	TB
điều nguyễn nhật minh	Nữ	24/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041750	6	8	6	8.5	8.5	7	KH
Đoàn Trần Ngọc Minh	Nữ	30/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041751	5.5	6	5	6.5	3.5	7.5	TB
Đỗ Lê Hồng Minh	Nữ	04/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041752	5	6	5	8	9.5	7	TB
Hà Thu Minh	Nữ	08/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041753	5.5	8	5	9.5	9	8	TB
Hoàng Lưu Minh	Nam	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041754	7	8	6.5	9	9.5	9.5	KH
Hồ Thị Nhật Minh	Nữ	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041755	6.5	10	8.5	10	9.5	10	KH
Lại Hải Minh	Nữ	18/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041756	7.5	10	6.5	8.5	9	10	KH
Lâm Gia Minh	Nam	28/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041757	5.5	7	4.5	4	3.5	7.5	TB
Lâm Hoàng Minh	Nam	23/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041758	4.5	8	5.5	5.5	7.5	5	TB
Lê Bình Minh	Nam	30/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041759	3.5	4	2	4	1.5	4.5	TR
Lê Hoàng Ngọc Minh	Nam	02/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041760	6	10	8	10	10	9.5	KH
Lê Nguyễn Nguyên Minh	Nam	28/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041761	4	5	4	5	8	4	TB
Lê Thu Minh	Nữ	29/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041762	6.5	8.5	6	8	7	9	KH
Lều Văn Minh	Nam	14/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041763	7	6.5	6	6.5	6	6	TB
Lư Tuấn Minh	Nam	16/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041764	5	7	4	7.5	6	6.5	TB
lương hữu minh	Nam	11/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041765	6	8.5	6.5	10	9.5	8	KH
Lưu Hoàng Minh	Nam	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041766	7	8.5	7.5	9.5	9.5	9.5	GI
Lý Huệ Minh	Nữ	31/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041767	5.5	6.5	5.5	6.5	5.5	5	TB
Lý Tôn Minh	Nam	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041768	5.5	7	4.5	7.5	9	6.5	TB
Ngô Tuấn Minh	Nam	11/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041769	5.5	9.5	4.5	5.5	8.5	6.5	TB
Ngô Hoàng Nhật Minh	Nam	14/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041770	8	9.5	7	9.5	10	10	GI
nguyễn hoàng minh	Nam	07/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041771	5.5	9.5	3	9.5	9.5	7	TB
Nguyễn Quang Minh	Nam	27/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041772	7.5	9.5	8	8	9.5	10	KH
Nguyễn Duy Minh	Nam	01/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041773	6.5	10	6	10	10	10	KH
Nguyễn Nhựt Minh	Nam	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041774	6.5	10	9	10	9.5	10	KH
Nguyễn Phan Minh	Nam	21/12/1991							041775	0	0	0	0	0	0	GI
Nguyễn Thanh Nguyệt Minh	Nữ	20/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041776	7	10	7.5	10	9.5	10	GI
Nguyễn Trường Điền Minh	Nam	26/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041777	3.5	9.5	8	10	9.5	10	TB
Phan Hoàng Minh	Nam	18/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041778	5	7.5	6	9	9	7	TB
Phan Nhật Minh	Nam	04/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041779	5.5	4.5	2.5	8.5	9	8	TB
Phan Viễm Minh	Nam	24/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041780	4	8.5	5.5	7.5	7	7.5	TB
Phạm Hoàng Minh	Nam	14/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041781	4.5	8	6	10	10	8	TB
Phạm Ngọc Hoàng Minh	Nam	07/06/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041782	7	10	8	10	10	9	GI
Quách Kim Minh	Nam	08/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041783	4.5	6	5	9.5	9.5	7	TB
Tài Cẩm Minh	Nam	17/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041784	3	6.5	4	6	2.5	4.5	TR
Tăng Thụy Hồng Minh	Nữ	01/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041785	7.5	10	8.5	10	9.5	10	GI
Tô Diệu Minh	Nam	18/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041786	5.5	7	5.5	7	2.5	6	TB
Trần Dương Thùy Minh	Nữ	03/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041787	6.5	10	8	9.5	10	9	KH
Trần Kiết Minh	Nữ	03/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041788	5	7.5	6.5	9	7.5	7	TB
Trịnh Đức Minh	Nam	07/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041789	4	4	4.5	5	4.5	4	TR
Trịnh Đức Minh	Nam	21/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041790	4	7	4	8	8.5	6.5	TB
trương hoàng nhật minh	Nam	19/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041791	6	7.5	5.5	7	7	6	TB
trương quốc minh	Nam	28/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041792	5.5	7.5	5.5	7	8.5	8	TB
Trương Tôn Minh	Nam	18/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041793	5	9	7	9.5	8.5	7	TB
võ nguyễn quốc minh	Nam	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041794	5	7	6	5.5	4	5	TB
Vũ Trọng Minh	Nam	15/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041795	5	7.5	5.5	8.5	6.5	4	TB
Vương Trí Phương Minh	Nam	06/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041796	5.5	9.5	7	10	10	9.5	TB
Xa Quốc Minh	Nam	10/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041797	3.5	6.5	2	5	6.5	6	TB
Nguyễn Thị Mùi	Nữ	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041798	5	6.5	6.5	6	4.5	5	TB
Bùi Thị Hà My	Nữ	17/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041799	5.5	6	5	5.5	3	6	TB
đinh nguyễn kiều my	Nữ	15/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041800	7	8	8.5	7	7.5	9	KH
đỗ nguyễn diệu my	Nữ	23/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041801	6	9	7.5	10	9.5	9	KH
Hoàng Phan Thảo My	Nữ	13/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041802	6.5	7.5	7	9	9.5	8.5	KH
Lê Thoại My	Nữ	04/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041803	7	9.5	7	9.5	9.5	9.5	KH
Lương Cẩm My	Nữ	04/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041804	6.5	7	5.5	4	9	5	TB
Nguyễn Hà My	Nữ	09/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041805	5.5	8.5	4	7	8	7.5	TB
Nguyễn Ngọc Giáng My	Nữ	01/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041806	6	7	7	8.5	8.5	7.5	KH
Nguyễn Phan Huyền My	Nữ	19/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041807	8	10	6.5	10	10	9.5	KH
Nguyễn Thị Hoàng My	Nữ	07/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041808	6	9.5	5	8	8	6	TB
Nguy Hạnh My	Nữ	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041809	6	6	4.5	8.5	7.5	6	TB
phạm vũ trà my	Nữ	24/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041810	6.5	8.5	7.5	10	10	9	KH
Võ Thị Trà My	Nữ	08/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041811	4	5.5	4.5	9	7	6	TB
1513-Trần Thị Ngọc Mỹ	Nữ	10/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041812	7	9.5	8	9	10	9.5	GI
Bùi Dương Hoà Mỹ	Nam	31/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041813	4.5	6.5	4.5	8	5.5	6	TB
Đậu Thị Huyền Mỹ	Nữ	12/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041814	6.5	10	8	10	10	10	KH
Hoàng Thái Mỹ	Nam	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041815	5	6.5	5.5	8	6	6.5	TB
huỳnh thục mỹ	Nữ	08/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041816	6	8	9	9.5	9	7	KH
Huỳnh Thị Diệu Mỹ	Nữ	23/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041817	5.5	7.5	3.5	8.5	8.5	6.5	TB
Lê Hoàng Mỹ	Nam	05/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041818	5	7	4.5	8	6.5	7.5	TB
Nguyễn Hoàng Mỹ	Nữ	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041819	6.5	8.5	7.5	7.5	7.5	7	KH
quan kiết mỹ	Nữ	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041820	5.5	8.5	7.5	9	9.5	9	TB
Thái Ngọc Mỹ	Nữ	09/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041821	3.5	7.5	5.5	5	6	5	TB
Trần Thị Hoàn Mỹ	Nữ	17/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041822	6.5	10	7	10	9.5	9.5	KH
Trần Thục Mỹ	Nữ	26/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041823	5.5	7	6.5	7	8.5	7	TB
võ hòan mỹ	Nữ	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041824	5.5	10	6	9.5	9.5	7	TB
Võ Thị Tuyết Mỹ	Nữ	18/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041825	5	5	4	7	7	5.5	TB
Diêu Thiệu Nam	Nam	28/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041826	5.5	8	6	7	7.5	6	TB
Dương Hoàng Nam	Nam	17/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041827	5.5	4	6	5.5	5.5	5	TB
Dương Hoàng Hữu Nam	Nam	28/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041828	4.5	6.5	4	6.5	9	5	TB
Đào Nguyễn Thành Nam	Nam	11/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041829	3.5	7.5	5.5	7.5	7.5	7.5	TB
Hà Đăng Hoài Nam	Nam	25/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041830	4.5	7.5	5	8	9	5.5	TB
hồ giang nam	Nam	24/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041831	6	4.5	4	7	7	7	TB
Lê Hoài Nam	Nam	20/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041832	7.5	10	8.5	10	9.5	10	GI
Lý Hoàng Nam	Nam	16/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041833	5	7.5	7	7.5	7	8.5	TB
ngô nam	Nam	20/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041834	5.5	9.5	7.5	8.5	7	6	TB
Ngô Thành Nam	Nam	18/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041835	7.5	9	8.5	10	10	9.5	GI

nguyễn hoàng nam	Nam	29/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041836	5	6.5	5.5	5.5	8.5	5	TB
Nguyễn Mai Nam	Nam	20/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041837	3.5	6	5.5	8.5	9.5	5.5	TB
Nguyễn Nhật Nam	Nam	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041838	6.5	7	7.5	8.5	9.5	9	KH
Nguyễn Tam Hoài Nam	Nam	03/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041839	6.5	7.5	5.5	10	9	9.5	TB
Nguyễn Tuấn Nam	Nam	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041840	6	6	5	8	7.5	6	TB
Nguyễn Tự Trí Nam	Nam	09/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041841	5	7.5	5	8.5	8.5	9.5	TB
Nguyễn Xuân Nam	Nam	15/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041842	7.5	9.5	8	10	9.5	9.5	GI
Phan Thành Nam	Nam	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041843	8.5	10	8	10	9.5	9	GI
Phạm Thanh Nam	Nam	06/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041844	8	9.5	7	10	10	9	GI
Trần Hoàng Nam	Nam	09/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041845	6.5	5	5.5	7.5	7	6	TB
Trần Hoàng Nam	Nam	08/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041846	4	7.5	6	8.5	6	6.5	TB
Trần Lê Nam	Nam	03/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041847	6	9	6.5	9	10	9	KH
đinh nazia	Nữ	27/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041848	6.5	9	5.5	4.5	3	4.5	TB
Đỗ Hoàng Nga	Nữ	19/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041849	8.5	9.5	8.5	8.5	10	10	GI
Huỳnh Thị Tuyết Nga	Nữ	23/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041850	5	6	4.5	7	7.5	6	TB
lâm xuân nga	Nữ	06/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041851	5.5	6.5	7	6	6	4	TB
Lâm Thúy Nga	Nữ	07/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041852	5	7.5	5.5	8	8.5	7	TB
Lê Hồng Nga	Nữ	11/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041853	7.5	10	7	10	9.5	10	GI
Lê Nguyễn Anh Nga	Nữ	18/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041854	7	10	8	10	10	10	GI
lương thị thu nga	Nữ	03/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041855	5	9	6.5	4.5	5.5	7.5	TB
Nguyễn Hồng Nga	Nữ	09/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041856	8	10	8	9.5	10	9	GI
Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Nữ	28/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041857	8.5	9.5	7.5	10	10	10	GI
Nguyễn Thị Thoại Mỹ Nga	Nữ	09/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041858	7	8	3.5	8	9	7	TB
Nguyễn Thị Xuân Nga	Nữ	23/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041859	6	6.5	7	5.5	8.5	6.5	TB
Thái Lệ Nga	Nữ	30/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041860	5	6	4.5	4.5	5.5	4	TB
Trần Ngọc Nga	Nữ	01/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041861	4.5	7	4.5	6	7	6	TB
Trần Mỹ Nga	Nữ	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041862	5	6.5	4.5	6	7	5	TB
nguyễn thị bích ngà	Nữ	07/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041863	6	8	5.5	9	9.5	7.5	TB
Trần Thị Bích Ngà	Nữ	02/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041864	4.5	7.5	5.5	6	8.5	4.5	TB
bùi đặng nguyên ngân	Nam	21/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041865	4.5	8	4.5	7	7.5	8	TB
bùi kim ngân	Nữ	12/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041866	6	8	6	8	4.5	5.5	TB
diệp kim ngân	Nữ	25/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041867	6.5	8.5	6	5	6.5	6	TB
Dương Đặng Hồng Ngân	Nữ	28/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041868	6	8.5	5.5	7	9.5	8	TB
Dương Khải Ngân	Nữ	05/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041869	5	8	6	9.5	8.5	6.5	TB
Dương Thị Kim Ngân	Nữ	05/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041870	6.5	9	7	10	10	9.5	KH
Đoàn Thị Kim Ngân	Nữ	14/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041871	5	6.5	6.5	9	9	7	TB
Đoàn Thuỷ Kiều Ngân	Nữ	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041872	4.5	7	5	7	9	6.5	TB
Hoàng Thị Kim Ngân	Nữ	09/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041873	5	6	5.5	5	5	7	TB
Hoắc Thúy Ngân	Nữ	16/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041874	5.5	7	5.5	7	9.5	5.5	TB
hồng thể ngân	Nữ	14/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041875	7	8.5	6	8.5	9.5	8.5	KH
Khúc Kim Ngân	Nữ	03/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041876	6	10	6	10	10	9.5	KH
lâm tuyết ngân	Nữ	09/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041877	5.5	8.5	7.5	7	4	8.5	TB
Lê Kim Ngân	Nữ	08/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041878	3.5	5.5	4	5.5	7	7.5	TB
Lê Nguyễn Ngọc Ngân	Nữ	08/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041879	6.5	8	6	8.5	10	8	KH
Lý Thảo Ngân	Nữ	20/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041880	5	6.5	6	7	9.5	4	TB
nguyễn hoàng ngân	Nữ	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041881	6.5	7	6.5	9	10	6.5	KH
nguyễn thị bảo ngân	Nữ	10/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041882	8	8.5	6.5	8	9	9.5	KH
Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	09/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041883	6.5	5.5	6	6.5	7.5	5	TB
Nguyễn Lê Ngọc Ngân	Nữ	25/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041884	6	5.5	5	5.5	7	6.5	TB
Nguyễn Phạm Kim Ngân	Nữ	04/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041885	6	4	5.5	7	8.5	4	TB
Nguyễn Phụng Thiên Ngân	Nữ	18/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041886	3	5	1.5	4.5	6.5	4.5	TR
Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	20/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041887	5	4.5	5	4	5.5	4	TR
Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	11/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041888	6.5	7.5	5.5	8.5	7.5	6	TB
Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	30/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041889	6	8.5	6	9	7.5	8	KH
Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	11/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041890	6	7	4.5	6	9	5.5	TB
Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	09/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041891	7	8	5	9.5	8	6.5	TB
Nguyễn Thị Mỹ Ngân	Nữ	28/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041892	6.5	6.5	6	9	8.5	7	TB
Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	23/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041893	6.5	6.5	5	8	9.5	7	TB
Nguyễn Thị Tuyết Ngân	Nữ	18/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041894	5.5	6	4.5	8.5	5.5	7.5	TB
Nguyễn Thị Yến Ngân	Nữ	06/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041895	5	6.5	4	5.5	6.5	4	TB
Nguyễn Thùy Bảo Ngân	Nữ	14/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041896	7.5	10	7	10	10	8	GI
phan thị kim ngân	Nữ	11/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041897	7.5	9.5	6.5	7.5	9.5	8	KH
Phan Kim Ngân	Nữ	12/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041898	8	10	8.5	9	9.5	8.5	GI
Phan Thị Kim Ngân	Nữ	01/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041899	5	8	3	7	6.5	5	TB
Phan Thị Kim Ngân	Nữ	14/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041900	5	5	5	8.5	7.5	5.5	TB
phạm thị kim ngân	Nữ	22/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041901	5	6	3.5	2.5	4.5	4.5	TR
Phạm Hoài Thảo Ngân	Nữ	02/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041902	8	8	6.5	5.5	7	8	TB
Phạm Thị Kim Ngân	Nữ	18/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041903	6.5	8.5	7	8	10	9	KH
Sầm Thư Bích Ngân	Nữ	25/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041904	4.5	7.5	4.5	5.5	9	7	TB
Trang Xuân Ngân	Nữ	12/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041905	4.5	8	5.5	7	7	8.5	TB
trần hoàng kim ngân	Nữ	07/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041906	6	7.5	5	5.5	7.5	5	TB
trần thị tuyết ngân	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041907	5.5	7.5	6.5	4	5	6.5	TB
trần tuyết ngân	Nữ	12/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041908	5.5	6.5	6	7	9.5	9	TB
Trần Thị Thanh Ngân	Nữ	23/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041909	6.5	7.5	8	7	9	7.5	KH
Trịnh Mỹ Ngọc Kim Ngân	Nữ	13/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041910	5.5	6	4.5	3	5	3.5	TR
Trương Thị Kim Ngân	Nữ	09/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041911	5.5	6	6.5	6.5	8.5	6.5	TB
Văn Tuyết Ngân	Nữ	24/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041912	8.5	9.5	9	9	10	9	GI
Võ Thị Kim Ngân	Nữ	15/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041913	6	6.5	3.5	5.5	7	7	TB
vũ lê tuyết ngân	Nữ	23/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041914	5	9	8	9.5	9.5	8	TB
Vũ Bích Ngân	Nữ	08/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041915	7.5	10	8	10	10	9.5	GI
a mẫn nghi	Nữ	30/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041916	7	6.5	8	10	9	8	KH
đàm việt phương nghi	Nữ	09/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041917	6	8.5	8	6.5	4.5	5.5	TB
Lưu Uyển Nghi	Nữ	27/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041918	5.5	6	5.5	7.5	6.5	5.5	TB
nguyễn thị mộng nghi	Nữ	23/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041919	6	7	6.5	6.5	8.5	9	KH
Nguyễn Bùi Quân Nghi	Nam	27/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041920	6	7	6.5	9	10	8.5	KH
Nguyễn Thái Đoan Nghi	Nữ	15/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041921	7.5	8.5	8	9.5	9.5	9.5	GI
phạm phú anh nghi	Nam	28/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041922	5.5	5	5.5	5.5	6	5.5	TB
Tăng Cẩm Nghi	Nữ	09/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041923	5	8	6.5	7.5	10	6.5	TB
Tăng Lộ Nghi	Nữ	03/12/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041924	4.5	5.5	3	5	4.5	4.5	TB
Tăng Mỹ Nghi	Nữ	13/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041925	6.5	7	7	7.5	8.5	6.5	KH
Trần Mẫn Nghi	Nữ	09/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041926	5.5	7.5	5.5	9	7.5	6.5	TB
Trần Mỹ Nghi	Nữ	30/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041927	6.5	8	5.5	7.5	8	6	TB
Võ Hoàng Vĩnh Nghiêm	Nam	10/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041928	5.5	6.5	5	7	6.5	8	TB
Hà Vĩ Nghiệp	Nam	12/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041929	5	8	5	6.5	8.5	5	TB
Lâm Thuận Nghiệp	Nam	23/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041930	6.5	8	5	10	10	9	TB
Lương Kiến Nghiệp	Nam	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041931	4.5	7.5	7	6.5	8	5	TB
Phan Chấn Nghiệp	Nam	28/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041932	-1	-1	-1	-1	-1	-1	TB
Đỗ Trọng Nghĩa	Nam	13/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041933	4	7	4	7	4	6	TB
Lê Đình Nghĩa	Nam	17/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041934	4	8	6	7.5	9.5	6	TB
phạm hiếu nghĩa	Nam	02/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041935	6	7.5	6	6	8.5	4.5	TB
phùng trọng nghĩa	Nam	31/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041936	7	8	7.5	10	7.5	6.5	KH
Trần Đức Nghĩa	Nam	05/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041937	6	8.5	6.5	9.5	9.5	5	TB
Trần Hán Nghĩa	Nam	16/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041938	5.5	8.5	5.5	8	8.5	5.5	TB
Trần Trọng Nghĩa	Nam	20/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041939	4	4.5	3.5	5	4	6	TR
Bùi Khánh Ngọc	Nữ	28/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041940	6	8.5	5	6.5	9.5	6.5	TB
Đỗ Dương Bảo Ngọc	Nữ	25/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041941	7	9.5	7	9	9.5	10	GI
Hồ Trần Bảo Ngọc	Nữ	22/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041942	5	8	5.5	7.5	5.5	8	TB
Huỳnh Ngọc	Nam	23/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041943	6	5.5	2.5	9	8.5	8.5	TB
huỳnh bảo ngọc	Nữ	25/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041944	7	10	8.5	10	9.5	9	GI
huỳnh mỹ ngọc	Nữ	26/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041945	7	9	6	7.5	8.5	8.5	KH
huỳnh như ngọc	Nữ	12/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041946	5	5.5	3.5	8	4.5	6.5	TB
Huỳnh ấu Ngọc	Nữ	09/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041947	6	7.5	5	9.5	8.5	5.5	TB
Huỳnh Tường Ngọc	Nữ	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041948	5.5	9	6	9.5	8.5	8	TB
Kim Hồng Ngọc	Nữ	31/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041949	5	9	4.5	9.5	7.5	6	TB
Kỷ Kim Hồng Ngọc	Nữ	06/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041950	5.5	7.5	6	6	6	6	TB
Lâm Như Ngọc	Nữ	15/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041951	5.5	6.5	2	5.5	8.5	8	TB
lê hoàng bảo ngọc	Nữ	04/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041952	4.5	7	6.5	6.5	5	6	TB
lê yến ngọc	Nữ	03/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041953	8.5	8.5	6.5	9.5	10	9.5	KH
Lê Phạm Duy Ngọc	Nữ	01/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041954	5.5	5.5	3.5	4.5	6.5	5	TB
Lương Huỳnh Ngọc	Nữ	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041955	5.5	5.5	4	6	8.5	7	TB
Lương Thị Hồng Ngọc	Nữ	06/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041956	4.5	5	4	6	8	6.5	TB
Lưu Hồng Ngọc	Nữ	14/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041957	6	6.5	2.5	5	7.5	7	TB
nguyễn châu như ngọc	Nữ	20/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041958	6.5	8.5	4.5	7	8	5	TB
nguyễn phạm lan ngọc	Nữ	01/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041959	7	7.5	7	7	8	6	KH
nguyễn phú ngọc	Nữ	24/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041960	5	7.5	5	9	9.5	6	TB
nguyễn thị mỹ ngọc	Nữ	23/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041961	5.5	6.5	6.5	7	9	8.5	TB
Nguyễn Thị Phước Ngọc	Nữ	21/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041962	3.5	6.5	7	5	7.5	7	TB
Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	06/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041963	7	9	7.5	10	9.5	9.5	GI
Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	23/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041964	6.5	10	6.5	9	9.5	10	KH
Nguyễn Bích Ngọc	Nữ	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041965	6	7.5	5.5	7	8.5	7.5	TB
Nguyễn Đình Ngọc	Nam	22/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041966	6.5	9.5	7	10	10	9.5	KH
Nguyễn Đỗ Hồng Ngọc	Nam	18/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041967	7	10	6.5	10	10	9	KH
Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	22/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041968	5.5	9.5	5	10	10	8.5	TB
Nguyễn Kim Ngọc	Nữ	16/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041969	5	6	5	7.5	9	8	TB

Nguyễn Minh Ngọc	Nam	28/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041970	6	10	8.5	10	10	9	KH
Nguyễn Như Ngọc	Nữ	10/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041971	6	6.5	3.5	6	8	9	TB
Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	30/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041972	5.5	9	7.5	9	10	8	TB
Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	17/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041973	6	5	4	6	7	6.5	TB
Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	02/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041974	6.5	9.5	8	9.5	10	9	KH
Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	14/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041975	4.5	5.5	5	3.5	6.5	5	TB
Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	08/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041976	5.5	6.5	6	8	8	6.5	TB
Nguyễn ý Ngọc	Nữ	18/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041977	5.5	8	5.5	7.5	6.5	9	TB
Nhâm Bửu Ngọc	Nữ	04/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041978	6.5	9.5	6.5	9.5	9	9	KH
phạm thị bích ngọc	Nữ	02/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041979	6.5	6.5	5.5	7.5	9.5	8	TB
Phạm Hồng Ngọc	Nữ	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041980	8	10	8.5	10	9.5	10	GI
Phạm Minh Ngọc	Nữ	18/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041981	6.5	5.5	5.5	9	10	8.5	TB
phùng kim ngọc	Nữ	26/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041982	7.5	10	8	9	9.5	9	KH
Phùng Tiểu Ngọc	Nữ	25/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041983	4.5	9	7	4.5	9	4.5	TB
Tân Thuý Ngọc	Nữ	18/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041984	5	6	4.5	7.5	8.5	6.5	TB
Tiết Như Ngọc	Nữ	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041985	3.5	6.5	3	4.5	5	4	TR
trần mỹ ngọc	Nữ	13/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041986	4	9	4	6.5	9	4	TB
trần như ngọc	Nữ	12/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041987	6.5	8.5	7.5	9.5	8.5	7.5	KH
Trần Mỹ Ngọc	Nữ	03/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041988	5	9	5.5	9	8	9.5	TB
Trần Nam Phương Bảo Ngọc	Nữ	24/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041989	6.5	10	7.5	9	10	10	KH
trương thị mỹ ngọc	Nữ	29/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041990	7.5	9.5	8.5	9	9	9.5	GI
võ trần ngọc	Nam	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041991	5.5	9	5.5	9.5	10	5.5	TB
Vũ Thị Minh Ngọc	Nữ	26/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041992	8	10	7.5	9.5	9.5	9.5	GI
đào bửu nguyên	Nam	25/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041993	6	6.5	4.5	8	6.5	6	TB
Đào Phúc Nguyên	Nam	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041994	5	8.5	6.5	9.5	9.5	10	TB
Đặng Thế Nguyên	Nam	19/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041995	3	7.5	5	7.5	7.5	5	TB
Đoàn Nguyên	Nam	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041996	6	8.5	6.5	9.5	9.5	8	KH
Đỗ Đình Nguyên	Nam	18/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041997	5.5	9.5	6.5	9.5	9.5	8	TB
Đường Hạc Thái Nguyên	Nam	18/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041998	4.5	7.5	6	8.5	9.5	4.5	TB
Hồ Thị Thảo Nguyên	Nữ	29/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	041999	6.5	9.5	7.5	9.5	9.5	9	KH
Huỳnh Đỗ Phúc Nguyên	Nam	16/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042000	6.5	9.5	8.5	10	8.5	9	KH
La Diêm Nguyên	Nam	07/12/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042001	4.5	5	4	5.5	6.5	3.5	TB
Lê Bùi Thị Thảo Nguyên	Nữ	15/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042002	5	10	8.5	10	9.5	8	TB
Lê Hoàng Nguyên	Nam	06/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042003	3	7	4.5	7	7.5	3.5	TB
lưu hạng nguyên	Nam	14/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042004	4.5	9.5	5	9.5	9.5	8	TB
Lý Thanh Thảo Nguyên	Nữ	27/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042005	7	10	7.5	10	10	9.5	GI
Ngô Kim Nguyên	Nữ	28/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042006	6.5	7.5	6	7.5	7.5	5.5	TB
Ngô Trần Thảo Nguyên	Nữ	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042007	4.5	6.5	3.5	5	7	8	TB
nguyễn khoa nguyên	Nam	17/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042008	6	9	7	8.5	10	6	KH
Nguyễn Thanh Nguyên	Nữ	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042009	7	8.5	8	9.5	9.5	9	KH
nguyễn thanh nguyên	Nam	03/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042010	4.5	6.5	7	5.5	7	5	TB
nguyễn trung nguyên	Nam	01/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042011	4	7.5	8	6	8	5.5	TB
Nguyễn Đức Tài Nguyên	Nam	30/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042012	5	7	5	8.5	10	7.5	TB
Nguyễn Lê Nguyên	Nam	13/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042013	4.5	8	6.5	9	10	9	TB
Nguyễn Lê Thảo Nguyên	Nữ	21/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042014	7.5	9	7.5	10	10	10	GI
Nguyễn Minh Nguyên	Nữ	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042015	3	7	4	6.5	7.5	7	TB
Phan Lê Ngọc Nguyên	Nữ	25/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042016	5.5	6.5	5	10	8	4	TB
Phạm Dũng Hạnh Nguyên	Nữ	11/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042017	5	6.5	5	7	4	7	TB
Sín Mỹ Nguyên	Nữ	25/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042018	5	8.5	6.5	9.5	10	7	TB
trần trung nguyên	Nam	31/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042019	7.5	6.5	6.5	5.5	3.5	7	TB
Trần Ngọc Thảo Nguyên	Nữ	16/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042020	4	5	3.5	6	8	6	TB
Trần Tú Nguyên	Nữ	11/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042021	5.5	7.5	6	5.5	8	9	TB
Vũ Thảo Nguyên	Nữ	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042022	5.5	10	9	9.5	9	8.5	TB
vương cẩm nguyên	Nam	16/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042023	6.5	8	5	9	6	9	TB
Tô Hồng Nguyễn	Nam	29/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042024	5	6	5	6	4.5	5.5	TB
nguyễn tâm như nguyện	Nữ	25/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042025	5	7	6	6.5	0.5	6	TB
huỳnh ánh nguyệt	Nữ	26/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042026	6.5	9	6.5	6	6.5	6.5	TB
Nguyễn Thị ánh Nguyệt	Nữ	28/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042027	7.5	8.5	6.5	9	9.5	10	KH
Lương Mỹ Nhàn	Nữ	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042028	5	8.5	5.5	7	8.5	6.5	TB
nghiêm tú nhàn	Nữ	05/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042029	4	9	4.5	7.5	7.5	8.5	TB
Phan Thị Thanh Nhàn	Nữ	13/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042030	8	7.5	4.5	8.5	9.5	8	TB
Trương Bội Nhàn	Nữ	26/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042031	4	6	5.5	7.5	5.5	5	TB
Huỳnh Thanh Nhã	Nam	07/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042032	5.5	8.5	7	9	9.5	8.5	TB
Lê Đức Nhã	Nam	02/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042033	9	8	5	7.5	9.5	9.5	TB
Lê Thụy Thanh Nhã	Nữ	25/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042034	5.5	6	5	3	4	3.5	TR
Phạm Thanh Nhã	Nam	14/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042035	4.5	7	3.5	4.5	7	5	TB
Phạm Thanh Nhã	Nam	04/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042036	3.5	4.5	4	5.5	7.5	7	TB
Đinh Thành Nhân	Nam	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042037	4.5	9.5	8	10	9.5	9	TB
Đỗ Hữu Nhân	Nam	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042038	7.5	10	9	10	10	10	GI
Lê Thành Nhân	Nam	21/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042039	4	8.5	5.5	7.5	8.5	9	TB
Mã Vĩ Nhân	Nam	13/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042040	4.5	6.5	6	5.5	6	5.5	TB
Ngô Quí Xuân Nhân	Nam	01/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042041	5.5	6	3.5	7.5	7.5	7	TB
Nguyễn Hoài Nhân	Nam	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042042	6	8	5	7.5	6.5	9	TB
nguyễn thành nhân	Nam	24/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042043	5.5	7	6	9	10	7.5	TB
Nguyễn Châu Thành Nhân	Nam	16/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042044	5.5	5	5.5	5.5	9	8	TB
Nguyễn Hà Hiền Nhân	Nam	11/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042045	4.5	6.5	4	8	6.5	5.5	TB
Nguyễn Hiếu Nhân	Nam	14/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042046	2	6	5.5	4.5	8.5	4.5	TB
Nguyễn Hữu Nhân	Nam	21/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042047	5	6.5	5	7	7.5	5	TB
Nguyễn Phạm Khánh Nhân	Nam	05/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042048	5	9.5	8	9.5	10	10	TB
Nguyễn Thành Nhân	Nam	19/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042049	5	7	7	7.5	5.5	6.5	TB
Nguyễn Trọng Nhân	Nam	15/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042050	3.5	7	4	6	7.5	3	TB
Nguyễn Trọng Nhân	Nam	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042051	5.5	7.5	5.5	10	9.5	9.5	TB
Phan Châu Nhân	Nam	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042052	4.5	7	6	8	9	7	TB
Phạm Đăng Nhân	Nam	26/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042053	6	9.5	6	10	10	9.5	KH
Quảng Đại Nhân	Nam	15/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042054	5	6.5	4.5	9	10	6	TB
Tô Trọng Nhân	Nam	01/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042055	4	7	5	8	9	8	TB
Trần Nhân	Nam	09/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042056	6	9	7	9.5	10	9	KH
trần thành nhân	Nam	11/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042057	5.5	7.5	7	8.5	10	6.5	TB
Trần Đình Nhân	Nam	25/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042058	6	10	6.5	10	9	9	KH
Võ Du Trí Nhân	Nam	24/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042059	7	9.5	8	9.5	9.5	9	GI
Châu Kim Nhật	Nam	26/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042060	5	5.5	7	8	9.5	3	TB
Đào Duy Quang Nhật	Nam	19/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042061	6.5	9	9	10	10	10	KH
Đặng Minh Nhật	Nam	19/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042062	5.5	9.5	4.5	9.5	10	8.5	TB
đỗ hồ minh nhật	Nam	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042063	5	6	5.5	3	7.5	7	TB
Hoàng Thị Minh Nhật	Nữ	03/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042064	5	6.5	6	7.5	8.5	7	TB
Lê Đỗ Minh Nhật	Nam	14/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042065	5	6.5	5.5	7	9.5	6.5	TB
Lê Trung Nhật	Nam	17/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042066	5	9	6	9.5	8.5	7	TB
mai hoàng nhật	Nam	18/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042067	4	8	4.5	6.5	4.5	6	TB
Nguyễn Đình Duy Nhật	Nam	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042068	4	5.5	6	7	7	4.5	TB
Nguyễn Đức Minh Nhật	Nam	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042069	5	9	6.5	10	9.5	9.5	TB
Nguyễn Phan Minh Nhật	Nữ	01/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042070	5.5	9.5	8	8	10	8	TB
trần quang nhật	Nam	15/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042071	6	9.5	7.5	10	10	9	KH
Trần Minh Nhật	Nam	29/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042072	6	7.5	5	7	7.5	6	TB
âu mạnh nhi	Nữ	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042073	5.5	8.5	6	8	8	8	TB
Bành Kiết Nhi	Nữ	06/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042074	4.5	6.5	5	5.5	7.5	7	TB
dương thị hà nhi	Nữ	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042075	7	7.5	6	7.5	8.5	9.5	KH
Giang Huệ Nhi	Nữ	26/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042076	5.5	7	6	9.5	9.5	8	TB
huỳnh thục nhi	Nữ	12/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042077	7	9.5	7	8	9.5	7.5	KH
La Tuyết Nhi	Nữ	26/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042078	5	8	6.5	9	10	9.5	TB
Lâm Tuyết Nhi	Nữ	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042079	5	7.5	6	9	8.5	7.5	TB
lê thị tuyết nhi	Nữ	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042080	6	7	7.5	8	5.5	8	TB
Lê Phan Yến Nhi	Nữ	21/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042081	6.5	7.5	6.5	8	9.5	8.5	KH
Lê Thị Yến Nhi	Nữ	23/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042082	4	6	6.5	8.5	7.5	3.5	TB
Lý Thục Nhi	Nữ	08/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042083	4	9.5	5	9	9.5	7.5	TB
Mã Mỹ Nhi	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042084	5	8	8	6	9	6	TB
Ngô Tuyết Nhi	Nữ	04/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042085	5	7	6	9	8.5	5.5	TB
Nguyễn Thị Thảo Nhi	Nữ	19/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042086	5.5	7.5	7.5	8.5	7	8	TB
Nguyễn Huỳnh Bảo Nhi	Nữ	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042087	4	8	3	4.5	7.5	4.5	TB
Nguyễn Phan ý Nhi	Nữ	07/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042088	5.5	10	6.5	9	10	10	TB
Nguyễn Trần Hải Nhi	Nữ	08/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042089	5.5	9	6.5	9	10	7.5	TB
Phan Bửu Nhi	Nữ	22/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042090	5.5	8.5	6.5	8.5	9	6.5	TB
Phạm Thị Yến Nhi	Nữ	28/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042091	5.5	9.5	7	9	9.5	8	TB
Phùng Kiết Nhi	Nữ	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042092	5.5	7.5	7.5	7	6.5	5.5	TB
quan toại nhi	Nữ	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042093	7	8	6	8.5	9	8	KH
thạch huệ nhi	Nữ	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042094	7.5	9	7	9.5	9	10	GI
trần thị cẩm nhi	Nữ	01/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042095	6	7.5	6	9	8	8	KH
Trần Yến Nhi	Nữ	29/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042096	5.5	6.5	6	9	7.5	5.5	TB
du mỹ thùy nhiên	Nữ	14/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042097	6.5	9.5	7.5	10	10	6.5	KH
Đặng Đình Nhiên	Nam	17/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042098	6	4.5	3.5	4	3.5	4	TR
lâm thải nhiên	Nữ	13/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042099	6.5	6.5	8	6	6.5	9	KH
nguyễn thị hồng nhiên	Nữ	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042100	7	8.5	6.5	7	8.5	7.5	KH
Nguyễn Hữu Nhiên	Nam	29/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042101	6.5	9.5	7	10	9	8.5	KH
Dương Nguyễn Hoài Nhơn	Nữ	21/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042102	9	9.5	8	10	10	8.5	GI
Nguy Đức Nhơn	Nam	20/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042103	4	7.5	5	6	5.5	5.5	TB

4447059Lê Thị Hoài Nhớ	Nữ	01/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042104	6	8.5	7	9.5	8.5	7	KH
Dương Mẫn Nhu	Nữ	03/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042105	6	8	5	9.5	9.5	7.5	TB
Tạ Nữ Quỳnh Nhu	Nữ	26/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042106	8	10	7.5	9.5	10	9.5	GI
Trần Thục Nhu	Nữ	31/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042107	5.5	8	6.5	9	9	9	TB
dương thị hồng nhung	Nữ	08/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042108	6.5	9	6.5	9.5	10	8	KH
Lê Ngọc Nhung	Nữ	22/04/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042109	6	6	4.5	7	8.5	4.5	TB
Lê Thị Mỹ Nhung	Nữ	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042110	4.5	6	7	5	8.5	4.5	TB
Màn Thị Phương Nhung	Nữ	24/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042111	8	9	7.5	8.5	9.5	10	GI
Nguyễn Diệp Tuyết Nhung	Nữ	02/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042112	6.5	6.5	5.5	9.5	10	8.5	TB
Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Nữ	17/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042113	4.5	6.5	6.5	5	5.5	6	TB
Nguyễn Thị Kim Nhung	Nữ	11/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042114	5	8.5	6	9	10	6.5	TB
Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	27/12/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042115	5.5	6.5	4	5	3	4	TR
Phan Kim Nhung	Nữ	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042116	6.5	7	4.5	9	10	7.5	TB
Phạm Thị Hồng Nhung	Nữ	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042117	6	7.5	6	9	8	7.5	KH
trần hồng nhung	Nữ	08/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042118	6.5	8.5	6.5	8.5	9	7	KH
trần thị ngọc nhung	Nữ	19/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042119	5.5	8	6	6	7.5	8	TB
Trần Hà Ngọc Nhung	Nữ	27/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042120	6	6	5.5	7.5	9	7	TB
Triệu Mỹ Nhung	Nữ	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042121	7	6.5	8	5.5	8.5	9	TB
Vũ Thái Hồng Nhung	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042122	7.5	6	6	6.5	6	5	TB
Vũ Hồng Nhung	Nữ	09/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042123	7	9.5	8	9.5	10	10	GI
vương tuyết nhung	Nữ	20/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042124	7	7.5	7.5	5.5	4	6.5	TB
bùi tố như	Nữ	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042125	5	6.5	6	5.5	7.5	5.5	TB
Chung Từ Bảo Như	Nữ	12/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042126	8	8.5	8	9.5	10	9.5	GI
Dương Quách ý Như	Nữ	04/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042127	6	5.5	6.5	8	7.5	8	TB
đỗ ái như	Nữ	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042128	7	7	6.5	8.5	10	9	KH
Đỗ Khắc Quỳnh Như	Nữ	08/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042129	4.5	6.5	4.5	6.5	6.5	8.5	TB
Hoàng Trần Quỳnh Như	Nữ	25/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042130	6.5	7	5.5	6.5	7	10	TB
Hồ Thùy Như	Nữ	03/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042131	7.5	10	7.5	10	10	10	GI
lê hoàng yến như	Nữ	26/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042132	6	7.5	7.5	8	8.5	7	KH
Lê Ngọc Quỳnh Như	Nữ	27/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042133	5.5	6.5	5	6	8	7	TB
Nguyễn Giang Quỳnh Như	Nữ	20/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042134	5	6.5	2	6	3.5	4.5	TR
Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Nữ	04/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042135	5	6	5	6.5	8.5	6	TB
Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Nữ	23/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042136	6	5.5	5	7.5	5.5	5	TB
Nguyễn Ngọc Yến Như	Nữ	07/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042137	6	5	4.5	7.5	9	6	TB
Nguyễn Thuỵ Quỳnh Như	Nữ	08/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042138	6	5.5	5	7.5	6	9	TB
phạm hoàng thùy như	Nữ	15/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042139	6.5	9.5	7	9.5	10	7.5	KH
phạm nguyễn quỳnh như	Nữ	06/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042140	5.5	7	5.5	6.5	8	5.5	TB
thái phạm quỳnh như	Nữ	01/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042141	6.5	4.5	3	3.5	2	7.5	TR
trần bảo như	Nữ	10/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042142	6.5	7.5	6	7.5	7	7	KH
trần bảo như	Nữ	01/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042143	6.5	9	8	8.5	8.5	7.5	KH
Viên Huỳnh Tịnh Như	Nữ	14/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042144	6	8.5	6.5	8.5	8.5	8	KH
Nguyễn Hồ Minh Nhựt	Nam	12/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042145	5	7	5	8	6.5	7	TB
Nguyễn Minh Nhựt	Nam	05/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042146	7.5	9	7.5	9	9.5	9	KH
Phan Hoàng Nhựt	Nam	19/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042147	7	8	8	10	9.5	7.5	KH
Trần Minh Nhựt	Nam	29/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042148	5	7.5	7	7.5	6.5	7	TB
Hứa Sở Niêm	Nữ	24/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042149	6.5	6.5	5	3.5	6	5.5	TB
Ngô Mỹ Nương	Nữ	14/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042150	6.5	8.5	6.5	8.5	7	5.5	TB
Trịnh Dao Nguyệt Nữ	Nữ	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042151	8.5	9.5	8.5	10	10	9.5	GI
Võ Thị Tố Nữ	Nữ	26/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042152	6	6.5	5	6	4.5	6.5	TB
Bùi Hồng Oanh	Nữ	28/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042153	6	6	6.5	8.5	8.5	8.5	KH
huỳnh thị tố oanh	Nữ	20/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042154	6	9	7	8	10	7	KH
lê mỹ oanh	Nữ	21/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042155	6	10	8	10	10	7	KH
Lê Thị Kim Oanh	Nữ	03/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042156	7.5	7.5	6.5	10	8.5	6	KH
Mai Thụy Hoàng Oanh	Nữ	18/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042157	6	8.5	7.5	6	7	7.5	KH
nguyễn ngọc oanh	Nữ	03/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042158	6.5	8.5	5.5	8	6.5	8.5	TB
nguyễn thị hoàng oanh	Nữ	28/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042159	7	8	7.5	9	8.5	6	KH
Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Nữ	14/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042160	7	6.5	6	7.5	4	2	TB
Phạm Nguyễn Kiều Oanh	Nữ	21/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042161	6	5.5	4	7	4	4.5	TB
tô ngân oanh	Nữ	03/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042162	6	4.5	5	6	8.5	7	TB
Trần Ngô Hoàng Oanh	Nữ	03/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042163	6	6	3	5	6	6	TB
Viên Bửu Oanh	Nữ	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042164	5	8	7	6.5	7	9	TB
nguyễn khánh pha	Nam	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042165	5	7.5	4	6	9	8	TB
Châu Chấn Phát	Nam	24/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042166	5.5	8.5	7.5	9	9.5	8	TB
Diệc Tấn Phát	Nam	25/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042167	4	7.5	5.5	8.5	9.5	4	TB
đào thành phát	Nam	28/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042168	5	7.5	5	7	9.5	5	TB
Hồng Vĩnh Phát	Nam	27/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042169	4.5	6	5	7	6	4.5	TB
lâm thanh phát	Nam	17/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042170	5	8	7.5	7.5	7	7.5	TB
Lê Minh Phát	Nam	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042171	4	9	6	5	7.5	8	TB
Lê Minh Phát	Nam	31/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042172	4.5	9	5	8.5	8.5	8	TB
Mai Nguyễn Phát	Nam	21/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042173	6.5	9.5	7	9	9.5	10	KH
nguyễn phát	Nam	15/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042174	5	7	6	9	7.5	9	TB
nguyễn thành phát	Nam	29/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042175	5	8	5.5	10	9.5	6	TB
nguyễn thuận phát	Nam	18/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042176	4.5	7	6	8.5	7.5	7	TB
Nguyễn Hữu Phát	Nam	19/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042177	4.5	8.5	4	9.5	9	7	TB
Trần Minh Phát	Nam	22/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042178	3	6.5	6	6	7	4.5	TB
trần tuấn phát	Nam	07/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042179	5.5	7	6.5	6	8	3	TB
Trần Cẩm Phát	Nam	25/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042180	4.5	6.5	6	7.5	9.5	4	TB
Trần Hồng Phát	Nam	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042181	5.5	9	7	9.5	10	7	TB
Trương Thuận Phát	Nam	25/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042182	5.5	8.5	6.5	9	9.5	9	TB
Văn Minh Phát	Nam	05/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042183	4.5	4.5	3	6.5	8	7	TB
Liêu Triển Phấn	Nam	24/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042184	4	7.5	7	9	10	8	TB
Lý Viễn Phấn	Nữ	17/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042185	6	7	5	7	7	7	TB
Trịnh Quý Phấn	Nữ	02/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042186	4	6.5	5.5	8	7.5	5	TB
vương hồng phấn	Nữ	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042187	7	7.5	5.5	8	6.5	8	TB
Nguyễn Thị ái Phi	Nữ	01/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042188	7.5	8	8.5	7.5	8.5	6.5	KH
Phạm Điệp Phi	Nam	03/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042189	5	5.5	5.5	8	9	6	TB
Bùi Thanh Phong	Nam	02/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042190	6	7	5	8	10	8	TB
Đăng Khải Phong	Nam	17/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042191	5	7	6.5	10	7.5	5.5	TB
Đỗ Thanh Phong	Nam	13/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042192	8	10	8.5	10	10	9	GI
Huỳnh Diệu Phong	Nam	14/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042193	6	6.5	4.5	6.5	6.5	8	TB
Huỳnh Quốc Phong	Nam	12/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042194	5.5	6.5	5.5	9.5	9	7	TB
Lâm Cao Phong	Nam	19/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042195	5	8	5.5	6	6.5	6	TB
Lê Nguyễn Kỳ Phong	Nam	25/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042196	5	8	6.5	7.5	7.5	6	TB
Lương Quốc Phong	Nam	25/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042197	4.5	5.5	5	7	7.5	7	TB
Lưu Thanh Phong	Nam	26/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042198	5.5	7.5	7	7.5	8.5	7	TB
Lý Chánh Phong	Nam	26/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042199	4	6	6.5	8.5	7.5	6	TB
Nguyễn Minh Vĩnh Phong	Nam	19/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042200	5	7	6	6.5	8.5	4.5	TB
Nguyễn Quốc Phong	Nam	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042201	8	9.5	9	10	10	10	GI
Nguyễn Thanh Phong	Nam	07/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042202	7	9.5	7.5	10	10	9	GI
Nguyễn Thanh Phong	Nam	20/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042203	5.5	8	5	8.5	6	6.5	TB
Nguyễn Thanh Phong	Nam	09/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042204	4	5.5	4.5	5	5.5	5.5	TB
Nguyễn Thanh Phong	Nam	22/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042205	6	6	3.5	8	8.5	6.5	TB
Quan Gia Phong	Nam	24/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042206	3.5	8	5	7.5	5.5	7	TB
Tăng Gia Phong	Nam	09/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042207	5.5	6.5	6	9	7.5	8	TB
Tô Khiết Phong	Nữ	26/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042208	5	8.5	6	8	9	8.5	TB
Trần Thanh Phong	Nam	04/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042209	5.5	6	5.5	7.5	6.5	5.5	TB
Lưu Gia Phối	Nữ	22/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042210	5	8	8	5.5	8	5	TB
Lý Ngọc Phối	Nữ	09/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042211	8	10	8.5	10	10	8	GI
Chung Đức Phú	Nam	30/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042212	4	7.5	6	7.5	10	8	TB
Đỗ Chí Phú	Nam	25/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042213	5	8	6.5	9.5	10	5.5	TB
Hồ Hữu Đức Phú	Nam	07/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042214	3	7	4.5	5.5	6	4	TB
Huỳnh Vĩnh Phú	Nam	26/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042215	5	6.5	4	6.5	3.5	7	TB
Lâm Phú	Nam	07/12/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042216	4.5	7.5	4.5	8.5	8	6.5	TB
Lê Trọng Phú	Nam	17/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042217	3.5	5.5	4	7	3	5	TR
Lục Gia Phú	Nam	17/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042218	3.5	6.5	4	6.5	8.5	8	TB
Mai Kiệt Phú	Nam	12/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042219	3.5	6.5	5	7.5	7.5	3.5	TB
Mạc Phụng Phú	Nam	12/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042220	4.5	8.5	4.5	7	8.5	5.5	TB
Ngô Tấn Phú	Nam	25/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042221	6	7.5	5	9.5	9.5	9.5	TB
nguyễn duy phú	Nam	16/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042222	5.5	9	4	10	10	9.5	TB
Nguyễn Long Phú	Nam	09/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042223	8	10	8	10	10	10	GI
Phan Thị Hưng Phú	Nữ	19/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042224	6.5	7.5	6	9	8.5	8	KH
Phạm Phong Phú	Nam	16/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042225	6	9.5	6.5	9.5	9.5	10	KH
Phạm Thiên Phú	Nam	18/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042226	5.5	9.5	6.5	9.5	10	9.5	TB
Sầm Phú	Nam	11/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042227	6.5	8.5	6	8.5	9.5	7	TB
Tăng Khánh Phú	Nam	09/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042228	7	9.5	6.5	6.5	9	7.5	KH
Trần Minh Phú	Nam	25/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042229	4.5	6	6.5	6	7.5	5.5	TB
Trần Minh Phú	Nam	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042230	4.5	7	5.5	8.5	9	7.5	TB
Trần Thanh Phú	Nam	31/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042231	6.5	10	7.5	10	10	10	KH
Trương Phú	Nam	25/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042232	3.5	7	6	5	5.5	2.5	TB
trương thanh phú	Nữ	11/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042233	5.5	9	6.5	9	9.5	7	TB
Trương Thiên Phú	Nam	04/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042234	6.5	8	6.5	8	9.5	9.5	KH
Vũ Quang Phú	Nam	02/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042235	6	9.5	7.5	10	10	9.5	KH
dương nguyễn minh phúc	Nữ	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042236	6	7	6	6	6	8	KH
Đào Hồng Phúc	Nam	13/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042237	5.5	7	4.5	9	9.5	9	TB

Đặng Hồng Phúc	Nam	08/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042238	4.5	8	5.5	6.5	7	4	TB
Đỗ Thành Phúc	Nam	29/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042239	4	8	3	8	8.5	7	TB
Hoàng Đình Phúc	Nam	02/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042240	3	4	2	4	2.5	4	TR
Kha Sách Phúc	Nam	26/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042241	5.5	9.5	7	10	9	8	TB
Mai Thái Thiên Phúc	Nam	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042242	7.5	9.5	8	10	10	7.5	GI
nguyễn thị hồng phúc	Nữ	08/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042243	6.5	10	7	9.5	10	9.5	KH
Nguyễn Cao Minh Phúc	Nam	21/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042244	5.5	10	7	10	9.5	10	TB
Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	30/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042245	4	8	4.5	7	8.5	7	TB
Nguyễn Hồng Phúc	Nữ	11/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042246	5	6.5	6	8.5	9.5	8.5	TB
Nguyễn Huỳnh Diễm Phúc	Nữ	09/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042247	4.5	8	3.5	9	7.5	4	TB
Nguyễn Thiện Phúc	Nam	28/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042248	5.5	6	6.5	7	9.5	6	TB
Nguyễn Thị Xuân Phúc	Nữ	01/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042249	5.5	6	4.5	7.5	9.5	7.5	TB
Nguyễn Văn Phúc	Nam	24/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042250	5.5	9	5	9	9.5	10	TB
Phạm Lê Thanh Phúc	Nam	29/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042251	5	6.5	6.5	6.5	4.5	7.5	TB
Trần Hoàng Phúc	Nam	17/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042252	5	7	6.5	8.5	7.5	5	TB
Trần Hoàng Phúc	Nam	29/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042253	5.5	8.5	5.5	8.5	9.5	7.5	TB
Trần Tấn Phúc	Nam	23/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042254	6.5	10	8	10	10	10	KH
Võ Thị Duy Phúc	Nữ	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042255	6.5	10	7.5	10	10	9.5	KH
Võ Văn Duy Phúc	Nam	11/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042256	5	5.5	5.5	7	9	7	TB
xe hoàng phúc	Nam	01/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042257	4	6	5	6	7.5	7	TB
Dương Kim Phụng	Nữ	12/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042258	5.5	5	4	7	7.5	6	TB
Dương Quế Phụng	Nữ	28/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042259	6	7.5	5.5	7	8	3.5	TB
Hà Kim Phụng	Nữ	04/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042260	6	8.5	5.5	8.5	7	6.5	TB
Lâm Kim Phụng	Nữ	01/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042261	4.5	8.5	5.5	6	7	7.5	TB
Lê Kim Phụng	Nữ	13/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042262	4.5	5.5	4	8.5	6.5	7	TB
Lê Thanh Phụng	Nam	14/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042263	5	6.5	5	6	7	3.5	TB
Liêu Kim Phụng	Nữ	05/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042264	6	8	6	8	7	7	KH
Lý Thể Phụng	Nữ	26/04/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042265	5	7	5.5	6.5	6	5	TB
ngô huỳnh tuyết phụng	Nữ	05/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042266	6	6.5	6	7	8	6	KH
Ngô Kim Phụng	Nữ	07/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042267	7	10	6	10	9	8	KH
Nguyễn Lê Bích Phụng	Nữ	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042268	5.5	8	6.5	8	7	8	TB
Nguyễn Thị Kim Phụng	Nữ	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042269	5	9	5.5	8.5	8.5	5.5	TB
Nguyễn Thị Mỹ Phụng	Nữ	18/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042270	6.5	8.5	7	7	6.5	8	TB
Trần Tiểu Phụng	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042271	5.5	6.5	4.5	9	8.5	6	TB
Văn Mỹ Phụng	Nữ	31/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042272	4.5	6	6	6.5	7	5	TB
Đoàn Hồng Phương	Nam	01/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042273	5.5	9.5	5	9.5	10	9.5	TB
Đỗ Hoài Phương	Nữ	18/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042274	8	9.5	8	10	10	10	GI
Đỗ Ngọc Phương	Nữ	22/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042275	6	7	5.5	6.5	8	4	TB
Hà Thanh Mai Phương	Nữ	02/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042276	7	8.5	6.5	8.5	10	10	KH
Hoàng Diễm Phương	Nữ	01/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042277	7	7.5	7	9.5	9	9	GI
Hoàng Lê Trúc Phương	Nữ	06/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042278	7	10	8	9.5	8.5	10	GI
huỳnh ngọc thiên phương	Nữ	04/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042279	6.5	8	6	5.5	10	9.5	TB
Huỳnh Huệ Phương	Nữ	15/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042280	5	5	4.5	4	5.5	5	TB
Huỳnh Kim Phương	Nữ	05/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042281	6	7	6	8	7	7	TB
hứa nguyễn ngọc phương	Nữ	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042282	6	6	5	6.5	6	7	TB
Khưu Mỹ Phương	Nữ	21/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042283	5.5	8.5	6	6	8.5	4.5	TB
Ký Anh Phương	Nam	04/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042284	7.5	10	8.5	10	10	10	GI
Lại Hiếu Phương	Nam	21/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042285	5.5	9	7.5	8.5	8.5	8	TB
Lại Quế Phương	Nữ	21/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042286	6	9	6.5	9	9.5	9.5	KH
Lê Hoài Diễm Phương	Nữ	21/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042287	6.5	7	9	8.5	9.5	9	KH
Lê Anh Phương	Nữ	20/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042288	7.5	9.5	8	10	9.5	10	GI
Lê Đình Phương	Nam	25/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042289	5.5	9	8	10	10	9	TB
Lê Nam Phương	Nam	04/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042290	6.5	10	7	10	10	8.5	KH
Lê Ngọc Nam Phương	Nữ	05/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042291	8	10	8.5	9.5	9.5	9	GI
Lê Nguyễn Hà Phương	Nữ	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042292	6.5	10	5.5	9.5	9	7	TB
Lê Nguyễn Nam Phương	Nữ	22/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042293	5	8.5	5	9	10	6	TB
Lê Nhật Phương	Nam	11/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042294	5.5	8	6	8.5	8	8	TB
Lê Thị Diễm Phương	Nữ	06/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042295	3.5	5	4	8	8.5	4.5	TB
Lý Thị Tuyết Phương	Nữ	21/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042296	5.5	6	5	9.5	8.5	6	TB
mai hoàng thanh phương	Nữ	01/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042297	6	6.5	8	7	8.5	6.5	KH
Mạch Bội Phương	Nữ	13/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042298	5	5.5	5	7.5	8.5	3.5	TB
Minh Tuyết Phương	Nữ	27/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042299	5.5	8	7.5	8.5	8	7	TB
ngô bội phương	Nữ	18/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042300	6.5	9.5	7.5	7.5	8.5	7.5	KH
ngô mai phương	Nữ	15/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042301	6	7	6	8.5	10	6	KH
ngô thanh phương	Nữ	01/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042302	7	7.5	7.5	7.5	6	8	KH
nguyễn ngọc trúc phương	Nữ	28/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042303	5.5	9.5	8.5	9.5	10	6.5	TB
Nguyễn Nhật Mai Phương	Nữ	07/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042304	7.5	9.5	8	9	7	9	KH
nguyễn quế phương	Nữ	13/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042305	5	7	4	8	7.5	5.5	TB
nguyễn thị liên phương	Nữ	07/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042306	6.5	5	4	4.5	4	7.5	TB
nguyễn thị thanh phương	Nữ	29/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042307	6.5	9.5	6	9	9.5	8	KH
nguyễn trần thanh phương	Nữ	04/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042308	7	6.5	5.5	7	5.5	5	TB
Nguyễn Bích Phương	Nữ	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042309	4.5	8.5	5.5	8.5	8.5	8	TB
Nguyễn Bùi Lan Phương	Nữ	11/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042310	6	6.5	5.5	7.5	9	5	TB
Nguyễn Đình Nhuận Phương	Nữ	15/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042311	5.5	9.5	5.5	9	10	7	TB
Nguyễn Hà Uyên Phương	Nữ	10/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042312	8	9.5	8	9.5	10	10	GI
Nguyễn Hoài Yến Phương	Nữ	25/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042313	5.5	7.5	4.5	8	7.5	3	TB
Nguyễn Phan Nhật Phương	Nữ	07/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042314	7	9	6.5	8	10	9	KH
Nguyễn Phi Phương	Nam	01/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042315	3.5	8.5	6.5	7.5	6	6.5	TB
Nguyễn Thị Hoài Phương	Nữ	09/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042316	6.5	7	6	8.5	8	7	TB
Nguyễn Thị Kim Phương	Nữ	25/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042317	6	8	6	7.5	8	5.5	TB
Nguyễn Thị Mỹ Phương	Nữ	23/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042318	8	10	9	10	9	10	GI
Nguyễn Thị Ngọc Phương	Nữ	15/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042319	8	7.5	6	8	8	9.5	KH
Nguyễn Thị Thanh Phương	Nữ	20/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042320	6.5	10	6.5	8.5	10	10	KH
Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	04/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042321	6	9.5	6.5	9	8	8	KH
Nguyễn Trần Phương	Nam	18/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042322	6.5	8.5	8	5.5	4.5	4	TB
Nguyễn Trần Bảo Phương	Nữ	09/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042323	6.5	9.5	8	9	10	10	KH
Nguyễn Trúc Phương	Nữ	13/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042324	7.5	10	8	10	9	9.5	GI
ôn tuyết phương	Nữ	06/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042325	6	8	5.5	8.5	9	8	TB
Phan Thị Thanh Phương	Nữ	08/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042326	5.5	9.5	7.5	9.5	10	9.5	TB
Phạm Vinh Phương	Nữ	16/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042327	6	9.5	5.5	9	10	6	TB
Quang Lâm Xuân Phương	Nữ	09/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042328	4	5.5	4.5	6	5.5	4	TB
tạ thúy phương	Nữ	25/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042329	7.5	9	6.5	10	7	8.5	KH
tô thị xuân phương	Nữ	15/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042330	7	8.5	7	6.5	7.5	7	KH
Tôn Khánh Phương	Nữ	11/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042331	6	6	4	7	8	9	TB
trần mỹ phương	Nữ	14/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042332	6.5	7	7	6	7	6	KH
Trần Nguyễn Hoài Phương	Nữ	21/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042333	6.5	9	6.5	9.5	9.5	9	KH
Trần Nguyễn Hồng Phương	Nữ	09/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042334	3.5	6	6	4.5	3.5	6	TB
Trần Thị Thanh Phương	Nữ	29/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042335	7	9.5	6.5	9.5	10	9	KH
Trần Tuấn Phương	Nam	11/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042336	5.5	5	6.5	6	8.5	6	TB
trương mai phương	Nữ	01/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042337	8.5	9	7	8.5	10	9.5	KH
Trương Thu Phương	Nữ	02/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042338	6	8.5	5	9.5	9.5	8	TB
Võ Thanh Phương	Nữ	17/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042339	7	9	8	9.5	10	9.5	GI
Vũ Phương	Nam	24/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042340	7.5	9.5	9	10	10	9.5	GI
dương xuân phước	Nam	18/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042341	5	7.5	6.5	9	10	7	TB
Lương Thành Phước	Nam	12/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042342	6.5	9	8	9.5	10	9.5	KH
Lưu Thiên Phước	Nam	22/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042343	5	7	5	8.5	8.5	8	TB
nguyễn hữu phước	Nam	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042344	7	8	6	8.5	10	5.5	TB
Nguyễn Trương Thiên Phước	Nam	09/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042345	6	8	4.5	8	7	8	TB
Phạm Phú Thiên Phước	Nam	20/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042346	7	8.5	4.5	9.5	9.5	6	TB
Trương Tấn Phước	Nam	17/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042347	5.5	8	3.5	6	7.5	5.5	TB
Vũ Tiến Phước	Nam	14/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042348	7	8	7	8.5	9.5	7.5	KH
Bùi Thị Ngọc Phượng	Nữ	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042349	7.5	10	9	10	10	9.5	GI
Hoàng Bích Phượng	Nữ	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042350	6.5	8.5	6	9.5	10	7	KH
Lê Thị Bích Phượng	Nữ	31/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042351	5.5	7.5	6.5	8	7.5	7	TB
Lư Mai Bích Phượng	Nữ	12/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042352	6	9	9	7.5	8.5	7.5	KH
ngô bích phượng	Nữ	25/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042353	5	9.5	7	9	9.5	9.5	TB
nguyễn kim phượng	Nữ	28/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042354	5	8	6	7	7	6	TB
Nguyễn Thị Minh Phượng	Nữ	21/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042355	6.5	9.5	7.5	10	10	8.5	KH
Phan Đặng Thanh Phượng	Nữ	14/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042356	5	6.5	4.5	9	8.5	7	TB
Tô Thuý Phượng	Nữ	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042357	4	7	6	7.5	9.5	5	TB
Trần Kim Ngọc Phượng	Nữ	23/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042358	5	6	6	5	8	4	TB
vương lê ngọc phượng	Nữ	13/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042359	6.5	8	7.5	8	9	6	KH
Nguyễn Thị Phượng	Nữ	04/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042360	6	6	5	6.5	5.5	6.5	TB
la trần piu	Nam	07/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042361	6.5	9	7	8	10	6	KH
Khổng Triều Quan	Nam	18/04/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042362	4	6	4.5	6.5	5.5	4.5	TB
Bùi Huỳnh Quang	Nam	09/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042363	6.5	9	7.5	9	9	8	KH
Bùi Thanh Quang	Nam	16/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042364	7	9.5	6.5	9.5	9.5	9.5	KH
Đàm Thiệu Quang	Nam	13/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042365	5	10	6	8.5	9	7.5	TB
phạm đình quang	Nam	05/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042366	7	6.5	4	4	6.5	7.5	TB
Tăng Duy Quang	Nam	09/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042367	5	5	4	6.5	10	4	TB
Tôn Duy Quang	Nam	24/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042368	6	6	5	4	2.5	3	TR
Trịnh Minh Quang	Nam	29/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042369	6	7.5	8	9.5	8	8.5	KH
võ kiến quang	Nam	13/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042370	5.5	7	7	8.5	9.5	7	TB
vũ xuân quang	Nam	08/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042371	7	9	7	8.5	7.5	7	KH

Vũ Thanh Quang	Nam	23/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042372	5.5	5	7.5	7	8	5.5	TB
Ngô Chí Quanh	Nữ	09/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042373	6	8.5	7.5	9.5	10	6	KH
hàng lễ quán	Nam	04/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042374	5	8	6.5	9	9.5	6	TB
lý thái quảng	Nam	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042375	3	7.5	3.5	7.5	5	6	TB
Châu Quốc Minh Quân	Nam	07/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042376	7	9.5	7	10	9.5	10	GI
Dương Minh Quân	Nam	09/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042377	3	6.5	5	5.5	5.5	3	TB
Đào Minh Quân	Nam	21/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042378	6	8	5.5	6	3.5	5.5	TB
Đỗ Minh Quân	Nam	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042379	6.5	9	6.5	6	6	6.5	TB
Đỗ Thục Quân	Nữ	31/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042380	4.5	6.5	4.5	7	7	7	TB
Hoàng Mạnh Quân	Nam	05/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042381	7	10	8.5	10	10	9.5	GI
Huỳnh Hồ Minh Quân	Nam	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042382	5	5.5	3.5	7	7.5	3.5	TB
Huỳnh Hồng Quân	Nữ	09/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042383	7	7.5	7.5	7	8.5	6.5	KH
Huỳnh Huệ Quân	Nữ	19/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042384	6	7	5	8	9.5	5	TB
Huỳnh Minh Quân	Nam	17/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042385	6.5	9.5	8	10	9.5	9.5	KH
lạc tiến quân	Nam	11/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042386	6.5	10	7.5	10	9.5	6	KH
lê minh quân	Nam	10/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042387	6	9	5	6	9	6.5	TB
Lê Nguyễn Hoàng Quân	Nam	28/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042388	6	6	7	5.5	4	6	TB
Lê Nguyễn Minh Quân	Nam	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042389	6.5	8.5	7.5	8	10	8	KH
Lý Minh Quân	Nam	18/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042390	4.5	7	6	8	8	8	TB
Lý Thục Quân	Nữ	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042391	6.5	7.5	6.5	7	7	7	TB
mai phương bích quân	Nữ	24/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042392	6.5	7.5	7	9	9	9	KH
Ngô Minh Quân	Nam	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042393	5	4.5	3.5	5.5	7.5	5.5	TB
nguyễn trường quân	Nam	27/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042394	5.5	7	5	7	9.5	7	TB
Nguyễn Hoàng Quân	Nam	12/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042395	7.5	10	8.5	10	10	10	GI
Nguyễn Hoàng Minh Quân	Nam	12/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042396	6	8.5	6.5	10	10	9	KH
Nguyễn Minh Quân	Nam	01/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042397	6.5	7.5	6.5	7.5	7	4.5	TB
Nguyễn Minh Quân	Nữ	06/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042398	5	7	6.5	8.5	9	7.5	TB
Nguyễn Thị Lệ Quân	Nữ	01/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042399	5	7	6	9	9.5	7	TB
Phạm Hồng Minh Quân	Nam	08/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042400	6.5	8.5	6	8	9	10	KH
Phùng Hoàng Việt Quân	Nam	08/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042401	6	8.5	5	9	9.5	8.5	TB
Tăng Thành Quân	Nam	26/06/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042402	4.5	6	4.5	5.5	2.5	5	TB
Trần Minh Quân	Nam	26/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042403	6	8.5	7	7.5	9	8	KH
Thiều Nguyệt Quế	Nữ	16/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042404	5.5	7	6.5	8.5	6.5	6	TB
Ngô Bảo Quí	Nữ	09/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042405	6	9.5	6	10	8	7.5	KH
Nhan Thanh Quí	Nam	09/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042406	5.5	6.5	6.5	7	6	6.5	TB
Đồng Anh Quốc	Nam	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042407	6.5	9.5	4.5	9.5	10	8	TB
Lê Thành Quốc	Nam	07/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042408	5	5.5	2.5	8.5	8.5	5	TB
Phan Kiến Quốc	Nam	03/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042409	5	7.5	5.5	7.5	7.5	4.5	TB
Phạm Anh Quốc	Nam	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042410	5	7.5	3.5	6.5	9	7	TB
Phạm Lê Phú Quốc	Nam	02/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042411	7	10	7	10	10	9.5	GI
Tăng Phú Quốc	Nam	03/02/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042412	5.5	8	5	8.5	8.5	8	TB
Trương Sĩ Quốc	Nam	07/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042413	5	6	2	5.5	3.5	6	TB
hà tuấn quy	Nam	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042414	6	5	6.5	8	7.5	7	TB
Nguyễn Lý Hải Quy	Nam	04/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042415	6.5	9	6	9	8	9	KH
Đặng Thảo Quyên	Nữ	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042416	6	7	6	8.5	8	8	KH
Lưu Phụng Quyên	Nữ	02/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042417	5.5	8	6	8.5	8	5.5	TB
Lý Lệ Quyên	Nữ	13/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042418	6.5	7	6.5	7	9.5	8.5	KH
Nguyễn Quách Quyên	Nữ	29/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042419	7	7.5	7	9	8.5	9	KH
Nguyễn Kim Quyên	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042420	7	10	6	10	10	10	KH
Nguyễn Tố Quyên	Nữ	11/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042421	5.5	6.5	3	5.5	8	7	TB
Nguyễn Vũ Bảo Quyên	Nữ	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042422	6.5	8.5	5.5	7.5	8	9.5	TB
Trần Thị Hào Quyên	Nữ	06/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042423	5.5	5.5	5.5	6	6.5	4.5	TB
Diệc Diệu Quyền	Nam	09/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042424	5.5	8	5.5	9	7.5	6	TB
Huỳnh Thuận Quyền	Nam	22/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042425	4	7	5.5	6.5	6	4	TB
Huỳnh Tiến Quyền	Nam	02/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042426	4	6	4	4.5	6	4	TB
ngô quốc quyền	Nam	31/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042427	7	8.5	8.5	9.5	10	7	KH
Ngô Quốc Quyền	Nam	21/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042428	5.5	9	6	9	9	8.5	TB
Phan Minh Quyền	Nam	24/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042429	5	5	4.5	4	7.5	3.5	TB
Tiêu Khán Quyền	Nam	13/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042430	5	5	4.5	5.5	4.5	4	TB
Trần Kiến Quyền	Nam	22/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042431	8	8	7.5	8	7.5	9.5	KH
Trịnh Nguyễn Quyết	Nam	03/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042432	7.5	9.5	9	9.5	8.5	8	GI
Bùi Ngọc Diễm Quỳnh	Nữ	29/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042433	7.5	9.5	7.5	8.5	10	10	GI
đỗ thị diễm quỳnh	Nữ	27/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042434	6.5	7	7.5	9	8.5	7.5	KH
lê thị mai quỳnh	Nữ	22/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042435	6.5	8.5	6.5	8.5	7.5	8	KH
Lê Trúc Quỳnh	Nữ	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042436	6	9.5	8	7.5	9	9.5	KH
Lương Thúy Quỳnh	Nữ	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042437	9	9	8.5	10	10	10	GI
Ngô Thị Trúc Quỳnh	Nữ	12/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042438	8.5	9	7	7.5	10	10	GI
Ngô Thụy Phương Quỳnh	Nữ	23/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042439	8.5	9.5	7	9.5	10	9.5	GI
nguyễn lê như quỳnh	Nữ	16/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042440	6	5.5	5	6	5.5	7.5	TB
Nguyễn Bảo Như Quỳnh	Nữ	09/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042441	6	7.5	4	7	6.5	9.5	TB
Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	18/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042442	7	8	7.5	8.5	9	10	GI
Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042443	6.5	6	5	7.5	6.5	5.5	TB
Nguyễn Thị Phương Quỳnh	Nữ	21/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042444	3	5.5	2.5	3	0.5	3	TR
nìm mỹ quỳnh	Nữ	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042445	7	8	7.5	8.5	9.5	8	GI
Phan Vũ Nhật Quỳnh	Nữ	30/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042446	5.5	5	3	5	8	4	TB
Phạm Ngọc Bảo Quỳnh	Nữ	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042447	5.5	5	5.5	7	8.5	6	TB
Phạm Ngọc Phương Quỳnh	Nữ	20/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042448	5.5	8.5	5.5	8.5	6	8	TB
Phạm Thụy Trúc Quỳnh	Nữ	16/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042449	6	7	6.5	8	7.5	7	KH
Tăng Thiện Quỳnh	Nữ	18/04/1988	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042450	5.5	6	4.5	4.5	3	5	TB
tô thúy quỳnh	Nữ	28/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042451	6	8.5	5.5	7.5	6.5	8.5	TB
Trần Ngọc Xuân Quỳnh	Nữ	06/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042452	5.5	6.5	6	8.5	9	6.5	TB
Trương Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nữ	21/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042453	5.5	7.5	6	7	6	8	TB
Võ Ngọc Diễm Quỳnh	Nữ	27/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042454	6.5	9.5	7.5	10	10	9	KH
Bùi Minh Quý	Nam	27/03/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042455	4	5.5	6.5	5.5	5	4	TB
Bùi Tứ Quý	Nam	09/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042456	5	10	8.5	10	9	10	TB
Chung Nghĩa Quý	Nam	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042457	5.5	8.5	6	5.5	8	5	TB
Dương Ban Quý	Nam	02/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042458	4.5	7.5	5.5	7.5	8.5	6	TB
Đinh Minh Quý	Nam	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042459	6	8.5	5.5	9.5	7.5	10	TB
Giang Kim Quý	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042460	5	8	6.5	9	6.5	7	TB
nguyễn hồng ngọc quý	Nữ	13/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042461	8	6.5	7.5	6	6.5	7	KH
Cù Thanh Rạng	Nam	24/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042462	4.5	8	3.5	6	9	6	TB
Phan Văn Rin	Nam	15/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042463	6	8.5	5.5	8.5	8	8	TB
Moha Mach Safay	Nam	07/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042464	6	5.5	5.5	5.5	3	7	TB
Ho Bích San	Nữ	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042465	6	6	5	6	4.5	8.5	TB
Lý Vĩnh San	Nữ	03/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042466	6.5	8	4.5	6	5	8	TB
Lý Phối San	Nữ	05/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042467	3	6.5	4	6.5	8	4	TB
Châu Thị Kim Sang	Nữ	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042468	4	6.5	4	7	8	7	TB
Dương Ngọc Sang	Nữ	28/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042469	6.5	8.5	8	8.5	9	6.5	KH
hồ thanh sang	Nam	14/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042470	5.5	5.5	4	7	8	5.5	TB
Hồ Hoàng Sang	Nữ	25/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042471	6.5	6.5	4.5	7.5	7	7.5	TB
Khưu Viết Sang	Nam	29/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042472	5	8.5	6.5	10	10	9	TB
Lai Minh Sang	Nam	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042473	4.5	5	6	7	4.5	9	TB
Lê Phước Sang	Nam	19/04/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042474	6	6	4	5	4	5	TB
Lương Bửu Sang	Nam	15/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042475	4	6	4	8	7.5	7	TB
Mạc Chí Sang	Nam	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042476	4.5	7.5	4	8.5	5.5	4	TB
Nguyễn Thanh Sang	Nam	08/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042477	3.5	7	4	5	8.5	6.5	TB
Phạm Duy Sang	Nam	19/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042478	6.5	10	9	9.5	10	10	KH
Huỳnh Diệu Sang	Nam	30/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042479	4.5	7.5	6.5	9.5	7	5	TB
Thái Dân Sáng	Nam	18/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042480	4.5	8.5	5	9	8.5	9	TB
Phòng ùn Sấn	Nam	07/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042481	4.5	7	3	7	6.5	5	TB
triệu minh sâm	Nam	27/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042482	7	10	7.5	9.5	10	9	GI
Dịp Văn Siêu	Nam	11/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042483	3	6	4	7.5	4.5	8	TB
Nguyễn Đỗ Nhất Sinh	Nam	31/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042484	6.5	8.5	5.5	9.5	9.5	7	TB
Lâm Lương Sĩ	Nam	11/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042485	5	7.5	4.5	6.5	9	5.5	TB
Phan Tiến Sĩ	Nam	10/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042486	5.5	6	4	9	8.5	9	TB
Bùi Thị Ngọc Son	Nữ	25/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042487	6.5	5.5	5.5	7	3	7	TB
nguyễn huỳnh song	Nam	09/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042488	6	8.5	5.5	7.5	7.5	9	TB
Bùi Ngọc Xuân Sơn	Nam	03/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042489	2.5	6	5	8.5	8.5	5.5	TB
Cao Hoàng Sơn	Nam	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042490	6.5	10	6.5	10	10	8.5	KH
Châu Bội Sơn	Nam	06/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042491	4	8.5	4.5	7	7	7	TB
Đinh Hoàng Thanh Sơn	Nam	13/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042492	3.5	6.5	6.5	7.5	9.5	6.5	TB
Lâm Phước Sơn	Nam	05/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042493	5	7	5.5	8	9	5	TB
lê nguyễn ngọc sơn	Nam	18/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042494	5	6.5	4.5	5	6.5	8	TB
Lê Tuấn Sơn	Nam	07/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042495	5	7	5.5	8	7	9.5	TB
Ngô Lê Đức Sơn	Nam	14/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042496	4.5	5.5	3	6	5	3.5	TR
Ngô Trần Thiên Sơn	Nam	17/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042497	7	8.5	6.5	9	10	10	KH
Nguyễn Hải Sơn	Nam	21/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042498	5.5	6.5	6	8	8	9	TB
Nguyễn Hoàng Sơn	Nam	07/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042499	7.5	9.5	9	10	10	9	GI
Nguyễn Hồ Thái Sơn	Nam	14/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042500	6	8.5	7	7.5	9	7	TB
Nguyễn Huỳnh Đức Ân Sơn	Nam	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042501	8	10	8.5	10	10	9.5	GI
Nguyễn Ngọc Sơn	Nam	09/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042502	6	9	6.5	10	10	10	KH
Nguyễn Phạm Thành Sơn	Nam	11/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042503	5	5.5	4.5	7.5	8.5	6	TB
Nguyễn Trương Phú Sơn	Nam	12/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042504	7	8.5	9	10	9	9.5	GI
Phạm Hoàng Sơn	Nam	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042505	7.5	10	9	10	10	9.5	GI

Phạm Hoàng Sơn	Nam	14/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042506	5.5	8	7	9	8	5.5	TB
Trịnh Hiển Sơn	Nam	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042507	5	7.5	6.5	8	7	4.5	TB
Văn Hoàng Anh Sơn	Nam	22/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042508	4.5	5.5	7	8.5	8	6.5	TB
Vũ Hải Sơn	Nam	02/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042509	7	8	7.5	8.5	9.5	9	KH
Vương Dinh Sum	Nữ	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042510	4	5	3	5.5	4	5.5	TR
Bùi Thị Thu Sương	Nữ	19/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042511	8	8	6	9.5	8.5	7	KH
Lưu Tử Sương	Nam	07/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042512	5	6.5	6.5	5	7	2	TB
Phan Uyển Sương	Nữ	18/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042513	5	9	6.5	9	8.5	7	TB
Vũ Thị Loan Sương	Nữ	17/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042514	6	7.5	6.5	9.5	6	6	TB
Nguyễn Quốc Phú Sỹ	Nam	01/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042515	5	6.5	4.5	7.5	9	5.5	TB
Nguyễn Tiến Sỹ	Nam	13/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042516	6	8	6	7	8.5	8	KH
Danh Công Tài	Nam	20/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042517	5.5	5.5	6.5	7.5	5	6.5	TB
Dương Ngọc Tài	Nam	01/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042518	6.5	8	6	8.5	10	9	KH
Hà Vĩ Tài	Nam	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042519	5	10	6.5	10	10	9	TB
lê anh tài	Nam	26/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042520	6.5	7	7	7.5	7.5	8.5	KH
lê hữu tài	Nam	08/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042521	5.5	9.5	5	7.5	9.5	7	TB
Lê Nguyễn Hữu Tài	Nam	13/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042522	6.5	10	6.5	9.5	10	9	KH
Lý Tài	Nam	06/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042523	4.5	7	5	7	9	6.5	TB
nguyễn đức tài	Nam	15/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042524	7	8	5.5	5.5	5	4.5	TB
Nguyễn Đức Tài	Nam	18/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042525	6	7	5.5	10	8.5	7	TB
Nguyễn Phước Tài	Nam	05/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042526	6	7.5	6.5	7.5	8.5	6	TB
Nguyễn Tấn Tài	Nam	19/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042527	6.5	7	5.5	9	8.5	10	TB
Nguyễn Tấn Tài	Nam	27/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042528	6	6.5	4.5	8	9.5	6	TB
Nguyễn Văn Tài	Nam	13/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042529	6.5	9	7	9.5	9	5	TB
Phan Hữu Tài	Nam	25/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042530	7	9.5	8	10	10	8.5	GI
Phan Minh Tài	Nam	06/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042531	5	5	2	4	4	6	TR
Tạ Xuân Tài	Nam	22/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042532	7	6	6	8	9	6	TB
Thái Khánh Tài	Nam	06/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042533	6.5	7.5	6.5	8.5	8.5	6	TB
Trịnh Minh Tài	Nam	22/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042534	5.5	6	5	6	5	3.5	TB
Xà Minh Tài	Nam	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042535	5.5	8.5	6	7.5	8.5	4	TB
dương thị vũ đan tâm	Nữ	28/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042536	8	5.5	4.5	5	6	7	TB
Dương Minh Tâm	Nữ	08/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042537	4	6	1.5	3.5	3	3	TR
đinh minh tâm	Nam	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042538	6	6	5	7	7	5.5	TB
Đỗ Thị Phương Tâm	Nữ	01/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042539	6.5	7.5	5	6	6	6.5	TB
Huỳnh Thanh Tâm	Nam	22/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042540	2	5.5	3	4	0.5	4	TR
Hứa Mỹ Tâm	Nữ	28/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042541	6.5	6.5	4.5	6.5	9.5	8.5	TB
lê thị hoài tâm	Nữ	06/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042542	6	6	5	4.5	6.5	6.5	TB
Lê Thị Ngọc Tâm	Nữ	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042543	3.5	6	4.5	7	8.5	4	TB
Lê Thị Thanh Tâm	Nữ	09/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042544	7.5	9.5	7	8.5	8.5	7	KH
Lê Thu Tâm	Nữ	25/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042545	7	8	6	7	8.5	6.5	KH
Lý Bội Tâm	Nữ	22/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042546	8	8	8.5	6.5	9	7.5	KH
ngô đoàn minh tâm	Nam	26/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042547	5.5	8.5	5	8.5	9	8	TB
nguyễn thị phương tâm	Nữ	11/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042548	7	8.5	9	9.5	9	8	GI
Nguyễn Cam Hoài Tâm	Nữ	29/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042549	4.5	9	6.5	8	8.5	6	TB
Nguyễn Chí Tâm	Nam	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042550	5.5	8.5	6	7.5	9.5	4.5	TB
Nguyễn Huỳnh Song Tâm	Nữ	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042551	8	7	4	5	6	7	TB
Nguyễn Huỳnh Thị Thanh Tâm	Nữ	21/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042552	4.5	8	6	4.5	6.5	3.5	TB
Nguyễn Minh Tâm	Nam	29/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042553	6.5	6.5	6.5	8	9	6.5	KH
Nguyễn Ngọc Minh Tâm	Nữ	05/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042554	6	7	4.5	7.5	9.5	7	TB
Nguyễn Thanh Tâm	Nam	08/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042555	5	9	6.5	7.5	8.5	6	TB
Nguyễn Thanh Tâm	Nam	02/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042556	7	8.5	6	8	8.5	8	KH
Nguyễn Thái Tâm	Nữ	02/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042557	4.5	8.5	4	6.5	7	8.5	TB
Nguyễn Thiện Tâm	Nam	04/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042558	5	7	6	7.5	8.5	9	TB
Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	05/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042559	6.5	7.5	4	7	7.5	5.5	TB
Nguyễn Thy Minh Tâm	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042560	7	10	8	10	10	10	GI
Nguyễn Vũ Tâm	Nam	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042561	5.5	7.5	4	9	8	8.5	TB
Phan Hữu Tâm	Nam	02/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042562	4.5	6	5	9	10	6	TB
Phạm Thanh Tâm	Nữ	28/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042563	7	10	7	9.5	10	9.5	GI
phù huệ tâm	Nữ	18/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042564	6	5.5	5	6	8.5	9	TB
Thái Ngọc Thanh Tâm	Nữ	17/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042565	5.5	9.5	6	9.5	9.5	6.5	TB
Trác Quốc Tâm	Nữ	02/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042566	5	9	4.5	4	6	6	TB
Trần Minh Tâm	Nam	10/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042567	6.5	9.5	7.5	9.5	10	9.5	KH
Trần Minh Tâm	Nam	02/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042568	4	7	3	5	6.5	3	TB
Trần Ngọc Tâm	Nữ	16/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042569	5	5.5	3.5	8	9	5	TB
Trần Thiện Tâm	Nam	05/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042570	6	9.5	5	9.5	9.5	6	TB
Trương Lệ Tâm	Nữ	14/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042571	5	8	6	8	8	6.5	TB
Trương Thị Mai Tâm	Nữ	19/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042572	5	5.5	3.5	7.5	7.5	7.5	TB
Võ Trần Bảo Tâm	Nam	18/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042573	5.5	9.5	7	9.5	9.5	10	TB
Vương Vĩnh Tâm	Nam	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042574	5	7	6.5	8	3.5	4	TB
Bùi Thanh Tân	Nam	03/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042575	5.5	6	6	8.5	8.5	6	TB
Huỳnh Ngọc Tân	Nam	11/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042576	5.5	7	6.5	8	9	5	TB
Nguyễn Minh Tân	Nam	21/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042577	5.5	6.5	5	6	6.5	5.5	TB
Nguyễn Ngọc Tân	Nam	10/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042578	6	7.5	5.5	5.5	7.5	8	TB
Nguyễn Phúc Tân	Nam	07/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042579	3	7.5	7.5	7	8.5	9	TB
Nguyễn Quốc Duy Tân	Nam	11/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042580	6.5	9	8	10	9.5	10	KH
Nguyễn Thanh Tân	Nam	18/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042581	5.5	7	5.5	8	5	6.5	TB
Phạm Thanh Tân	Nam	15/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042582	5.5	9.5	7.5	10	8.5	9	TB
Trần Nhật Tân	Nam	26/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042583	7.5	9	9	9.5	10	7	GI
Trương Thế Duy Tân	Nam	28/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042584	6.5	8	7	8.5	9	5	TB
Võ Thanh Tân	Nam	17/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042585	6.5	6	7	7	6	7	KH
Lương Nhất Tấn	Nam	11/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042586	5	8	6.5	8	6	5	TB
Nguyễn Văn Tấn	Nam	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042587	4.5	6.5	4.5	6.5	8.5	6.5	TB
Phan Ngọc Tấn	Nam	24/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042588	4.5	6.5	7	8.5	6.5	5	TB
Phạm Hoàng Tấn	Nam	22/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042589	7	9.5	6.5	9	9	9.5	KH
Phạm Ngọc Tấn	Nam	25/01/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042590	5	7	6.5	5.5	8	4.5	TB
thái trưởng tấn	Nam	17/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042591	4.5	8	7	9	8.5	6.5	TB
Ngô Dù Teng	Nữ	24/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042592	5	7	5	8.5	4.5	5.5	TB
Bạch Huỳnh Yến Thanh	Nữ	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042593	7	10	8	9.5	9	9.5	GI
Bùi Thị Phương Thanh	Nữ	13/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042594	7.5	9.5	7.5	9	7.5	9	KH
Bùi Như Mai Thanh	Nữ	29/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042595	5	6	4.5	7.5	8.5	7	TB
Chu Ngọc Kim Thanh	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042596	4.5	5.5	6	8.5	8	6.5	TB
Dương Ngọc Thanh	Nữ	24/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042597	5.5	7	7	8	9	5	TB
Dương Thị Phương Thanh	Nữ	15/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042598	6	5.5	3	5.5	6.5	4.5	TB
Đặng Thị Thái Thanh	Nữ	27/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042599	6	8	4.5	8.5	10	9.5	TB
đoàn thanh thanh	Nữ	16/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042600	5.5	7.5	7	5.5	6.5	6	TB
đỗ ngọc mai thanh	Nữ	27/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042601	6	8.5	6	8.5	3.5	6.5	TB
Giang Hà Thanh	Nữ	05/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042602	7	9	6.5	7.5	9	7	KH
Huỳnh Tuyết Thanh	Nữ	24/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042603	7.5	8.5	7	8.5	9	7.5	KH
Huỳnh Khiết Thanh	Nữ	10/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042604	5.5	7.5	7.5	9	9	7.5	TB
Khưu Huệ Thanh	Nữ	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042605	6	4.5	4	7.5	4.5	4.5	TB
Lâm Thị Xuân Thanh	Nữ	15/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042606	6	8.5	5.5	9.5	10	8	TB
Lương Lệ Thanh	Nữ	24/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042607	6	6.5	5.5	7	8	5	TB
lý nghiệp thanh thanh	Nữ	24/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042608	6	7.5	4	6	4	6	TB
Lý Tú Thanh	Nữ	10/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042609	5	4	3.5	4	5	4	TR
Ngô Ngọc Thanh	Nữ	13/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042610	8	7.5	5.5	7	7	9	TB
nguyễn ngọc băng thanh	Nữ	17/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042611	6	7	6.5	8	9.5	5.5	TB
nguyễn ngọc minh thanh	Nữ	18/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042612	7	6.5	5.5	7.5	8.5	8	TB
Nguyễn Hà Ngọc Thiên Thanh	Nữ	19/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042613	7	10	8	9.5	10	9	GI
Nguyễn Hải Thanh	Nam	18/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042614	4	7.5	3.5	5	5.5	4	TB
Nguyễn Lý Thanh	Nữ	20/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042615	5.5	6.5	4.5	6.5	8	6	TB
Nguyễn Mỹ Thanh	Nữ	18/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042616	4.5	8.5	5.5	7.5	4.5	6.5	TB
Nguyễn Ngọc Giang Thanh	Nữ	12/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042617	7	10	7.5	9	9	8.5	KH
Nguyễn Ngọc Lan Thanh	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042618	7	10	5.5	8	9.5	8	TB
Nguyễn Thị Diễm Thanh	Nữ	15/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042619	4.5	5.5	3.5	7.5	4.5	6	TB
Nguyễn Thị Dịu Thanh	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042620	8.5	7	9	8.5	7	6	KH
Nguyễn Thị Phương Thanh	Nữ	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042621	6.5	7	7	6.5	6.5	4.5	TB
Nguyễn Trần Hồng Thanh	Nữ	17/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042622	7.5	8	5.5	6	9	7	TB
Nguyễn Trần Trọng Thanh	Nam	16/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042623	6.5	8	6	9.5	10	9	KH
Nguyễn Văn Minh Thanh	Nam	20/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042624	3	6.5	6	8	9	5.5	TB
phạm thị thiên thanh	Nữ	01/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042625	8	7.5	8	6.5	8	9	KH
Phạm Trường Thanh	Nam	26/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042626	7	7.5	5.5	5.5	7.5	4	TB
Phạm Xuân Thanh	Nữ	06/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042627	7	6	5.5	6	5	7.5	TB
Tăng Thiên Thanh	Nữ	01/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042628	5.5	7	4.5	6	7.5	8	TB
Trang Mỹ Thanh	Nữ	11/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042629	5.5	4.5	4.5	7	5	8	TB
trần mỹ thanh	Nữ	10/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042630	6.5	9	6	9	9	8	KH
trần ngọc thiên thanh	Nữ	11/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042631	6	8.5	5.5	6	5	7	TB
Trần Hoàng Thanh	Nam	11/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042632	4.5	6	3	6	6	7.5	TB
Trần Mỹ Thanh	Nữ	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042633	5.5	6.5	6	6	7.5	5	TB
Trần Mỹ Thanh	Nữ	28/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042634	4	5.5	5	5	6	5	TB
Trần Thiên Thanh	Nữ	09/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042635	7.5	7	6.5	5.5	8	6	TB
Trần Thị Phương Thanh	Nữ	18/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042636	7	8	6.5	6	6	7	KH
Trần Trọng Thanh	Nam	11/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042637	6	7.5	5.5	6	4	5.5	TB
Võ Mẫn Thanh	Nữ	26/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042638	7	6	4	4	3.5	4	TB
vũ ngọc quang thanh	Nam	15/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042639	6.5	8.5	6	9.5	9.5	8.5	KH

Vũ Ngọc Yến Thanh	Nữ	06/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042640	8	9	8	9.5	10	9.5	GI
Dương Hoàng Thành	Nam	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042641	5	7	6.5	7	9	4.5	TB
Đặng Bữu Thành	Nam	23/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042642	5.5	9	5.5	8.5	8.5	5	TB
Đỗ Quang Thành	Nam	18/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042643	7	8	6.5	10	10	6.5	KH
Huỳnh Kim Thành	Nam	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042644	5	7	6	5	7	4	TB
Huỳnh Ngọc Thành	Nam	12/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042645	5.5	5	4.5	7.5	8.5	7.5	TB
Lê Hiếu Thành	Nam	17/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042646	7	5	7	8.5	8	7	TB
Lý Gia Thành	Nam	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042647	4.5	7	3	4	3	6	TR
Lý Thương Thành	Nam	16/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042648	3	8	5.5	7	9.5	4	TB
Ngô Trọng Thành	Nam	21/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042649	5.5	7.5	7.5	7.5	10	6	TB
nguyễn công thành	Nam	10/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042650	7	7	7	8.5	7.5	8	KH
nguyễn xuân thành	Nam	22/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042651	5	6	5.5	8	10	5.5	TB
Nguyễn Tiến Thành	Nam	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042652	6	5.5	6.5	6	5.5	5.5	TB
Phùng Nguyễn Công Thành	Nam	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042653	4	7	4.5	6.5	7.5	6	TB
quách minh thành	Nam	13/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042654	6	8	5	7	10	8.5	TB
quách như thành	Nam	02/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042655	5.5	6.5	6.5	9	10	7	TB
trần minh thành	Nam	20/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042656	5	4.5	4	7	10	5	TB
Trần Gia Thành	Nam	28/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042657	4.5	5.5	6.5	6	7.5	4	TB
Trần Phương Thành	Nam	15/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042658	5.5	4.5	6.5	7.5	7	7.5	TB
Trương Tấn Thành	Nam	11/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042659	3.5	4	2.5	2.5	3.5	4	TR
Từ Đại Thành	Nam	29/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042660	5	5.5	5.5	7.5	5.5	7	TB
Liên Phương Thái	Nam	12/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042661	4.5	9	6.5	10	9.5	6.5	TB
Ngô Quốc Thái	Nam	23/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042662	4	8	5.5	7	7.5	4.5	TB
nguyễn ngọc hồng thái	Nam	11/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042663	6.5	6.5	5	3.5	4.5	5.5	TB
nguyễn thành thái	Nam	06/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042664	6.5	9	6.5	7	9	7.5	TB
Nguyễn Quang Thái	Nam	13/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042665	6.5	9.5	8.5	10	10	8.5	KH
Nguyễn Quốc Thái	Nam	16/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042666	7.5	9.5	7.5	7.5	9	7	KH
Phạm Quốc Thái	Nam	26/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042667	7	8	5.5	10	10	9.5	TB
Phạm Thành Thái	Nam	21/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042668	3	5.5	5.5	6	7.5	6.5	TB
Phùng Nhật Thái	Nam	09/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042669	3.5	6	3.5	4	3.5	4	TR
Trần Thái	Nam	25/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042670	4.5	8.5	5.5	8	8.5	4	TB
Trần Vĩnh Thái	Nam	01/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042671	3.5	5.5	3.5	4.5	6.5	4.5	TB
Trình Quang Thái	Nam	23/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042672	5.5	8	4.5	6	3	7.5	TB
Trương Cẩm Thái	Nam	28/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042673	3.5	6.5	6.5	7	8	4.5	TB
Võ Hoàng Thái	Nam	17/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042674	3.5	5	4.5	6.5	4.5	6	TB
Hà Huy Tháp	Nam	23/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042675	6	8.5	5	9	9.5	7.5	TB
bùi duyên thảo	Nữ	16/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042676	7	7.5	6.5	7.5	8.5	7	TB
bùi nguyễn thu thảo	Nữ	13/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042677	7	6	6	6.5	7.5	9	KH
Bùi Thị Phương Thảo	Nữ	29/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042678	4.5	7	4	6.5	8	9	TB
dương huỳnh phương thảo	Nữ	22/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042679	4.5	8	6	4.5	5	9	TB
Đinh Thanh Thảo	Nữ	24/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042680	4.5	9	6	10	10	9	TB
Đinh Trần Phương Thảo	Nữ	11/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042681	4.5	5	4	5.5	4	6.5	TR
Đinh Xuân Thảo	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042682	6	10	7	9.5	10	8	KH
Đoàn Lê Minh Thảo	Nữ	01/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042683	6.5	10	8.5	10	10	9	KH
đỗ thị thanh thảo	Nữ	26/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042684	5.5	7.5	3.5	7	6	8.5	TB
đỗ thị thanh thảo	Nữ	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042685	6.5	8	6.5	6.5	7	7	TB
Đỗ Phương Thảo	Nữ	28/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042686	5.5	8	5	6	7	5	TB
Hà Phương Thảo	Nữ	27/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042687	7.5	10	9	10	10	9	GI
hồ phan phương thảo	Nữ	20/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042688	5.5	8	7	7	7.5	6.5	TB
Hồ Thu Thảo	Nữ	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042689	6	7	6	7.5	8	8.5	KH
Hồ Thị Thu Thảo	Nữ	14/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042690	3.5	6.5	5.5	7	9	6	TB
Huỳnh Nhật Minh Thảo	Nữ	21/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042691	5.5	6.5	5	6.5	4	7	TB
Huỳnh Thanh Thảo	Nữ	25/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042692	5	9	6.5	6.5	6.5	9	TB
Huỳnh Thái Thanh Thảo	Nữ	07/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042693	5	7	4.5	8.5	10	9.5	TB
Huỳnh Thị Bé Thảo	Nữ	07/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042694	5.5	5.5	4.5	6	5	6	TB
Huỳnh Thị Ngọc Thảo	Nữ	09/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042695	5.5	5.5	2.5	7.5	4	8	TB
lê thị minh thảo	Nữ	09/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042696	7.5	6	5.5	5	7.5	6.5	TB
Lê Nguyễn Phương Thảo	Nữ	12/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042697	7.5	7.5	6.5	8.5	9.5	7.5	KH
Lê Phương Thảo	Nữ	26/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042698	5	6.5	3.5	8	9	7	TB
Lê Thị Nhật Thảo	Nữ	24/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042699	4.5	7	4.5	5.5	8	6.5	TB
Lê Thị Thu Thảo	Nữ	02/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042700	5	8.5	5.5	8	8	7.5	TB
Lưu Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	03/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042701	7.5	8.5	8	9.5	9	9.5	GI
ngô vũ ngọc thảo	Nữ	07/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042702	5	8.5	6	5	6	7.5	TB
Ngô Diệu Thảo	Nữ	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042703	8.5	8.5	7	9.5	9.5	8.5	GI
nguyễn ngọc thảo	Nữ	04/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042704	6.5	9	8	10	9.5	8	KH
nguyễn ngọc thu thảo	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042705	7.5	7.5	7	7.5	7	8.5	KH
Nguyễn Bình Phương Thảo	Nữ	10/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042706	5.5	8	4.5	6.5	7	4.5	TB
Nguyễn Đặng Minh Thảo	Nữ	10/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042707	6.5	6.5	6	7.5	7	6	KH
Nguyễn Hoàng Hạnh Thảo	Nữ	03/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042708	5	8.5	6.5	7	9	8	TB
Nguyễn Hoàng Mai Thảo	Nữ	03/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042709	6	5.5	5	7	8	8	TB
Nguyễn Hoàng Thu Thảo	Nữ	04/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042710	7	9.5	8	10	10	9	GI
Nguyễn Huỳnh Phương Thảo	Nữ	16/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042711	4	5	5	5.5	5	4	TR
Nguyễn Ngọc Phương Thảo	Nữ	16/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042712	8	9.5	6.5	10	9	8	KH
Nguyễn Phương Thảo	Nữ	02/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042713	7	10	8.5	10	9.5	7.5	GI
Nguyễn Phương Thảo	Nữ	17/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042714	8	10	8.5	10	10	10	GI
Nguyễn Phương Thảo	Nữ	03/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042715	5.5	6.5	3.5	5	7.5	6.5	TB
Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	18/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042716	7	9	6	9.5	9.5	9	KH
Nguyễn Thị Kim Thảo	Nữ	08/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042717	5.5	7	2.5	7	7.5	7.5	TB
Nguyễn Thị Mai Thảo	Nữ	29/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042718	7.5	10	7.5	10	10	9	GI
Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	16/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042719	4	6	5	5	8.5	4	TB
Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	19/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042720	8	9	7.5	10	9.5	10	GI
Nguyễn Trương Phương Thảo	Nữ	29/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042721	6.5	6	5	5.5	9.5	6	TB
Nguyễn Trường Anh Thảo	Nữ	27/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042722	6	10	7.5	10	9.5	10	KH
phan lữ thanh thảo	Nữ	07/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042723	7	9.5	6.5	6	7.5	7	KH
phan thị hồng thảo	Nữ	14/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042724	5.5	6	4	7	7.5	8	TB
phạm phương thảo	Nữ	16/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042725	5	7.5	5	6	9	7.5	TB
Phạm Nguyễn Xuân Thảo	Nữ	25/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042726	5	4	4.5	5	5	4.5	TR
Phạm Thị Kim Thảo	Nữ	29/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042727	5.5	6.5	6	7	8.5	6	TB
Phạm Thị Thu Thảo	Nữ	16/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042728	6	5.5	3.5	7	4	6	TB
Tăng Thị Thu Thảo	Nữ	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042729	4.5	6.5	4	8	8	7.5	TB
trần hoàng phương thảo	Nữ	29/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042730	5.5	9.5	7	7.5	9	7.5	TB
trần ngọc mai thảo	Nữ	19/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042731	5.5	6	6	5.5	5	7	TB
Trần Thị Hiếu Thảo	Nữ	26/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042732	6	7	3.5	5.5	3.5	7.5	TB
Trần Thị Ngọc Thảo	Nữ	30/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042733	4.5	7	5	7	9	8	TB
trần thị phương thảo	Nữ	17/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042734	5.5	8.5	7.5	8	9	7	TB
trần thị thu thảo	Nữ	18/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042735	8	9	7.5	8.5	9.5	6	KH
Trần Hoàng Phương Thảo	Nữ	14/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042736	7	9.5	7.5	9	8.5	9.5	GI
Trần Hữu Thảo	Nam	06/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042737	4	7	6.5	7.5	8.5	7	TB
Trần Nguyên Thanh Thảo	Nữ	14/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042738	9	9.5	8	10	10	9.5	GI
Trần Phan Quốc Thảo	Nam	27/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042739	5	8.5	4	9.5	10	9	TB
Trần Thanh Thảo	Nữ	11/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042740	6.5	8.5	5.5	9	7	6.5	TB
Trần Thanh Thảo	Nữ	06/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042741	4.5	7.5	4	6.5	7.5	4.5	TB
Trần Thị Phương Thảo	Nữ	20/01/1992	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042742	6	8	6.5	9.5	10	10	KH
Trần Thị Xuân Thảo	Nữ	04/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042743	5	6.5	3	5	3.5	5	TR
Trịnh Thu Thảo	Nữ	16/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042744	5	9	8	10	8.5	7.5	TB
trương huỳnh ngọc thảo	Nữ	13/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042745	6.5	9	7.5	9.5	10	9	KH
trương huỳnh thanh thảo	Nữ	02/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042746	5.5	7.5	6	6.5	8.5	6.5	TB
Võ Nguyễn Hương Thảo	Nữ	24/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042747	6	10	8	10	9	8	KH
Võ Thanh Thảo	Nữ	22/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042748	6.5	7.5	7	6.5	7	9.5	KH
Lê Hoàng Thạch	Nam	21/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042749	7	7.5	6.5	7.5	8	9	KH
nguyễn tấn thạch	Nam	27/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042750	7	7	5.5	6	5.5	4.5	TB
Lâm Văn Thăng	Nam	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042751	4.5	7.5	5.5	8.5	8	6	TB
Lư Bằng Thăng	Nam	10/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042752	3	6	5.5	6	7	3	TB
Lưu Niệm Thăng	Nam	12/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042753	5.5	5.5	4.5	7.5	8	7	TB
Nguyễn Cao Thăng	Nam	28/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042754	2.5	7	5.5	4.5	6.5	4.5	TB
Nguyễn Thị Hồng Thắm	Nữ	29/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042755	8	10	7	8.5	9.5	8	GI
Trần Thị Ngọc Thắm	Nữ	23/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042756	2.5	4	5.5	5.5	7	5.5	TB
Châu Minh Thắng	Nam	22/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042757	4.5	7	4.5	9	6	5	TB
dương nghiệp thắng	Nam	09/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042758	4	4.5	3.5	5.5	6	7	TB
Đỗ Mạnh Thắng	Nam	19/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042759	6.5	9	6	9.5	9.5	8	KH
Huỳnh Quốc Thắng	Nam	20/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042760	5.5	8.5	4.5	8.5	8	10	TB
lợi anh thắng	Nam	24/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042761	5.5	9.5	8	10	10	6	TB
Ngô Đại Thắng	Nam	28/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042762	4.5	7.5	5	8.5	7.5	7	TB
Nguyễn Quang Thắng	Nam	24/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042763	5.5	7.5	6.5	10	10	8.5	TB
Nguyễn Văn Thắng	Nam	08/04/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042764	6.5	6	6	5.5	5.5	3.5	TB
phùng châu thắng	Nam	18/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042765	7.5	9	8	8.5	9.5	9	TB
Vũ Đức Thắng	Nam	15/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042766	6.5	7	6	8.5	10	8.5	KH
Lương Đình Thân	Nam	15/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042767	5.5	9	5.5	10	10	7.5	TB
Nguyễn Chí Thân	Nam	00/00/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042768	4.5	6.5	5.5	7	6.5	4.5	TB
Dương Bội Thi	Nữ	05/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042769	6	7	5	8	8.5	5	TB
Dương Bội Thi	Nữ	07/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042770	5.5	7	6	7	3.5	6	TB
đào minh thi	Nữ	16/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042771	7	9.5	8	10	9	9.5	GI
Đặng Huỳnh Minh Thi	Nữ	05/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042772	7.5	7	5.5	7	9	6.5	TB
Lâm Trần Ngọc Tấn Thi	Nam	14/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042773	3	5.5	5	5	7.5	4.5	TB

lê thị anh thi	Nữ	25/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042774	7	6.5	5	5	6.5	7	TB
Lê Huỳnh Thi	Nữ	13/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042775	6.5	10	7.5	10	10	9.5	KH
Lý Nguyệt Thi	Nữ	12/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042776	5.5	6.5	4	5.5	8.5	8.5	TB
nguyễn thị thi	Nữ	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042777	7	8.5	6	6.5	9.5	6.5	KH
Nguyễn Quỳnh Thi	Nữ	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042778	6	9.5	6.5	9.5	10	10	KH
Nguyễn Tú Thi	Nữ	04/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042779	5	7	7	5.5	8.5	7	TB
Phan Thị Anh Thi	Nữ	05/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042780	6	6	6.5	8	6.5	7	TB
Tạ Lệ Thi	Nữ	19/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042781	4.5	7	6.5	6.5	7.5	5.5	TB
Lương Triều Thiên	Nam	23/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042782	7	7.5	6.5	7.5	8.5	7.5	TB
Bùi Ngọc Thiện	Nam	14/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042783	4.5	7	4.5	6.5	5.5	5.5	TB
Đinh Lê Trí Thiện	Nam	30/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042784	5	7	6	5.5	7	4	TB
Hà Tín Thiện	Nam	14/11/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042785	4.5	6	4.5	5	5.5	5	TB
Hồ Minh Thiện	Nam	23/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042786	6.5	6.5	5	5	0.5	4.5	TR
Nguyễn Cảnh Thiện	Nam	30/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042787	4.5	7	5.5	7.5	9	7	TB
Nguyễn Đăng Thiện	Nam	04/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042788	3	5	1.5	4	0.5	2	TR
Nguyễn Hoàng Thiện	Nam	19/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042789	4.5	7.5	5	9	6.5	5.5	TB
Nguyễn Tấn Thiện	Nam	14/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042790	7	9.5	7	10	9.5	8.5	KH
Nguyễn Thành Thiện	Nam	16/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042791	5.5	5	6.5	6	8.5	4	TB
phạm hùng thiện	Nam	16/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042792	4.5	7	5.5	8	6.5	6	TB
Thạch Ngọc Thiện	Nam	25/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042793	6	6	6.5	4.5	5	6.5	TB
trần minh thiện	Nam	19/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042794	6	4.5	5	4.5	7.5	4	TB
Trần Ngọc Thiện	Nam	24/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042795	5.5	7	6	9.5	9.5	7.5	TB
trương đức thiện	Nam	14/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042796	5	7	7	8	10	5.5	TB
Đỗ Tiến Thịnh	Nam	15/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042797	5.5	9	6.5	9.5	9.5	7	TB
Giang Quốc Thuận	Nam	06/10/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042798	-1	-1	-1	-1	-1	-1	TR
Hà Quốc Thịnh	Nam	13/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042799	5.5	9	6.5	9	8.5	6.5	TB
hoàng xuân thịnh	Nam	05/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042800	5	7	8	8.5	10	7.5	TB
Hoàng Cường Thịnh	Nam	11/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042801	5	6.5	6	8.5	8	6	TB
Huỳnh Phúc Thịnh	Nam	25/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042802	5.5	9	7	9.5	8	7	TB
Lại Ngọc Thịnh	Nam	24/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042803	4.5	5.5	4	5.5	6	3	TB
Lâm Văn Thịnh	Nam	21/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042804	7	6.5	8	9.5	7.5	8	KH
Lý Nam Thịnh	Nam	22/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042805	5	10	7	7.5	10	9.5	TB
Ngô Đức Thịnh	Nam	14/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042806	5	7	4.5	7.5	9.5	9	TB
nguyễn tiến thịnh	Nam	12/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042807	4	6.5	4	7	7.5	7.5	TB
Nguyễn Tiến Thịnh	Nam	29/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042808	3	6	4.5	6	3	5.5	TR
Phạm Trường Thịnh	Nam	06/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042809	7.5	9.5	7.5	10	9.5	10	GI
trương vũ thịnh	Nam	29/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042810	2	6.5	3	7.5	7	8	TB
Võ Chí Thịnh	Nam	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042811	6	9	6	8.5	9.5	5	TB
Huỳnh Phát Thoàn	Nam	15/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042812	8	5	5	6.5	8	5.5	TB
Dương Vĩ Thọ	Nam	26/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042813	4	6.5	7	7	6.5	5.5	TB
Lý Nam Thọ	Nam	28/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042814	5	5.5	6.5	5.5	5	4	TB
Dương Quốc Thông	Nam	20/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042815	6	7	6	7.5	7	8	TB
Lê Đạt Thông	Nam	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042816	6	6	6	7	8.5	7.5	TB
Lê Nguyễn Hoàng Thông	Nam	14/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042817	6	7	6.5	5	6.5	4	TB
nguyễn hoàng thông	Nam	21/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042818	6.5	5.5	6.5	7.5	9	9	TB
Nguyễn Ngọc Thông	Nam	24/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042819	5	6.5	5	9	8	8	TB
Trang Vĩnh Thông	Nam	20/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042820	6	7	8.5	9	9	9	KH
Lê Kim Thống	Nam	04/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042821	6	6.5	7	9.5	6.5	6	KH
nguyễn hoài thơ	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042822	5.5	7.5	6	6	8	5.5	TB
nguyễn hồng thơ	Nữ	07/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042823	8	6	5	7.5	9.5	9	TB
Nguyễn Mỹ Thơ	Nữ	26/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042824	8	6.5	6.5	7	4.5	7	TB
Dư Thị Hoài Thu	Nữ	05/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042825	7	7.5	7	9	8.5	7.5	KH
Dương Thị Xuân Thu	Nữ	09/12/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042826	6	4.5	5	6.5	7	4	TB
Hoàng Minh Thu	Nữ	09/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042827	7.5	9	5	9	10	9	TB
Nguyễn Ngọc Thu	Nữ	26/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042828	7	8	6	9	7.5	5	TB
Nguyễn Thái Thu	Nữ	18/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042829	8	10	8	10	9	10	GI
trịnh thị ngọc thu	Nữ	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042830	7.5	9	6	8	9.5	8	KH
Châu Dủ Thuận	Nam	18/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042831	6.5	8.5	7.5	10	10	9	KH
dương ngọc thuận	Nam	12/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042832	7	7	7	9.5	9.5	6.5	KH
Đàm ánh Thuận	Nam	20/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042833	6.5	6.5	5	6.5	9	6	TB
Đoàn Thanh Thuận	Nam	13/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042834	4.5	7	6.5	9	6.5	5.5	TB
Giang Đức Thuận	Nam	31/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042835	4	6.5	4	5.5	5.5	4	TB
hoàng lương thuận	Nam	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042836	5.5	8	5	5	6	5	TB
Hoàng Đình Thuận	Nam	09/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042837	8	7	6	8.5	8	6	KH
huỳnh tấn thuận	Nam	16/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042838	5	6.5	6.5	6	7	6.5	TB
Hứa Mỹ Thuận	Nam	19/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042839	6.5	7.5	7.5	9	9	6	KH
Lê Thị Bích Thuận	Nữ	12/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042840	6.5	8	6.5	5.5	6.5	3.5	TB
Lê Thị Ngọc Thuận	Nữ	18/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042841	4.5	5.5	3	5.5	6.5	2.5	TR
Lưu Đức Thuận	Nam	05/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042842	6	9	5.5	9	9	8	TB
Nguyễn Đình Thuận	Nam	11/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042843	5	6	4	7.5	9.5	6	TB
Nguyễn Đức Thuận	Nam	21/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042844	7.5	10	7.5	10	9.5	10	KH
trần đức thuận	Nam	29/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042845	7.5	8	6.5	7.5	9	3.5	TB
Trần Hưng Thuận	Nam	30/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042846	6.5	7.5	5.5	10	9.5	9	TB
huỳnh dũ thuyên	Nam	22/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042847	6.5	8	6	9.5	9.5	7.5	KH
Hoắc Kim Thuyền	Nữ	02/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042848	8.5	9	8.5	9	10	10	GI
Nguyễn Minh Thuỳ	Nữ	31/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042849	7	7	6.5	6.5	8	6.5	TB
Nguyễn Thị Thanh Thuỳ	Nữ	04/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042850	5.5	6.5	5	9	10	8	TB
Đào Nguyễn Ngọc Thuý	Nữ	08/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042851	4.5	7	4.5	4	8.5	5.5	TB
Lâm Ngọc Thuý	Nữ	24/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042852	5.5	4.5	3	9.5	10	6	TB
Nguyễn Thị Diệu Thuý	Nữ	08/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042853	7.5	6	6.5	7	7	5	TB
Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	03/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042854	5.5	7	4.5	7	8.5	5.5	TB
Thang Huệ Thuý	Nữ	08/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042855	6	8.5	5.5	9	8.5	6.5	TB
Hồng Thị Kim Thuỷ	Nữ	22/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042856	5.5	7	7	7.5	8.5	6	TB
Lê Thị Thu Thuỷ	Nữ	21/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042857	6.5	6	5	5	7	6	TB
Nguyễn Ngọc Thanh Phương Thuỷ	Nữ	03/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042858	6.5	7.5	4.5	7.5	8	5	TB
Nguyễn Thị Thu Thuỷ	Nữ	26/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042859	6	7.5	5.5	9	8	6	TB
Phạm Thị Thanh Thuỷ	Nữ	12/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042860	6.5	7.5	5.5	7	8.5	8	TB
Phạm Thu Thuỷ	Nữ	24/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042861	6	5.5	5.5	5.5	7.5	6	TB
Võ Thị Thanh Thuỷ	Nữ	19/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042862	5.5	5	3	8	9	6	TB
huỳnh thị phương thùy	Nữ	13/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042863	7.5	7	5	7	5	8	TB
Nguyễn Minh Thùy	Nữ	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042864	5.5	9.5	7.5	10	10	10	TB
Trương Hữu Thùy	Nam	23/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042865	7	7.5	7.5	9	10	9	GI
Vũ Thị Thùy	Nữ	15/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042866	6.5	7.5	7	8.5	9.5	7	KH
nguyễn thị thanh thúy	Nữ	03/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042867	6.5	7.5	6.5	8.5	8	4.5	TB
Nguyễn Thị Thúy	Nữ	26/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042868	7	9	8.5	9.5	10	10	GI
Phạm Thị Thanh Thúy	Nữ	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042869	6	6.5	3.5	5.5	4	4.5	TB
Trần Thị Thanh Thúy	Nữ	21/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042870	6	7.5	6.5	4.5	4.5	4.5	TB
Đặng Thị Thu Thủy	Nữ	26/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042871	6	6	4	6.5	5.5	8	TB
Hồng Thị Thủy	Nữ	23/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042872	7.5	10	6	10	10	9	KH
lâm thị ngọc thủy	Nữ	29/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042873	6.5	9	7	10	9.5	8	KH
Lê Thị Thu Thủy	Nữ	25/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042874	5	7	7	5	8.5	7	TB
mai xuân thủy	Nữ	13/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042875	6	5.5	5	8	6.5	8	TB
nguyễn thị thanh thủy	Nữ	08/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042876	7	8.5	6	9.5	9.5	8	KH
Nguyễn Huỳnh Như Thủy	Nữ	15/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042877	7	9.5	7	10	10	9.5	GI
Nguyễn Lâm Ngọc Thủy	Nữ	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042878	4.5	7	6	7.5	7	7.5	TB
Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nữ	17/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042879	8.5	9.5	7	10	10	9	GI
phan thị lệ thủy	Nữ	17/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042880	7	8	6.5	8.5	6.5	8	KH
trần thị bích thủy	Nữ	23/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042881	7	9.5	6	9.5	10	6.5	KH
Trần Thị Thu Thủy	Nữ	07/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042882	5.5	9	6.5	10	10	8.5	TB
Vũ Thị Bích Thủy	Nữ	13/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042883	6.5	8	7	10	10	10	KH
Bùi Nguyễn Hoàng Thụy	Nữ	29/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042884	8	8.5	7.5	9.5	9.5	10	GI
Trần Công Tường Thụy	Nữ	19/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042885	8	9.5	6.5	9.5	10	10	KH
Đinh Hoàng Anh Thư	Nữ	28/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042886	8.5	9.5	7.5	9.5	10	9.5	GI
Lai Bội Thư	Nữ	13/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042887	5	6	5.5	8	8.5	6	TB
lâm bội thư	Nữ	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042888	7	9	8.5	8	9	6	KH
Lê Ngọc Minh Thư	Nữ	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042889	6.5	7	5.5	9	3.5	8	TB
lương diệp minh thư	Nữ	27/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042890	8	7.5	7.5	7.5	8	9	KH
nguyễn hoàng anh thư	Nữ	07/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042891	5.5	6.5	7	5.5	6	6.5	TB
nguyễn thị anh thư	Nữ	25/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042892	6.5	7.5	6.5	7.5	9.5	7	KH
nguyễn thị anh thư	Nữ	08/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042893	6	5.5	5	7	9	8	TB
nguyễn vũ anh thư	Nữ	14/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042894	6	9.5	8	9.5	10	9	KH
Nguyễn Anh Thư	Nữ	26/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042895	8	9	7.5	9	9	9	KH
Nguyễn Anh Thư	Nữ	19/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042896	5.5	8.5	6.5	8	6.5	6	TB
Nguyễn Khuyến Minh Thư	Nữ	30/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042897	6	6.5	5.5	6	8.5	7.5	TB
Nguyễn Minh Thư	Nữ	22/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042898	7.5	9	7.5	9.5	10	8.5	GI
Nguyễn Thi Minh Thư	Nữ	01/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042899	4.5	4	5	3.5	0.5	3.5	TR
Nguyễn Trần Anh Thư	Nữ	16/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042900	5.5	6.5	4.5	8	9	7	TB
Phạm Ngọc Trương Thư	Nữ	23/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042901	8	9	7	9	10	10	GI
Phạm Anh Thư	Nữ	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042902	7.5	8	6.5	7.5	8.5	9	KH
Trần Hoàng Bảo Thư	Nữ	04/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042903	7	7	6	7.5	8	7	KH
Trần Võ Minh Thư	Nữ	15/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042904	7.5	9	7.5	7.5	10	7	GI
Trần Anh Thư	Nữ	16/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042905	7	5.5	4	6.5	8	7.5	TB
Trần Ngô Anh Thư	Nữ	12/02/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042906	6.5	5.5	4.5	4.5	5	4	TB
Trương Bội Thư	Nữ	13/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042907	5.5	8.5	7.5	8	8	6	TB

Trương Ngọc Anh Thư	Nữ	15/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042908	7.5	9.5	9	9.5	10	9.5	GI
Võ Hoàng Anh Thư	Nữ	13/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042909	5.5	9	5	6.5	6.5	6	TB
võ thị kim thư	Nữ	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042910	6	6.5	6.5	7	8.5	7	KH
Vũ Anh Thư	Nữ	15/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042911	7	9	5	10	10	9	TB
Vũ Lê Anh Thư	Nữ	09/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042912	4.5	4.5	3	5	2	3.5	TR
Lê Quang Thương	Nam	07/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042913	4.5	7	7.5	5	5	4	TB
Lục Mỹ Thương	Nữ	06/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042914	7	7	5.5	6.5	5	6.5	TB
Lê Trung Thưởng	Nam	04/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042915	6	8	6.5	10	10	8.5	KH
Nguyễn Đình Thứ	Nam	18/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042916	7.5	9.5	6.5	9.5	8.5	10	KH
nguyễn thanh thiên thức	Nữ	16/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042917	7.5	7	7.5	8.5	7	7.5	KH
Bùi Huỳnh Uyên Thy	Nữ	22/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042918	5.5	8	5	8.5	10	7	TB
Diệp Anh Thy	Nữ	16/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042919	3.5	5	4	7	4	4	TB
hoàng đào diễm thy	Nữ	03/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042920	6.5	8.5	7	10	9	8.5	KH
Nguyễn Ngọc Quỳnh Thy	Nữ	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042921	8	9.5	8.5	10	9.5	10	GI
Nguyễn Trần Trúc Thy	Nữ	30/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042922	5	6	5	7.5	4	6	TB
Ô Thị Kim Thy	Nữ	07/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042923	5	6	4.5	5.5	6.5	3	TB
Phan Thế Hồng Thy	Nữ	28/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042924	7.5	10	9	9.5	10	8.5	GI
Phạm Tuyết Mai Thy	Nữ	28/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042925	5	7.5	6.5	7	9.5	7.5	TB
Tô Kiều Mai Thy	Nữ	06/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042926	6	7	6	5.5	6	7	TB
Trần Minh Thy	Nữ	14/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042927	8	10	8	10	9.5	10	GI
Trần Phạm Minh Thy	Nữ	15/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042928	6	6.5	5	5.5	8.5	8.5	TB
Trương Châu Thy	Nữ	11/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042929	6	10	8	10	10	9.5	KH
đinh lưu thủy tiên	Nữ	11/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042930	7	6.5	7	5.5	9	6	TB
Đỗ Thị Bích Tiên	Nữ	21/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042931	6.5	6	5	7	6	4.5	TB
Giang Thủy Tiên	Nữ	06/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042932	5	6	6.5	6.5	5.5	5	TB
huỳnh vũ mỹ tiên	Nữ	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042933	7	9	8	9.5	8.5	10	KH
Lâm Mỹ Tiên	Nữ	15/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042934	7	10	7.5	9.5	10	9	GI
Lâm Thanh Thuỷ Tiên	Nữ	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042935	7	7	4	7	9	7.5	TB
Lư Thị Mỹ Tiên	Nữ	21/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042936	7	7.5	6.5	6.5	7.5	8	KH
lưu nguyễn thảo tiên	Nữ	24/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042937	6.5	6.5	5	4.5	8.5	9.5	TB
nguyễn hoàng mỹ tiên	Nữ	04/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042938	7	8	7.5	6.5	5.5	8.5	TB
Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Nữ	27/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042939	6.5	8	7.5	6.5	6	5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Tiên	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042940	7	6	4.5	6.5	7.5	6	TB
Nguyễn Thị Quỳnh Tiên	Nữ	02/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042941	7	7.5	7	5	6.5	6.5	TB
Nguyễn Thị Thuỷ Tiên	Nữ	19/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042942	5.5	5	5.5	6.5	10	6	TB
Tiêu Thủy Tiên	Nữ	26/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042943	6	6.5	5.5	6	8.5	5.5	TB
Trần Ngọc Thuỷ Tiên	Nữ	27/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042944	5.5	6.5	6.5	8	9	7.5	TB
Vương Xảo Tiên	Nữ	12/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042945	7	6	5.5	8.5	9.5	6.5	TB
Đỗ Tiến	Nam	24/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042946	6.5	9	8	10	10	9	KH
hoàng mạnh tiến	Nam	17/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042947	5.5	8	6.5	6.5	8	6	TB
Huỳnh Trần Tiến	Nam	07/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042948	6	10	6.5	9.5	10	10	KH
Khâu Quốc Tiến	Nam	29/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042949	6.5	7.5	7.5	10	9	7.5	TB
Lâm Quang Tiến	Nam	10/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042950	5.5	7.5	4.5	8.5	6	5.5	TB
lê nguyễn minh tiến	Nam	25/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042951	6	8	6.5	6.5	8.5	6.5	KH
Lê Trung Tiến	Nam	03/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042952	7	7	5	8.5	9.5	6	TB
Nguyễn Minh Tiến	Nam	12/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042953	5	7	4.5	8	9	6	TB
Nguyễn Tân Tiến	Nam	08/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042954	6	8	6	7.5	7.5	7	TB
Nguyễn Vạn Tiến	Nam	14/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042955	4.5	8	6	7.5	7	5	TB
Phạm Minh Tiến	Nam	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042956	5	8.5	7	7.5	8.5	4	TB
Phạm Ngọc Anh Tiến	Nam	15/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042957	4.5	7.5	5	8	7.5	10	TB
Phạm Tấn Tiến	Nam	11/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042958	7.5	9	6	9.5	9	8	KH
Thín Chí Tiến	Nam	14/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042959	5	8	5	5.5	7.5	7.5	TB
Trần Thanh Tiến	Nam	09/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042960	5	5.5	4	7	7.5	5.5	TB
Trần Văn Tiến	Nam	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042961	5	6.5	6	7	7	6.5	TB
Trịnh Minh Tiến	Nam	18/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042962	5.5	8.5	5	9	8.5	9.5	TB
Võ Hoàng Tiến	Nam	31/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042963	5	9	7.5	10	9.5	9.5	TB
phạm văn tiệm	Nam	22/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042964	6	5.5	5.5	8	8	6	TB
Diệp Trọng Tín	Nam	09/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042965	6.5	9	7.5	10	9	8	KH
Đặng Tín	Nam	28/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042966	4.5	7	5.5	9	6	5	TB
Hoàng Trọng Tín	Nam	01/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042967	6.5	6	4.5	7	7	8	TB
Hồng Lập Tín	Nam	21/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042968	5	7.5	5	8.5	8.5	5	TB
Nguyễn Đức Tín	Nam	05/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042969	7	10	7	9.5	10	8	GI
Nguyễn Trung Tín	Nam	20/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042970	7	9.5	6.5	9.5	10	8.5	KH
Nguyễn Trương Thanh Tín	Nam	25/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042971	5.5	4.5	5	7	6	8.5	TB
Phạm Hữu Tín	Nam	20/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042972	6	9.5	7.5	9.5	8.5	9	KH
Trần Lập Tín	Nam	05/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042973	5	8.5	6	8.5	9.5	8.5	TB
Võ Ngọc Tín	Nam	15/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042974	4	6.5	3	6	7.5	7	TB
Lý Bội Tịnh	Nữ	03/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042975	4.5	5.5	4.5	8.5	6	8.5	TB
Châu Kiện Toàn	Nam	18/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042976	5	8	5.5	6	9	9	TB
Cổ Quốc Toàn	Nam	29/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042977	5	8.5	6.5	9.5	10	5	TB
Dương Trí Toàn	Nam	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042978	5.5	7.5	5.5	9	9	6.5	TB
Đặng Ngọc Toàn	Nam	23/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042979	5	6.5	6.5	7	7.5	8	TB
Lâm Hán Toàn	Nam	15/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042980	4.5	6.5	6.5	9	8	6.5	TB
Lê Nguyên Toàn	Nam	06/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042981	5	7.5	4.5	6	9	6	TB
Lý Thắng Hoàng	Nam	14/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042982	4.5	7	4	9	9	4.5	TB
Nguyễn Minh Toàn	Nam	11/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042983	5	6.5	5.5	7.5	9.5	7	TB
Nguyễn Ngọc Phương Toàn	Nam	16/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042984	4.5	8	6	8.5	6.5	8	TB
Nguyễn Tất Toàn	Nam	08/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042985	8	9.5	8	9	10	8	GI
Quách Hữu Toàn	Nam	22/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042986	3	5.5	2.5	4	1	5.5	TR
Trần Vĩnh Toàn	Nam	02/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042987	6.5	9	5.5	10	10	9	TB
vương nhuẫn toàn	Nam	31/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042988	8	8.5	6.5	8	9	9	KH
Huỳnh Hoàng Kim Toản	Nam	04/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042989	5	7.5	7	9	9.5	8	TB
Trần Quốc Toản	Nam	13/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042990	5	7.5	4.5	6.5	7.5	6.5	TB
Bùi Danh Toại	Nam	30/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042991	6.5	6	6	8.5	9.5	8.5	KH
Du Kiến Tòng	Nam	16/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042992	7	7	5.5	8.5	8.5	6	TB
Trần Thanh Tòng	Nam	22/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042993	4.5	5	5.5	6.5	7.5	5	TB
huỳnh diệu tôn	Nam	29/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042994	5	6.5	4.5	6.5	6.5	5	TB
huỳnh nghĩa tôn	Nam	12/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042995	3.5	7.5	6	8.5	8.5	8.5	TB
Kha Hiền Tôn	Nam	13/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042996	4	7	3.5	6	6	5	TB
huỳnh tấn tới	Nam	17/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042997	5	6	5	8.5	10	7	TB
Diệp Như Trang	Nữ	19/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042998	5	7	3.5	7	7.5	6	TB
dương thùy bảo trang	Nữ	17/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	042999	5	6.5	5	4.5	8.5	5	TB
Đàm Lê Phương Trang	Nữ	27/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043000	5	8	4	5.5	7	6.5	TB
Đoàn Như Trang	Nữ	04/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043001	6.5	6	5	6.5	7.5	6	TB
Hà Mai Huyền Trang	Nữ	14/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043002	7	10	8	9.5	9	8.5	GI
Hà Nguyễn Minh Trang	Nữ	07/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043003	8	8	7	8.5	10	8.5	KH
Hồ Đinh Huyền Trang	Nữ	11/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043004	7	7	6.5	7.5	9	7	KH
Hồ Xuân Trang	Nữ	28/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043005	6	8	5	8.5	9	8.5	TB
huỳnh ngọc diễm trang	Nữ	28/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043006	6	8.5	7	9.5	7	7	KH
Huỳnh Nguyễn Đoan Trang	Nữ	15/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043007	6	7.5	3	6	4	6.5	TB
Huỳnh Thị Kim Trang	Nữ	23/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043008	4	5	4	4.5	3	3	TR
Kiều Thị Diễm Trang	Nữ	02/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043009	7.5	8.5	7	10	8	7.5	GI
lã huyền trang	Nữ	25/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043010	6	8.5	6.5	9	7.5	7.5	KH
lâm lục thùy trang	Nữ	27/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043011	5.5	7	5.5	6	7.5	6	TB
Lâm Thị Minh Trang	Nữ	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043012	9.5	9	9	10	10	9.5	GI
Lê Thị Thùy Trang	Nữ	12/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043013	6	6.5	5	6	6.5	6	TB
Lê Huỳnh Huyền Trang	Nữ	15/02/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043014	6	5	5	4	2.5	4	TR
Lê Lâm Phương Trang	Nữ	10/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043015	5.5	7.5	4	9	7.5	6.5	TB
Lê Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	29/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043016	7.5	8.5	7.5	9	9.5	10	GI
Lê Thị Thùy Trang	Nữ	17/10/1987	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043017	2	3	2	4	4.5	3	TR
Lê Thu Trang	Nữ	24/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043018	6	6	5	6.5	6	4.5	TB
Lê Thùy Trang	Nữ	17/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043019	7.5	9.5	7.5	9.5	10	10	GI
Lương Ngọc Thảo Trang	Nữ	14/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043020	4.5	5.5	5	7.5	6	5	TB
Lưu Thị Hồng Trang	Nữ	23/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043021	6	8	5	9	5	5	TB
Mai Kiều Trang	Nữ	11/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043022	2	6	2	4	5.5	5	TR
Mai Phương Trang	Nữ	05/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043023	6.5	7	5	8	9.5	5.5	TB
nguyễn bình phương ngân trang	Nữ	17/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043024	7.5	7	6.5	8	9	9.5	KH
nguyễn giang mỹ trang	Nữ	29/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043025	8	7	7	8	9.5	7	TB
nguyễn phạm thiên trang	Nữ	08/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043026	6.5	7.5	6.5	7	8	7	KH
nguyễn thị đoan trang	Nữ	26/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043027	7	9.5	8	8.5	10	9	GI
nguyễn thị kiều trang	Nữ	19/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043028	6.5	9	5.5	8.5	9.5	7	TB
nguyễn thị quỳnh trang	Nữ	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043029	6.5	8	5	6.5	9	6	TB
nguyễn thị thùy trang	Nữ	04/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043030	7.5	9	7.5	8.5	9.5	6	KH
nguyễn thùy trang	Nữ	30/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043031	4.5	9.5	4.5	9	9.5	7.5	TB
nguyễn trương thiên trang	Nữ	02/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043032	6	7	7	4.5	8	7	TB
Nguyễn Đài Trang	Nữ	11/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043033	6	7	5.5	7.5	8	9	TB
Nguyễn Hoàng Trang	Nữ	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043034	7	9	7	9.5	9.5	9.5	GI
Nguyễn Huỳnh Xuân Trang	Nữ	06/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043035	7.5	8	5	10	10	9	TB
Nguyễn Lê Hồng Trang	Nữ	09/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043036	8	8.5	7	9	10	8	KH
Nguyễn Ngọc Thuỳ Trang	Nữ	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043037	6.5	9	6.5	9.5	10	7	KH
Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	01/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043038	5	6	4	7	7	4	TB
Nguyễn Thị Mai Trang	Nữ	03/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043039	5	5	4	6.5	7	6	TB
Nguyễn Thị Minh Trang	Nữ	26/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043040	7.5	9	7.5	8.5	9.5	9	GI
Nguyễn Thị Minh Trang	Nữ	01/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043041	4	8.5	5.5	6	8	5.5	TB

Nguyễn Thị Nhã Trang	Nữ	15/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043042	6.5	7	4.5	6.5	5.5	7	TB
Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Nữ	18/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043043	7	9	9	8.5	10	9	GI
Nguyễn Thị Thuỳ Trang	Nữ	14/02/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043044	4.5	5.5	5	8	8	6.5	TB
Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	03/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043045	7	9.5	7.5	10	10	10	GI
Nguyễn Thu Trang	Nữ	09/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043046	6.5	6.5	5	4.5	7.5	3.5	TB
Nguyễn Thụy Thùy Trang	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043047	8.5	6	5.5	7	8	8	TB
Nguyễn Trần Minh Trang	Nữ	06/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043048	9	9.5	8	9	7.5	10	KH
Nguyễn Võ Hoàng Trang	Nữ	19/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043049	7	9	5.5	9	10	9	TB
Ong Thuỳ Trang	Nữ	01/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043050	6.5	8.5	3.5	8.5	9.5	7	TB
phan thị thùy trang	Nữ	24/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043051	6	9.5	7.5	8.5	8	7	KH
Phạm Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	18/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043052	5.5	8.5	5.5	9.5	8	7.5	TB
Phạm Thị Anh Trang	Nữ	30/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043053	6.5	7.5	6.5	9.5	8	7	KH
Phạm Thị Tuyết Trang	Nữ	07/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043054	7.5	10	8	9.5	9	9.5	GI
Quảng Ngọc Trang	Nữ	06/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043055	5	5	5	4	6	4.5	TB
tạ ngọc phương trang	Nữ	24/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043056	5.5	7.5	6	6.5	6.5	6	TB
trần huỳnh trang	Nữ	22/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043057	6	7.5	7	9	9	9	KH
Trần Lê Bảo Trang	Nữ	08/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043058	6.5	8	6	9.5	9	8.5	KH
trần thị diễm trang	Nữ	22/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043059	5	6	5.5	5.5	7.5	6	TB
trần thị thùy trang	Nữ	06/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043060	6.5	8	4.5	8	7	6	TB
trần thị thùy trang	Nữ	10/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043061	5.5	9	5	8	8.5	6.5	TB
Trần Minh Trang Trang	Nữ	20/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043062	4.5	8	4.5	8.5	7	8.5	TB
Trần Ngọc Trang	Nữ	21/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043063	7	6	5.5	8.5	8	7	TB
Trần Thiên Trang	Nữ	03/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043064	5.5	9.5	5.5	9	9	8	TB
Trần Thị Đoan Trang	Nữ	13/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043065	7	7	6.5	7	5	5.5	TB
Trần Thị Ngọc Trang	Nữ	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043066	7.5	10	5.5	9	9.5	9.5	TB
Trần Thị Thảo Trang	Nữ	22/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043067	4.5	5	6	5.5	7.5	6	TB
Trần Thị Thu Trang	Nữ	09/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043068	6	8.5	6	10	10	9	KH
Trần Thị Thùy Trang	Nữ	29/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043069	6.5	10	7.5	9.5	10	10	KH
Trịnh Thị Ngọc Trang	Nữ	11/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043070	4.5	5	5	6.5	7.5	4.5	TB
Trương Minh Trang	Nữ	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043071	5.5	10	6.5	9.5	9.5	9	TB
Võ Thái Quỳnh Trang	Nữ	01/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043072	6	7	5.5	6.5	8	9	TB
võ thị thu trang	Nữ	16/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043073	6.5	8	7	8.5	9.5	9	KH
Võ Thùy Trang	Nữ	01/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043074	6.5	8	4.5	8.5	9.5	8.5	TB
Vũ Thị Huyền Trang	Nữ	02/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043075	6.5	8	5.5	8.5	9	7	TB
Vương Mỹ Trang	Nữ	28/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043076	7	9.5	7	10	10	10	GI
Nguyễn Ngọc Thanh Trà	Nữ	25/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043077	6.5	9	6.5	9.5	10	10	KH
Nguyễn Sơn Trà	Nam	25/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043078	6.5	10	8	9.5	9.5	10	KH
thân thị thùy trăm	Nữ	17/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043079	6	9.5	6.5	7.5	9.5	5	TB
Chung Thị Ngọc Trăng	Nữ	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043080	4	6.5	5	7	7	4.5	TB
Dư Thị Ngọc Trâm	Nữ	11/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043081	5.5	8	6.5	8.5	7.5	4.5	TB
Dương Thị Bích Trâm	Nữ	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043082	7	9	5.5	10	8.5	7.5	TB
Đinh Ngọc Bảo Trâm	Nữ	24/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043083	6	7.5	7	9	8	8	KH
Đoàn Nguyễn Thanh Trâm	Nữ	02/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043084	8	9	8.5	10	9.5	7	GI
Đỗ Ngọc Bảo Trâm	Nữ	20/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043085	5	6.5	4	6	8	5.5	TB
Đỗ Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	08/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043086	8	8.5	7.5	9	10	7	KH
Hà Thị Ngọc Trâm	Nữ	29/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043087	5.5	7	5	6.5	6	4	TB
huỳnh diễm trâm	Nữ	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043088	7.5	7.5	6	7.5	10	7	KH
huỳnh lê ngọc trâm	Nữ	03/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043089	7.5	8.5	5.5	9	8.5	7.5	TB
Huỳnh Thị Minh Trâm	Nữ	08/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043090	6	7.5	5	8.5	5	5	TB
hứa thị thu trâm	Nữ	28/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043091	6	9	4.5	7	8.5	7	TB
Lê Thị Huyền Trâm	Nữ	29/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043092	4.5	4.5	5	4	4	7	TB
lê thị ngọc trâm	Nữ	29/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043093	7.5	8.5	6.5	7.5	7.5	7	KH
Lương Thị Mỹ Trâm	Nữ	18/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043094	5.5	8.5	3	6.5	6.5	8	TB
Ngô Ngọc Trâm	Nữ	16/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043095	7.5	9.5	7	10	10	8.5	GI
Ngô Thùy Trâm	Nữ	09/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043096	7	9.5	8	10	9	8.5	GI
nguyễn lý ngọc trâm	Nữ	15/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043097	6.5	7	5.5	7	5.5	7	TB
nguyễn thị bích trâm	Nữ	23/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043098	6	8.5	6.5	7	7.5	5.5	TB
phan ngọc trâm	Nữ	21/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043099	8	7	6.5	6.5	5	7.5	TB
phạm thị bích trâm	Nữ	04/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043100	7	7	6.5	8	8.5	8.5	KH
phạm thị ngọc trâm	Nữ	11/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043101	7.5	8	5	7	8.5	6	TB
Phùng Ngọc Trâm	Nữ	09/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043102	6	7	3	8.5	5.5	7	TB
Trịnh Thị Bích Trâm	Nữ	17/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043103	7.5	5	5	7.5	8.5	6.5	TB
võ ngọc trâm	Nữ	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043104	7.5	6.5	5	4	3.5	8	TB
Châu ái Trân	Nữ	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043105	7	5.5	5.5	6	5	6	TB
Châu Hoàng Bảo Trân	Nữ	25/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043106	8.5	9.5	5.5	8.5	10	9	TB
chung lệ trân	Nữ	17/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043107	6	8.5	6	9.5	9.5	5.5	TB
diệp bảo trân	Nữ	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043108	5.5	7.5	5.5	6	7	8	TB
dương quế trân	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043109	6.5	8	5.5	8	8	8	TB
Dương Ngọc Thiên Trân	Nữ	22/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043110	8	10	6	10	10	9.5	KH
Huỳnh Thục Trân	Nữ	19/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043111	9	7.5	6.5	9.5	10	8.5	KH
Huỳnh Kim Bảo Trân	Nữ	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043112	9	9.5	6	10	9.5	10	KH
lâm ngọc trân	Nữ	06/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043113	7	9.5	7	9	9.5	7	GI
lê bích trân	Nữ	20/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043114	6.5	9	6	10	10	8.5	KH
lê ngọc trân	Nữ	24/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043115	8.5	9	6.5	8.5	10	9.5	KH
Lê Hoàng Bảo Trân	Nữ	25/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043116	6	7.5	4	8	8	7	TB
lợi mỹ trân	Nữ	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043117	7.5	8	4.5	9.5	6.5	7	TB
Lương Kiết Trân	Nữ	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043118	7.5	7.5	4	6.5	8.5	5.5	TB
Lý Bảo Trân	Nữ	23/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043119	8	9.5	5	8.5	10	9	TB
Ngô Thu Trân	Nữ	31/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043120	7	10	6.5	10	10	8.5	KH
nguyễn bích bảo trân	Nữ	29/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043121	7	8	5.5	8	7	8	TB
nguyễn lê bảo trân	Nữ	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043122	7.5	7.5	7	7.5	10	9.5	GI
Nguyễn Lê Quỳnh Trân	Nữ	05/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043123	6	6	5.5	5.5	7	8.5	TB
nguyễn thị bích trân	Nữ	16/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043124	6	7	4.5	6	5	5	TB
Nguyễn Bảo Trân	Nữ	07/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043125	6	7.5	6	6.5	7	7	TB
Nguyễn Hà Ngọc Trân	Nữ	12/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043126	7	8	6.5	8.5	8.5	7.5	KH
Nguyễn Hoàng Bảo Trân	Nữ	23/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043127	6.5	7	6.5	7	8	8	KH
Nguyễn Hồ Bảo Trân	Nữ	27/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043128	7.5	9.5	6	9	10	8.5	KH
Nguyễn Ngọc Yến Trân	Nữ	25/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043129	5.5	6	3.5	5.5	6	7	TB
Nguyễn Tuý Nhã Trân	Nữ	26/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043130	7	10	8	9.5	10	10	GI
Phạm Huỳnh Bảo Trân	Nữ	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043131	6	9.5	6	10	10	9.5	KH
Phương Thục Trân	Nữ	13/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043132	4.5	7	3.5	6.5	8	6	TB
Quách Lê Trân	Nữ	23/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043133	7.5	8.5	4.5	9	9.5	9	TB
Tô Ngọc Huyền Trân	Nữ	17/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043134	5	6.5	5.5	8.5	5	5.5	TB
Tôn Tuyết Linh Trân	Nữ	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043135	5	6	3.5	6.5	6	6	TB
Trang Ngọc Trân	Nữ	14/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043136	5.5	7.5	4.5	8	8	5.5	TB
trần huệ trân	Nữ	23/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043137	6.5	6.5	4.5	5	4	5	TB
trần khánh trân	Nữ	17/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043138	5.5	8	4.5	5.5	6.5	8	TB
Trần Thụy Gia Trân	Nữ	06/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043139	5	7	5	9	7.5	7	TB
Trần Ngọc Bảo Trân	Nữ	20/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043140	7	8	5.5	9	10	10	TB
Võ Vũ Ngọc Trân	Nữ	27/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043141	5	5.5	3.5	6	8.5	7.5	TB
Lương Phụng Trân	Nữ	11/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043142	4.5	6.5	5	9.5	7.5	7	TB
Bùi Diệp Hương Trầm	Nữ	21/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043143	5	5	2	4	4.5	5.5	TR
Đỗ Ngọc Trầm	Nữ	08/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043144	5.5	7	4	7.5	9	4.5	TB
nguyễn thị hương trầm	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043145	7.5	8.5	6	9	10	9.5	KH
Đỗ Xuân Triều	Nam	26/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043146	6	6.5	5	10	8.5	9	TB
lê sơn triều	Nam	08/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043147	5	7.5	5	9.5	10	8.5	TB
Ngô Trọng Minh Triết	Nam	31/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043148	5	8.5	5.5	8.5	8.5	5.5	TB
Châu Thục Trinh	Nữ	26/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043149	6	4.5	4.5	5.5	6	5	TB
diệp mỹ trinh	Nữ	23/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043150	6.5	6	3.5	5	9	7.5	TB
Đỗ Thị Kim Trinh	Nữ	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043151	6	5	4	8.5	7	6.5	TB
huỳnh nguyễn đoan trinh	Nữ	26/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043152	6.5	9.5	6.5	8	8.5	9	KH
Huỳnh Kha Ngọc Trinh	Nữ	09/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043153	7	9	7.5	9.5	9	8	KH
Huỳnh Thị Ngọc Trinh	Nữ	26/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043154	6	9	6.5	9	8.5	8	KH
la huệ trinh	Nữ	29/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043155	5.5	5	4.5	5.5	9	6	TB
Lâm Thị Diễm Trinh	Nữ	04/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043156	6.5	7.5	7	7	9.5	4	TB
Lê Thị Lệ Trinh	Nữ	13/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043157	6	6.5	6.5	8	9	6	KH
Lê Thị Mỹ Trinh	Nữ	1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043158	5	8	6	8.5	8	5	TB
Liêm Tú Trinh	Nữ	27/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043159	5.5	7	5	5.5	10	6.5	TB
Mai Thị Huyền Trinh	Nữ	25/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043160	5	6.5	6.5	9.5	8	8	TB
nguyễn thị diễm trinh	Nữ	07/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043161	5	8.5	6	8	8.5	6.5	TB
Nguyễn Ngọc Bảo Trinh	Nữ	12/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043162	7	9	6	9.5	10	10	KH
Nguyễn Ngọc Phương Trinh	Nữ	07/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043163	7.5	9	7.5	9	10	10	GI
Nguyễn Thị Bảo Trinh	Nữ	24/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043164	5.5	9	5.5	8.5	9.5	8.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Trinh	Nữ	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043165	5	5.5	1	5.5	6.5	4.5	TR
Phan Hà Mỹ Trinh	Nữ	03/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043166	5.5	7.5	6	9.5	9	7	TB
Phạm Kiều Trinh	Nữ	18/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043167	6	8	6	7.5	6.5	5.5	TB
Phạm Thùy Trinh	Nữ	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043168	6.5	7.5	5	7	4.5	8	TB
Quách Lệ Trinh	Nữ	08/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043169	5.5	7	5	8	6	4.5	TB
Tăng Tuyết Trinh	Nữ	14/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043170	6.5	7.5	4.5	8.5	6	7	TB
Tiêu Mỹ Trinh	Nữ	08/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043171	8	9.5	6.5	9.5	10	9	KH
tôn phối trinh	Nữ	19/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043172	6	8.5	7	7.5	8.5	7	KH
trần ngọc phương trinh	Nữ	19/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043173	5	6	5.5	5.5	8	8	TB
Trần Lương Thị Huyền Trinh	Nữ	27/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043174	5.5	5.5	4.5	7	6	8	TB
Trần Mỹ Trinh	Nữ	05/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043175	4.5	8.5	5	6.5	9	3.5	TB

Trần Thị Mỹ Trinh	Nữ	29/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043176	4	6.5	4	7	7.5	4	TB
trương thị mỹ trinh	Nữ	01/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043177	6.5	9.5	7	9	10	9.5	KH
Trương Ngọc Trinh	Nữ	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043178	5	9.5	6	8	9.5	9	TB
Võ Thị Tố Trinh	Nữ	08/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043179	7.5	8	5	5	6	6.5	TB
vũ thị kiều trinh	Nữ	13/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043180	8	9.5	4.5	6.5	6	7	TB
vưu tuyết trinh	Nữ	06/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043181	5.5	9	6	10	9.5	7	TB
Đặng Đỗ Quang Trí	Nam	11/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043182	7	9	6	10	9.5	10	KH
Đỗ Cao Trí	Nam	09/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043183	7.5	9.5	6	9	9	9	KH
Đỗ Minh Trí	Nam	12/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043184	5	6.5	3.5	5	9.5	7	TB
Đỗ Trịnh Cao Trí	Nam	15/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043185	4	7	5.5	4.5	3.5	5	TB
Hồ Sĩ Trí	Nam	11/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043186	6	9.5	4.5	8	8.5	9.5	TB
Lê Công Trí	Nam	05/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043187	7	9	6	9	9.5	7	KH
Lê Đức Trí	Nam	23/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043188	6.5	8.5	6	7.5	9.5	7	TB
Lê Minh Trí	Nam	31/08/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043189	4.5	7	3.5	6	3	6	TB
nguyễn minh trí	Nam	12/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043190	7	9.5	7	9.5	10	8	GI
nguyễn tứ đình trí	Nam	13/04/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043191	6.5	8.5	5.5	10	9.5	7	TB
Nguyễn Huỳnh Trí	Nam	30/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043192	5	8.5	5	9.5	10	6	TB
Nguyễn Mạnh Trí	Nam	31/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043193	6.5	7.5	5	8	9	5.5	TB
Nguyễn Minh Trí	Nam	12/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043194	4	7	7	9	8.5	5	TB
Nguyễn Minh Trí	Nam	16/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043195	6.5	7.5	3.5	7.5	8	7	TB
Nguyễn Tân Trí	Nam	28/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043196	4	5	5	7.5	6.5	9	TB
Phạm Huỳnh Trí	Nam	22/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043197	6	10	8	10	10	8.5	KH
Phạm Phúc Trí	Nam	04/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043198	6	9.5	7.5	9.5	10	9.5	KH
Trương Hoàng Trí	Nam	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043199	6.5	9.5	6	10	9.5	8	KH
Trương Minh Trí	Nam	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043200	7	9.5	7.5	9.5	10	7	KH
Văng Huỳnh Minh Trí	Nam	01/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043201	8	8.5	5	9.5	9	9.5	TB
vi minh trí	Nam	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043202	6.5	8	6.5	8.5	8	8	KH
Vũ Hoàng Trí	Nam	03/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043203	6	10	7	10	10	9.5	KH
dương hoàng minh trị	Nam	05/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043204	8	8	6	7	8.5	10	KH
ngô sùng trị	Nam	13/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043205	6.5	9	6.5	8.5	7.5	7	KH
Bùi Bảo Trọng	Nam	28/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043206	5.5	8.5	5	7.5	9	3.5	TB
Nguyễn Dương Minh Trọng	Nam	25/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043207	4.5	6	5	6	7	3	TB
Nguyễn Đức Trọng	Nam	03/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043208	7	8.5	5.5	10	7.5	7	TB
Trần Kim Trọng	Nam	21/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043209	4	8.5	5	6	9	4.5	TB
Bùi Lê Hiếu Trung	Nam	03/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043210	5.5	7.5	6	9.5	7.5	9.5	TB
Đào Chí Trung	Nam	15/01/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043211	6	7.5	5	9	10	8	TB
đặng trần trung	Nam	25/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043212	5	9	8	8.5	7.5	8.5	TB
Huỳnh Quốc Trung	Nam	03/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043213	6.5	7.5	5.5	5	7	3	TB
lâm phước trung	Nam	18/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043214	5	7	5.5	9.5	10	8	TB
Lâm Liệt Quốc Trung	Nam	16/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043215	5	5.5	5	8.5	6	2.5	TB
Lâm Quốc Trung	Nam	19/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043216	5.5	7.5	4.5	8.5	9.5	5	TB
Lê Quốc Trung	Nam	15/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043217	6	9	5	9	10	7	TB
Lương Đức Trung	Nam	24/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043218	6	8	5	8.5	9.5	9.5	TB
lưu quốc hoàng trung	Nam	22/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043219	7	6	4	6	4.5	5	TB
nguyễn ngọc thanh trung	Nam	16/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043220	8.5	6.5	5.5	6	8	8	TB
nguyễn quốc trung	Nam	01/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043221	6.5	7	4	9.5	8.5	6	TB
Nguyễn Bảo Trung	Nam	22/06/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043222	5.5	8	5.5	9.5	9.5	5.5	TB
Nguyễn Đức Trung	Nam	07/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043223	6	7.5	6	7	8.5	5.5	TB
Nguyễn Hà Trung	Nam	27/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043224	7	9	6.5	7.5	8	7	KH
Nguyễn Hoàng Trung	Nam	10/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043225	4	5.5	4	8	7	6	TB
Nguyễn Lê Hoàng Trung	Nam	11/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043226	6.5	9.5	6.5	10	9.5	9.5	KH
Nguyễn Minh Trung	Nam	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043227	5	7.5	4	5	4.5	3.5	TB
Nguyễn Quốc Tấn Trung	Nam	15/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043228	8	10	7.5	10	9	8	KH
Nguyễn Thành Trung	Nam	07/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043229	2.5	7.5	3	6	5	8	TB
phan nhật trung	Nam	22/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043230	6	4.5	4	5.5	5.5	8	TB
phạm thanh trung	Nam	05/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043231	6.5	8	8	9	9.5	6	KH
Phạm Tiến Trung	Nam	28/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043232	5.5	6.5	4.5	7	9.5	7	TB
Tôn Triệu Trung	Nam	22/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043233	6.5	7	4.5	6.5	8.5	4.5	TB
Trần Trung	Nam	05/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043234	5	8.5	5.5	9	8.5	4.5	TB
Trần Hòa Trung	Nam	03/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043235	7.5	8.5	5.5	7	7.5	5.5	TB
trần khánh trung	Nam	07/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043236	7.5	7.5	7	9	10	9.5	GI
Trần Khánh Trung	Nam	01/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043237	6.5	8	8	9.5	9.5	9	KH
Trần Văn Trung	Nam	26/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043238	5	6.5	5.5	9	8.5	8.5	TB
Trương Đức Hoài Trung	Nam	29/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043239	4	6.5	4	7	8	7	TB
Trương Huỳnh Quang Trung	Nam	02/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043240	6.5	10	6	10	10	9	KH
Võ Hữu Trung	Nam	21/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043241	7	9	6	10	10	9.5	KH
Đặng Dương Phương Trúc	Nữ	06/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043242	8	7.5	7	8	9	10	GI
đinh ngọc thanh trúc	Nữ	11/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043243	5.5	7	3	8	6.5	6.5	TB
Đinh Thanh Trúc	Nữ	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043244	6	7.5	7	6.5	9	7	KH
Huỳnh Huy Thanh Trúc	Nữ	17/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043245	5	8	5.5	7.5	8.5	6	TB
lê thị thanh trúc	Nữ	13/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043246	6	8.5	7	8.5	8.5	8	KH
lê thủy trúc	Nữ	04/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043247	6.5	8.5	7	8	8.5	9	KH
Lê Thụy Phương Trúc	Nữ	09/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043248	6	10	8	10	9.5	8.5	KH
lưu hoàng thanh trúc	Nữ	17/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043249	7.5	9.5	8.5	10	10	8	KH
Lý Thanh Trúc	Nữ	01/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043250	8	9.5	6.5	9	8	9	KH
nguyễn an thiên trúc	Nữ	09/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043251	7.5	7.5	6.5	9.5	9	8.5	KH
Nguyễn Hà Thanh Trúc	Nữ	05/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043252	6.5	9	6.5	9.5	10	9	KH
Nguyễn Huỳnh Thủy Trúc	Nữ	01/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043253	6.5	10	8	9	10	10	KH
Nguyễn Lê Quỳnh Trúc	Nữ	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043254	8	9	8	8.5	10	9	GI
Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043255	7.5	10	7	9.5	10	9.5	GI
Hoàng Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	12/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043256	5.5	6.5	6.5	9	10	9	TB
Nguyễn Thái Minh Trúc	Nữ	08/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043257	6.5	9.5	6.5	10	10	9.5	KH
Phạm Nguyễn Phương Trúc	Nữ	02/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043258	5.5	4.5	4.5	5.5	9	8	TB
Phạm Thị Thanh Trúc	Nữ	07/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043259	4.5	6	2.5	5.5	6	7	TB
Tạ Thủy Trúc	Nữ	03/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043260	6.5	9.5	6.5	9.5	10	9.5	KH
trần thị thanh trúc	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043261	6.5	8.5	6.5	9	9	6.5	KH
Trần Kim Hồng Trúc	Nữ	13/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043262	5.5	5	4	3.5	6	5	TB
Trần Thanh Trúc	Nữ	27/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043263	6	8	5.5	10	8.5	8	TB
võ thị thu trúc	Nữ	16/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043264	6.5	7.5	6.5	7	7	8.5	KH
Võ Ngọc Thanh Trúc	Nữ	07/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043265	7	10	6	10	10	9	KH
Phó Vĩnh Trương	Nam	26/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043266	5.5	8.5	6	9.5	9.5	8	TB
Đặng Thanh Trường	Nam	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043267	7	9.5	8	8.5	9	9	GI
Lâm Huệ Trường	Nam	20/09/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043268	4.5	8	4.5	8	8.5	8	TB
Lê Minh Trường	Nam	28/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043269	5	5.5	6	8.5	9	7	TB
Lê Xuân Trường	Nam	25/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043270	5	7.5	5	10	9.5	9	TB
Phùng Quốc Trường	Nam	06/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043271	4.5	7	4.5	7.5	4	3.5	TB
Nguyễn Đặng Lương Tuân	Nam	04/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043272	4	8	5.5	9	9	9.5	TB
Phạm Xuân Tuân	Nam	06/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043273	7	9.5	6.5	9	9.5	9	KH
Bùi Thanh Tuấn	Nam	29/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043274	4.5	8	4	6	7	7.5	TB
Chu Anh Tuấn	Nam	20/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043275	5	5.5	5	5	7	5	TB
đỗ minh tuấn	Nam	24/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043276	6	7.5	5.5	7.5	8	8.5	TB
Đỗ Anh Tuấn	Nam	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043277	7.5	9.5	8	10	10	8.5	GI
Đỗ Hoàng Tuấn	Nam	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043278	7.5	9.5	8	8.5	9.5	6.5	KH
Hoàng Nguyễn Anh Tuấn	Nam	01/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043279	7	10	6.5	10	9.5	9	KH
Lâm Thanh Tuấn	Nam	18/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043280	4	7.5	5	5	4	6	TB
Lê Đức Nghiêm Tuấn	Nam	27/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043281	7	9.5	7	10	10	10	KH
Lê Hồng Anh Tuấn	Nam	16/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043282	5.5	9	6	9	8	6	TB
Ngô Nguyên Tuấn	Nam	22/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043283	4.5	6	3	3	3	5	TR
nguyễn ngọc tuấn	Nam	24/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043284	5.5	5.5	4	5	6.5	5.5	TB
nguyễn quốc mạnh tuấn	Nam	16/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043285	5	7.5	4	8	9.5	8	TB
Nguyễn Anh Tuấn	Nam	06/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043286	6.5	9	7.5	10	10	9	KH
Nguyễn Đăng Tuấn	Nam	20/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043287	6	8	8.5	9.5	10	7	KH
Nguyễn Hữu Tuấn	Nam	23/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043288	6.5	10	8.5	9.5	9.5	10	KH
Nguyễn Lê Tuấn	Nam	25/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043289	3.5	7	4.5	4.5	6.5	4	TB
Nguyễn Minh Tuấn	Nam	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043290	4.5	8	6.5	6.5	5.5	7	TB
Nguyễn Quang Tuấn	Nam	19/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043291	5	6.5	4	8	7	5.5	TB
Nguyễn Viết Quốc Tuấn	Nam	18/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043292	6.5	9	7.5	10	9	9.5	KH
Nhâm Thanh Tuấn	Nam	08/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043293	4.5	7	4.5	5.5	9.5	5	TB
Phan Anh Tuấn	Nam	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043294	6.5	9	8.5	9.5	10	10	KH
phạm văn tuấn	Nam	20/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043295	6	6	5	7	7.5	6	TB
Phạm Hoàng Tuấn	Nam	07/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043296	6.5	9	9	10	10	8.5	KH
Tăng Nguyễn Thanh Tuấn	Nam	17/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043297	4	7.5	6	9	9.5	7	TB
Thái Gia Tuấn	Nam	17/07/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043298	3.5	6.5	5	5	8	5	TB
trang minh tuấn	Nam	13/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043299	5	7	6	8	9.5	7	TB
Trần Anh Tuấn	Nam	28/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043300	6	7	5.5	7	7	5.5	TB
Trần Anh Tuấn	Nam	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043301	5.5	8.5	5.5	8	10	8	TB
Trần Nguyễn Anh Tuấn	Nam	04/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043302	5.5	10	6.5	9.5	8.5	9.5	TB
Trần Thiện Tuấn	Nam	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043303	5	5.5	6.5	8.5	7	4.5	TB
Trịnh Công Tuấn	Nam	29/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043304	5.5	7.5	6.5	7	8	4.5	TB
Trương Quốc Tuấn	Nam	24/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043305	5.5	6	4.5	9.5	10	6	TB
Trương Mạnh Tuấn	Nam	28/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043306	4.5	7.5	3	6	3	5	TB
Từ Việt Tuấn	Nam	15/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043307	4.5	8.5	3.5	8	5.5	4	TB
võ anh tuấn	Nam	15/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043308	6	7	5.5	9	9.5	8	TB
Võ Hùng Tuấn	Nam	07/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043309	5	10	5	8	10	8.5	TB

Võ Văn Tuấn	Nam	27/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043310	6	9.5	7	9.5	10	9.5	KH
Dương Thanh Tuyền	Nữ	12/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043311	6	5.5	4.5	5.5	5.5	6	TB
Lai Ngọc Tuyền	Nữ	07/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043312	5.5	7	5	8.5	9.5	7	TB
Lại Thuỵ Ngọc Tuyền	Nữ	16/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043313	7	7	5	7	9	7	TB
Lâm Thị Thanh Tuyền	Nữ	19/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043314	5	6	2.5	5.5	5	2.5	TR
lê thị thanh tuyền	Nữ	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043315	6	9.5	6	6.5	7.5	6.5	TB
Lê Thị Kim Tuyền	Nữ	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043316	6	6.5	4	3.5	2	3	TR
Lư Bích Tuyền	Nữ	11/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043317	6	7	3.5	7.5	8.5	6.5	TB
Nguyễn Thị Lam Tuyền	Nữ	26/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043318	4.5	6	3	7.5	8.5	5	TB
Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Nữ	13/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043319	5.5	7.5	8	9.5	8.5	5.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Nữ	04/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043320	4.5	6	4	6.5	7	5.5	TB
Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	01/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043321	5	6.5	2	5	3.5	4.5	TR
Phạm Thị Phương Tuyền	Nữ	06/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043322	5.5	9	7.5	8	6.5	8.5	TB
Trần Thị Bích Tuyền	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043323	5	8	3	6.5	5	3	TB
Trương Thị Thanh Tuyền	Nữ	26/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043324	4.5	8	6	9	9	7.5	TB
Võ Ngọc Sơn Tuyền	Nữ	21/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043325	5	8.5	4	9.5	8	6	TB
Võ Ngọc Thanh Tuyền	Nữ	26/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043326	5	7.5	5	9	8.5	9	TB
Võ Thị Kim Tuyền	Nữ	14/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043327	7	6.5	4	5.5	5	4.5	TB
Vương Kim Tuyền	Nữ	20/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043328	4.5	7.5	5	8.5	9	6.5	TB
Xịt Võ Ngân Tuyền	Nữ	01/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043329	6	8	6	9	5	6.5	TB
Lâm Ngọc Tuyến	Nữ	28/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043330	6.5	9.5	8	9	9.5	9	KH
trang kim tuyến	Nữ	28/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043331	7.5	7.5	6	7	9.5	6.5	KH
trần thị minh tuyến	Nữ	03/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043332	6	5.5	4	5	3	5.5	TR
Võ Thị Kim Tuyến	Nữ	13/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043333	5	7.5	6	9	9.5	6	TB
Hầu Ngọc Tuyết	Nữ	26/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043334	4	7	5.5	8	8	6	TB
Huỳnh Ngọc Tuyết	Nữ	05/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043335	4.5	4.5	4.5	7	6	6	TB
Lại Thị Bạch Tuyết	Nữ	18/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043336	5	7	5	8	6.5	5	TB
nguyễn thị ánh tuyết	Nữ	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043337	6.5	8.5	8	6	6.5	5	TB
Nguyễn Thị Thanh Tuyết	Nữ	23/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043338	7.5	9.5	8	9.5	10	10	GI
đỗ nguyên tùng	Nam	01/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043339	5	7	5	7.5	10	8	TB
Lâm Cẩm Tùng	Nam	22/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043340	5.5	7	4	6	7	5.5	TB
Lê Quyết Tùng	Nam	12/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043341	8	9.5	5	6.5	9	9	TB
Lê Thanh Tùng	Nam	17/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043342	4.5	7	3.5	8.5	7.5	6	TB
ngô ngọc tùng	Nam	12/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043343	5	7.5	5.5	7.5	8.5	5.5	TB
Nguyễn Thanh Tùng	Nam	08/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043344	5.5	10	6	8	8	6.5	TB
Nguyễn Đăng Tùng	Nam	15/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043345	4	5.5	5	7.5	8	7.5	TB
Nguyễn Hoàng Tùng	Nam	03/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043346	4	6	3	6	9	7.5	TB
Nguyễn Phước Tùng	Nam	21/07/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043347	3	4.5	1.5	3.5	3.5	4.5	TR
Nguyễn Quốc Tùng	Nam	22/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043348	4	6.5	3.5	6.5	8	5	TB
Nguyễn Tuấn Thanh Tùng	Nam	20/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043349	5	8	6	9	10	9.5	TB
Phan Văn Tùng	Nam	28/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043350	7	9.5	8.5	10	10	9	GI
Phạm Thanh Tùng	Nam	31/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043351	3	5	3.5	4	3	3	TR
Phạm Vũ Duy Tùng	Nam	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043352	5	9.5	5.5	9.5	10	6	TB
Thái Minh Tùng	Nam	29/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043353	5	7.5	4.5	7	6.5	6	TB
trà chí tùng	Nam	24/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043354	6	6.5	4	9	9.5	8	TB
Trần Thanh Tùng	Nam	23/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043355	7.5	9.5	7.5	10	9	10	GI
trịnh sơn tùng	Nam	08/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043356	5	9.5	4.5	9.5	10	6.5	TB
trương kim tùng	Nam	24/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043357	5	7	5.5	6	8.5	6	TB
Trương Nguyên Tùng	Nữ	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043358	7	8	4.5	6.5	7.5	8	TB
Võ Song Tùng	Nam	22/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043359	4.5	9	5	7.5	7.5	6	TB
Bùi Hồ Gia Tú	Nữ	06/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043360	7.5	10	6.5	8	9.5	10	KH
Cao Anh Tú	Nam	24/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043361	4.5	8	5	9	6.5	5.5	TB
đinh vũ cẩm tú	Nữ	26/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043362	5.5	8.5	6	8.5	9	7	TB
Hoàng Minh Tú	Nữ	24/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043363	7.5	10	8	10	10	10	GI
huỳnh nguyễn tấn tú	Nam	06/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043364	6.5	6.5	5.5	7.5	9	8	TB
Huỳnh Quang Tú	Nam	05/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043365	4.5	7	4	7.5	8.5	5	TB
Lâm Ngọc Tú	Nam	18/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043366	7	5.5	5.5	7.5	9	6	TB
Lâm Nhật Anh Tú	Nữ	04/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043367	5	6	4.5	5	8.5	5.5	TB
Lê Hữu Tú	Nam	19/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043368	3	6	5.5	4.5	8	5	TB
Lưu Minh Tú	Nữ	09/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043369	8	10	7.5	9.5	10	9	GI
Nguyễn Đình Tú	Nam	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043370	7	10	7.5	10	10	6.5	KH
nguyễn quyên cẩm tú	Nữ	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043371	5.5	7.5	5	6.5	6	7	TB
nguyễn trần cẩm tú	Nữ	08/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043372	8.5	8.5	8.5	6	3.5	7.5	TB
nguyễn vy mộng tú	Nữ	21/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043373	8	8	6.5	7.5	10	8	KH
Nguyễn Cẩm Tú	Nữ	08/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043374	6.5	8.5	7.5	9	10	9.5	KH
Nguyễn Đỗ Hoàng Tú	Nam	14/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043375	7	9	8.5	10	10	9.5	GI
Nguyễn Đức Tú	Nam	12/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043376	6.5	9.5	8.5	10	8.5	7.5	KH
Nguyễn Hoàn Việt Tú	Nam	22/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043377	8.5	8	8	8	9	8	GI
Nguyễn Minh Tú	Nữ	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043378	7	6.5	5.5	7.5	6.5	4	TB
Nguyễn Ngọc Thanh Tú	Nữ	16/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043379	7.5	10	8	10	10	9	GI
Nguyễn Phạm Như Tú	Nữ	04/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043380	8	8.5	4	8	7.5	6	TB
Nguyễn Trần Minh Tú	Nam	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043381	7.5	9.5	6.5	9.5	9.5	8	KH
Phạm Nguy Tú	Nam	06/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043382	7.5	7	3.5	6.5	4	5	TB
Phạm Thị Ngọc Tú	Nữ	09/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043383	8	10	7.5	10	10	10	GI
phùng thị cẩm tú	Nữ	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043384	5.5	8.5	6	9	10	4.5	TB
Tô Thị Cẩm Tú	Nữ	26/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043385	7	8.5	8	8.5	9	6.5	KH
Trang Tịnh Tú	Nữ	10/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043386	5.5	8	6	9	7.5	7	TB
trần thị cẩm tú	Nữ	30/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043387	6.5	7.5	6	6	4.5	9.5	TB
Trần Ngọc Tú	Nữ	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043388	6	7.5	6	8.5	9	7	KH
Trần Nguyên Anh Tú	Nam	19/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043389	5	8	5.5	10	9.5	9.5	TB
Trần Thị Thanh Tú	Nữ	11/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043390	8.5	10	6.5	9.5	9.5	10	KH
Bùi Quang Khiết Tường	Nam	04/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043391	4.5	6	4	7.5	4.5	5.5	TB
lâm cát tường	Nam	11/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043392	6.5	7	6.5	7.5	10	7	KH
Lê Thị Thanh Tường	Nữ	08/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043393	6	5	3.5	7.5	7	4.5	TB
Trương Khải Tường	Nam	19/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043394	5	6.5	5.5	6	6.5	9	TB
Vũ Khánh Từ	Nữ	20/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043395	6	8.5	7	9.5	8.5	7.5	KH
Làu Viễn Uy	Nam	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043396	6	6.5	7	9	9	6	TB
Lưu Hữu Uy	Nam	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043397	6	7	4.5	7.5	9.5	7.5	TB
tiêu cẩm uy	Nam	17/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043398	6.5	10	6.5	10	9.5	8	KH
Đặng Thị ánh Uyên	Nữ	25/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043399	6	5	3	7	3.5	4.5	TB
Đống Thị Kim Uyên	Nữ	14/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043400	6	9.5	5	9	10	9.5	TB
Lê Ngọc Phương Uyên	Nữ	14/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043401	6.5	10	5.5	10	10	9	TB
Lê Nhật Uyên	Nữ	23/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043402	7	5.5	5.5	6.5	4.5	4.5	TB
nguyễn thụy tố uyên	Nữ	16/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043403	7	6.5	7.5	7.5	9.5	7	KH
Nguyễn Hoàng Minh Uyên	Nữ	22/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043404	8	9	5.5	6.5	8	9	TB
Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Nữ	05/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043405	5.5	9.5	7	10	10	10	TB
Nguyễn Ngọc Tú Uyên	Nữ	04/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043406	7	9.5	8	10	8.5	8.5	GI
Nguyễn Phương Uyên	Nữ	26/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043407	7	8.5	5.5	10	9	9.5	TB
Nguyễn Thanh Hải Uyên	Nữ	11/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043408	8	9.5	6.5	9.5	9	10	KH
Phan Thị Tú Uyên	Nữ	29/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043409	8	9.5	6.5	10	10	9	KH
Quách Thuyên Nhã Uyên	Nữ	16/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043410	8	9.5	7.5	8.5	9.5	9	GI
Trần Thị Thục Uyên	Nữ	20/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043411	6.5	8	7	9.5	9.5	7	KH
vũ nguyễn minh uyên	Nữ	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043412	7	5.5	6.5	6	6.5	7.5	TB
Đặng Thị Hồng Uyển	Nữ	05/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043413	9	9.5	6.5	9.5	8.5	9	KH
Võ Đinh Lệ Uyển	Nữ	09/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043414	5.5	5.5	4.5	6	9	5	TB
huỳnh kính văn	Nam	10/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043415	5	9.5	7.5	10	10	7.5	TB
Lâm Đạo Văn	Nam	14/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043416	6	8.5	6	9	10	8.5	TB
phùng chí văn	Nam	02/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043417	5.5	8	6.5	8	5	6	TB
tăng quốc văn	Nam	13/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043418	4.5	9	4.5	9.5	9.5	8.5	TB
Thang Vỹ Văn	Nam	28/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043419	3.5	6.5	5	9	9.5	6	TB
Trịnh Gia Văn	Nam	17/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043420	4.5	9	6	9	8	6	TB
Trương Lục Văn	Nam	07/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043421	6	8	7.5	9	10	8.5	KH
võ đình văn	Nam	17/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043422	4.5	9	5.5	6.5	8.5	7	TB
Vương Cẩm Văn	Nam	10/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043423	5	7.5	4.5	8	8.5	4.5	TB
Vương Nhu Văn	Nữ	16/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043424	4.5	5	5.5	5.5	4.5	4.5	TB
châu thị thùy vân	Nữ	16/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043425	7.5	9	5.5	9	8.5	8	TB
chu khánh vân	Nữ	21/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043426	6.5	7.5	6	8	7	6	KH
Dương Lệ Vân	Nữ	19/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043427	6	8.5	6	9	10	8	KH
Đặng Thị Thanh Vân	Nữ	01/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043428	4.5	9	6.5	8.5	9	7.5	TB
Đỗ Hồng Vân	Nữ	07/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043429	7.5	10	7	10	10	8	KH
hồ thanh vân	Nữ	21/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043430	6.5	6.5	4.5	6	5.5	8	TB
Huỳnh Sở Vân	Nữ	16/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043431	5	9	5	9	8.5	7	TB
Huỳnh Thị Trúc Vân	Nữ	13/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043432	5.5	7.5	6	4	7	6.5	TB
Khưu Đỗ Tường Vân	Nữ	16/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043433	7	7.5	5.5	8	9.5	8	TB
Lâm Cẩm Vân	Nữ	28/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043434	7.5	9.5	7.5	9.5	9.5	9	KH
Lâm Tường Vân	Nữ	20/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043435	7	8.5	5	6.5	10	10	TB
Lê Ngọc Huyền Vân	Nữ	10/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043436	6	8	6	6.5	6	6	TB
Lu Bích Vân	Nữ	03/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043437	5.5	5.5	5	9	8	6.5	TB
Lý Ngọc Vân	Nữ	28/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043438	6	6.5	5.5	8	6.5	7	TB
Mạch Nguyễn Phi Vân	Nữ	03/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043439	5	7.5	4.5	9	9.5	8	TB
nguyễn huy hoàng khánh vân	Nữ	14/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043440	7	5	5.5	6	4.5	7	TB
nguyễn lê khánh vân	Nữ	09/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043441	7.5	7	5.5	5	6.5	7.5	TB
nguyễn thị thùy vân	Nữ	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043442	7	9.5	6.5	9	10	9	KH
Nguyễn Bửu Vân	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043443	9	10	6.5	10	10	8	KH

Nguyễn Đoàn Phi Vân	Nữ	30/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043444	7	9	5.5	8	8.5	6.5	TB
Nguyễn Đỗ Tường Vân	Nữ	10/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043445	7	7	4.5	5.5	6	7.5	TB
Nguyễn Lê Thanh Vân	Nữ	29/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043446	6	6.5	5.5	7.5	9	4.5	TB
Nguyễn Mai Thảo Vân	Nữ	22/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043447	6	6.5	4.5	4.5	9	8.5	TB
Nguyễn Ngọc Phương Vân	Nữ	09/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043448	7	6	5	4	7.5	5.5	TB
Nguyễn Thảo Vân	Nữ	12/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043449	9	10	7.5	10	10	10	GI
Nguyễn Thị Thúy Vân	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043450	4.5	6.5	5.5	5	7	4.5	TB
Phạm Ngọc Vân	Nữ	26/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043451	2	6	3.5	5	2.5	3.5	TR
Phạm Thị Thu Vân	Nữ	26/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043452	6.5	7	5	8.5	10	8	TB
Trương Mỹ Vân	Nữ	19/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043453	5.5	6	6	6	5.5	4.5	TB
Võ Thị Thanh Vân	Nữ	01/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043454	7	9.5	6	8	8.5	9	TB
Võ Hoàng Vân	Nữ	08/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043455	4.5	6	4	7	8	4.5	TB
Vũ Ngọc Bích Vân	Nữ	10/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043456	6.5	9.5	6.5	10	9.5	9	KH
vương ngọc vân	Nữ	04/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043457	6.5	9.5	5.5	7.5	7.5	6	TB
Bùi Nguyễn Tường Vi	Nữ	13/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043458	8.5	10	7	10	10	10	GI
Đặng Lê Khánh Vi	Nữ	28/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043459	7	9	8	10	10	8	GI
Đinh Thị Tường Vi	Nữ	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043460	5.5	5	3.5	8.5	6	7	TB
nguyễn thị thanh vi	Nữ	24/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043461	7.5	7	5.5	5.5	7.5	7	TB
Nguyễn Ngọc Tường Vi	Nữ	29/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043462	7.5	9	7	10	10	10	KH
Nguyễn Nhật Vi	Nữ	23/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043463	6.5	9.5	7	10	7.5	10	KH
phan nhật vi	Nữ	06/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043464	5.5	6.5	3	7	7.5	6	TB
Trương Thuý Vi	Nữ	01/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043465	5	4.5	4	6.5	6.5	6.5	TB
Nguyễn Ngọc Hồng Viên	Nữ	24/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043466	3.5	5.5	1.5	4	3.5	3.5	TR
Bùi Hoàng Việt	Nam	21/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043467	5	8.5	5	8	8.5	9	TB
Đoàn Quốc Việt	Nam	13/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043468	6	7	6	7	10	8	KH
Lê Hoàng Việt	Nam	16/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043469	5	7.5	3	8.5	9	8	TB
Lê Quốc Việt	Nam	30/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043470	3.5	6	1.5	6	7.5	4.5	TB
Nguyễn Bá Việt	Nam	15/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043471	8.5	9	7	8.5	9.5	10	GI
Nguyễn Tuấn Việt	Nam	26/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043472	8.5	9.5	7.5	10	9.5	9	GI
Nguyễn Tuấn Việt	Nam	13/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043473	6.5	5	4	4.5	8	7	TB
cao trần thế vinh	Nam	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043474	5	8	4	8	10	5	TB
Dương Quốc Vinh	Nam	21/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043475	5	7	4	5.5	5.5	5.5	TB
Đặng Thế Vinh	Nam	10/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043476	6	6	4	6	8	8	TB
Đặng Trần Tiến Vinh	Nam	11/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043477	5	10	7.5	10	10	8.5	TB
Đỗ Hồng Vinh	Nam	04/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043478	7	6	6.5	9	10	6.5	KH
Đỗ Thanh Vinh	Nam	18/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043479	4.5	6	5	7.5	7	3	TB
Hồ Tuấn Vinh	Nam	21/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043480	6.5	6.5	4.5	9.5	9	9.5	TB
huỳnh thành vinh	Nam	08/09/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043481	6.5	10	6.5	7	10	5.5	TB
Hứa Vũ Vinh	Nam	18/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043482	4	7	5.5	8	8.5	3	TB
La Đức Vinh	Nam	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043483	6.5	7.5	5.5	8	9.5	5.5	TB
Lâm Tú Vinh	Nam	20/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043484	5.5	7	6	8	7	7	TB
Lư Quốc Vinh	Nam	05/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043485	5.5	6.5	3.5	7.5	7.5	5	TB
Lưu Gia Vinh	Nam	19/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043486	4.5	6	5	4.5	4.5	5	TB
Lưu Kim Vinh	Nữ	17/02/0991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043487	4.5	6	3.5	7	8	5	TB
mạc tấc vinh	Nữ	22/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043488	7.5	9	6.5	8	7.5	8.5	KH
Mạc Phùng Vinh	Nam	31/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043489	5.5	9.5	6.5	9	9.5	7	TB
nguyễn huỳnh lâm khánh vinh	Nam	27/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043490	6	5	6.5	3	4.5	7	TB
nguyễn phúc vinh	Nam	26/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043491	7.5	7	6	7.5	8.5	7	KH
Nguyễn Thế Vinh	Nam	15/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043492	2.5	4	5	5	8.5	7	TB
Nguyễn Trường Vinh	Nam	17/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043493	6.5	9.5	8	9.5	10	9	KH
Nguyễn Xuân Vinh	Nam	09/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043494	7	10	8	10	10	9.5	GI
phạm hữu vinh	Nam	23/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043495	5	7.5	5	8	7.5	4	TB
phạm quốc quang vinh	Nam	21/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043496	4.5	8.5	7.5	8.5	8.5	7.5	TB
Phùng Thanh Vinh	Nam	17/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043497	6.5	9.5	8.5	10	10	10	KH
Tạ Hồng Vinh	Nam	15/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043498	4.5	7	6	6.5	6.5	5	TB
Tạ Quốc Vinh	Nam	20/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043499	4.5	7.5	4.5	8.5	8	7	TB
Thái Thành Vinh	Nam	19/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043500	4.5	8	6.5	8	8	5	TB
Tô Thế Vinh	Nam	23/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043501	4	5.5	4.5	4	5.5	6	TB
trần vinh	Nam	26/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043502	6.5	6	4.5	6	7	7	TB
trần triển vinh	Nam	19/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043503	5.5	10	7.5	8	9.5	6.5	TB
Trần Diệu Vinh	Nam	21/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043504	4	9.5	6	9	9	8.5	TB
Trần Quang Vinh	Nam	08/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043505	4	6	5.5	5.5	8.5	7.5	TB
Trần Quốc Vinh	Nam	17/09/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043506	3.5	7	4	5.5	6	3	TB
Trần Sùng Vinh	Nam	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043507	4.5	8	7	7.5	7.5	8	TB
Diệp Chí Vĩ	Nam	12/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043508	4.5	7	7	9.5	7	5.5	TB
Hứa Chí Vĩ	Nam	20/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043509	4	7.5	5	7	7	4	TB
Tô Chí Vĩ	Nam	05/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043510	5	4.5	6	8	8.5	4	TB
nguyễn thành vĩnh	Nam	23/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043511	5	8.5	4	4.5	10	3	TB
Trần Trí Võ	Nam	01/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043512	4.5	7	3.5	7.5	5	6.5	TB
buì hoàng mai vũ	Nam	20/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043513	5	9	7	7	6.5	7.5	TB
bùi nguyễn hoàng vũ	Nam	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043514	6.5	9.5	7.5	8	10	7.5	KH
dương trần cát vũ	Nam	02/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043515	5.5	7	4.5	8	8.5	8.5	TB
Đặng Trần Vũ	Nam	22/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043516	5.5	8.5	7	9.5	10	9	TB
Lê Vũ	Nam	29/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043517	6	9	7.5	9.5	10	10	KH
Lê Nguyễn Hoàn Vũ	Nam	05/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043518	4	7.5	3	7	8.5	5.5	TB
Lê Tấn Vũ	Nam	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043519	5.5	8	6.5	9.5	8	7	TB
Lê Thanh Vũ	Nam	16/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043520	4	3.5	3.5	7	5	3	TR
Lữ Hoàng Vũ	Nam	07/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043521	6	5.5	4.5	5	5.5	5.5	TB
mai hoàng vũ	Nam	07/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043522	5	6	5	6.5	6.5	3.5	TB
nguyễn hoàng anh vũ	Nam	23/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043523	7.5	8.5	7.5	7.5	9	9	GI
nguyễn tuấn vũ	Nam	29/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043524	6	6.5	6	5.5	5.5	5	TB
Nguyễn Anh Vũ	Nam	03/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043525	5.5	6.5	5.5	6	7.5	6.5	TB
Nguyễn Đình Vũ	Nam	19/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043526	3.5	5	3	4.5	4.5	3.5	TR
Nguyễn Đỗ Quốc Vũ	Nam	07/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043527	6	10	8.5	10	10	9.5	KH
Nguyễn Hoàn Vũ	Nam	04/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043528	4	6	4.5	6	6.5	8	TB
Nguyễn Hoàng Vũ	Nam	12/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043529	4	8.5	6	6.5	8	7.5	TB
Nguyễn Hoàng Vũ	Nam	23/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043530	6	10	6	10	9.5	8.5	KH
Nguyễn Khắc Thiên Vũ	Nam	09/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043531	6	10	7	10	10	10	KH
Nguyễn Sơn Quang Vũ	Nam	01/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043532	5.5	7.5	5	9.5	8	7	TB
Trần Anh Vũ	Nam	13/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043533	5.5	9	5	8.5	6.5	7.5	TB
Trịnh Hoàng Vũ	Nam	02/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043534	7	9.5	7.5	10	10	10	GI
Trương Quốc Vũ	Nam	15/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043535	2.5	5.5	4	5.5	8	4.5	TB
đinh nguyễn vương	Nam	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043536	5	8.5	4.5	7	9	7	TB
Nguyễn Bách Bảo Vương	Nam	11/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043537	5.5	6.5	4.5	6	6	6.5	TB
Nguyễn Lê Ngân Vương	Nam	22/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043538	5	5	4	4	8.5	6	TB
Nguyễn Xuân Vương	Nam	05/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043539	5.5	8	5	9	9.5	10	TB
Trần Ngọc Vương	Nam	21/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043540	6.5	8.5	7	10	9	8.5	KH
Vy Đại Vương	Nam	17/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043541	5	5.5	5	8	8.5	8	TB
lâm chánh vượng	Nam	14/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043542	5.5	9	5	7.5	9.5	5.5	TB
Đặng Thị Hoàng Vy	Nữ	15/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043543	9	10	5	10	10	10	TB
Đoàn Phương Vy	Nữ	07/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043544	6	6.5	4	8.5	8.5	6	TB
đỗ bích vy	Nữ	01/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043545	5.5	6.5	4.5	7.5	9.5	8.5	TB
Đỗ Nguyễn Thảo Vy	Nữ	09/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043546	5	5.5	5	8.5	8	7	TB
Đỗ Hoài Phương Vy	Nữ	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043547	6	7	6.5	7	5.5	6.5	TB
Đỗ Huỳnh Xuân Vy	Nữ	04/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043548	5.5	8	6	8.5	9	6	TB
Đỗ Tường Vy	Nữ	08/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043549	6.5	10	7	9.5	9.5	9	KH
Hà Thanh Vy	Nữ	18/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043550	7	9.5	7	7.5	9	8.5	KH
Hoàng Ngọc Thuý Vy	Nữ	09/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043551	4.5	5.5	2	3.5	4.5	3.5	TR
hồ yến vy	Nữ	14/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043552	7	7.5	4	7.5	6.5	7	TB
Lê Nguyễn Thế Vy	Nữ	24/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043553	6	7.5	6	9	7.5	6	KH
Lục Thuỵ Vy	Nữ	07/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043554	6	7	5	6.5	9	5	TB
lương thị tường vy	Nữ	20/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043555	7	6.5	4.5	9	9.5	8	TB
ngô thúy vy	Nữ	01/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043556	6.5	7.5	4	7.5	7.5	8.5	TB
Ngô Ngọc ái Vy	Nữ	27/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043557	6	6.5	5.5	8.5	7	7	TB
Nguyễn Vũ Thảo Vy	Nữ	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043558	6	4.5	4.5	5	8	9.5	TB
Nguyễn Bình Phương Vy	Nữ	29/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043559	4.5	5.5	5.5	7.5	8	8	TB
Nguyễn Hồng Vy	Nữ	30/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043560	8	9.5	6.5	10	10	9.5	KH
Nguyễn Hữu Thảo Vy	Nữ	17/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043561	6	7	6.5	5	6	9	TB
Nguyễn Phương Vy	Nữ	24/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043562	6	9.5	6	8.5	9.5	9	KH
Nguyễn Thị Hồng Vy	Nữ	14/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043563	5	7	3.5	6.5	8	6.5	TB
Nguyễn Thị Thảo Vy	Nữ	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043564	8	9.5	7	10	10	9.5	GI
Nguyễn Thuý Vi	Nữ	23/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043565	5.5	7	5.5	6.5	9	5	TB
Phan Bích Vy	Nữ	04/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043566	6.5	6.5	4.5	8.5	7.5	6.5	TB
Phan Quỳnh Vy	Nữ	05/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043567	6	10	6.5	9.5	10	8.5	KH
Thôi Ngọc Tuyết Vy	Nữ	10/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043568	6.5	7	5	7.5	5.5	4.5	TB
trần thị hà vy	Nữ	19/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043569	6	7.5	5.5	8	8.5	8.5	TB
Trần Ngọc Khánh Vy	Nữ	04/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043570	8	10	6.5	9.5	9.5	9.5	KH
Trương Minh Vy	Nữ	08/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043571	5	5.5	4.5	4	6.5	4	TB
vương thanh vy	Nữ	02/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043572	7	9	6.5	9	9.5	7	KH
Đặng Trí Vỹ	Nam	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043573	4.5	6.5	2.5	8.5	8.5	4.5	TB
Lê Vỹ	Nam	14/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043574	5	7	5.5	6	9	6.5	TB
Mạch Triệu Vỹ	Nam	17/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043575	5.5	7	4.5	9	10	8	TB
Đặng Thị Thanh Xuân	Nữ	27/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043576	6	10	8	10	9	9.5	KH
Hoàng Nguyễn Ngọc Xuân	Nữ	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043577	7.5	9	7	10	10	9	GI

Lê Yến Xuân	Nữ	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043578	6.5	5	5.5	7.5	9	5	TB
ngô kim xuân	Nữ	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043579	6	9.5	6.5	9.5	9	8	KH
nguyễn hồng xuân	Nữ	10/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043580	7	9	5.5	9	9.5	8	TB
nguyễn thị đoan xuân	Nữ	24/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043581	8	8	5	8	9	4	TB
Nguyễn Thị Hương Xuân	Nữ	04/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043582	6.5	8	5.5	7	9	8	TB
Nguyễn Yến Xuân	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043583	6	7.5	5	9.5	10	8	TB
thái nam xuân	Nữ	23/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043584	7	7.5	5	8.5	10	5.5	TB
Trần Thị Thanh Xuân	Nữ	30/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043585	7	5	4	7	6.5	4.5	TB
vũ hạnh xuân	Nữ	12/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043586	7	7.5	4	9.5	8	9.5	TB
Vương Ngọc Xuân	Nữ	22/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043587	6	6.5	2.5	6	3.5	6	TB
Triệu Vĩ Xung	Nam	16/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043588	6.5	6	4.5	8.5	7.5	7.5	TB
Châu Hùng Xương	Nam	04/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043589	6	7	6.5	9.5	8.5	6	TB
Dương Nguyên Xương	Nam	17/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043590	7.5	10	7.5	10	9	9	GI
lợi hùng xương	Nam	29/10/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043591	6.5	6	4	4.5	5	6.5	TB
Trần Thanh Yên	Nam	21/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043592	7	9	4.5	9	10	6.5	TB
châu hồng yến	Nữ	09/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043593	7	5.5	4	8.5	5.5	6	TB
diệp ngọc yến	Nữ	27/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043594	6	7.5	5.5	9	9	6	TB
Đặng Hoàng Yến	Nữ	17/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043595	7	8.5	5.5	8.5	9.5	7	TB
Đặng Ngọc Minh Yến	Nữ	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043596	7.5	8.5	6.5	8	10	7	KH
Đoàn Vũ Hoàng Yến	Nữ	03/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043597	7	10	6	10	9.5	9.5	KH
hà ngọc yến	Nữ	11/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043598	8	8.5	4	7	10	7.5	TB
hoàng bội yến	Nữ	27/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043599	7	9.5	7.5	9.5	9.5	7.5	GI
Hoàng Thị Yến	Nữ	10/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043600	5	7.5	5	7.5	7.5	5	TB
Hoàng Thị Kim Yến	Nữ	17/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043601	6.5	8	4.5	9	9.5	7	TB
Huỳnh Thị Kim Yến	Nữ	05/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043602	4	5	4	4.5	7	3.5	TR
Huỳnh Thị Kim Yến	Nữ	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043603	5.5	8	4	9	8.5	8	TB
lâm kim yến	Nữ	20/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043604	6.5	8	5	8	10	7	TB
Lê Hoàng Yến	Nữ	17/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043605	5.5	9	6.5	9	9	7	TB
Lê Thị Hải Yến	Nữ	03/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043606	5	5	4	4	6.5	6	TB
Liêu Hoàng Yến	Nữ	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043607	4.5	7.5	5	6.5	7	8	TB
Lưu Ngọc Yến	Nữ	19/04/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043608	6	5.5	2.5	6	4.5	3.5	TB
Lý Kim Yến	Nữ	02/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043609	5.5	5.5	3.5	6.5	2.5	4.5	TB
Lý Ngọc Yến	Nữ	02/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043610	5.5	5.5	4.5	8.5	8.5	8	TB
Mạch Hải Yến	Nữ	10/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043611	8	9	5.5	8.5	10	9.5	TB
Nguyễn Hồng Yến	Nữ	30/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043612	5.5	8	3.5	8.5	8.5	5.5	TB
Nguyễn Ngọc Yến	Nữ	20/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043613	7	9.5	6	9.5	9	7	KH
Nguyễn Thị Hoàng Yến	Nữ	01/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043614	5.5	7.5	4	6.5	7	7.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Yến	Nữ	23/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043615	6	7	4.5	5.5	9	6	TB
Nguyễn Thị Ngọc Yến	Nữ	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043616	5.5	9	3.5	7.5	8	5	TB
Ông Liễu Yến	Nữ	18/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043617	6	6.5	2.5	5.5	3.5	5.5	TB
Phan Tử Yến	Nữ	09/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043618	3.5	6.5	3	7.5	7.5	7	TB
phạm hoàng yến	Nữ	14/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043619	7	6	5.5	7.5	6.5	7.5	TB
Phạm Hải Yến	Nữ	09/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043620	7.5	7.5	6.5	7	8	7	KH
Quách Trương Hoàng Yến	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043621	4	7.5	4	5.5	6	4	TB
Tất Kim Yến	Nữ	31/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043622	5.5	9	4.5	9	6.5	8	TB
Trang Thanh Yến	Nữ	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043623	5	5.5	3.5	5	7	7.5	TB
Trần Đinh Hải Yến	Nữ	29/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043624	4.5	8	5	6.5	7.5	5	TB
Trần Ngọc Yến	Nữ	15/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043625	5	6.5	5	8.5	7.5	5	TB
Trần Ngô Ngọc Yến	Nữ	09/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043626	7.5	9	6.5	8.5	9	8.5	KH
trương hải yến	Nữ	04/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043627	6.5	7	5	6.5	9	8	TB
Trương Kim Yến	Nữ	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043628	5.5	5	4.5	7	7.5	6.5	TB
Đoàn Xuân Mĩ ý	Nam	22/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043629	4.5	7.5	6	10	10	9.5	TB
Huỳnh Ngọc Như ý	Nữ	30/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043630	5.5	6.5	6	5.5	7	6	TB
Thang Ngãi ý	Nữ	14/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043631	4.5	7	6.5	7	7	6	TB
Tiêu Tú ý	Nữ	17/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043632	5.5	9.5	6.5	9.5	8	8.5	TB
solomitxki roman zanovich	Nam	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	043633	5	6.5	4.5	5.5	6	9	TB
Antoine Amélie	Nữ	27/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043634	6	7.5	6.5	7.5	6.5	9	KH
Hà Đỗ Thúy Anh	Nữ	17/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043635	7	8.5	5.5	9	9.5	9.5	TB
Hoàng Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	30/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043636	6	10	6	10	10	9.5	KH
Lê Trần Tuấn Anh	Nam	24/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043637	7	9.5	7	10	9.5	10	GI
Nguyễn Nam Anh	Nam	30/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043638	6	10	6	8.5	9.5	10	KH
Nguyễn Ngọc Thùy Anh	Nữ	07/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043639	6.5	9.5	6.5	8.5	10	9.5	KH
Nguyễn Thị Hương Anh	Nữ	22/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043640	6	10	6	10	9.5	9.5	KH
Trần Thiện Tuấn Anh	Nam	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043641	4	6.5	4	7	6.5	8.5	TB
Nguyễn Hồng Ân	Nam	06/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043642	6.5	9.5	8	8	9.5	9.5	KH
Trần Thị Hà Dung	Nữ	06/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043643	6	9	4	8	10	9	TB
Lê Thanh Hà Giang	Nữ	13/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043644	7.5	9	6.5	9.5	10	10	KH
Lê Sơn Hà	Nam	25/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043645	5.5	10	6.5	9.5	10	10	TB
Lê Thị Lộc Hà	Nữ	09/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043646	6	9.5	5	10	10	10	TB
Nguyễn Ngọc Hà	Nữ	04/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043647	6.5	9.5	6.5	9.5	10	9.5	KH
Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	02/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043648	6.5	8.5	5	9.5	10	10	TB
Nguyễn Phạm Khánh Hoa	Nữ	16/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043649	7	10	5	10	10	10	TB
Vương Kính Học	Nam	18/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043650	6	9	5.5	8	10	9.5	TB
Trần Quang Huy	Nam	14/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043651	6.5	10	5	9.5	10	10	TB
Ngô Dũng Thanh Hùng	Nam	15/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043652	5.5	9	5.5	9.5	10	9.5	TB
Nguyễn Hoàng Duy Khánh	Nam	06/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043653	3.5	6.5	6	8	9.5	8	TB
Phan Nguyễn Đăng Khoa	Nam	20/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043654	6.5	8.5	6.5	9	9.5	9	KH
Nguyễn Chí Kiên	Nam	07/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043655	6.5	9.5	6	10	10	9.5	KH
Nguyễn Hồng Liên	Nữ	04/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043656	6.5	9.5	6	9.5	10	9.5	KH
Phạm Ngọc Linh	Nữ	29/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043657	6	8.5	5.5	9	10	9	TB
Phạm Thị Trà Mi	Nữ	09/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043658	7.5	9	7	10	9.5	10	GI
Đào Thị Nguyệt Minh	Nữ	25/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043659	5.5	9.5	5	8.5	9.5	9.5	TB
Lê Đắc Anh Minh	Nam	16/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043660	6.5	10	6.5	10	10	10	KH
Trần Thị Khánh Minh	Nữ	23/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043661	7.5	10	6.5	9.5	10	9.5	KH
Vũ Bình Minh	Nữ	19/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043662	7.5	9.5	7.5	9	8	9	KH
Lê Vương Nhật My	Nữ	09/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043663	7	10	8.5	9.5	10	9	GI
Dương Bích Ngọc	Nữ	22/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043664	8	8.5	7	8	9	10	KH
Trần Thị Hồng Ngọc	Nữ	10/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043665	7	10	8	10	10	9.5	KH
Trương Đan Ngọc	Nữ	04/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043666	7	9.5	6.5	7	10	9.5	KH
Lê Thị Thảo Nguyên	Nữ	01/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043667	7.5	8.5	7	9	9.5	10	GI
Nguyễn Ngọc Hạnh Nguyên	Nữ	11/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043668	8	10	8.5	10	10	9.5	GI
Nguyễn Thanh Nguyên	Nữ	02/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043669	6	8.5	5	9	9.5	9	TB
Nguyễn Minh Nguyệt	Nữ	29/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043670	7.5	9.5	6	10	10	9	KH
Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Nữ	18/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043671	7	10	5.5	10	8	10	TB
Hồ Lê Phúc	Nam	21/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043672	8	10	7.5	10	9.5	10	GI
Nguyễn Thị Nam Phương	Nữ	22/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043673	6	9	6.5	7.5	8.5	10	KH
Nguyễn Việt Phương	Nam	17/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043674	7.5	9.5	6	9	9.5	9.5	KH
Phạm Thị Minh Phương	Nữ	17/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043675	8	8	6.5	8	9	9.5	KH
Phạm Trần Nam Phương	Nữ	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043676	4.5	6.5	5.5	6	5	10	TB
Vũ Ngọc Linh Phương	Nữ	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043677	7.5	9.5	6.5	7.5	10	10	KH
Trần Nguyễn Xuân Quỳnh	Nữ	30/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043678	7.5	8.5	6	7.5	10	9.5	KH
Trần Nguyễn Phước Tài	Nam	01/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043679	6.5	8.5	7	8.5	10	8.5	KH
Nguyễn Ngọc Thiên Thanh	Nữ	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043680	5.5	8.5	6.5	9	9.5	9	TB
Phạm Ngọc Thanh	Nữ	25/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043681	5.5	9	6	9	9.5	10	TB
Đặng Duy Thành	Nam	13/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043682	4	8.5	3.5	10	10	8.5	TB
Thiều Anh Thảo	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043683	8	10	7	10	10	9.5	GI
Hoàng Kim Thiên	Nam	10/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043684	7.5	8.5	6.5	9.5	10	9.5	KH
Hồ Nguyễn Duy Thịnh	Nam	31/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043685	5	8.5	5	10	10	10	TB
Lê Công Thuận	Nam	22/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043686	6	9.5	7	10	10	9.5	KH
Lê Anh Thư	Nữ	06/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043687	6	8.5	5	9.5	9	10	TB
Nguyễn Bảo Thư	Nữ	08/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043688	6.5	9.5	6	10	10	9.5	KH
Phan Thy	Nữ	09/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043689	6	9	6.5	9	10	9.5	KH
Đoàn Thị Thủy Tiên	Nữ	16/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043690	7.5	9.5	6.5	9.5	10	9.5	KH
Trần Thùy Trâm	Nữ	18/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043691	7.5	6.5	5	7.5	7.5	10	TB
Nguyễn Nhật Thiên Trúc	Nữ	21/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043692	7	7.5	5	9.5	10	9.5	TB
Trịnh Lâm Thanh Trúc	Nữ	28/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043693	7	9.5	6.5	8	10	10	KH
Vũ Nhã Trúc	Nữ	04/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043694	7.5	10	7	9.5	10	10	GI
Trần Đức Tùng	Nam	06/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043695	6	7	5	5	7.5	10	TB
Vũ Thiên Tú	Nữ	05/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043696	6.5	9.5	5.5	10	9.5	10	TB
Trần Trung Thảo Uyên	Nữ	21/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043697	7	9.5	6.5	9	9	10	KH
Bành Trần Tường Vân	Nữ	08/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043698	6.5	8.5	5.5	7	10	8	TB
Lê Thanh Vy	Nữ	16/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043699	4	6	5.5	7.5	7	9.5	TB
Phạm Tường Mỹ Yên	Nữ	30/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	P7	043700	7	9.5	6	10	10	9.5	KH
Châu Huy An	Nam	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050001	4.5	8	4.5	8.5	9	6	TB
Nguyễn Lâm Tỉnh An	Nam	26/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050002	5.5	9	3.5	8.5	9	5.5	TB
Nguyễn Minh An	Nam	16/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050003	3.5	7	3.5	8	9	5.5	TB
Nguyễn Thị Thúy An	Nữ	18/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050004	5.5	9.5	6	9.5	9.5	7	TB
Trương Hoàng An	Nữ	01/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050005	7	9	7.5	9.5	10	9	KH
Bùi Tuấn Anh	Nam	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050006	7	9.5	5.5	9.5	10	7	TB
Cổ Tú Anh	Nữ	21/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050007	6	9	7	9.5	9	8	KH
Dương Hoàng Anh	Nam	15/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050008	5	8	3	10	7.5	3	TB
Hàn Huỳnh Anh	Nữ	24/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050009	6.5	10	6.5	10	10	6.5	KH
Hoàng Thúy Anh	Nữ	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050010	6	9	7	10	9	8	KH
Lê Nguyễn Tuyết Anh	Nữ	31/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050011	5.5	8	4	6	8.5	7	TB

Nguyễn Hồ Tuấn Anh	Nam	14/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050012	5	6	5	9.5	6	7.5	TB
Nguyễn Phương Anh	Nữ	10/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050013	5	8.5	4	9.5	9	9	TB
Nguyễn Thế Anh	Nam	20/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050014	6	9.5	6	9	6.5	5	TB
Nguyễn Thị Hoàng Anh	Nữ	27/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050015	7	9	6.5	9.5	10	8	KH
Nguyễn Thị Mỹ Anh	Nữ	18/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050016	7.5	10	7	9.5	9.5	9	GI
Phạm Lan Anh	Nữ	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050017	6	8	5	9.5	9	5	TB
Phạm Xuân Anh	Nữ	07/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050018	5.5	8.5	4.5	9	9	8	TB
Thái Vân Anh	Nữ	27/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050019	6.5	9	5.5	9.5	9	9	TB
Trần Bạch Mai Anh	Nữ	31/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050020	5.5	9	6.5	8	6	5.5	TB
Trần Nguyễn Quốc Anh	Nam	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050021	6	10	6	9.5	10	7	KH
Huỳnh Lệ Ân	Nữ	09/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050022	8	8.5	7	10	10	9	GI
Nguyễn Hoàng Ân	Nam	25/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050023	5	10	3	8.5	10	5.5	TB
Đoàn Trương Thiên Bảo	Nam	27/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050024	5	7.5	6	9.5	7.5	6	TB
Hồ Thế Bảo	Nam	26/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050025	5.5	8.5	7	8	9.5	7	TB
Lê Gia Bảo	Nam	29/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050026	6	8	6	7.5	10	7	TB
Nguyễn Diệp Trung Bảo	Nam	19/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050027	6.5	8.5	6	6.5	6	6.5	KH
Nguyễn Quốc Bảo	Nam	24/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050028	4.5	7.5	5.5	6	9	5	TB
Trương Duy Bảo	Nam	23/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050029	4.5	5	4	5.5	5.5	6	TB
Vũ Quốc Bảo	Nam	22/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050030	7	10	8	9.5	10	8	GI
Phạm Lê Minh Bằng	Nam	30/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050031	6.5	6.5	5	9	10	8	TB
Châu Uyển Bình	Nữ	14/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050032	6.5	8.5	7	9	10	8	KH
Đàm Huệ Bình	Nữ	05/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050033	8	9.5	7.5	8	9.5	8	KH
Đỗ Quốc Bình	Nam	27/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050034	6	8	5.5	9	9.5	8.5	TB
Đỗ Thanh Bình	Nam	29/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050035	7	9.5	6	10	9	6	KH
Lâm Lệ Bình	Nữ	06/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050036	8	10	7.5	9.5	10	9.5	GI
Lê Trần Hải Bình	Nữ	21/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050037	7.5	7	5	7.5	9.5	7.5	TB
Mai Kim Bình	Nam	15/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050038	6	9	5.5	8.5	10	8	TB
Nguyễn Thanh Bình	Nam	03/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050039	4	4.5	4.5	8.5	10	6	TB
Nguyễn Thị Ngọc Bình	Nữ	10/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050040	7	8.5	6.5	8	10	8	TB
Nguyễn Xuân Bình	Nam	22/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050041	5.5	8	6.5	8.5	9	8.5	TB
Trần Đức Bình	Nam	18/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050042	6	6.5	4.5	6.5	5	6.5	TB
Trần Thái Bình	Nam	18/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050043	7	10	5.5	10	9.5	10	TB
Vũ Thanh Bình	Nữ	12/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050044	8	10	7	10	10	10	GI
Từ Kim Bội	Nữ	01/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050045	7	9	7	9.5	10	9	GI
Nguyễn Tấn Cang	Nam	07/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050046	7	10	6	10	10	7	KH
Trần Nguyên Cát	Nam	16/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050047	8	7	6	6	8	7.5	KH
Voòng Kiến Cẩm	Nam	10/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050048	5.5	9	6.5	10	10	9	TB
Lâm Trung Chánh	Nam	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050049	6.5	9.5	6	10	10	8	KH
Phạm Minh Chánh	Nam	09/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050050	5.5	9.5	5	10	10	7	TB
Trần Đình Chánh	Nam	21/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050051	6	8.5	7	8.5	9	5.5	TB
Võ Trung Chánh	Nam	10/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050052	8.5	9	6.5	9	10	8.5	KH
Đỗ Mỹ Châu	Nữ	14/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050053	8	8.5	6.5	9	7.5	6	KH
Ngô Ngọc Minh Châu	Nữ	07/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050054	8	7.5	7.5	7.5	8	8.5	TB
Nguyễn Ngọc Châu	Nữ	21/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050055	5.5	5.5	4	5	6	4	TB
Nguyễn Thị Bảo Châu	Nữ	10/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050056	7.5	9.5	7	9	10	7	GI
Nguyễn Vũ Bảo Châu	Nam	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050057	8	8	6.5	9	10	7	KH
Ông Minh Châu	Nam	17/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050058	4	5.5	6	7.5	10	5	TB
Phan Bảo Châu	Nam	02/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050059	8	9.5	8	9.5	10	9.5	KH
Phạm Ngọc Châu	Nam	17/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050060	8	9	7	8.5	4	8	TB
Phùng Ngô Hà Châu	Nam	14/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050061	7.5	8	5	7.5	8	9	TB
Trần Ngọc Minh Châu	Nữ	30/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050062	7.5	9	7.5	9	9.5	7.5	KH
Trần Thị Bảo Châu	Nữ	28/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050063	6.5	8	6.5	8.5	9.5	6	KH
Giang Tú Chi	Nữ	21/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050064	7.5	8	7	8.5	5.5	6	TB
Huỳnh Ngô Kim Chi	Nữ	19/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050065	8	8	7.5	9	10	8	GI
Lưu Quế Chi	Nữ	28/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050066	8	10	7	8.5	10	7	GI
Nguyễn Thị Lan Chi	Nữ	16/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050067	7	9.5	5.5	9	9.5	9	TB
Tăng Mành Chướng	Nam	13/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050068	7	7.5	7.5	7	9.5	7	KH
Dương Thanh Công	Nam	16/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050069	5.5	9.5	6	9.5	7.5	8.5	TB
Đỗ Thành Công	Nam	20/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050070	7	9	7.5	9.5	9.5	9.5	KH
Bùi Gia Cường	Nam	21/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050071	6	8.5	6.5	8.5	6	6	TB
Lâm Tự Cường	Nam	13/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050072	5.5	8	4	9	9	7	TB
Mao Mạnh Cường	Nam	17/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050073	5	6.5	6.5	7.5	7	7	TB
Nguyễn Hùng Cường	Nam	20/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050074	5	8.5	6.5	8.5	8	8.5	TB
Phạm Quốc Cường	Nam	28/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050075	6	8.5	5	8.5	10	5.5	TB
Trần Khải Cường	Nam	08/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050076	5.5	5.5	5	8	9.5	7.5	TB
Văn Tân Cường	Nam	01/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050077	6	8.5	5	9.5	10	7.5	TB
Võ Lâm Quốc Cường	Nam	15/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050078	7.5	8	6.5	9	7.5	6.5	TB
Vũ Minh Cường	Nam	06/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050079	7.5	9.5	6.5	9	9.5	7.5	KH
Huỳnh Gia Danh	Nam	23/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050080	7	8	8	9.5	9	8.5	KH
Trần Thanh Danh	Nam	21/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050081	6.5	8	6	9	7.5	7.5	KH
Huỳnh Thúy Diễm	Nữ	16/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050082	7	8.5	6	8.5	9.5	7	KH
Nguyễn Lữ Thúy Diễm	Nữ	17/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050083	7.5	6	6.5	8	7.5	8	KH
Lê Thị Thúy Diễm	Nữ	24/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050084	7	10	7.5	7	8	7.5	KH
Ngô Huỳnh Ngọc Diễm	Nữ	11/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050085	7	8.5	6.5	7.5	10	8.5	KH
Phạm Ngọc Diễm	Nữ	29/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050086	7	9.5	4.5	7.5	8.5	7.5	TB
Thiều Thị Kiều Diễm	Nữ	27/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050087	7.5	8	6.5	9	9	8	KH
Huỳnh Hồ Ngọc Diệp	Nữ	13/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050088	7.5	9	6.5	8.5	9.5	9	KH
Lăng Vinh Diệu	Nam	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050089	6.5	6	5.5	7	4	7	TB
Lương Vĩnh Ngọc Diệu	Nữ	03/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050090	5	9	3.5	6.5	8	7	TB
Quách Trí Diệu	Nam	18/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050091	4	6.5	4	7	7.5	8.5	TB
Đinh Ngọc Thùy Dung	Nữ	30/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050092	7	8.5	5	6.5	9.5	9.5	TB
Đỗ Mỹ Dung	Nữ	28/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050093	7	8.5	6	8.5	9	7.5	KH
Lý Ngọc Dung	Nữ	07/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050094	7	9	5.5	9	10	8	TB
Nguyễn Đoan Dung	Nữ	15/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050095	5.5	6.5	3.5	5.5	7	6.5	TB
Trần Đặng Ngọc Dung	Nữ	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050096	7.5	6.5	6.5	7	8.5	6.5	TB
Trần Ngọc Dung	Nữ	14/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050097	4.5	6.5	3.5	7.5	8.5	4.5	TB
Bùi Thanh Duy	Nam	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050098	5.5	9.5	7	8	10	5.5	TB
Dương Nguyễn Duy	Nam	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050099	5.5	5.5	4.5	8.5	9.5	6	TB
Đỗ Nguyên Duy	Nam	03/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050100	6.5	7	6.5	7	6	8.5	KH
Phan Anh Duy	Nam	27/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050101	6	7.5	5	7.5	9	7	TB
Tạ Lê Duy	Nam	15/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050102	6.5	8.5	6.5	9.5	8.5	7.5	KH
Trần Anh Duy	Nam	19/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050103	5.5	8	8	9.5	9.5	7	TB
Trần Cao Duy	Nam	25/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050104	6	7.5	6	8.5	8.5	6	TB
Vũ Hoàng Duy	Nam	23/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050105	6	7	6	9	9.5	8	KH
Vũ Khắc Duy	Nam	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050106	6.5	7.5	6.5	8	9.5	7	KH
Đường Bửu Duyên	Nữ	25/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050107	7.5	7.5	8	7	9	8	KH
Huỳnh Mỹ Duyên	Nữ	04/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050108	6.5	9.5	6.5	8.5	8	8.5	KH
Chu Anh Dũng	Nam	07/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050109	5	5	4.5	6.5	8	3	TB
Phạm Quốc Dũng	Nam	22/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050110	5.5	8	6	8	9	8	TB
Trần Trung Dũng	Nam	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050111	5	8	4.5	5.5	4.5	6.5	TB
Nguyễn Quý Dương	Nam	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050112	5.5	9	7.5	10	10	7.5	TB
Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	03/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050113	7	8	6.5	8.5	8	8.5	KH
Trần Thị Hạnh Dương	Nữ	15/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050114	7	8	8	9	7	7	KH
Nguyễn Thị Trang Đài	Nữ	18/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050115	5	8	6	5.5	6.5	6.5	TB
Phạm Hoàng Trúc Đào	Nữ	07/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050116	7	9	7	10	10	8	GI
Nguyễn Quốc Đại	Nam	15/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050117	6.5	9	7	9	10	7	KH
Châu Tấn Đạt	Nam	05/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050118	8	5.5	6.5	6.5	6.5	8.5	TB
Lê Thành Đạt	Nam	18/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050119	6	10	7.5	8	9.5	8	KH
Lưu Tấn Đạt	Nam	18/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050120	5.5	8	5	8	8.5	6.5	TB
Ngô Kiến Đạt	Nam	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050121	5.5	9.5	6.5	9.5	9.5	7	TB
Phạm Phú Đạt	Nam	13/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050122	7.5	9	7	8.5	8.5	6.5	KH
Trần Tấn Đạt	Nam	17/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050123	3	7.5	5.5	6	8.5	7	TB
Trương Thanh Đạt	Nam	02/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050124	6	7	5	7.5	9	4	TB
Từ Minh Đạt	Nam	24/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050125	7.5	10	7.5	10	10	9	GI
Võ Tuấn Đạt	Nam	05/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050126	7	7	6.5	8.5	7.5	6	KH
Vương Thành Đạt	Nam	21/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050127	8	9	8	10	10	8	GI
Nguyễn Văn Đăng	Nam	30/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050128	4	9	6	9	9.5	6	TB
Trần Hải Đăng	Nam	10/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050129	7	8.5	8	8.5	10	10	KH
Châu Quế Đình	Nữ	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050130	6.5	7	6	7	7	5	TB
Lương Thiện Đình	Nữ	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050131	7	7	6	6.5	7.5	6.5	KH
Nguyễn An Định	Nam	31/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050132	5	6.5	5.5	5.5	6	5.5	TB
Nguyễn Văn Thành Được	Nam	16/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050133	6	10	6.5	9.5	9.5	8.5	KH
Bùi Phước Đức	Nam	05/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050134	6.5	10	6.5	9	9.5	7	KH
Mã Lợi Đức	Nam	08/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050135	7	9.5	5.5	6.5	8.5	6.5	TB
Nguyễn Hồng Đức	Nam	01/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050136	6	9	7	9	8.5	5.5	TB
Nguyễn Huỳnh Đức	Nam	09/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050137	6	8.5	7.5	8	7	8	KH
Nguyễn Quang Đức	Nam	14/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050138	5.5	10	6	8.5	8.5	9.5	TB
Phan Minh Đức	Nam	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050139	5.5	8.5	6.5	9	9	6.5	TB
Huỳnh Văn Đạt Em	Nam	30/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050140	4	9	5.5	7	7.5	6	TB
Đỗ Huỳnh Kiều Giang	Nữ	01/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050141	8	9.5	6.5	8.5	9.5	8	KH
Phạm Kiên Giang	Nam	24/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050142	6	9	6	9	9.5	6	KH
Dương Ngọc Giàu	Nữ	25/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050143	7	8.5	5.5	8.5	9	9.5	TB
Trần Thị Ngọc Giàu	Nữ	06/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050144	7	8.5	7	7	8	7	KH
Nhâm Lập Hanh	Nam	23/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050145	5.5	9	7.5	10	9.5	7	TB

ái Ngọc Hà	Nữ	11/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050146	6.5	9	6.5	10	10	8	KH
Lê Hoàng Hà	Nam	17/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050147	4	7	5.5	7	6	7	TB
Lê Khánh Hà	Nữ	14/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050148	6	8	5	8	5	9	TB
Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	27/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050149	6	8.5	5.5	8.5	6.5	5	TB
Phạm Nguyễn Hoàng Hà	Nữ	12/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050150	6	8.5	5.5	6.5	6.5	6.5	TB
Hà Quốc Hào	Nam	05/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050151	5	8	5	10	10	9	TB
Phùng Danh Hào	Nam	11/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050152	5.5	8	5.5	9	9.5	7	TB
Trần Lương Hào	Nam	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050153	5.5	9	3.5	7.5	7.5	7	TB
Văn Quốc Hào	Nam	27/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050154	2.5	7	5.5	7	7.5	8	TB
Châu Quốc Hải	Nam	18/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050155	5.5	8	5.5	9	9.5	8.5	TB
Hồ Đắc Hải	Nam	02/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050156	7.5	9	7	10	10	9.5	GI
Hồ Vũ Hải	Nam	18/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050157	5	6.5	4.5	6	7.5	7	TB
Phạm Văn Hải	Nam	24/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050158	6.5	8	6	7.5	9.5	6	KH
Quách Thiên Hải	Nam	24/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050159	6.5	9	5.5	9.5	8	7	TB
Nguyễn Thị Ngọc Hảo	Nữ	15/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050160	6	7.5	4.5	7	5	6	TB
Bùi Thạch Hãn	Nam	12/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050161	5.5	7	4.5	6.5	4	8.5	TB
Đào Thị Thúy Hằng	Nữ	11/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050162	5	7.5	4.5	8	8	6.5	TB
Đặng Thị Mỹ Hằng	Nữ	31/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050163	5	5.5	5.5	7	8	6.5	TB
Đặng Thị Thu Hằng	Nữ	01/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050164	6.5	8.5	5	9	9.5	8	TB
Đinh Thị Nguyệt Hằng	Nữ	06/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050165	5.5	8.5	5.5	9	9	8.5	TB
Nguyễn Thị Xuân Hằng	Nữ	30/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050166	6.5	8	4.5	7.5	9	6	TB
Phan Thanh Hằng	Nữ	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050167	6	8	5.5	9	9	8.5	TB
Thái Nguyệt Thu Hằng	Nữ	07/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050168	6	8.5	4.5	6.5	9.5	6.5	TB
Trần Thị Thu Hằng	Nữ	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050169	5.5	7.5	5.5	7.5	9	5	TB
Trịnh Thị Thanh Hằng	Nữ	28/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050170	7.5	9	7	8.5	9.5	6	KH
Đào Ngọc Hân	Nữ	16/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050171	6.5	8	6.5	8	8.5	5	TB
Đoàn Thị Ngọc Hân	Nữ	21/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050172	5	8	4.5	7.5	6	6	TB
Nguyễn Ngọc Tuyết Hân	Nữ	19/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050173	8	9.5	7	9	9	8.5	GI
Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	07/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050174	6	6.5	3.5	7.5	9.5	6	TB
Phan Thị Ngọc Hậu	Nữ	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050175	7.5	9.5	6	9	9.5	9	KH
Phạm Văn Hiên	Nam	16/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050176	5.5	8.5	5	9.5	8	5	TB
Phan Thị Ngọc Hiền	Nữ	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050177	6.5	9.5	6	10	9.5	9	KH
Triệu Thúc Hiền	Nam	17/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050178	6	10	6.5	10	10	8.5	KH
Đặng Hiếu	Nam	04/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050179	6	7.5	7	9	9	7	KH
Lâm Thanh Hiếu	Nam	03/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050180	5.5	8	6	9.5	10	7.5	TB
Lâm Vĩnh Hiếu	Nam	01/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050181	6	9	6	9.5	9	6.5	KH
Lê Thanh Hiếu	Nam	30/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050182	5	7.5	5.5	5.5	5.5	7	TB
Nguyễn Trần Định Hiếu	Nam	31/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050183	7	10	7.5	10	9	9	GI
Phạm Trọng Hiếu	Nam	17/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050184	6.5	9	5.5	8	9	6.5	TB
Trần Trọng Hiếu	Nam	10/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050185	6	10	5	10	9.5	8.5	TB
Trần Trung Hiếu	Nam	17/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050186	4.5	6.5	3.5	7.5	8.5	5	TB
Huỳnh Văn Ngọc Hiển	Nam	16/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050187	5	9	5.5	9.5	9	6	TB
Lê Vinh Hiển	Nam	20/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050188	5.5	7	6.5	8	8	4	TB
Nguyễn Đình Minh Hiển	Nam	06/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050189	5.5	7.5	5	8	6.5	9	TB
Trần Văn Hiển	Nam	06/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050190	4.5	9.5	3.5	8.5	9	5	TB
Tạ Thị Hồng Hiệp	Nữ	25/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050191	7	7.5	6	8	6	6.5	KH
Huỳnh Thị Tuyết Hoa	Nữ	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050192	8	8	6	8.5	7	5	TB
Lê Nguyễn Ngọc Hoa	Nữ	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050193	7	8.5	6.5	9.5	9.5	6.5	KH
Long Lệ Hoa	Nữ	09/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050194	7	6.5	6.5	8	10	5	TB
Lý Tú Hoa	Nữ	25/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050195	6.5	6.5	4	7	9	5.5	TB
Nguyễn Thị Kim Hoa	Nữ	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050196	3.5	6.5	6	7	6	6.5	TB
Nguyễn Văn Hoài	Nam	06/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050197	5	6.5	4.5	6	6	5	TB
Phạm Thị Kim Hoài	Nữ	22/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050198	7	7.5	7	8	9.5	7.5	KH
Nguyễn Xuân Hoàn	Nam	06/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050199	5.5	8	4	6.5	8.5	6	TB
Huỳnh Vũ Phương Hoàng	Nam	20/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050200	5.5	9	5.5	10	9.5	8	TB
Lâm Quốc Hoàng	Nam	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050201	5.5	10	6	9	10	7.5	TB
Nguyễn Minh Hoàng	Nam	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050202	6.5	5	6	9	8.5	8.5	TB
Nguyễn Ngọc Hoàng	Nam	06/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050203	7.5	10	5.5	9	10	7.5	TB
Nguyễn Thanh Hoàng	Nam	01/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050204	6.5	8	5	8	9	4	TB
Nguyễn Vũ Minh Hoàng	Nam	04/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050205	7	9.5	6.5	10	10	9.5	KH
Trần Minh Hoàng	Nam	15/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050206	5	7.5	5.5	7	8	5.5	TB
Trần Ngọc Mỹ Hoàng	Nữ	19/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050207	5.5	7	3.5	6	7.5	8	TB
Trần Thanh Hoàng	Nam	25/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050208	6.5	9	6	9	6	6	KH
Trần Thị Kim Hoàng	Nữ	08/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050209	7.5	8.5	7.5	7.5	10	8.5	KH
Võ Thế Hoàng	Nam	05/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050210	6.5	9	5.5	6.5	9.5	9	TB
Nguyễn Ngọc Hòa	Nữ	01/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050211	6.5	10	6	10	10	8.5	KH
Nguyễn Quốc Học	Nam	04/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050212	6	7	4.5	6.5	7.5	7.5	TB
Ngô Thị Thanh Hồng	Nữ	18/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050213	6.5	8	5	7.5	5	7	TB
Phương Nguyễn Tuyết Hồng	Nữ	15/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050214	5	8.5	5.5	7	8.5	8	TB
Trần Huy Hồng	Nam	04/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050215	5	9.5	5	9.5	10	9	TB
Đỗ Khoa Huân	Nam	07/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050216	5.5	6	5.5	7.5	9	8	TB
Hứa Minh Huân	Nam	14/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050217	5.5	5.5	5.5	6	5.5	4.5	TB
Lư Thị Huệ	Nữ	30/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050218	4.5	6.5	5.5	9.5	9.5	5.5	TB
Thái Kim Huệ	Nữ	15/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050219	7	8.5	7.5	7	8.5	6.5	KH
Bế Đặng Thanh Huy	Nam	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050220	6	5.5	5	5	4.5	6	TB
Dung Chí Huy	Nam	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050221	7	6	7	9	10	5.5	TB
Dương Quang Huy	Nam	26/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050222	7.5	8	5	7	7.5	7	TB
Hoàng Trung Huy	Nam	12/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050223	8	6.5	5.5	9.5	9	8	TB
Lê Anh Huy	Nam	21/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050224	5.5	7	7	5.5	8.5	7	TB
Lê Nguyễn Quang Huy	Nam	20/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050225	7.5	7	5	9	9.5	7	TB
Lê Quang Huy	Nam	25/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050226	6	8	4.5	8.5	9.5	6.5	TB
Nguyễn Đức Huy	Nam	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050227	5.5	9.5	6.5	9.5	8.5	7	TB
Nguyễn Khắc Huy	Nam	11/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050228	6.5	4.5	5	7	9.5	6.5	TB
Nguyễn Nhật Huy	Nam	26/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050229	5	7	6	8	10	8	TB
Nguyễn Sỹ Huy	Nam	25/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050230	5	6	4	5	4	9	TB
Trần Anh Huy	Nam	03/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050231	7	9	6.5	9.5	9	9.5	KH
Trần Gia Huy	Nam	28/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050232	6.5	8.5	6	8.5	8	9	KH
Bùi Thị Mộng Huyền	Nữ	14/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050233	7	8	6.5	5.5	8	8	TB
Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	16/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050234	7	8.5	8	9.5	10	6.5	KH
Lưu Vĩ Hùng	Nam	18/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050235	5.5	8.5	6.5	9	10	8	TB
Lữ Quãng Hùng	Nam	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050236	6.5	8.5	6.5	6	7	4	TB
Lý Trần Quang Hùng	Nam	28/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050237	7	9.5	6	9.5	8.5	8	KH
Trần Nhật Hùng	Nam	11/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050238	5.5	4.5	3	6	7.5	4	TB
Trương Hùng	Nam	15/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050239	6.5	10	6	10	9	9	KH
Tuyết Chấn Hùng	Nam	27/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050240	5	9.5	6.5	10	10	8	TB
Đặng Văn Hưng	Nam	24/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050241	5	9.5	7.5	9.5	10	8	TB
Lê Quyền Hưng	Nam	09/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050242	5.5	10	5	8	8	6	TB
Nguyễn Hoàng Hải Hưng	Nam	05/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050243	5	6.5	4.5	8	10	6	TB
Phạm Thành Hưng	Nam	28/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050244	6.5	8	7.5	9	8.5	6	KH
Dương Thúy Hương	Nữ	17/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050245	8.5	9	7.5	8	10	8	GI
Đặng Thị Tuyết Hương	Nữ	03/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050246	7	8.5	6	8	9	7.5	KH
Đỗ Thanh Hương	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050247	7	10	8	9	10	9.5	GI
Lã Thị Thanh Hương	Nữ	07/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050248	6.5	7	5.5	7	8	6.5	TB
Nguyễn Thị Hương	Nữ	02/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050249	6.5	9	6.5	9.5	7.5	7	KH
Nguyễn Thị Xuân Hương	Nữ	14/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050250	8	8.5	6	8.5	6.5	7	KH
Trần Thị Xuân Hương	Nữ	01/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050251	6	8	5.5	6	6	5.5	TB
Trịnh Thị Thanh Hương	Nữ	28/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050252	5.5	10	5.5	9	10	7	TB
Vũ Thị Mai Hương	Nữ	05/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050253	7	9	6	8	9	5	TB
Nguyễn Thị Thu Hường	Nữ	19/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050254	8.5	9.5	8.5	8.5	10	8	KH
Nguyễn Thị Thu Hường	Nữ	08/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050255	7	9	6.5	9	9.5	5.5	TB
Phạm Huỳnh Mộng Hường	Nữ	21/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050256	6.5	9	7.5	9.5	9.5	9	KH
Trương Từ Hy	Nam	09/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050257	6	10	6.5	9.5	8	6.5	KH
Nguyễn Lâm Ngọc Hỷ	Nữ	01/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050258	6	7.5	5.5	6.5	8.5	7	TB
Nguyễn Kinh Kha	Nam	20/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050259	6	10	7	9.5	10	7.5	KH
Phan Trần Việt Khai	Nữ	12/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050260	6.5	7.5	6	8.5	6.5	7	KH
Lâm Dương Khang	Nam	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050261	5.5	6.5	4.5	6.5	6.5	5.5	TB
Nguyễn Quốc Khang	Nam	01/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050262	5	9.5	4.5	9.5	8.5	7.5	TB
Huỳnh Ngọc Trang Khanh	Nữ	23/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050263	5.5	8.5	6	8	7	6	TB
Lê Thị Hà Khanh	Nữ	02/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050264	7	8	5.5	8.5	8.5	5	TB
Nguyễn Đoàn Thu Khanh	Nữ	01/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050265	7.5	9.5	7.5	8	9.5	8	GI
Nguyễn Minh Khanh	Nam	18/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050266	7	6.5	6	8.5	9	5	TB
Trần Đỗ Phương Khanh	Nam	13/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050267	5.5	9	5.5	8.5	8	8.5	TB
Trần Nguyễn Vân Khanh	Nữ	13/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050268	7	7	4.5	7.5	8.5	7.5	TB
Vỏ Trọng Khanh	Nam	25/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050269	6.5	8.5	5	7.5	9.5	8	TB
Phạm Ngọc Khánh	Nam	01/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050270	5.5	7	8	9	8	8	TB
Tô Văn Khánh	Nam	28/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050271	6.5	7.5	5.5	8	6.5	9	TB
Nguyễn Tuấn Khải	Nam	12/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050272	6	7	6	9.5	9.5	8	KH
Phạm Toàn Khoa	Nam	17/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050273	5.5	10	7.5	10	8.5	8.5	TB
Trần Anh Khoa	Nam	01/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050274	6	8	6	7.5	6.5	9	KH
Trần Anh Khoa	Nam	02/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050275	5.5	6	4.5	7.5	5	4	TB
Lê Đăng Khôi	Nam	17/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050276	7	9.5	6	10	10	9	KH
Lý Bảo Khôi	Nam	22/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050277	8.5	10	6.5	8.5	10	9	KH
Lâm Minh Khương	Nam	14/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050278	6	7.5	6	7.5	10	6	KH
Trần Thanh Khương	Nam	22/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050279	5	5	4	6.5	8.5	7	TB

Nguyễn Thị Mỹ Kiều	Nữ	26/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050280	6.5	6.5	4.5	9	10	8	TB
Trần Tiên Thiên Kiều	Nữ	19/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050281	8	8	6	7	10	8.5	TB
Tất Văn Kiện	Nam	02/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050282	5	9	5	9	9.5	9	TB
Trần Vĩ Kiện	Nam	15/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050283	6	7	6	9.5	9.5	5.5	TB
Huỳnh Tuấn Kiệt	Nam	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050284	6.5	9	5.5	9	9.5	7	TB
Lý Hào Kiệt	Nam	05/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050285	6	8.5	6.5	9	9.5	8	KH
Nguyễn Khánh Anh Kiệt	Nam	14/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050286	6.5	8	8	7	9.5	6	TB
Phan Tuấn Kiệt	Nam	19/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050287	7.5	9	5.5	8	6.5	5.5	TB
Hồ Xuân Kim	Nữ	12/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050288	7.5	9	8	8.5	9	7.5	GI
Nguyễn Ngọc Hoàng Kim	Nữ	06/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050289	5	7.5	4.5	8	7	8.5	TB
Nguyễn Ngọc Thiên Kim	Nữ	25/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050290	5.5	8	4	7	8	6	TB
Tô Mỹ Kim	Nữ	09/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050291	6.5	7.5	5.5	8	9.5	7.5	TB
Lương Phạm Phương Lan	Nữ	03/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050292	6.5	8.5	7	10	9.5	6	KH
Tống Thị Ngọc Lan	Nữ	01/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050293	6.5	8	5.5	5.5	8	7.5	TB
Trương Thị Thanh Lan	Nữ	11/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050294	6	9	6	8.5	10	8.5	KH
Lê Thế Lâm	Nam	04/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050295	4.5	8	7	7.5	9.5	7.5	TB
Trần Lâm	Nam	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050296	5	9	7	7.5	8	7	TB
Nguyễn Trần Kim Lân	Nam	06/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050297	5.5	9.5	6	8.5	10	8.5	TB
Trương Bửu Lệ	Nữ	26/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050298	6.5	9	5.5	8.5	10	6	TB
Huỳnh Hồng Liên	Nữ	10/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050299	7	8	7	8	7.5	7	KH
Ngô Hương Liên	Nữ	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050300	6.5	9.5	7	9.5	9.5	8.5	KH
Nguyễn Lê Ngọc Liên	Nữ	06/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050301	6	6.5	6	7.5	9.5	7.5	KH
Hoàng Thị Thương Liễu	Nữ	21/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050302	6	7.5	6	9	9	5.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Liễu	Nữ	03/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050303	6.5	8	5.5	7	9	7.5	TB
Bùi Thị Thùy Linh	Nữ	24/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050304	5.5	7.5	5	6.5	7	5	TB
Chý Mỹ Linh	Nữ	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050305	8	9.5	5.5	8	8.5	9.5	TB
Hồ Thị Mỹ Linh	Nữ	20/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050306	5.5	7	6	8	8.5	7.5	TB
Huỳnh Thùy Linh	Nữ	27/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050307	6.5	9	5.5	9.5	10	8	TB
Khưu Phượng Linh	Nữ	14/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050308	6	7.5	6.5	8	9	6.5	TB
Lê Trần Thùy Linh	Nữ	30/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050309	6.5	9	6	9	9	7.5	KH
Lưu Kim Linh	Nữ	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050310	6.5	7.5	6	7	9.5	7	KH
Ngô Thị Kiều Linh	Nữ	12/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050311	6.5	7	5.5	5.5	6	6	TB
Nguyễn Đào Tuyết Linh	Nữ	09/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050312	6.5	8.5	3.5	8.5	9.5	8	TB
Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	06/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050313	7	9.5	8	9.5	10	9.5	GI
Nguyễn Thị Phương Linh	Nữ	12/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050314	6	9	6	8	9.5	7	KH
Phạm Thị Ngọc Linh	Nữ	04/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050315	6.5	9	5.5	9	9.5	7.5	TB
Tạ Kim Phương Linh	Nữ	29/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050316	7	10	8	9	9.5	8.5	GI
Tô Thùy Linh	Nữ	11/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050317	7	9.5	7.5	8.5	9.5	7.5	KH
Trang Mỹ Linh	Nữ	12/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050318	6	7	6	8.5	7	6	TB
Trần Bảo Linh	Nữ	07/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050319	6.5	8	6.5	8.5	8.5	6	KH
Trần Mỹ Linh	Nữ	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050320	6.5	7.5	7	8	7	8	KH
Trần Nguyễn Yến Linh	Nữ	23/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050321	7	10	8.5	9.5	10	8.5	GI
Trần Phương Linh	Nam	08/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050322	7	9.5	6.5	10	10	9.5	KH
Trần Vĩnh Linh	Nữ	24/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050323	6.5	10	6.5	9.5	10	7.5	KH
Vũ Tú Linh	Nữ	15/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050324	6	9.5	8	8.5	8.5	8	KH
Lâm Hồng Loan	Nữ	04/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050325	7.5	8	7	7	5.5	7.5	TB
Nguyễn Thị Thanh Loan	Nữ	15/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050326	8	7.5	6.5	6	7	5.5	TB
Dương Thuận Long	Nam	26/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050327	5.5	7	5.5	8	9.5	7.5	TB
Đinh Hoàng Long	Nam	07/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050328	7	8.5	8	10	10	8.5	GI
Hồ Sấm Long	Nam	16/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050329	4.5	8	7	7	9.5	8	TB
Lê Lương Phi Long	Nam	17/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050330	7	8	6.5	7	7	7	KH
Nguyễn Phi Long	Nam	09/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050331	5.5	7.5	4.5	6.5	7.5	7.5	TB
Ông Văn Long	Nam	12/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050332	7	5.5	4	7.5	10	6.5	TB
Phạm Công Vân Long	Nam	26/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050333	5.5	8.5	5	9	9.5	9	TB
Trương Quang Long	Nam	02/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050334	6.5	7.5	6.5	10	9	6.5	KH
Cao Nguyễn Thanh Lộc	Nam	18/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050335	6	8.5	6	6	6.5	8	TB
Lâm Lý Bảo Lộc	Nam	18/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050336	6	8	5.5	8.5	9	4.5	TB
Ngô Hoàng Lộc	Nam	25/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050337	7.5	10	6	9.5	10	8.5	KH
Nguyễn Đỗ Thành Lộc	Nam	01/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050338	7	7.5	6	6.5	8	7	KH
Nguyễn Phước Lộc	Nam	05/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050339	7	9	7	9	10	8.5	KH
Nguyễn Tấn Lộc	Nam	21/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050340	5.5	7.5	5	7	9.5	6.5	TB
Nguyễn Trần Đắc Lộc	Nam	25/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050341	6.5	6.5	6	4.5	7.5	7	TB
Phan Gia Lộc	Nam	22/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050342	8.5	10	6.5	9.5	9.5	9	KH
Hạp Thị Luân	Nữ	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050343	7.5	8	7.5	9	9	7	KH
Lâm Minh Luân	Nam	02/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050344	7	7.5	6	7.5	9.5	7	TB
Nguyễn Thành Luân	Nam	20/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050345	7.5	8	7.5	8.5	9.5	5	TB
Phan Thành Luân	Nam	21/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050346	7	9.5	7	8.5	9	8	TB
Tạ Thành Luân	Nam	08/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050347	7.5	8.5	7	8	9	8	KH
Trương Tấn Luật	Nam	09/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050348	7.5	10	6	6.5	7.5	9.5	KH
Vũ Thị Cẩm Lý	Nữ	09/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050349	6	8	7	7	8.5	6	TB
Dương Thị Trúc Mai	Nữ	12/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050350	8	9.5	7.5	9.5	10	6.5	KH
Hứa Thị Thùy Mai	Nữ	22/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050351	7.5	8.5	6.5	9	9	5	TB
Mạch Tuyết Mai	Nữ	29/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050352	7	9	5.5	8.5	9	6.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	17/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050353	8	7.5	6.5	8.5	9.5	5	TB
Tiết Ngọc Bích Mai	Nữ	20/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050354	7.5	7	6.5	6	6.5	5	TB
Trần Thị Trúc Mai	Nữ	09/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050355	8.5	9	7	9.5	9.5	4.5	TB
Nguyễn Khắc Mẫn	Nam	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050356	8	8.5	7	9.5	9.5	9.5	KH
Nguyễn Thị Mến	Nữ	14/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050357	7.5	7.5	7	9	9.5	7	KH
Ngô Tú Mi	Nữ	19/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050358	8.5	9.5	7.5	10	10	7	GI
Dương Hoàng Minh	Nam	15/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050359	5	7	5.5	6	8.5	7.5	TB
Hà Mỹ Minh	Nữ	11/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050360	7.5	9.5	6.5	9.5	10	8	KH
Hoàng Hải Minh	Nam	05/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050361	6.5	5.5	5.5	7	4.5	6.5	TB
Huỳnh Quang Minh	Nam	03/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050362	5.5	8	4	8.5	9.5	6.5	TB
Lý Chấn Minh	Nam	14/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050363	6.5	8.5	5	8	9.5	10	TB
Nguyễn Lê Thảo Minh	Nữ	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050364	6.5	8.5	6.5	9	10	7	KH
Nguyễn Lương Duy Minh	Nam	04/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050365	5.5	8	7	9	10	7	TB
Quách Minh	Nam	22/02/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050366	5	4	5.5	7.5	9	5	TB
Tạ Hồng Quang Minh	Nam	04/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050367	4.5	5.5	4.5	5	9	3.5	TB
Trần Quốc Minh	Nam	11/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050368	5.5	8.5	5.5	8.5	9.5	6	TB
Từ Diệu Minh	Nam	20/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050369	4	6.5	6	9.5	8.5	7	TB
Chung Thúy My	Nữ	08/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050370	6	6.5	5	8	8.5	5	TB
Hoàng Thị Xuân My	Nữ	10/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050371	8	9	6.5	9	9	8.5	KH
Ngô Lệ Mỹ	Nữ	02/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050372	6.5	8.5	6.5	8	8.5	6.5	KH
Nguyễn Việt Mỹ	Nữ	27/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050373	8	10	7.5	9.5	10	7.5	GI
Trần Bích Mỹ	Nữ	17/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050374	7.5	9.5	7	10	10	8	GI
Võ Kim Hoàng Mỹ	Nữ	08/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050375	7.5	6.5	6.5	7	4	6	TB
Bùi Hoàng Nam	Nam	11/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050376	5	7	6.5	7.5	8.5	8.5	TB
Đồng Thị Nam	Nữ	/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050377	7	8	6	6	7.5	6	TB
Nguyễn Phương Nam	Nam	22/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050378	6.5	8.5	6.5	8.5	10	8	KH
Phạm Ngọc Nam	Nam	30/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050379	7	10	8	9.5	10	7	GI
Trần Minh Nhật Nam	Nam	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050380	8	9	6.5	9.5	9	9	KH
Hồ Thị Thúy Nga	Nữ	25/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050381	7.5	9.5	7	9	8.5	6.5	KH
Nguyễn Thị Phương Nga	Nữ	02/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050382	7	9.5	6.5	6.5	6.5	8	KH
Phạm Thị Nga	Nữ	15/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050383	7.5	9	6	10	10	7	KH
Quách Yến Nga	Nữ	10/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050384	6	7	6	8	10	7	TB
Đặng Thị Thanh Ngân	Nữ	05/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050385	6.5	9.5	6.5	7.5	9	8	KH
Huỳnh Kim Ngân	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050386	7	8.5	7	7	7.5	8.5	TB
Huỳnh Thị Thủy Ngân	Nữ	02/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050387	7	6.5	6.5	7.5	6.5	8.5	KH
Lăng Thúy Ngân	Nữ	19/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050388	7	8	8.5	7	9	9	KH
Lê Thị Hoài Ngân	Nữ	21/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050389	8	9	7.5	9	9.5	9	KH
Lê Thị Kim Ngân	Nữ	06/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050390	7.5	8.5	5.5	9	9	7.5	TB
Nguyễn Đỗ Thanh Ngân	Nữ	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050391	9	8.5	8	8.5	10	10	KH
Phan Thị Kim Ngân	Nữ	21/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050392	5.5	8.5	5	8	8.5	7	TB
Phan Thị Thanh Ngân	Nữ	26/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050393	6	7.5	4.5	8	8.5	7	TB
Phan Thị Thảo Ngân	Nữ	17/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050394	7	6.5	5.5	4.5	3	5	TB
Phạm Hoàng Kim Ngân	Nữ	23/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050395	6.5	8	6.5	7.5	8.5	5	TB
Phạm Khương Kim Ngân	Nữ	09/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050396	7	8.5	5	7.5	7	8	TB
Trần Kim Ngân	Nữ	05/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050397	6.5	10	8	10	9.5	10	KH
Trần Lê Thị Kim Ngân	Nữ	02/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050398	7	9	5.5	8.5	9	9	TB
Trần Thụy Tuyết Ngân	Nữ	23/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050399	7	6.5	5	6.5	6.5	8	TB
Trần Thy Ngân	Nữ	06/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050400	7	9.5	7.5	10	9	9	GI
Huỳnh Tịnh Nghi	Nữ	04/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050401	5	9	6	8	6	8	TB
Lục Bửu Nghi	Nữ	16/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050402	6	7	6.5	6.5	8	7	KH
Thái Hạnh Nghi	Nữ	16/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050403	8	9	7.5	9	9.5	9.5	KH
Trang Tiểu Nghiên	Nữ	29/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050404	7	7.5	5.5	7	10	7.5	TB
Khấu Anh Nghĩa	Nam	06/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050405	5.5	7.5	6.5	9	9	7	TB
Lê Trí Nghĩa	Nam	12/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050406	7	9.5	7.5	9	9	9	KH
Lý Trung Nghĩa	Nam	12/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050407	7	8.5	6	9.5	9.5	10	KH
Nguyễn Hiếu Nghĩa	Nam	18/04/0991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050408	6.5	8.5	6	9.5	9.5	7	KH
Đặng Bảo Ngọc	Nữ	25/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050409	7	9	7.5	10	10	9.5	GI
Hoàng Thị Yến Ngọc	Nữ	19/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050410	7	8.5	7	9	8.5	7.5	KH
Lê Châu Bảo Ngọc	Nữ	11/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050411	7.5	6.5	6	6.5	10	9.5	TB
Lê Đặng Bích Ngọc	Nữ	20/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050412	7.5	9.5	6	9.5	9.5	7.5	KH
Lê Văn Ngọc	Nam	24/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050413	6	8	6.5	7.5	7	5.5	TB

Nguyễn Gia Ngọc	Nữ	15/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050414	7	8.5	4.5	9	7.5	9	TB
Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Nữ	01/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050415	7	8.5	7	8	8	6.5	KH
Phan Thị Bích Ngọc	Nữ	19/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050416	8	10	7	9.5	10	8	GI
Trần Minh Ngọc	Nữ	22/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050417	7	8.5	7.5	9.5	9	7.5	TB
Trương Bảo Ngọc	Nữ	10/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050418	7	5.5	6	7	6.5	5.5	TB
Huỳnh Kim Nguyên	Nữ	22/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050419	7	7.5	7.5	6.5	9	6.5	KH
Nguyễn Văn Nguyên	Nam	05/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050420	7.5	8	8	8.5	8.5	4	TB
Trần Hoàng Nguyên	Nam	08/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050421	4.5	8	4.5	7	9	8	TB
Lê Như Nguyện	Nữ	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050422	7	7	5	9	9	6.5	TB
Lâm Huỳnh Thiện Ngữ	Nam	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050423	6	8.5	7	7.5	9	5	TB
Châu Lệ Nhàn	Nữ	11/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050424	7	7	6	9.5	8.5	6.5	TB
Huỳnh Đức Nhã	Nam	28/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050425	6	9.5	6.5	8	9	7	KH
Đỗ Thành Nhân	Nam	27/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050426	5.5	7.5	5.5	8	9.5	7	TB
Lưu Thành Nhân	Nam	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050427	6	6	6.5	6	9.5	5	TB
Lý Trọng Nhân	Nam	01/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050428	6.5	8	7	8	10	8	KH
Nguyễn Phú Nhân	Nam	12/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050429	7.5	9	7.5	9	9.5	7	GI
Tô Tài Nhân	Nam	07/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050430	6	8.5	7	9	9	6.5	TB
Trần Minh Nhân	Nam	15/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050431	6	9.5	6.5	9.5	10	7	KH
Võ Ngọc Nhẫn	Nam	02/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050432	7	7.5	8	9	10	5.5	TB
Châu Minh Nhật	Nam	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050433	7	6	5	9	9	7	TB
Huỳnh Thị Yến Nhi	Nữ	10/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050434	7	10	7.5	8.5	9	7.5	KH
Khổng Trúc Nhi	Nữ	04/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050435	7	9	6.5	10	10	8.5	KH
Liêu Mỹ Nhi	Nữ	19/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050436	6.5	7.5	5	7	7.5	7.5	TB
Trần Kiều Nhi	Nữ	07/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050437	8.5	10	7.5	9.5	10	8.5	GI
Võ Thị Thu Nhi	Nữ	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050438	6	8	5.5	8.5	10	6	TB
Đỗ Thị An Nhiên	Nữ	24/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050439	5.5	8	6	7	9.5	9	TB
Trịnh Chí Nhiên	Nam	29/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050440	6	5.5	5.5	7	7.5	3.5	TB
Đoàn Thị Hồng Nhung	Nữ	29/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050441	7.5	8.5	6.5	9.5	10	6	KH
Lê Hồng Nhung	Nữ	25/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050442	6	7	5.5	7.5	10	4	TB
Lý Nhuận Nhung	Nữ	28/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050443	7	8.5	6.5	9	9	8.5	KH
Nguyễn Trương Tuyết Nhung	Nữ	14/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050444	6.5	7.5	6	8.5	9.5	9.5	KH
Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050445	6	7.5	5	9	7	5.5	TB
Trương Thị Cẩm Nhung	Nữ	09/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050446	6.5	6.5	5.5	7.5	3.5	5.5	TB
Châu Lệ Như	Nữ	20/05/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050447	6.5	6.5	5	9	9.5	9	TB
Lê Thị Huỳnh Như	Nữ	24/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050448	5.5	7.5	6	8	7	6.5	TB
Trần Thị Quỳnh Như	Nữ	27/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050449	6.5	9.5	5.5	6	4.5	8.5	TB
Nguyễn Huỳnh Kim Nhựt	Nữ	09/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050450	7	9.5	7	9	8	8	GI
Nguyễn Trọng Nhựt	Nam	07/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050451	5.5	8	4	9	10	8	TB
Phạm Minh Nhựt	Nam	11/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050452	4.5	7	5.5	7.5	8	5	TB
Lê Thị Hoàng Oanh	Nữ	01/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050453	7	10	6	10	10	9.5	KH
Triệu Quế Oanh	Nữ	07/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050454	6	5.5	5.5	6	7	4.5	TB
Dương Tấn Phát	Nam	14/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050455	6.5	9.5	7.5	9	9	6.5	KH
Huỳnh Vĩnh Phát	Nam	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050456	4	8	3.5	8	9.5	7.5	TB
Mạc Chánh Phát	Nam	04/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050457	5.5	7	4	6	6.5	5	TB
Nguyễn Viết Phát	Nam	15/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050458	6	7.5	5.5	7	8	8	TB
Quách Hưng Phát	Nam	08/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050459	4	6.5	6	5.5	7.5	7	TB
Trương Thuận Phát	Nam	19/04/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050460	4.5	9	7	7.5	6.5	5.5	TB
Võ Thành Phát	Nam	16/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050461	5	7.5	7	8.5	9.5	7	TB
Lương Huệ Phân	Nữ	20/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050462	6.5	8	7	7	9.5	7	KH
Lương Thị Hồng Phấn	Nữ	12/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050463	7	8.5	6.5	8.5	9.5	7	KH
Đinh Ngọc Quỳnh Phong	Nữ	08/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050464	7.5	10	8	10	10	10	GI
Huỳnh Đức Phong	Nam	15/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050465	5.5	7	5.5	7	8.5	6	TB
Nguyễn Anh Phong	Nam	31/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050466	5.5	8	6.5	9.5	10	5	TB
Nguyễn Thanh Phong	Nam	21/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050467	6.5	8	6	9	10	7	KH
Nguyễn Tuấn Phong	Nam	27/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050468	6	7.5	6.5	7.5	9.5	8.5	TB
Nguyễn Vũ Phong	Nam	26/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050469	6	9	7.5	9.5	10	6	KH
Âu Dương Phú	Nam	19/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050470	5	8	6.5	8	9	7	TB
Đoàn Trương Vĩnh Phú	Nam	25/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050471	4.5	6.5	6.5	7	7.5	6	TB
Lâm Minh Xuân Phú	Nữ	12/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050472	7	8	7	9	9.5	7	KH
Lê Đông Phú	Nam	04/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050473	5.5	6.5	4	6.5	7.5	6.5	TB
Lê Đồng Phú	Nam	22/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050474	4	7.5	6.5	7.5	10	6.5	TB
Lê Trần Thanh Phú	Nam	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050475	5.5	7	4.5	6.5	7.5	6	TB
Nguyễn Thanh Phú	Nam	12/02/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050476	6.5	9	6.5	9	10	6	KH
Vũ Văn Phú	Nam	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050477	5.5	8.5	7	9.5	9	7	TB
Khưu Vĩnh Hoàng Phúc	Nam	25/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050478	7	8.5	7	8.5	6.5	9.5	KH
Mai Thành Phúc	Nam	13/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050479	5.5	9	7.5	10	9	8	TB
Nguyễn Thị Minh Phúc	Nữ	03/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050480	7	8.5	7.5	9.5	10	10	GI
Nguyễn Trường Phúc	Nam	25/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050481	6.5	8	5	6.5	9.5	8	TB
Võ Hoàng Gia Phúc	Nam	21/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050482	5	8.5	7	9.5	9.5	7.5	TB
Đinh Dương Ngọc Phụng	Nữ	29/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050483	7	9.5	5.5	8	6	5.5	TB
Huỳnh Thị Hồng Phụng	Nữ	04/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050484	7	7.5	4.5	7	6	4.5	TB
Huỳnh Trần Tấn Phụng	Nam	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050485	6	8	6	8.5	6.5	6.5	KH
Lừng Siêu Phụng	Nữ	23/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050486	7	9.5	8	9	10	8	GI
Nguyễn Thị Ngọc Phụng	Nữ	17/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050487	7	6.5	5.5	7.5	8.5	6.5	TB
Trương Phụng	Nam	25/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050488	7.5	9	5	8	8	6	TB
Vũ Hoàng Kim Phụng	Nữ	30/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050489	6	6	7.5	6.5	6.5	6	TB
Hoàng Tân Phương	Nam	26/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050490	6	9.5	5	9	9.5	8.5	TB
Huỳnh Minh Phương	Nam	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050491	5.5	6	5	7	5	8	TB
Khổng Thị Phương	Nữ	02/02/0991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050492	6	5.5	6.5	8.5	6	6	TB
Lê Nguyên Phương	Nữ	01/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050493	5.5	9	6	9	10	8	TB
Nguyễn ái Minh Phương	Nữ	08/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050494	7	9.5	6.5	9.5	9.5	9	KH
Nguyễn Hoàng Phương	Nam	22/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050495	7	9.5	5.5	9	8.5	7.5	TB
Nguyễn Phụng Mai Phương	Nữ	08/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050496	6	8.5	6.5	9.5	8	10	KH
Nguyễn Thành Phương	Nam	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050497	6	6	4	6.5	7	7	TB
Nguyễn Thành Phương	Nam	29/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050498	5.5	6.5	3.5	7	8.5	5.5	TB
Nguyễn Thị Thanh Phương	Nữ	13/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050499	6.5	5.5	3	4	2.5	6	TR
Nguyễn Tuấn Phương	Nam	02/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050500	5.5	8.5	6.5	7.5	6	6	TB
Phan Trần Mai Phương	Nữ	18/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050501	7.5	9.5	7.5	9.5	9.5	7.5	KH
Phạm Thiên Phương	Nam	11/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050502	6.5	6	5.5	8	8	5	TB
Phạm Vĩnh Uyên Phương	Nữ	07/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050503	6.5	9.5	8.5	9.5	10	8.5	KH
Tăng Ngọc Phương	Nữ	12/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050504	6.5	7	6	8	9.5	8	KH
Trần Phương	Nam	12/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050505	5	7	4	9	10	6.5	TB
Trần Thị Ngọc Phương	Nữ	22/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050506	6.5	9.5	5.5	7.5	9.5	6.5	TB
Trần Trúc Phương	Nữ	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050507	6	10	6	8.5	9.5	7.5	KH
Huỳnh Tấn Phước	Nam	23/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050508	5.5	9	7	9.5	9.5	7	TB
Lê Thị Mỹ Phước	Nữ	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050509	6.5	10	7	9	10	7	KH
Nguyễn Bá Phước	Nam	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050510	5.5	7	5.5	8.5	8.5	6	TB
Phùng Hửu Phước	Nam	02/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050511	4.5	6.5	3.5	8	6.5	6	TB
Bùi Thị Mỹ Phượng	Nữ	02/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050512	5.5	6	7	8.5	8.5	8.5	TB
Lương Kiều Phượng	Nữ	29/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050513	4.5	8	5.5	8	6.5	7	TB
Lý Kim Phượng	Nữ	08/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050514	5.5	8	4.5	7	9	6.5	TB
Trịnh Thị Phượng	Nữ	03/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050515	5.5	9	6	7.5	8.5	6	TB
Dương Vinh Quang	Nam	29/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050516	5.5	10	5.5	10	9	9	TB
Đặng Nhật Quang	Nam	07/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050517	5	9	6.5	9	9	6.5	TB
Hoàng Như Quang	Nam	08/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050518	6.5	9	5.5	9.5	10	8	TB
Ngô Vĩ Quang	Nam	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050519	5	9	7	8	9	6.5	TB
Nguyễn Huệ Quang	Nam	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050520	5.5	9.5	7	9.5	10	9	TB
Nguyễn Xuân Quang	Nam	13/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050521	4.5	5	5.5	8.5	10	6	TB
Phạm Nguyễn Đăng Quang	Nam	15/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050522	5	6.5	6	9	9.5	8	TB
Cao Đình Quân	Nam	27/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050523	5.5	9	5	6.5	8	6	TB
Đỗ Minh Quân	Nam	17/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050524	6	9	6.5	8.5	10	8.5	KH
Hồ Thanh Minh Quân	Nam	30/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050525	5	8	6	8.5	9.5	6.5	TB
Hứa Văn Quân	Nam	01/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050526	6	6.5	6	8.5	9.5	7.5	KH
Nguyễn Minh Quân	Nam	14/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050527	5	8.5	7	8.5	9	7.5	TB
Nguyễn Nhất Quân	Nam	22/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050528	5.5	7.5	5.5	6.5	9	6	TB
Thái Sanh Minh Quân	Nam	15/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050529	5.5	10	6	7.5	10	6.5	TB
Trần Minh Quân	Nam	25/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050530	5.5	6.5	6.5	8	7.5	6	TB
Nguyễn Tuấn Quốc	Nam	13/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050531	5.5	8.5	6.5	10	10	8	TB
Đinh Thảo Quyên	Nữ	19/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050532	5.5	7.5	6.5	7.5	9	9.5	TB
Lâm Phú Quyên	Nữ	11/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050533	6	9	7	9	10	9	KH
Mai Tố Quyên	Nữ	19/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050534	7	7.5	6.5	7.5	5.5	6.5	TB
Thái Hoàng Anh Quyên	Nữ	27/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050535	7	8.5	6	9	8	6	TB
Vũ Thúy Quyên	Nữ	26/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050536	6	8.5	4	8	8	7.5	TB
Lư Ân Quỳnh	Nữ	29/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050537	5.5	9	7	9.5	10	8	TB
Nguyễn Đặng Ngự Quỳnh	Nữ	04/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050538	6.5	7	6.5	8.5	10	8	KH
Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	Nữ	09/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050539	6	9	7	9	10	6.5	KH
Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	Nữ	14/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050540	8.5	9	8.5	9.5	9	9	GI
Tất Yến Quỳnh	Nữ	27/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050541	6	8.5	7.5	8.5	9	8	KH
Trần Đỗ Phương Quỳnh	Nữ	09/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050542	6.5	7	6.5	7.5	7	8	KH
Võ Phương Quỳnh	Nữ	25/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050543	6.5	9	7.5	9	7.5	7	KH
Nguyễn Ngọc Quý	Nam	31/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050544	5	6.5	5.5	6	6.5	9	TB
Nguyễn Nhựt Quý	Nam	07/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050545	4.5	9	4.5	9.5	9.5	9	TB
Trịnh Đình Quý	Nam	06/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050546	5.5	7.5	5	9	9	7.5	TB
Lưu Bữu San	Nữ	24/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050547	5.5	7	4.5	8	9.5	8	TB

Tạ Ngọc San	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050548	5	7	4.5	6.5	5	7	TB
Nguyễn Tùng Mai Sang	Nữ	14/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050549	6.5	7.5	5	7.5	3.5	4	TB
Nguyễn Việt Sang	Nam	20/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050550	7.5	9.5	9	9.5	10	9	GI
Phạm Minh Sang	Nam	16/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050551	4.5	9.5	5	8.5	8.5	6	TB
Phạm Thanh Sang	Nam	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050552	4.5	10	5	9.5	10	7	TB
Thân Hiền Minh Sang	Nam	18/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050553	6.5	8.5	7.5	9	10	6	KH
Triệu Đoàn Minh Sang	Nam	22/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050554	5.5	7.5	7	9	9	6	TB
Lê Thanh Sar	Nam	18/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050555	5	9	6.5	9	9	8	TB
Phạm Thị Khiết Sinh	Nữ	/ /1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050556	6	6.5	5.5	6.5	9.5	6	TB
Cao Hoàng Sơn	Nam	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050557	6	8	5	8.5	7.5	8	TB
Châu Thanh Sơn	Nam	13/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050558	7	9.5	6.5	10	9.5	7.5	KH
Đào Duy Thái Sơn	Nam	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050559	4.5	8	5.5	7	6.5	5	TB
Lý Kháng Sơn	Nam	03/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050560	3.5	7.5	7	6	9.5	7	TB
Nguyễn Hải Sơn	Nam	01/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050561	5	8.5	3	7.5	7	7	TB
Nguyễn Minh Sơn	Nam	13/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050562	6	10	7	10	10	9	KH
Nguyễn Thái Sơn	Nam	17/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050563	5.5	8.5	6	8.5	8.5	8.5	TB
Nguyễn Thế Sơn	Nam	07/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050564	3.5	5.5	3	4	4	5	TR
Phan Đình Sơn	Nam	10/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050565	6	10	8.5	9.5	8	9	KH
Phạm Thanh Sơn	Nam	28/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050566	6.5	9.5	7.5	9	10	6	KH
Lương Ngọc Thu Sương	Nữ	12/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050567	6.5	9	5	10	9.5	8.5	TB
Huỳnh Thanh Tài	Nam	12/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050568	6.5	9.5	6.5	10	9.5	8	KH
Nguyễn Văn Tài	Nam	21/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050569	3.5	8.5	5.5	9	8	5	TB
Trần Phúc Anh Tài	Nam	02/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050570	4.5	6.5	5	9	9.5	9	TB
Trương Mỹ Tài	Nam	17/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050571	6	8	5	7.5	8	7.5	TB
Hà Trần Minh Tâm	Nữ	06/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050572	6.5	7.5	5.5	9	6.5	6	TB
Nguyễn Minh Tâm	Nam	02/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050573	5	6.5	4	9	8.5	7.5	TB
Nguyễn Ngọc Bảo Tâm	Nữ	24/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050574	7	9.5	6	8	8	5.5	TB
Nguyễn Thành Tâm	Nam	05/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050575	4.5	7.5	7	7	9.5	5.5	TB
Quách Huệ Tâm	Nữ	03/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050576	5	8.5	5.5	7	9.5	8.5	TB
Tạ Khánh Tâm	Nữ	20/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050577	6	10	5	9	10	4	TB
Trần Nguyễn Thanh Tâm	Nữ	13/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050578	5	7	5.5	8.5	7	7	TB
Trương Thị Tâm Tâm	Nữ	15/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050579	6	9	4.5	9	9.5	5.5	TB
Đoàn Tân	Nam	15/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050580	6.5	10	6	8	9.5	6.5	KH
Hồ Nhật Tân	Nam	14/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050581	5.5	7	3.5	8.5	4.5	4.5	TB
Lê Duy Tân	Nam	14/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050582	7	8	6.5	9	8.5	7	KH
Phan Hoàng Tân	Nam	23/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050583	6.5	8	7	7.5	9.5	6	KH
Phạm Hà Hoàng Tân	Nam	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050584	7	10	7	9	9.5	8	GI
Phạm Thị Minh Tân	Nữ	02/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050585	5	8	6.5	8.5	7.5	7	TB
Tô Văn Tân	Nam	15/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050586	7.5	9.5	7.5	10	10	9.5	GI
Hà Tấn	Nam	11/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050587	7	9.5	6.5	10	9	9	KH
Dương Thanh Thanh	Nữ	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050588	6	6.5	6	8	9.5	8.5	TB
Đoàn Phối Thanh	Nữ	17/05/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050589	6.5	8	7	8	9.5	7.5	KH
Lê Ngô Kim Thanh	Nữ	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050590	7	9.5	8	10	9.5	7	KH
Lê Nhật Thanh	Nam	26/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050591	6.5	10	7.5	9.5	9	7.5	KH
Lê Trần Thiên Thanh	Nữ	14/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050592	6.5	8	4.5	8.5	7	6.5	TB
Nguyễn Duy Thanh	Nam	19/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050593	5.5	9.5	6.5	8	10	8	TB
Nguyễn Nhật Thanh	Nam	25/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050594	6.5	8.5	6	9	10	5.5	TB
Nguyễn Thiên Thanh	Nữ	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050595	7	8	6	8.5	8.5	5	TB
Nguyễn Thiện Thanh	Nam	16/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050596	5.5	8	5	9	9.5	6.5	TB
Nguyễn Truyền Thanh	Nam	18/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050597	3	8	5	7.5	9	8	TB
Nguyễn Xuân Thanh	Nữ	02/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050598	5.5	9	7.5	8	9	7	TB
Phạm Hoàng Thanh	Nam	17/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050599	6.5	5.5	5.5	8.5	9	6	TB
Trần Ngọc Thanh	Nữ	14/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050600	5.5	5	2	7.5	6.5	8	TB
Trịnh Thị Thùy Thanh	Nữ	17/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050601	5	7	3.5	7	10	5	TB
Trương Bích Thanh	Nữ	08/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050602	8	8.5	7	8.5	7	6.5	KH
Vương Kiến Thanh	Nam	15/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050603	7	10	7	10	9.5	8.5	GI
Diệp Thuận Thành	Nam	28/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050604	5.5	7.5	6	7.5	9.5	6	TB
Lê Hiền Hữu Thành	Nam	26/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050605	5.5	9	5.5	9.5	10	6.5	TB
Lê Nguyễn Minh Thành	Nam	29/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050606	5	6.5	5	6	7	6	TB
Lê Phạm Quốc Thành	Nam	19/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050607	6	7.5	6	10	9	4	TB
Nguyễn Minh Thành	Nam	09/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050608	7	9	6	10	9.5	8	KH
Nguyễn Tấn Thành	Nam	29/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050609	7.5	10	7	10	9.5	7	KH
Quách Thái Thành	Nam	27/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050610	6	8.5	5	8	7.5	7	TB
Võ Chung Thành	Nam	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050611	5	7.5	6	8	9	8	TB
Võ Văn Thành	Nam	17/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050612	7	8.5	6.5	6.5	6.5	8	TB
Nguyễn Đức Thái	Nam	21/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050613	7	9	7	10	10	8.5	KH
Nguyễn Hồng Thái	Nam	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050614	7.5	8.5	7	8	6.5	7	TB
Trần Quan Thái	Nam	07/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050615	6.5	6.5	6.5	6.5	5.5	5.5	TB
Đặng Ngọc Thanh Thảo	Nữ	31/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050616	7.5	9	6.5	9	9.5	8	KH
Đỗ Ngọc Thảo	Nữ	17/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050617	7.5	8.5	5	9	7.5	7	TB
Hà Thị Xuân Thảo	Nữ	28/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050618	7.5	8	7	6	9	9.5	KH
Hoàng Phương Thảo	Nữ	21/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050619	8	8.5	6.5	8.5	7	8	KH
Huỳnh Thị Thanh Thảo	Nữ	15/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050620	6.5	10	7.5	9	9.5	7.5	KH
Lê Hồng Thảo	Nữ	09/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050621	7.5	8.5	6	10	9	9.5	KH
Lê Văn Thảo	Nam	06/06/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050622	7	7.5	6.5	7.5	5.5	5	TB
Mai Thị Thu Thảo	Nữ	20/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050623	6.5	8	6.5	9	8	6	KH
Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	03/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050624	5	8.5	5	7.5	8	6	TB
Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Nữ	27/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050625	5	7.5	3.5	6.5	8	5	TB
Nguyễn Xuân Ngọc Thảo	Nữ	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050626	5.5	4.5	4.5	6.5	6	4.5	TB
Phạm Quốc Thảo	Nam	06/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050627	7	6.5	6	6	6	6	TB
Phạm Thị Mai Thảo	Nữ	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050628	5	9.5	6.5	7	9.5	9	TB
Thân Phương Thảo	Nữ	11/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050629	6.5	8.5	6	9.5	9.5	9	KH
Trần Huỳnh Xuân Thảo	Nữ	12/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050630	6	8	5	8	8	9	TB
Trần Minh Thu Thảo	Nữ	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050631	4.5	8.5	6	6	9.5	8	TB
Trương Hồng Thảo	Nữ	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050632	5	7.5	4.5	7.5	5	6.5	TB
Trương Thị Thu Thảo	Nữ	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050633	5	8	6	8.5	8	5.5	TB
Vũ Hồng Xuân Thảo	Nữ	26/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050634	7	8.5	6.5	8.5	10	8	KH
Lâm Thắng	Nam	30/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050635	6.5	7.5	6.5	7	9	5	TB
Lê Minh Thắng	Nam	01/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050636	6	9	7	9	10	9.5	KH
Lôi Viễn Thắng	Nam	10/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050637	6.5	9.5	6.5	8	10	7	KH
Nguyễn Bá Thắng	Nam	15/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050638	4.5	6.5	6	7	8	5	TB
Âu Vĩnh Thiện	Nam	03/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050639	5.5	9	5	9	9	7.5	TB
Huỳnh Bá Thiện	Nam	19/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050640	6	7.5	7	7	8	4.5	TB
Tăng Bích Thiện	Nữ	19/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050641	5.5	8.5	5.5	8.5	7	7	TB
Bùi Quang Thịnh	Nam	13/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050642	6.5	8.5	5.5	8	10	7.5	TB
Lại Phan Minh Thịnh	Nam	29/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050643	5	7	6	9	8.5	7.5	TB
Nguyễn Phú Thịnh	Nam	16/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050644	6	5	3.5	6.5	8	7	TB
Nguyễn Phúc Thịnh	Nam	27/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050645	5	7	6	8.5	7	7	TB
Thái Đức Thịnh	Nam	15/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050646	5.5	8	5	6.5	5	6	TB
Võ Đức Thịnh	Nam	14/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050647	6	9	5.5	10	10	8.5	TB
Đinh Ngọc Kim Thoa	Nữ	17/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050648	3.5	8.5	3	5.5	9	5	TB
Trần Viết Thoại	Nam	17/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050649	6	9	8	9	9.5	6	KH
Lê Hữu Thọ	Nam	21/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050650	5.5	7.5	6	9	9	5	TB
Đoàn Lê Thông	Nam	26/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050651	7	7.5	6.5	8	8	9.5	KH
Đỗ Huỳnh Huy Thông	Nam	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050652	5.5	9	6.5	9.5	9.5	6	TB
Nguyễn Kim Thông	Nam	06/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050653	6	8.5	6	9	8	9	KH
Nguyễn Văn Thông	Nam	05/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050654	4	4.5	3.5	4.5	6	4.5	TR
Lê Xuân Thu	Nam	03/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050655	6.5	7.5	5.5	8	9	5	TB
Vũ Thị Thu	Nữ	25/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050656	6	7	7.5	8.5	9	4.5	TB
Trần Vạn Thuận	Nam	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050657	5.5	9	6.5	10	10	8	TB
Xinh Thanh Thuận	Nam	14/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050658	6	8	5	8	8.5	7.5	TB
Nguyễn Hoàng Phương Thùy	Nữ	09/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050659	6.5	7	6	6	7.5	6	KH
Võ Minh Thùy	Nữ	04/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050660	7	6.5	6	6	6	6	TB
Phạm Thị Ngọc Thúy	Nữ	22/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050661	6	9	5.5	8	8	7	TB
Thạch Ngọc Thúy	Nữ	26/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050662	6	8	5.5	8	9.5	5.5	TB
Đặng Thị Thanh Thủy	Nữ	05/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050663	5.5	9	5.5	7.5	7	7.5	TB
Đinh Thị Lệ Thủy	Nữ	12/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050664	5.5	9	8.5	8	10	6.5	TB
Hồ Thị Thanh Thủy	Nữ	25/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050665	6	9	7.5	9	9	7	KH
Huỳnh Thị Thu Thủy	Nữ	16/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050666	6.5	7.5	7	9	9	7	KH
Lê Thị Thu Thủy	Nữ	20/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050667	7.5	9.5	6.5	8	9.5	7.5	KH
Lưu Ngọc Thủy	Nữ	14/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050668	7	9.5	6	10	9.5	8	KH
Nguyễn Như Thủy	Nữ	13/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050669	7	9	5	10	9.5	7	TB
Nguyễn Thị Thủy	Nữ	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050670	5	9	7	8.5	10	6	TB
Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	22/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050671	7	8.5	6.5	8.5	8.5	6.5	KH
Thái Khươn Thủy	Nam	10/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050672	6.5	8	7	8	10	9	KH
Trần Thị Thu Thủy	Nữ	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050673	5	7.5	3	7.5	8	7	TB
Nguyễn Minh Thư	Nữ	26/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050674	6	6.5	6.5	8	9.5	7	KH
Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nữ	22/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050675	6.5	9	7.5	10	10	10	KH
Phạm Nguyễn Anh Thư	Nữ	09/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050676	6	7.5	5.5	8.5	6	7.5	TB
Tô Chữ Anh Thư	Nữ	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050677	7.5	8.5	7	8	9.5	7	TB
Lê Thị Hoài Thương	Nữ	13/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050678	5.5	7.5	6	7	9.5	4.5	TB
Nguyễn Thụy Hoài Thương	Nữ	21/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050679	6.5	8	6.5	9.5	9.5	5.5	TB
Diệp Mai Thy	Nữ	27/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050680	5.5	9	7.5	9	10	9	TB
Nguyễn Thị Yến Thy	Nữ	17/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050681	6	8.5	5	9	7.5	7.5	TB

Vũ Đình Thy	Nam	24/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050682	5.5	8	5.5	9	9.5	8.5	TB
Du Thủy Tiên	Nữ	16/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050683	6.5	10	8	9.5	10	9	KH
Ngô Mỹ Tiên	Nữ	12/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050684	6	9.5	7	9	10	8	KH
Trần Phạm Bảo Tiên	Nữ	02/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050685	5.5	9.5	8	8	8	7	TB
Trần Thủy Tiên	Nữ	25/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050686	6	10	7	9	9.5	8	KH
Châu Võ Trí Tiến	Nam	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050687	6	8	6.5	9	9.5	8	KH
Dương Minh Tiến	Nam	05/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050688	6	8	6	10	10	7	KH
Lao Công Tiến	Nam	27/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050689	5.5	7.5	4.5	9	9.5	7	TB
Lâm Nghĩa Tiến	Nam	04/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050690	5.5	9	6.5	9.5	10	8	TB
Nguyễn Thanh Tiến	Nam	05/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050691	6.5	8.5	5.5	8.5	7	7.5	TB
Nguyễn Việt Tiến	Nam	13/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050692	5.5	7	4	7.5	7.5	5	TB
Phan Lê Minh Tiến	Nam	22/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050693	6.5	10	7	8.5	10	7	KH
Phạm Trọng Tiến	Nam	19/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050694	5.5	5.5	5	6	7.5	6	TB
Võ Hữu Tiến	Nam	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050695	5.5	7.5	7.5	9	9.5	6	TB
Phan Trọng Tín	Nam	04/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050696	7	7.5	7	6.5	8.5	4.5	TB
Dương Bá Toàn	Nam	06/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050697	5	7.5	5	7	9	6.5	TB
Nguyễn Ngọc Toàn	Nam	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050698	6	9	7	7.5	9	7	KH
Nguyễn Phương Toàn	Nam	07/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050699	5	7	6.5	8.5	9	4.5	TB
Phạm Đình Toàn	Nam	02/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050700	4	5.5	5.5	8.5	9	9	TB
Bùi Phan Minh Trang	Nữ	03/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050701	5.5	9.5	6	8.5	10	5	TB
Bùi Thị Huyền Trang	Nữ	10/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050702	6.5	9.5	8	9.5	8.5	9	KH
Đào Thị Thùy Trang	Nữ	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050703	6	8.5	6.5	8.5	9.5	8	KH
Đỗ Thanh Trang	Nữ	02/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050704	6	8.5	6.5	7.5	10	7	KH
Hoàng Thị Minh Trang	Nữ	31/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050705	6	9	3.5	8.5	9	5	TB
Lâm Thu Trang	Nữ	06/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050706	6.5	9.5	6.5	9	8.5	7	KH
Lê Thị Thu Trang	Nữ	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050707	6.5	6	6.5	7.5	8	5	TB
Nguyễn Hoàng Bích Trang	Nữ	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050708	7	7	6	7.5	8.5	7	KH
Nguyễn Kiều Thùy Trang	Nữ	11/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050709	6.5	8	6	9.5	6	6.5	KH
Nguyễn Thanh Trang	Nữ	24/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050710	5.5	7.5	7	7.5	7.5	7.5	TB
Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	22/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050711	6	8	5.5	9.5	10	8.5	TB
Nguyễn Vũ Hoàng Trang	Nữ	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050712	5.5	10	7.5	9.5	10	9.5	TB
Thạch Gia Trang	Nữ	15/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050713	5	6	6.5	8.5	8	5	TB
Trần Thị Hoài Trang	Nữ	24/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050714	5	6	4.5	7.5	8.5	6	TB
Trần Thị Thùy Trang	Nữ	04/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050715	5.5	10	7.5	9.5	10	8	TB
Trần Thị Xuân Trang	Nữ	22/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050716	6.5	8	7.5	9	10	9	KH
Trần Vũ Vân Trang	Nữ	18/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050717	5.5	6.5	6.5	8.5	8.5	7.5	TB
Hà Châu Hương Trà	Nữ	13/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050718	5	7.5	6	8	9.5	8	TB
Đỗ Ngọc Trâm	Nữ	08/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050719	5.5	10	5.5	9.5	10	8	TB
Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	25/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050720	5.5	9.5	6	6.5	7.5	6	TB
Nguyễn Ngọc Bích Trâm	Nữ	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050721	6.5	10	4.5	9.5	10	8	TB
Phan Thị Bích Trâm	Nữ	03/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050722	4.5	6	3	7	7	6.5	TB
Trần Thị Bích Trâm	Nữ	18/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050723	7.5	8.5	6.5	9	7.5	9.5	KH
Trần Thị Ngọc Trâm	Nữ	03/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050724	6.5	7	5.5	8.5	6	7	TB
Trịnh Mỹ Trâm	Nữ	28/06/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050725	7	6.5	2	4	5	5	TB
Bùi Ngọc Mỹ Trân	Nữ	30/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050726	6.5	8	5.5	8.5	9.5	8.5	TB
Mai Thị Phương Trân	Nữ	27/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050727	7.5	8.5	6.5	9.5	10	9	KH
Nguyễn Lâm Trân	Nữ	20/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050728	7.5	8	4.5	6.5	6	5	TB
Nguyễn Phương Trân	Nữ	22/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050729	5	6	2.5	5.5	5	5	TB
Nguyễn Thị Huyền Trân	Nữ	28/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050730	6	7.5	4.5	7	8	5.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Trân	Nữ	13/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050731	7	10	5.5	8.5	7.5	7	TB
Thái Thục Trân	Nữ	06/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050732	7	8	6.5	8.5	10	7	KH
Tạ Hiền Triết	Nam	13/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050733	7.5	9.5	8	10	10	9	GI
Trần Minh Triết	Nam	18/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050734	7	7.5	4.5	8	9.5	7	TB
Văn Minh Triết	Nam	09/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050735	7	9	8	8.5	9.5	7.5	TB
Huỳnh Diễm Trinh	Nữ	24/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050736	6.5	9.5	7	10	10	7	KH
Huỳnh Trung Trinh	Nữ	10/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050737	7	8	7.5	9.5	9.5	8.5	GI
Lê Thị Mỹ Trinh	Nữ	31/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050738	7.5	7.5	5.5	6.5	9	7	TB
Lương Ngọc Phương Trinh	Nữ	10/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050739	7.5	10	7.5	9.5	10	8	GI
Nguyễn Thị Thúy Trinh	Nữ	30/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050740	8	9	6	7	10	9	TB
Phạm Ngọc Phương Trinh	Nữ	22/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050741	7.5	6.5	6	5.5	3	7	TB
Phạm Thị Tuyết Trinh	Nữ	30/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050742	7	9	2.5	9	9.5	6.5	TB
Trịnh Ngọc Trinh	Nữ	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050743	5.5	5.5	3.5	7	4.5	6	TB
Võ Thị Hồng Trinh	Nữ	15/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050744	7.5	9	7	9	10	8	GI
Huỳnh Minh Trí	Nam	20/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050745	6	7	5.5	6	9.5	6	TB
Nguyễn Hoàng Minh Trí	Nam	17/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050746	4.5	7.5	4	6	7	6.5	TB
Nguyễn Minh Trí	Nam	15/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050747	6.5	9	7.5	9.5	10	8.5	KH
Nguyễn Thanh Trọng	Nam	18/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050748	6	8.5	5	8	9	6	TB
Đặng Cảnh Trung	Nam	23/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050749	6	9.5	6.5	10	10	9	KH
Lê Công Trung	Nam	02/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050750	4.5	8.5	4.5	8.5	9	7.5	TB
Lê Hiếu Trung	Nam	28/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050751	6	9	7	10	9.5	7.5	KH
Mai Hiếu Trung	Nam	06/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050752	3.5	6	3	5	6	6	TR
Nguyễn Hữu Trung	Nam	31/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050753	5	9	6	9	9	7	TB
Nguyễn Thành Trung	Nam	17/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050754	6.5	9	2.5	8.5	7	6	TB
Phạm Quốc Trung	Nam	29/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050755	5.5	7	6.5	8.5	10	5.5	TB
Phạm Thành Trung	Nam	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050756	6	8	7	8	9.5	7.5	KH
Trần Thanh Trung	Nam	04/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050757	6.5	7	6	8.5	9	4	TB
Cao Thị Phương Trúc	Nữ	16/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050758	7	7.5	4	8	8.5	7.5	TB
Huỳnh Thanh Trúc	Nữ	13/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050759	6	7.5	5.5	8	9.5	8	TB
Nguyễn Phạm Phương Trúc	Nữ	23/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050760	6.5	7.5	5.5	8	7	6.5	TB
Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	29/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050761	6.5	6.5	6.5	7.5	7.5	8.5	TB
Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	29/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050762	7	7	4.5	6.5	3.5	6	TB
Nguyễn Minh Trường	Nam	25/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050763	5.5	6.5	3.5	6	8.5	6.5	TB
Nguyễn Phi Trường	Nam	16/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050764	5.5	6.5	5.5	6	6.5	5.5	TB
Nhan Vĩnh Trường	Nam	16/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050765	6	6.5	5.5	7.5	7	7	TB
Lê Chánh Trực	Nam	20/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050766	6.5	10	7	10	10	9.5	KH
Lê Phạm Tuân	Nam	06/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050767	5	9.5	6	8.5	7.5	6.5	TB
Nguyễn Đức Tuân	Nam	05/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050768	5	9.5	5.5	9.5	10	6	TB
Bùi Tố Anh Tuấn	Nam	24/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050769	7	6.5	6	6	6	7	TB
Châu Hoàng Minh Tuấn	Nam	25/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050770	6.5	9.5	5.5	9	10	8.5	TB
Dương Đức Tuấn	Nam	27/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050771	6.5	9.5	8	9	10	7.5	KH
Đoàn Minh Tuấn	Nam	28/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050772	4.5	7.5	6.5	8	8.5	5	TB
Huỳnh Thanh Tuấn	Nam	18/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050773	5.5	7.5	7.5	9	10	9	TB
Lê Anh Tuấn	Nam	02/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050774	6	9.5	7	9	8	6	KH
Lê Anh Tuấn	Nam	07/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050775	6	8	4.5	8.5	7	7	TB
Lý Minh Tuấn	Nam	11/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050776	5.5	7	5.5	6.5	7.5	3.5	TB
Nguyễn Oanh Tuấn	Nam	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050777	8	10	7.5	10	10	8.5	KH
Nguyễn Thanh Anh Tuấn	Nam	22/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050778	6.5	8.5	6.5	8	9	9	TB
Phan Hiệp Tuấn	Nam	15/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050779	5	6	3.5	4.5	6.5	4.5	TB
Cao Phạm Thanh Tuyền	Nữ	11/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050780	6.5	9	6.5	9.5	10	9	KH
Đào Thanh Tuyền	Nữ	16/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050781	7.5	10	7.5	9	10	8	GI
Mai Thị Thanh Tuyền	Nữ	15/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050782	6	8.5	5	9.5	8	9.5	TB
Nguyễn Ngọc Tuyền	Nữ	19/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050783	7.5	9	9	9.5	10	7.5	KH
Nguyễn Thị Kim Tuyền	Nữ	06/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050784	7.5	9	8	9.5	10	6.5	KH
Tô Thanh Tuyền	Nữ	16/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050785	6	8	7	9	9.5	7.5	KH
Huỳnh Minh Tuyến	Nam	08/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050786	6	10	5.5	10	9.5	8.5	TB
Tạ Quang Tuyến	Nam	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050787	7.5	7	4.5	5.5	6.5	5	TB
Bùi Thanh Tùng	Nam	28/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050788	7	9.5	6.5	9	7.5	6.5	KH
Nguyễn Kim Tùng	Nam	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050789	6	7.5	6.5	6	8	4.5	TB
Trần Dương Thanh Tùng	Nam	28/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050790	6.5	8.5	4.5	8.5	8.5	6	TB
Trần Quan Tùng	Nam	12/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050791	6.5	9.5	6.5	9.5	10	7	KH
Trần Thanh Tùng	Nam	20/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050792	6	7.5	6.5	9	9.5	5.5	TB
Cao Minh Tú	Nam	19/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050793	6	7	8.5	7.5	6	6	TB
Lê Anh Tú	Nam	31/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050794	6	8	6	7.5	8.5	8	KH
Ngô Thanh Tú	Nam	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050795	6	9	6	10	9.5	7	KH
Nguyễn Thị Minh Tú	Nữ	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050796	7.5	9	7	9	9.5	8	KH
Nguyễn Thị Thanh Tú	Nữ	11/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050797	6	8	5.5	8	7	6	TB
Phạm Thị Cẩm Tú	Nữ	07/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050798	6	9	8.5	8.5	9.5	9	KH
Tô Nhất Tú	Nữ	26/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050799	6.5	8	6	8	6.5	5.5	TB
Võ Thanh Tú	Nam	16/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050800	6.5	9	8.5	9.5	10	8	KH
Dương Trí Tường	Nam	02/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050801	7	8.5	7.5	8	7.5	8	KH
Huỳnh Thị Mỹ Uyên	Nữ	14/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050802	6	9.5	8	8.5	9.5	9.5	KH
Nguyễn Thế út	Nam	09/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050803	7	8	5	8.5	8	6	TB
Châu Thành Văn	Nam	26/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050804	5	7	6.5	7	8.5	6.5	TB
Đặng Đạt Văn	Nam	28/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050805	5	7	5.5	7.5	7.5	4	TB
Lợi Tuyết Văn	Nữ	19/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050806	7	8.5	8	10	10	8	GI
Dương Thị Hồng Vân	Nữ	08/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050807	5.5	8.5	6.5	8	9	6.5	TB
Đại Lệ Vân	Nữ	23/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050808	5	9.5	5	8	7	6	TB
Đoàn Thị Thùy Vân	Nữ	16/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050809	7	6.5	7	6.5	7	8	KH
Đỗ Thị Thanh Vân	Nữ	21/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050810	7	8.5	7.5	8	9	7.5	KH
Lê Hồng Vân	Nữ	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050811	7.5	6.5	6	9	10	9	KH
Mã Cẩm Vân	Nữ	28/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050812	6.5	7.5	5.5	8.5	10	7.5	TB
Nguyễn Hồng Vân	Nữ	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050813	7	9	8	9.5	10	7.5	GI
Phạm Thùy Vân	Nữ	23/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050814	7	6.5	7.5	8	9	9.5	KH
Trần Huỳnh Vân	Nữ	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050815	6.5	8.5	4	6	7	6	TB

Trần Như Hồng Vân	Nữ	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050816	6.5	7.5	6	9	8.5	5.5	TB
Trương Thanh Vân	Nữ	07/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050817	7.5	9.5	7.5	10	9.5	8	GI
Võ Thị Thu Vân	Nữ	24/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050818	7.5	10	6.5	8.5	10	8	KH
Dương Triều Vi	Nữ	05/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050819	6.5	9.5	6	6	9.5	6.5	TB
Lê Ngọc Trúc Vi	Nữ	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050820	5	7.5	7	9	10	9.5	TB
Trần Thị Tường Vi	Nữ	04/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050821	6	8.5	7.5	10	10	8.5	KH
Lê Hoàng Việt	Nam	05/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050822	4.5	7.5	4	9.5	9	8	TB
Phạm Quốc Việt	Nam	15/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050823	5	8.5	7	8.5	8	7	TB
Giang Hoàng Vinh	Nam	09/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050824	4	7	5	7.5	4.5	8	TB
Huỳnh Thanh Vinh	Nam	24/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050825	6.5	7	6	8.5	9	6	KH
Kha Trực Vinh	Nữ	16/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050826	6	9	6.5	8.5	8.5	9.5	KH
Lương Chấn Vinh	Nam	29/10/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050827	4.5	8	5.5	7	7.5	8	TB
Nguyễn Ngọc Quang Vinh	Nam	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050828	6	8	7.5	9.5	10	8	KH
Phan Hữu Vinh	Nam	25/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050829	6	6	5.5	8.5	9.5	6.5	TB
Trần Quang Vinh	Nam	29/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050830	7	10	6.5	9	9.5	8.5	KH
Trần Vũ Xuân Vinh	Nam	24/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050831	6.5	7.5	5	6.5	7	7.5	TB
Văn Lộc Vinh	Nam	01/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050832	7.5	10	8.5	8	8	9	KH
Dương Thạnh Vĩ	Nam	05/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050833	4.5	7.5	6.5	9	9.5	7.5	TB
Hạp Tiến Vĩnh	Nam	11/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050834	5.5	7	7	8.5	9	6	TB
Huỳnh Lâm Vũ	Nam	15/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050835	6	7	7	7.5	8.5	7	KH
Lê Nguyễn Hoàng Vũ	Nam	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050836	6.5	9	9	9	9.5	8.5	KH
Ngô Thanh Vũ	Nam	01/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050837	7	9.5	7	10	9	9.5	GI
Ngô Thị Anh Vũ	Nữ	09/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050838	5.5	8	5.5	8	3.5	3.5	TB
Nguyễn Minh Vũ	Nam	09/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050839	7	9	6.5	9.5	9.5	8	KH
Nguyễn Tuấn Vũ	Nam	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050840	6	6	5	9	9	7	TB
Trần Nguyên Vũ	Nam	13/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050841	5.5	7	4.5	8.5	8.5	5.5	TB
Trần Quốc Vương	Nam	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050842	6.5	7.5	5	9.5	10	6	TB
Châu Tấn Vy	Nam	28/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050843	6.5	8.5	6	9.5	10	7.5	KH
Dương Thị Hoài Vy	Nữ	29/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050844	7	7.5	4.5	8	7	7	TB
Hoàng Thị Mẫn Vy	Nữ	10/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050845	5.5	6	4.5	5	7	5.5	TB
Lê Anh Khánh Vy	Nữ	27/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050846	5	8	5	7.5	6	8	TB
Ngô Thị Hoàng Vy	Nữ	30/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050847	7.5	5.5	5	7.5	8.5	6	TB
Nguyễn Bảo Vy	Nữ	18/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050848	6.5	7.5	5.5	9	10	7.5	TB
Nguyễn Hoàng Anh Vy	Nữ	05/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050849	7	7.5	5	8.5	9	7.5	TB
Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	22/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050850	6.5	10	6	10	10	9	KH
Phạm Nguyễn Tường Vy	Nữ	06/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050851	6	9.5	6.5	8.5	8	8.5	KH
Trần Phan Tường Vy	Nữ	30/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050852	5.5	8.5	4.5	9	8.5	9	TB
Nguyễn Triệu Vỹ	Nam	06/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050853	6.5	8.5	4.5	9.5	9	7	TB
Đồng Thị Thanh Xuân	Nữ	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050854	6.5	7.5	6	6.5	8.5	8	KH
Hồng Phúc Minh Xuân	Nữ	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050855	6.5	8	7	9	9.5	6	KH
Phan Thanh Xuân	Nữ	10/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050856	4.5	7	3.5	7.5	7	7.5	TB
Nguyễn Thị Cẩm Yên	Nữ	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050857	7	6.5	5	6	6	4	TB
Bạch Lệ Yến	Nữ	25/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050858	6.5	9	6	9.5	10	7.5	KH
Lâm Phi Yến	Nữ	05/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050859	5.5	8.5	3.5	9.5	10	8	TB
Lưu Gia Yến	Nữ	25/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050860	6.5	6.5	4	8	7	8	TB
Nguyễn Thị Yến	Nữ	01/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050861	6.5	5.5	6.5	5.5	7	7	TB
Nguyễn Thị Hoàng Yến	Nữ	25/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050862	5	9	6	9	10	9	TB
Nguyễn Thị Kim Yến	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050863	6	9	5	7.5	8.5	8	TB
Thái Kim Yến	Nữ	22/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050864	6.5	7	6	9	10	6.5	KH
Trần Đức Minh Yến	Nữ	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050865	7	8.5	7	8.5	10	9	KH
Võ Hoàng Yến	Nữ	01/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050866	5	9.5	6	9.5	9	7	TB
Vũ Thị Yến	Nữ	11/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050867	5	6	5	9	9	6	TB
Hứa Hồ Bình An	Nữ	05/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050868	7	8	5.5	8	8.5	7.5	TB
Ngô Lê Thu An	Nữ	18/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050869	5.5	9.5	3.5	6	9	6.5	TB
Trần Ngọc Thiên An	Nữ	22/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050870	7.5	9	6.5	8.5	8.5	10	KH
Đỗ Thị Hoàng Anh	Nữ	22/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050871	6	9.5	7.5	9	8	6	KH
Lương Thị Vân Anh	Nữ	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050872	5.5	8.5	5	7.5	9	8	TB
Lưu Kiều Anh	Nữ	29/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050873	4.5	8	6	8.5	7	7	TB
Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	21/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050874	5.5	7	6	5.5	6	6.5	TB
Trần Thị Trúc Anh	Nữ	18/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050875	5	7.5	6.5	5	4.5	6	TB
Trần Thị ánh	Nữ	06/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050876	7	9	6.5	8.5	5.5	7	TB
Phương Trần Phúc Bảo	Nam	15/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050877	4.5	5.5	3.5	4.5	7.5	5	TB
Lưu Túc Bình	Nữ	24/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050878	7	9.5	7.5	9.5	10	9	GI
Nguyễn Triệu Bình	Nữ	28/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050879	6.5	8	6.5	8.5	8	7.5	KH
Huỳnh Phượng Các	Nữ	09/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050880	7.5	8	6.5	7.5	4.5	7	TB
Nguyễn Xuân Cầm	Nữ	19/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050881	6	9.5	7	9	9.5	9.5	KH
Lê Trần Yến Châu	Nữ	10/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050882	7	9.5	8	6.5	7.5	4	TB
Lưu Hoàng Minh Châu	Nữ	01/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050883	6	8.5	6	7	6.5	3.5	TB
Nguyễn Nho Thi Chất	Nữ	20/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050884	7.5	7	6.5	7.5	9	9.5	KH
Đàm Quí Chi	Nữ	30/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050885	7.5	9	8	9.5	10	9.5	GI
Nguyễn Hoàng Minh Chi	Nữ	28/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050886	7	7	6.5	7.5	8	9	KH
Lê Nữ Kim Cương	Nữ	24/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050887	6	8	7	10	9	5	TB
Lê Thanh Cường	Nam	18/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050888	5	8.5	5	7	10	9.5	TB
Dương Chí Diều	Nam	17/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050889	5	7.5	4.5	7	9.5	9	TB
Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Nữ	05/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050890	5	7.5	6	7.5	8.5	9	TB
Nguyễn Thị Kiều Diễm	Nữ	07/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050891	7.5	9	8	8	8	7.5	KH
Nguyễn Thị Thanh Diễm	Nữ	15/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050892	5.5	7.5	5.5	6	6	6	TB
Hứa Kim Dung	Nữ	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050893	6.5	8.5	7	8.5	8.5	8.5	KH
Trịnh Văn Dũng	Nam	03/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050894	8.5	8	7	7.5	9.5	8.5	GI
Chung Triển Dương	Nam	13/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050895	7	8.5	7	9.5	9	9	KH
Nguyễn Hữu Tấn Đạt	Nam	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050896	6.5	8.5	6.5	10	9.5	7.5	KH
Trịnh Châu Ngọc Hải Đăng	Nữ	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050897	4	6	5	6	7	7	TB
Nguyễn Thanh Phi Đằng	Nam	29/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050898	8	9.5	7.5	9.5	10	7.5	GI
Nguyễn Thị Phương Điệp	Nữ	16/06/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050899	7	8.5	6.5	9	7.5	9	TB
Nguyễn Phương Đông	Nam	23/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050900	7	7.5	5.5	8	10	8.5	TB
Lê Ngọc Trà Giang	Nữ	29/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050901	7	7.5	7	8.5	8.5	8.5	TB
Nguyễn Thị Minh Giang	Nữ	06/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050902	8.5	10	7	9.5	9	9	GI
Phan Ngọc Hồng Hà	Nữ	16/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050903	5.5	7.5	6	7.5	7	7	TB
Tài Nhụy Hà	Nữ	15/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050904	7.5	8.5	5.5	8	6.5	6.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	Nữ	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050905	8	8	5	6	9	7.5	TB
Trần Thị Hồng Hạnh	Nữ	17/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050906	7.5	10	7	10	9.5	9	GI
Tăng Thị Thanh Hằng	Nữ	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050907	6.5	10	6	9.5	10	9	KH
Phan Thị Ngọc Hiền	Nữ	16/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050908	6.5	8.5	5.5	7.5	7	7	TB
Thái Minh Hiền	Nữ	29/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050909	6.5	7.5	6	7.5	8.5	8.5	KH
Lâm Kim Hiếu	Nữ	17/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050910	6.5	7.5	6.5	5.5	8.5	5.5	TB
Nguyễn Trọng Hiếu	Nam	26/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050911	5	9	5.5	9	9.5	6	TB
Cao Thị Lệ Hoa	Nữ	18/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050912	7	8	6.5	8.5	8	6.5	KH
Hồ Tiết Hoa	Nữ	30/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050913	6	9	5.5	8	8.5	5	TB
Phạm Thị Phương Hoa	Nữ	09/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050914	5	9	7	9	10	8	TB
Tô Quốc Hoàng	Nam	09/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050915	6.5	9	6	7	9	9	KH
Phan Thiện Mỹ Hòa	Nữ	24/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050916	6.5	8.5	6	7.5	7.5	8	TB
Nguyễn Thị Thu Hồng	Nữ	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050917	6	7	6	7.5	6	10	KH
Trần Thị Thu Hồng	Nữ	19/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050918	7.5	7.5	6.5	8	8.5	7	KH
Đỗ Lý Ngọc Huệ	Nữ	10/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050919	8	9	7	9.5	10	9.5	GI
Huỳnh Gia Huệ	Nữ	13/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050920	6.5	8	5.5	5.5	7	7	TB
Huỳnh Gia Huy	Nam	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050921	5.5	6	3.5	3.5	7.5	4	TB
Nguyễn Minh Huy	Nam	27/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050922	7	7.5	5.5	7.5	8.5	8.5	TB
Đặng Lệ Hưng	Nữ	20/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050923	4	9	5.5	8.5	9	8	TB
Đoàn Hồng Diễm Hương	Nữ	14/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050924	7	9	7	8	9.5	8.5	KH
Lý Mỹ Khanh	Nữ	06/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050925	5	8	5.5	6.5	9.5	7	TB
Tăng Trụ Khải	Nam	08/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050926	6	7.5	7	8.5	8	6.5	KH
Nguyễn Anh Khoa	Nam	16/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050927	4.5	6	4	5	6	6	TB
Trần Quang Văn Khôi	Nữ	23/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050928	6.5	7.5	4.5	6.5	6.5	5	TB
Đặng Thị Hoàng Kim	Nữ	10/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050929	6.5	9	5	8.5	5.5	9	TB
Nguyễn Thị Thùy Lai	Nữ	23/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050930	7	10	8	9	10	7.5	GI
Phạm Li Li	Nữ	27/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050931	4.5	8	5	8.5	10	7.5	TB
Đặng Thị Diễm Linh	Nữ	27/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050932	4	6.5	4.5	6.5	7.5	6.5	TB
Đinh Tuấn Linh	Nam	26/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050933	5.5	10	5.5	8	9	5.5	TB
Đỗ Thị Phương Linh	Nữ	21/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050934	5.5	8.5	5.5	8	8.5	8.5	TB
Lê Thị Thùy Linh	Nữ	07/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050935	6.5	8.5	5.5	4	7	7.5	TB
Lư Hoàng Tố Linh	Nữ	27/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050936	6.5	9	5.5	7	9.5	9	TB
Lữ Mỹ Linh	Nữ	30/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050937	6	7	5.5	8.5	9	7.5	TB
Lý Nguyễn Ngọc Linh	Nữ	20/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050938	7	9.5	5.5	8	8	9	TB
Vũ Mai Linh	Nữ	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050939	6	8.5	5	7	4	7	TB
Nguyễn Ngọc Yến Loan	Nữ	05/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050940	6	7.5	6	6.5	5.5	9	TB
Nguyễn Thị Kim Loan	Nữ	10/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050941	8	8	7	9.5	9.5	8.5	GI
Phan Ngọc Loan	Nữ	30/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050942	7	8.5	8.5	9	10	8.5	KH
Trần Thị Kim Loan	Nữ	01/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050943	6	8	5	6.5	7	5.5	TB
Ngô Thị Lưu	Nữ	18/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050944	6	8	6.5	6.5	8	7	KH
Huỳnh Thị Ngọc Mai	Nữ	20/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050945	5	6.5	7	6	9.5	7.5	TB
Khâu Tuyết Mai	Nữ	07/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050946	6.5	7	6	6.5	6	8.5	KH
Phạm Hoàng Mai	Nữ	25/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050947	7	9.5	7.5	10	9.5	9.5	GI
Nguyễn Ngọc Minh	Nữ	08/01/0991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050948	6.5	6.5	6	7	6	6.5	TB
Phan Thị Thu Nga	Nữ	16/08/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050949	8	8.5	7	7	7.5	6	TB

Vương Bích Nga	Nữ	23/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050950	5.5	9.5	6.5	8	8.5	8	TB
Dương Thị Bảo Ngân	Nữ	10/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050951	7	9	7.5	9	7.5	8.5	GI
Đặng Thị Kim Ngân	Nữ	22/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050952	4.5	6	6	6.5	8.5	9	TB
Trần Nguyễn Diễm Ngân	Nữ	30/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050953	6	5.5	5	6	4	7.5	TB
Trần Tiểu Ngân	Nữ	06/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050954	5.5	8	6	7.5	8	8.5	TB
Dương Mỹ Ngọc	Nữ	15/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050955	7	9	6.5	8.5	9	7	KH
La Bích Ngọc	Nữ	12/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050956	7	9	7	9	9.5	8.5	GI
Phạm Thị Bích Ngọc	Nữ	08/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050957	8	9.5	7	9.5	9.5	8	GI
Trần Thiếu Ngọc	Nữ	26/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050958	6	7	7	6	7	7.5	KH
Từ Thị Bảo Ngọc	Nữ	13/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050959	9	9	6	7	5.5	8.5	TB
Nguyễn Đăng Thúy Nguyên	Nữ	02/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050960	9	7	6.5	7.5	3.5	8.5	TB
Lê Hoàng Nhân	Nam	14/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050961	6.5	10	7.5	8.5	9	8.5	KH
Lư Định Nhân	Nam	30/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050962	6.5	6.5	5	7.5	7	6	TB
Giang Thục Nhi	Nữ	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050963	9	7.5	5	8.5	8.5	8.5	TB
Lương Kiết Nhi	Nữ	22/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050964	8.5	8.5	7	8.5	9	8	KH
Phan Thụy Quỳnh Nhiên	Nữ	28/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050965	7	8	5.5	7	8.5	6	TB
Trương Kim Oa	Nữ	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050966	8	7	6	7.5	8.5	7	KH
Ngô Ngọc Hoàng Oanh	Nữ	16/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050967	8	10	6.5	9	9.5	10	KH
Tạ Thị Hoàng Oanh	Nữ	01/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050968	7	8.5	4.5	7.5	8.5	8.5	TB
Dương Kym Pha	Nữ	07/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050969	2.5	5.5	3.5	5.5	7.5	5	TB
Trần Tuấn Phát	Nam	15/04/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050970	7	8.5	6	8	9	8	KH
Lư Định Phong	Nam	18/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050971	6.5	7.5	5.5	8	8	5	TB
Tạ Thanh Phong	Nam	30/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050972	4.5	7.5	5	5.5	9	7	TB
Lê Trần Minh Phương	Nữ	05/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050973	8	9.5	7.5	8.5	10	9	KH
Nguyễn Thị Uyên Phương	Nữ	08/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050974	8	7.5	6	7	9	8.5	KH
Trần Thảo Phương	Nữ	22/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050975	3	7	3.5	6.5	7.5	7	TB
Trần Thị Nguyệt Quới	Nữ	15/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050976	8.5	9.5	7	9	9.5	7.5	GI
Lý Diệu Quỳnh	Nữ	13/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050977	6.5	7.5	5.5	6.5	7.5	9	TB
Phạm Thị Như Quỳnh	Nữ	21/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050978	7	10	7.5	9	10	8	GI
Lê Minh Sơn	Nam	09/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050979	6	8.5	5.5	6.5	7.5	7	TB
Vũ Thị Sơn	Nữ	09/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050980	6.5	8.5	6.5	9	8.5	8	KH
Phùng Nhựt Tâm	Nam	11/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050981	4	6.5	6	7	4	7	TB
Thang Chung Tấn	Nam	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050982	6.5	8	5.5	8	9.5	9.5	TB
Bùi Thị Kim Thanh	Nữ	08/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050983	5.5	8	3.5	5.5	6	7	TB
Hà Ngọc Thanh	Nữ	20/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050984	7.5	8	6.5	8	7.5	7	KH
Lý Ngọc Thanh	Nữ	24/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050985	6	9	6.5	9	9.5	9	KH
Nguyễn Phúc Thành	Nam	17/04/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050986	5.5	5	4.5	7.5	7	7	TB
Dương Vũ Phương Thảo	Nữ	12/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050987	5.5	7.5	6.5	6.5	6	5.5	TB
Huỳnh Như Thảo	Nữ	01/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050988	8.5	9	6.5	8.5	9	8.5	KH
Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	29/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050989	6	6.5	5	6	7	5.5	TB
Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050990	6	6	4.5	6.5	7.5	5.5	TB
Phạm Thị Phương Thảo	Nữ	10/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050991	6.5	9	7	8.5	8	9.5	KH
Hồ Trần Kim Thủy	Nữ	21/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050992	5	7.5	5	7	3.5	5.5	TB
Châu Anh Thư	Nữ	08/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050993	9.5	9	6.5	7.5	8	8	KH
Huỳnh ái Tiên	Nữ	28/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050994	6	7	3	5	7.5	5	TB
Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	Nữ	14/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050995	7.5	7.5	4	7.5	7.5	5.5	TB
Phan Thị Kiều Tiên	Nữ	27/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050996	7	7.5	4	5	7	5	TB
Lê Nguyễn Hoàng Tiến	Nam	12/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050997	5	7	3.5	5.5	6.5	7.5	TB
Trần Anh Tiếp	Nam	12/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050998	7	8.5	6.5	7.5	9	5	TB
Đặng Thị Thu Trang	Nữ	13/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	050999	8	7.5	5	4	8.5	4.5	TB
Quách Minh Trang	Nữ	23/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051000	7	8	5	7.5	7	6.5	TB
Tô Huỳnh Trang	Nữ	08/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051001	6.5	8	5	6.5	7.5	7.5	TB
Nguyễn Thương Thanh Trà	Nữ	16/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051002	5	8.5	8	7.5	8.5	6.5	TB
Nguyễn Bảo Trân	Nữ	21/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051003	7.5	5	5.5	6.5	7	7	TB
Nguyễn Ngọc Huyền Trân	Nữ	03/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051004	4.5	7	5.5	6.5	8	4.5	TB
Dương Huệ Trinh	Nữ	06/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051005	6.5	8	4.5	5.5	7	7	TB
Huỳnh Lệ Ngọc Trinh	Nữ	08/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051006	6.5	9	6	7	8.5	7.5	KH
Lưu Huệ Trinh	Nữ	28/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051007	5	7.5	4.5	6	8.5	6	TB
Nguyễn Thị Mộng Trinh	Nữ	21/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051008	8	8	6.5	8.5	8.5	7.5	KH
Từ Ngọc Tuyết Trinh	Nữ	10/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051009	7	7	7	6.5	9	8	KH
Huỳnh Thị Thanh Trúc	Nữ	06/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051010	7	8.5	6.5	8	9	7.5	KH
Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	01/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051011	8.5	9	7	8	8.5	7.5	KH
Phạm Thị Thu Trúc	Nữ	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051012	5	8.5	6.5	9	9.5	7	TB
Nguyễn Lê Bảo Trường	Nam	25/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051013	5	6.5	6.5	7	8	8	TB
Lê Anh Tuấn	Nam	11/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051014	7	7.5	7	9	7	6	TB
Nguyễn Lê Ngọc Tuyền	Nữ	28/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051015	6.5	6	5	4.5	5	8	TB
Huỳnh Thị Ngọc Tuyết	Nữ	12/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051016	5	9	6.5	9	8.5	7	TB
Phan Thị Cẩm Tú	Nữ	12/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051017	8	9.5	7.5	8.5	9	8	KH
Thái Trúc Uyên	Nữ	28/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051018	6	6	6	7	6.5	6.5	TB
Kiều Thị Lệ Uyển	Nữ	07/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051019	6	6	6	6	6.5	7	TB
Đào Thanh Vân	Nữ	01/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051020	6	7.5	6.5	8	10	9	KH
Trần Thị Phương Vi	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051021	6.5	7	5.5	6.5	8	4.5	TB
Nguyễn Đức Việt	Nam	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051022	5	9	5.5	7	7.5	8.5	TB
Lý Gia Vĩ	Nam	16/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051023	4	9	6.5	9	9	8.5	TB
Phạm Xuân Linh Vũ	Nam	18/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051024	3.5	7.5	5.5	6	7	9	TB
Trần Ngọc Bảo Vy	Nữ	18/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051025	4	8.5	4	4	8	5	TB
Mã Thu Xuyên	Nữ	/ /1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051026	6.5	8	5.5	6.5	7.5	10	TB
Trần Ngọc Xuyên	Nữ	06/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051027	6.5	8.5	6.5	8.5	8.5	8.5	KH
Nguyễn Thị Kim Yến	Nữ	05/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051028	3.5	8	6	7	7.5	8.5	TB
Võ Kim Yến	Nữ	31/03/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051029	4	7.5	4	5.5	8.5	4	TB
Cao Thụy Thùy An	Nữ	29/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051030	6.5	9	6	8	8.5	7.5	KH
Đặng Huỳnh An	Nam	24/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051031	5	7	4.5	5	7	4	TB
Đặng Thị Thúy An	Nữ	08/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051032	4.5	5.5	2.5	3.5	4	3.5	TR
Hồng Thị Tường An	Nữ	02/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051033	7	8.5	6.5	10	8	7.5	KH
Lai Hòa An	Nam	01/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051034	4.5	9	5	9	9	6.5	TB
Lê Ngọc Mỹ An	Nữ	15/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051035	6	9	4	9	8.5	7	TB
Mai Trần Thuý An	Nữ	21/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051036	6.5	8	5.5	8.5	8.5	6.5	TB
Nguyễn Hồng An	Nữ	02/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051037	6	8	5.5	9	9.5	5.5	TB
Trần Hiệp An	Nam	13/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051038	6	8	5	9.5	9.5	7.5	TB
Trần Thị Thúy An	Nữ	09/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051039	6.5	8	5	9	8.5	6	TB
Trương Khánh An	Nam	02/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051040	4	6.5	6	5.5	6	8	TB
Bùi Hồ Mai Anh	Nữ	11/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051041	5	6.5	5	6	4.5	6	TB
Bùi Thị Thúy Anh	Nữ	02/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051042	6.5	8	4	5.5	6	7	TB
Đoàn Thúy Loan Anh	Nữ	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051043	6	7	4.5	5.5	7.5	7	TB
Hoàng Dương Lan Anh	Nữ	28/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051044	6.5	6	5	8	8	6	TB
Kim Thị Vân Anh	Nữ	03/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051045	6	7.5	5.5	8	9	9	TB
Lê Anh	Nam	15/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051046	5.5	9.5	4.5	9.5	8.5	6	TB
Lê Hoàng Anh	Nam	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051047	6.5	8	7	9	9	7.5	KH
Lê Thị Ngọc Anh	Nữ	27/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051048	6.5	8.5	6	9	10	7	KH
Lê Trần Vân Anh	Nữ	27/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051049	6	8.5	5	9.5	8.5	6	TB
Lê Tuấn Anh	Nam	07/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051050	6.5	10	8	10	10	8.5	KH
Lý Kim Anh	Nữ	25/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051051	6.5	10	5	9.5	10	7.5	TB
Nguyễn Bảo Anh	Nữ	21/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051052	5.5	7	5	8	6.5	8	TB
Nguyễn Bội Trúc Anh	Nữ	23/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051053	5.5	7.5	6	10	9	6	TB
Nguyễn Hoàng Anh	Nam	01/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051054	5.5	8	3.5	6	9.5	8	TB
Nguyễn Hoàng Đông Anh	Nữ	23/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051055	7	9.5	7.5	8	10	10	GI
Nguyễn Mai Anh	Nữ	08/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051056	7	8.5	4.5	6.5	8.5	7	TB
Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	29/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051057	6	8.5	4	9	8.5	6	TB
Nguyễn Ngọc Vân Anh	Nữ	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051058	6	5.5	3.5	4.5	7.5	3.5	TB
Nguyễn Phạm Vân Anh	Nữ	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051059	5.5	7	5	7.5	8.5	6	TB
Nguyễn Thái Anh	Nam	19/05/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051060	4.5	9.5	5.5	7	8	7	TB
Nguyễn Thị Lâm Anh	Nữ	18/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051061	6.5	7.5	5.5	7.5	6.5	7.5	TB
Nguyễn Thị Mỹ Anh	Nữ	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051062	6	9.5	4	8.5	10	8.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	12/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051063	6	7.5	4	7.5	7	5.5	TB
Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	29/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051064	6	5	4.5	7	8	6	TB
Nguyễn Thị Trâm Anh	Nữ	12/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051065	7.5	8.5	5	7.5	8.5	7.5	TB
Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051066	7	8	5.5	8	9	6.5	TB
Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	26/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051067	7	7.5	6.5	6	7	5	TB
Nguyễn Vân Anh	Nữ	01/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051068	6	9	4.5	7.5	8	6	TB
Phạm Châu Vân Anh	Nữ	14/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051069	7	5.5	6.5	8	7	6	TB
Phạm Thị Lan Anh	Nữ	16/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051070	6.5	9	6	9	8.5	9	KH
Phạm Văn Tùng Anh	Nam	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051071	4.5	6.5	3	7.5	6.5	6.5	TB
Tô Huỳnh Vân Anh	Nữ	30/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051072	5.5	8	4.5	4.5	8.5	5	TB
Trần Lan Anh	Nữ	18/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051073	6.5	8	4.5	8	9	7.5	TB
Trần Ngọc Lâm Anh	Nữ	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051074	5	7.5	5	6.5	8	6	TB
Trần Quốc Anh	Nam	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051075	5.5	9.5	5.5	9.5	9.5	8	TB
Trần Thị Phương Anh	Nữ	09/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051076	6	7	5.5	6	7	5	TB
Trịnh Việt Anh	Nữ	20/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051077	6	7	3	5.5	7.5	5	TB
Trung Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	17/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051078	6	7	5	7	9	6	TB
Trương Phú Anh	Nữ	12/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051079	3.5	4.5	3.5	8	8	3.5	TB
Trương Tuyết Anh	Nữ	27/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051080	5	7.5	5.5	5	4.5	6.5	TB
Võ Viết Quỳnh Anh	Nam	16/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051081	3	8	4.5	8.5	8.5	7	TB
Vũ Quốc Anh	Nam	16/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051082	5.5	7	4.5	6.5	8.5	5	TB
Lâm Nguyệt ánh	Nữ	03/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051083	6	7.5	6.5	9.5	8.5	6	KH

Nguyễn Ngọc ánh	Nữ	10/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051084	5	7.5	6.5	7.5	7	5	TB
Nguyễn Ngọc ánh	Nữ	27/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051085	5	7	5.5	5.5	7.5	5.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc ánh	Nữ	21/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051086	6.5	8	7.5	8	7	7	TB
Trần Thục ánh	Nữ	13/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051087	7	8.5	8	9.5	9.5	7.5	TB
Trần Thị Ngọc ảnh	Nữ	04/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051088	8	8.5	7	9	9.5	7	KH
Hoàng Hồng Ân	Nam	13/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051089	6	6.5	5	6.5	6.5	7	TB
Khiếu Triệu Hồng Ân	Nữ	21/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051090	6.5	9	6.5	9.5	10	9.5	KH
Lưu Tú Ân	Nữ	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051091	7.5	8.5	6.5	9.5	9.5	7	KH
Lý Thiếu Ân	Nữ	03/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051092	6.5	8	6	6.5	10	9.5	TB
Nguyễn Thị Hồng Ân	Nữ	29/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051093	7	9.5	7.5	9.5	9	8.5	GI
Nguyễn Văn Ân	Nam	12/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051094	6	8	5	8.5	10	6	TB
Phạm Trịnh Hoài Ân	Nam	24/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051095	6	6.5	7	8	8.5	4	TB
Tsần Kiết Ân	Nữ	17/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051096	6	9.5	7	10	9	7.5	KH
Vòng Mỹ Ân	Nữ	13/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051097	6.5	8.5	6	7.5	7	6	KH
Vương Ký Ân	Nam	20/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051098	6	4	5.5	6	7.5	6.5	TB
Đỗ Tùng Bách	Nam	18/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051099	7	8	7	6.5	8.5	8	KH
Lý Kim Báo	Nữ	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051100	6.5	7	5	8.5	7.5	8.5	TB
Huỳnh Phú Bảo	Nam	05/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051101	4.5	7.5	4.5	8	8	6	TB
Lưu Gia Bảo	Nữ	21/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051102	6.5	7.5	3.5	8	7.5	7	TB
Nguyễn Đại Bảo	Nam	25/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051103	4.5	6	4.5	8.5	7	6.5	TB
Nguyễn Gia Bảo	Nam	25/12/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051104	5	6.5	4.5	7	5.5	7	TB
Nguyễn Linh Bảo	Nam	16/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051105	4.5	7.5	5	8	8.5	5.5	TB
Nguyễn Minh Bảo	Nam	05/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051106	7	7	4	5.5	6	5.5	TB
Tạ Ngọc Bảo	Nam	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051107	5	5.5	3.5	4.5	6.5	6	TB
Vương Gia Bảo	Nữ	12/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051108	5	6.5	5.5	9	8	7	TB
Võ Công Bạch	Nam	07/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051109	5	8	5.5	7.5	6.5	4	TB
Phan Thị Ngọc Bé	Nữ	15/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051110	6	8.5	4.5	8	6	9	TB
ái Cẩm Biếu	Nam	11/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051111	6.5	8.5	4.5	7.5	7.5	6	TB
Hà Vị Biếu	Nam	11/06/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051112	7	7	5.5	7.5	9.5	5.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Biển	Nữ	26/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051113	8	7	5.5	9	7.5	6	TB
Dương Quế Binh	Nữ	29/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051114	7	8	6	9.5	9.5	7	KH
Chan ý Bình	Nam	08/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051115	6.5	8	4.5	8	8	6	TB
Chí Tú Bình	Nữ	09/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051116	6.5	9	6.5	8	7	7	KH
Kha Tú Bình	Nữ	16/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051117	6	6	4.5	6.5	7	6	TB
Lê Nguyễn Thanh Bình	Nam	02/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051118	6.5	8	4.5	5	2.5	4	TB
Lương Bội Bình	Nữ	18/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051119	7.5	8.5	5	7.5	9	6	TB
Lưu Huy Thái Bình	Nam	19/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051120	5.5	9	5.5	6.5	7	9	TB
Lý Yến Bình	Nữ	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051121	6.5	8	5.5	7.5	7	6	TB
Nguyễn Quốc Bình	Nam	10/10/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051122	5.5	7	5.5	6.5	7.5	4	TB
Nguyễn Thanh Bình	Nam	17/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051123	6.5	6.5	7	7.5	7.5	6	KH
Nguyễn Thế Bình	Nam	13/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051124	4.5	7	3.5	8	8.5	7.5	TB
Nguyễn Tố Bình	Nữ	18/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051125	6.5	8.5	5	8.5	5.5	5.5	TB
Nhan Kỳ Bình	Nam	13/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051126	6	7	6	9	8	8	TB
Quách Chí Bình	Nam	16/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051127	5.5	5.5	5	8	7	6	TB
Quách Huệ Bình	Nữ	29/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051128	6.5	8.5	6.5	9.5	7.5	8.5	KH
Trần Phước Bình	Nam	29/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051129	8	10	8	9.5	10	9.5	GI
Trần Thanh Bình	Nam	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051130	7.5	9	7	9.5	9.5	7	GI
Trương Quốc Bình	Nam	27/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051131	3.5	4.5	2.5	6	8	7.5	TB
Võ Thanh Bình	Nam	09/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051132	6	9.5	5.5	9.5	6	8	TB
Đinh Thị Ngọc Bích	Nữ	01/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051133	7	8.5	4	9	7	4.5	TB
Huỳnh Ngọc Bích	Nữ	08/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051134	5.5	7.5	5	8	7	6.5	TB
Nguyễn Thị Bích	Nữ	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051135	7	7	5	9	10	7	TB
Lý Thuận Bông	Nữ	17/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051136	6.5	7.5	5.5	7.5	7.5	5	TB
Từ Đức Bồi	Nam	23/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051137	6	6.5	5	6	7.5	4	TB
Châu Thi Bối	Nữ	03/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051138	5.5	6.5	4	7.5	5.5	7	TB
Lương Bội Bội	Nữ	23/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051139	5.5	8.5	5.5	9	7	7	TB
Hứa Quốc Bửu	Nam	01/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051140	8	7.5	5	9	8.5	5	TB
Phan Tấn Bửu	Nam	15/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051141	6.5	6.5	5.5	8	8	4	TB
Huỳnh ái Cảnh	Nữ	26/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051142	6.5	6.5	6	8.5	9	7	KH
Huỳnh Lâm Cảnh	Nam	06/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051143	2	4	3	7	2.5	3	TR
Hứa Quí Cảnh	Nam	14/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051144	7	7.5	5	7.5	7.5	3.5	TB
Lý Tố Cầm	Nữ	09/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051145	7.5	8.5	6	9.5	9	7	KH
Đàm Bá Cần	Nam	21/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051146	5	6.5	4.5	8	7.5	7	TB
Lương Chí Cẩm	Nam	17/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051147	6.5	6	4.5	7.5	7	8	TB
Đặng Giao Cẩn	Nam	18/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051148	6	6.5	4.5	7.5	7.5	7	TB
Trịnh Thụy Thanh Chánh	Nữ	18/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051149	6.5	6.5	4.5	5.5	6.5	6	TB
Thái Ngọc Phùng Chân	Nữ	26/02/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051150	4.5	5	2	5.5	1.5	5.5	TR
Hà Thị Ngọc Châu	Nữ	/ /1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051151	5.5	7.5	5	6	7.5	6.5	TB
Huỳnh Ngọc Thanh Châu	Nữ	29/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051152	6.5	7.5	7	7.5	6.5	9	KH
Lâm ánh Châu	Nữ	15/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051153	7	9	8	10	9	7	GI
Lê Ngọc Bảo Châu	Nữ	16/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051154	6	9	5.5	9	8	8	TB
Lê Trần Nguyễn Ngọc Châu	Nữ	25/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051155	6.5	7.5	4.5	7.5	9	7	TB
Nguyễn Bội Châu	Nữ	21/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051156	5.5	6.5	3	7	9.5	6.5	TB
Nguyễn Minh Châu	Nữ	06/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051157	6.5	6.5	4	5	9.5	5.5	TB
Nguyễn Ngọc Châu	Nữ	09/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051158	6	7.5	5.5	8	9	5	TB
Nguyễn Ngọc Châu	Nữ	27/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051159	6	7	5	7	7.5	8.5	TB
Nguyễn Ngọc Minh Châu	Nữ	23/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051160	5.5	8	4.5	6	7	5.5	TB
Nguyễn Thị Phương Châu	Nữ	02/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051161	6.5	9	5	7	9	6	TB
Nguyễn Thị Thanh Châu	Nữ	06/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051162	6.5	8.5	6	8.5	6	5	TB
Phan Nguyễn Ngọc Châu	Nữ	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051163	6.5	9	5.5	8.5	8.5	6	TB
Phạm Ngọc Diễm Châu	Nữ	01/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051164	7	7.5	5.5	6	7	7	TB
Quách Thị Minh Châu	Nữ	19/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051165	5.5	6.5	5	7.5	7	4	TB
Tô Huỳnh Châu	Nữ	10/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051166	6.5	7.5	6	8	5	6	TB
Trần Kim Châu	Nam	27/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051167	5.5	7.5	7.5	8.5	8	8.5	TB
Trần Minh Châu	Nữ	30/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051168	6	8	4.5	8.5	9	7	TB
Trần Ngọc Châu	Nữ	23/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051169	5	6.5	4.5	7.5	8	7.5	TB
Trần Ngọc Châu	Nữ	02/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051170	6	8	5.5	7.5	7	6	TB
Trần Thị Kim Châu	Nữ	18/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051171	7	8	5	7	7	7	TB
Trần Trân Châu	Nữ	23/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051172	6	8	5.5	9	9.5	8	TB
Ngô Đoàn Ngọc Chi	Nữ	01/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051173	7	9	6	7.5	8.5	8.5	KH
Ngô Lệ Chi	Nữ	31/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051174	7.5	8.5	3.5	5.5	6	7.5	TB
Nguyễn Ngọc Minh Chi	Nữ	30/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051175	7.5	7.5	8	9	10	7.5	KH
Phan Mỹ Chi	Nữ	13/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051176	7.5	9	6.5	9	9	9	KH
Thái Nhuận Chi	Nữ	06/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051177	7	8.5	6	8.5	9	7.5	KH
Trần Kim Chi	Nữ	30/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051178	5	8.5	4.5	8	8.5	7	TB
Trần Thị Kim Chi	Nữ	14/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051179	6.5	6	5	7	7	4	TB
Võ Thị Mỹ Chi	Nữ	09/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051180	5.5	7	4	7	7	5	TB
Lâm Phước Chí	Nam	24/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051181	3	4	4	8.5	10	8	TB
Lê Long Chí	Nam	30/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051182	3.5	6.5	5.5	8	5.5	6	TB
Lý Quốc Chung	Nam	14/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051183	2	5	5	6.5	6.5	6	TB
Nguyễn Trinh Kim Chung	Nữ	13/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051184	4.5	6	3.5	5.5	3.5	4.5	TR
Trần Vỉ Chung	Nam	22/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051185	4.5	7	4.5	8.5	9	8	TB
Nhan Kinh Chuyên	Nữ	11/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051186	7	10	6	9.5	8.5	7.5	KH
Lê Hoàng Chương	Nam	24/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051187	5.5	7.5	5.5	8	9.5	6.5	TB
Lưu Huỳnh Anh Chương	Nam	29/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051188	5	9.5	6	9	10	6.5	TB
Tăng Thành Công	Nam	10/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051189	5	7	5.5	8	6	4.5	TB
Từ Thành Công	Nam	26/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051190	4.5	7.5	6	8.5	7.5	5.5	TB
Nhan Thành Cơ	Nam	22/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051191	5	7.5	6	9	7.5	5.5	TB
Trần Diệp Cơ	Nam	16/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051192	6.5	9	7	7	6	6.5	KH
Trương Nhuệ Cơ	Nam	12/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051193	4.5	7	5.5	5.5	8	4	TB
Nguyễn Thu Cúc	Nữ	30/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051194	6.5	7.5	6	7	8	5	TB
Bùi Huy Cường	Nam	27/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051195	6	8	4.5	8.5	8	5.5	TB
Dương Đình Cường	Nam	22/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051196	4.5	7	5.5	9	9	5	TB
Dương Mạnh Cường	Nam	27/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051197	8	9	5	8.5	9	7.5	TB
Huỳnh Chí Cường	Nam	24/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051198	7.5	9	6	9	10	7.5	KH
Lâm Thái Cường	Nam	04/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051199	7	5.5	4.5	5	7.5	4.5	TB
Lê Quốc Cường	Nam	24/11/1988	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051200	4.5	6	4.5	6.5	7.5	6	TB
Ngô Nhật Cường	Nam	12/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051201	4	6.5	4.5	3	6	7	TB
Nguyễn Duy Cường	Nam	13/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051202	3	6	4	5	8	7	TB
Nguyễn Ngọc Cường	Nữ	16/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051203	7	8.5	5.5	8.5	8	5.5	TB
Nguyễn Thanh Cường	Nam	20/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051204	6.5	7	5.5	6	8	5	TB
Nguyễn Thành Cường	Nam	17/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051205	7	7.5	4.5	4.5	7.5	4.5	TB
Nguyễn Xuân Cường	Nam	09/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051206	6.5	9	5.5	7.5	9	8.5	TB
Phạm Nguyễn Hùng Cường	Nam	26/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051207	4	8.5	5.5	10	9.5	8	TB
Tất Huy Cường	Nam	19/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051208	3.5	5.5	3	6.5	7	7	TB
Thái Phú Cường	Nam	25/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051209	6.5	7.5	4.5	9	8	6.5	TB
Trần Đắc Huy Cường	Nam	08/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051210	6	7.5	3.5	6	7	6	TB
Trần Minh Cường	Nam	06/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051211	6.5	6	5.5	9	10	5.5	TB
Trần Tích Cường	Nam	30/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051212	6	9	5.5	8.5	7	7	TB
Trương Tuấn Cường	Nam	15/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051213	5.5	6.5	5.5	7	6	5	TB
Vòng Hồng Cường	Nam	24/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051214	6.5	7.5	6.5	8.5	8	4	TB
Võ Quốc Cường	Nam	20/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051215	6.5	4	4	7.5	4.5	4	TB
Đặng Công Danh	Nam	30/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051216	6.5	8	4.5	6.5	7	6	TB
Huỳnh Trần Công Danh	Nam	14/08/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051217	5	5	4	5.5	3.5	4.5	TR

Nguyễn Thành Danh	Nam	02/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051218	5	6.5	4	6.5	5	4	TB
Phạm Văn Hoàng Danh	Nam	17/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051219	4.5	7	2	6	3	3	TR
Bành Thúy Dao	Nữ	30/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051220	7	5.5	5.5	8.5	6.5	9	TB
Phan Thị Xuân Dàng	Nữ	22/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051221	6.5	9	5	7	9.5	6.5	TB
Đỗ Thị Dẹn	Nữ	23/07/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051222	3	4.5	4	2.5	1.5	2.5	TR
Hồ Thị Ngọc Diễm	Nữ	27/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051223	6	5.5	3.5	5.5	5.5	4.5	TB
Huỳnh Đào Xuân Diễm	Nữ	15/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051224	7.5	8	7	8	8	7	KH
Khưu Hoàng Diễm	Nữ	22/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051225	6	6	5.5	7.5	6.5	7	TB
Lê Thị Kiều Diễm	Nữ	20/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051226	2.5	6	5	8.5	7.5	2.5	TB
Nguyễn Ngọc Kiều Diễm	Nữ	21/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051227	4	5.5	6	5.5	8.5	3	TB
Phạm Thị Ngọc Diễm	Nữ	11/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051228	3.5	7.5	5	7.5	9.5	7.5	TB
Su Hồng Diễm	Nữ	06/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051229	6	6.5	6.5	6	9	6.5	KH
Thái Ngọc Yến Diễm	Nữ	07/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051230	6.5	8	7	7	7.5	6	KH
Trần Ngọc Diễm	Nữ	19/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051231	6.5	7	6	6.5	8	8	KH
Trương Sở Diễm	Nữ	21/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051232	3	6	4.5	7.5	7	8	TB
Lâm Thuận Diệm	Nam	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051233	4	7	3.5	8.5	10	8	TB
Lại Thị Ngọc Diệp	Nữ	08/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051234	5	8	6.5	10	10	7	TB
Hồ Thị Thu Diệu	Nữ	27/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051235	5.5	7.5	6.5	9.5	10	8	TB
Huỳnh Quang Diệu	Nam	07/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051236	6	7	3.5	6	7.5	5.5	TB
Phạm Thị Mỹ Diệu	Nữ	16/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051237	6	7	4.5	5.5	7	5	TB
Tất Mỹ Dinh	Nữ	24/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051238	7.5	8	6.5	6	5	5.5	TB
Tô Mỹ Dinh	Nữ	03/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051239	5.5	8.5	6.5	8	8.5	6.5	TB
Huỳnh Y Dình	Nữ	19/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051240	6	7.5	4	7.5	7	8	TB
Phún Khả Dĩ	Nữ	13/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051241	6.5	8.5	7	8	7.5	5	TB
Ô Chu Doanh	Nữ	05/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051242	6.5	6.5	5	7.5	7.5	7	TB
Huỳnh San Du	Nữ	14/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051243	5.5	9.5	4	10	8	8	TB
Nguyễn Công Quỳnh Du	Nữ	14/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051244	6.5	7.5	5.5	8	8	9	TB
Huỳnh Mỹ Dung	Nữ	01/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051245	7	8	5.5	9	6.5	7.5	TB
Lâm Nguyễn Thùy Dung	Nữ	14/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051246	5.5	7.5	5	7	7	9	TB
Nguyễn Hàn Xuân Dung	Nữ	15/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051247	5.5	6.5	6.5	5	8	7	TB
Nguyễn Ngọc Quỳnh Dung	Nữ	07/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051248	5	6.5	5	5.5	8	6.5	TB
Nguyễn Thị Dung	Nữ	26/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051249	5	7	3.5	6	7	5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Dung	Nữ	26/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051250	4.5	8	5	7.5	9	5.5	TB
Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	27/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051251	6	7	4	6	7	4.5	TB
Phan Ngọc Dung	Nữ	09/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051252	6	8	6.5	9	7.5	4.5	TB
Phan Thị Mỹ Dung	Nữ	02/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051253	6	7.5	4	7	7	4.5	TB
Phùng Kim Dung	Nữ	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051254	6	10	6	9.5	8.5	5.5	TB
Quách Mỹ Dung	Nữ	22/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051255	6	7.5	7	7	7.5	4.5	TB
Tăng Thúc Dung	Nữ	10/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051256	6.5	6	4.5	4.5	6.5	6	TB
Tchou Trần Cẩm Dung	Nữ	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051257	4	7.5	6.5	7	8	6	TB
Trương Thị Hoàng Dung	Nữ	01/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051258	5.5	7	6	4.5	9	7.5	TB
Vòng Thục Dung	Nữ	21/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051259	6.5	8	7.5	8.5	9.5	6	TB
Huỳnh Bữu Duy	Nam	30/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051260	6	8.5	7.5	7.5	6	7	KH
Lê Thanh Duy	Nam	17/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051261	6	6.5	6.5	7	8	7	TB
Nguyễn Lê Duy	Nam	18/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051262	5.5	9	6.5	9	10	7.5	TB
Nguyễn Ngọc Duy	Nam	26/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051263	6.5	6.5	6.5	5.5	8	7	TB
Nguyễn Quang Duy	Nam	07/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051264	5.5	7	5	8.5	6.5	6.5	TB
Nguyễn Trọng Duy	Nam	27/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051265	5	5	5	8	7	5.5	TB
Phan Anh Duy	Nam	21/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051266	5	5.5	3.5	7	6.5	6	TB
Phạm Đào Hoàng Duy	Nam	18/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051267	5	5.5	6	6.5	6	8	TB
Quách Phương Duy	Nam	10/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051268	5	5.5	5	6	7	6	TB
ủ Ngọc Quốc Duy	Nam	14/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051269	5	6	5.5	7.5	8.5	6	TB
Võ Quốc Duy	Nam	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051270	4.5	6.5	4.5	9	10	7	TB
Lữ Thị Mỹ Duyên	Nữ	04/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051271	6	9.5	4.5	8.5	8.5	7	TB
Nguyễn Đỗ Mai Duyên	Nữ	06/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051272	5	6.5	4	5.5	7.5	4.5	TB
Nguyễn Thanh Duyên	Nữ	24/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051273	6	5.5	5	8	8	8	TB
Rohani Lý Mỹ Duyên	Nữ	27/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051274	6.5	8	5.5	7.5	9.5	7.5	TB
Võ Thị Mỹ Duyên	Nữ	14/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051275	6.5	8	4.5	6.5	9	5.5	TB
Võ Tú Duyên	Nữ	02/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051276	4.5	6.5	5	6.5	5	5	TB
Châu Văn Dũng	Nam	03/06/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051277	5.5	7	6.5	8.5	9	8	TB
Hồ Nguyễn Việt Dũng	Nam	25/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051278	5	7	5	6	9.5	7	TB
Lương Văn Dũng	Nam	14/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051279	5	8.5	5.5	8	8.5	7	TB
Lưu Quốc Dũng	Nam	26/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051280	6.5	9.5	6.5	9.5	9.5	8.5	KH
Nguyễn Trí Dũng	Nam	21/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051281	5.5	6.5	6	6	10	7	TB
Nguyễn Tuấn Dũng	Nam	07/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051282	4	5	4.5	6.5	6.5	4	TB
Nguyễn Tuấn Anh Dũng	Nam	18/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051283	6	7.5	7	9.5	9	8.5	KH
Phạm Hồng Minh Dũng	Nam	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051284	4.5	7.5	7	5.5	9	6.5	TB
Phạm Trí Dũng	Nam	05/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051285	4	9	4	9	9.5	8.5	TB
Trần Anh Dũng	Nam	07/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051286	6	6.5	6.5	9	9	6	TB
Trịnh Hùng Dũng	Nam	10/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051287	3.5	7	6	7.5	8.5	8	TB
Hà Thái Thuỳ Dương	Nữ	23/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051288	6.5	7.5	6.5	7.5	8.5	6	KH
Lâm Bửu Dương	Nam	16/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051289	6	7	6.5	5.5	7	4	TB
Nguyễn Hoàng Dương	Nam	02/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051290	6.5	7.5	6.5	8.5	9.5	8	KH
Nguyễn Hoàng Dương	Nam	01/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051291	6	8	6.5	8	9.5	6.5	KH
Nguyễn Thái Dương	Nam	16/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051292	5	6	3.5	7.5	6.5	7.5	TB
Nguyễn Thái Thùy Dương	Nữ	04/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051293	6.5	9.5	6.5	7.5	9.5	10	KH
Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	16/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051294	6	5.5	4	6.5	3	5	TB
Phạm Thái Dương	Nam	22/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051295	6.5	9	6	9.5	9	6.5	KH
Văn Thị Thùy Dương	Nữ	26/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051296	6	9	3.5	4	5.5	6	TB
Nguyễn Thị Trang Đài	Nữ	14/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051297	7	8	4.5	5	5.5	5.5	TB
Chương ái Đào	Nữ	23/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051298	6.5	9	7	9.5	9	7.5	KH
Huỳnh Thị Anh Đào	Nữ	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051299	6.5	8.5	7.5	9	8.5	5	TB
Hứa Nguyệt Đào	Nữ	01/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051300	7	7	5	9	8.5	5.5	TB
Nguyễn Huệ Đào	Nữ	11/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051301	7	9	6	9.5	10	8.5	KH
Quách Anh Đào	Nữ	16/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051302	6.5	8.5	6	7	8	5	TB
Hoàng Đại	Nam	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051303	6	7	4.5	7	5	7.5	TB
Cao Tiến Đạt	Nam	28/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051304	7	8.5	6	9	8.5	7	KH
Đinh Thành Đạt	Nam	01/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051305	7	6	5.5	5.5	8.5	4.5	TB
Đồng Hoành Đạt	Nam	15/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051306	6	9.5	6.5	10	7	6.5	KH
Hồng Tấn Đạt	Nam	17/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051307	4	6	4	6.5	3	6.5	TB
Huỳnh Tấn Đạt	Nam	05/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051308	6	5.5	7	5.5	4.5	3.5	TB
La Dương Thành Đạt	Nam	14/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051309	5	6	6	6.5	7.5	5.5	TB
Lai Hoàng Tiến Đạt	Nam	25/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051310	5	7	5.5	5	6.5	8	TB
Lâm Quế Đạt	Nam	15/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051311	5.5	8	5.5	8	5	5	TB
Lâm Vinh Đạt	Nam	17/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051312	5	7.5	7.5	7	9	7	TB
Lê Minh Đạt	Nam	16/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051313	5	9.5	6	8.5	10	6.5	TB
Nguyễn Tấn Đạt	Nam	04/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051314	5	6.5	6	10	9	7	TB
Nguyễn Thành Đạt	Nam	06/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051315	5.5	5	6	6.5	7.5	4	TB
Nguyễn Thành Tiến Đạt	Nam	11/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051316	6	9	6.5	10	9.5	6	KH
Nguyễn Thế Đạt	Nam	04/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051317	6.5	7.5	7.5	9	9.5	6.5	KH
Phan Thanh Đạt	Nam	06/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051318	3.5	6	6	7	6.5	5	TB
Sỳ Tuấn Đạt	Nam	30/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051319	4	6.5	5.5	9	9.5	8	TB
Trần Quốc Đạt	Nam	05/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051320	6	9	8	10	9	6	KH
Võ Thành Đạt	Nam	02/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051321	5.5	7.5	7	9.5	8.5	5	TB
Nguyễn Hửu Bảo Đăng	Nam	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051322	3.5	7.5	4.5	9.5	9.5	6.5	TB
Phan Hải Đăng	Nam	11/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051323	4	5.5	4.5	5.5	5	6	TB
Tạ Bình Đăng	Nam	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051324	5	8.5	6	7.5	7.5	5	TB
Trâu Mỹ Điệp	Nữ	11/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051325	7	8	6.5	8	7.5	6	KH
Châu Khiết Đình	Nữ	23/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051326	7.5	5	5.5	8.5	7.5	7	TB
Võ Đình Đình	Nữ	09/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051327	7.5	10	7	10	9.5	8	GI
Lê Đình Nhân Định	Nữ	20/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051328	7.5	9	8.5	9	10	8	KH
Triệu Thuyền Định	Nam	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051329	4	8	5	9.5	9.5	8	TB
Lê Công Đôn	Nam	20/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051330	5	7.5	7	8.5	7.5	7	TB
Võ Ngọc Phương Đông	Nữ	07/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051331	4.5	6.5	3.5	6	5	5	TB
Trần Chánh Đồng	Nam	12/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051332	6.5	5.5	6	7.5	10	3	TB
Nguyễn Ngọc Đường	Nam	22/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051333	4.5	7.5	6	5.5	8.5	7.5	TB
Đào Duy Đức	Nam	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051334	6.5	8	5.5	6.5	8	7.5	TB
Đào Quang Đức	Nam	03/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051335	3	5.5	4.5	4.5	6.5	3.5	TR
Lê Minh Đức	Nam	05/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051336	6	7	4.5	8.5	9	9	TB
Nguyễn Lê Anh Đức	Nam	03/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051337	5	8	6.5	8.5	9.5	10	TB
Nguyễn Minh Đức	Nam	02/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051338	5.5	8	6.5	9	10	7	TB
Nguyễn Nhân Đức	Nam	14/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051339	5	9	6.5	6.5	9	4	TB
Trần Dủ Đức	Nam	07/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051340	6.5	6.5	5.5	8	8.5	5	TB
Trần Ngọc Đức	Nam	10/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051341	5	8	6.5	9.5	10	7	TB
Trần Quang Đức	Nam	22/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051342	5	7	4.5	7	9	5	TB
Trịnh Việt Thiện Đức	Nam	22/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051343	4	8	6.5	5	8.5	6	TB
Hồ Nguyễn Bằng Giang	Nam	10/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051344	3.5	7.5	4.5	4.5	5.5	5.5	TB
Lê Thị Cẩm Giang	Nữ	07/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051345	6.5	8.5	8	8.5	9	7.5	KH
Lý Chí Giang	Nam	24/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051346	4	8	5	9	9	6.5	TB
Lý Tô Hà Giang	Nữ	29/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051347	6	6	4.5	5.5	4.5	6	TB
Nguyễn Bảo Giang	Nam	15/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051348	7	8	6	6.5	8	7	TB
Nguyễn Hoàng Giang	Nam	01/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051349	3.5	8	5	6.5	5.5	5	TB
Phan Thị Trúc Giang	Nữ	29/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051350	6	8	5.5	9	7.5	5	TB
Thang Vĩ Giang	Nam	18/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051351	6.5	9	7.5	9	9.5	8	KH

Trần Sơn Giang	Nữ	04/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051352	7.5	7.5	6	8	8.5	6	KH
Huỳnh Giao	Nữ	06/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051353	4.5	6.5	5.5	5.5	4.5	4.5	TB
Huỳnh Giao	Nữ	18/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051354	6	5.5	7	6	4.5	4.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Giàu	Nữ	04/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051355	6.5	5.5	6.5	6.5	4.5	5.5	TB
Mohamed Hary	Nam	24/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051356	6	9.5	5.5	8	8	5	TB
Nguyễn Đức Hay	Nam	04/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051357	5	8.5	5	8.5	8.5	5.5	TB
Dung Huệ Hà	Nữ	23/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051358	5.5	9.5	6	9.5	9.5	9.5	TB
Huỳnh Ngân Hà	Nữ	10/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051359	6.5	7.5	6.5	7	8.5	5.5	TB
Lương Yến Hà	Nữ	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051360	5	6.5	6	6	6.5	4	TB
Ngô Hữu Hà	Nam	30/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051361	5.5	8	5.5	6.5	8	5	TB
Nguyễn Thanh Hà	Nữ	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051362	6	9.5	6	9	9	9	KH
Nguyễn Thị Ngân Hà	Nữ	15/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051363	5	5.5	3	6.5	7	7	TB
Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	15/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051364	6	6	6	7.5	7	7	TB
Phạm Thị Ngọc Hà	Nữ	24/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051365	4	5	4	3.5	6	6	TR
Trần Thanh Hà	Nữ	14/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051366	7	9	6.5	9	9.5	8	KH
Trần Thị Minh Hà	Nữ	17/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051367	6	8.5	6	9	10	6.5	KH
Trần Trúc Hà	Nữ	03/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051368	6	8.5	7	7.5	9	5	TB
Trương Kim Hà	Nữ	05/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051369	6	8	4.5	7.5	7	5	TB
Trương Thị Ngọc Hà	Nữ	21/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051370	7	8	5	8	8	6	TB
Lưu Hiền Hàng	Nam	25/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051371	6.5	9.5	6.5	8.5	9	9	KH
Châu Chí Hào	Nam	05/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051372	5.5	6.5	6	8	9.5	8	TB
Lê Văn Hào	Nam	12/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051373	5	7.5	4.5	7.5	6.5	6	TB
Lô Quốc Hào	Nam	20/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051374	5	6	7	7.5	7.5	7	TB
Lương Chí Hào	Nam	22/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051375	5.5	5	6	7.5	7.5	8	TB
Lương Gia Hào	Nam	22/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051376	4.5	7	6	7	7.5	4	TB
Lưu Huyên Hào	Nam	05/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051377	5	6.5	6	7	7.5	5.5	TB
Thái Chấn Hào	Nam	10/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051378	5	9	5.5	8.5	9.5	7.5	TB
Thiếu Quốc Hào	Nam	17/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051379	6	7.5	5.5	8.5	9.5	9	TB
Trần Chí Hào	Nam	14/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051380	6	4	5.5	5.5	8	4.5	TB
Trần Khiêm Hào	Nam	09/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051381	6	9.5	6	7.5	6.5	7.5	KH
Lữ Cẩm Hán	Nam	23/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051382	6.5	7.5	7	8	9.5	8	KH
Trương Vĩ Hán	Nam	16/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051383	6	7	6	7	6.5	5.5	TB
Đỗ Ngọc Hải	Nam	23/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051384	5	7.5	7.5	8	9	8	TB
Đỗ Phương Hải	Nữ	11/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051385	6.5	7	7	7.5	7.5	8.5	TB
Huỳnh Đại Hải	Nam	09/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051386	6	6.5	5	7.5	8.5	6	TB
Kha Hoàng Thanh Hải	Nam	12/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051387	6	5.5	5.5	6.5	8.5	3.5	TB
Lâm Trí Hải	Nam	26/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051388	5.5	8	5.5	7.5	9.5	7.5	TB
Lê Đại Hải	Nam	19/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051389	6	7.5	5.5	7.5	9.5	6	TB
Lê Hồ Tứ Hải	Nam	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051390	7	8.5	6.5	9	9	6.5	KH
Nguyễn Ngọc Hải	Nam	21/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051391	7	8	4.5	6.5	8	7.5	TB
Nguyễn Quốc Nam Hải	Nam	08/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051392	7.5	7.5	4.5	8	8	6.5	TB
Nguyễn Tuấn Hải	Nam	07/05/0991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051393	6	4.5	4.5	7.5	5.5	3	TB
Phạm Vũ Hải	Nam	22/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051394	4.5	6	4	8.5	8	5.5	TB
Phùng Hải	Nam	17/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051395	7	7	6	7	5	6	TB
Trần Nam Hải	Nam	02/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051396	4.5	6	4	4.5	4.5	8	TB
Trần Thanh Hải	Nam	23/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051397	7	7.5	6	8	9.5	6.5	KH
Trần Thanh Hải	Nam	11/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051398	7	8	6	7.5	7	6	TB
Trần Thị Ngọc Hải	Nữ	19/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051399	7	7	3.5	6.5	8.5	6.5	TB
Trương Hòa Hải	Nam	08/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051400	7.5	6.5	5.5	7.5	10	7.5	TB
Trương Văn Hải	Nam	06/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051401	6.5	7.5	7	7	6.5	5	TB
Kha Nhất Hảo	Nữ	14/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051402	5.5	8.5	5	7	7.5	6.5	TB
Ngô Thị Xuân Hảo	Nữ	18/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051403	7.5	8	6.5	9.5	6.5	7.5	KH
Trương Minh Hảo	Nữ	14/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051404	6	7.5	5	9.5	10	7	TB
Trần Quang Hạ	Nam	26/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051405	7.5	8	6	5	5	5.5	TB
Vũ Khánh Hạ	Nữ	20/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051406	8.5	8.5	7.5	9	8.5	9.5	GI
Hồ Ngọc Hạnh	Nam	24/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051407	6.5	7.5	7	8.5	8	5	TB
Lê Ngọc Hạnh	Nữ	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051408	8	5.5	3.5	6	8	4.5	TB
Lê Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	15/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051409	7.5	7.5	5	6.5	9	9	TB
Lý Đạt Hạnh	Nữ	09/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051410	7.5	7	7	9	8.5	7	KH
Nguyễn Ngọc Hạnh	Nam	16/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051411	6.5	7.5	5	7.5	8	4.5	TB
Nguyễn Ngọc Hạnh	Nữ	14/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051412	7	6.5	4	5	5.5	4.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	Nữ	11/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051413	6.5	7	5	8	9	6.5	TB
Phan Thị Hồng Hạnh	Nữ	09/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051414	6.5	7.5	8	8.5	6.5	7	KH
Trần Mỹ Hạnh	Nữ	19/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051415	8	9.5	7	8	10	9.5	GI
Trần Thị Ngọc Hạnh	Nữ	28/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051416	5.5	7.5	3	5	6.5	6	TB
Châu Phương Hằng	Nữ	31/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051417	6	7.5	4.5	6	5.5	4.5	TB
Đào Thụy Thanh Hằng	Nữ	17/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051418	5.5	7	6	7.5	9	7	TB
Hồ Thị Mỹ Hằng	Nữ	28/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051419	7.5	8.5	5.5	6.5	9	7	TB
Hồng Mỹ Hằng	Nữ	15/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051420	6.5	7.5	6	7	9.5	5.5	TB
Huỳnh Thị Thuý Hằng	Nữ	13/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051421	5.5	6.5	6.5	6	8.5	4.5	TB
Huỳnh Thị Thúy Hằng	Nữ	22/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051422	6	6.5	3	7	6	5	TB
Lý Huỳnh Thanh Hằng	Nữ	21/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051423	4.5	5	4	6	4	6.5	TB
Mai Thị Mỹ Hằng	Nữ	22/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051424	7	8.5	5.5	9	9.5	5	TB
Ngô Thị Ngọc Hằng	Nữ	11/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051425	4.5	5.5	3.5	4	5	5.5	TR
Nguyễn Kim Hằng	Nữ	26/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051426	6.5	8.5	5.5	9	8.5	5.5	TB
Nguyễn Thanh Hằng	Nữ	05/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051427	7.5	7.5	4	7	7	7	TB
Nguyễn Thị Kim Hằng	Nữ	29/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051428	8.5	9.5	5.5	9	8.5	8	TB
Nguyễn Thị Lệ Hằng	Nữ	20/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051429	8	9	8	9.5	10	9	GI
Nguyễn Thị Ngọc Hằng	Nữ	14/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051430	7	8	3.5	7.5	10	6.5	TB
Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	05/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051431	8.5	10	6	8.5	9	9	KH
Nguyễn Thị Tuyết Hằng	Nữ	12/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051432	7	6.5	4.5	7	7.5	8.5	TB
Nguyễn Thụy Lệ Hằng	Nữ	29/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051433	7	8.5	6.5	8	9	8	KH
Phan Thúy Hằng	Nữ	17/04/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051434	6.5	6.5	4	7.5	7.5	9	TB
Võ Thị Diễm Hằng	Nữ	04/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051435	6	6	4.5	7	6.5	7	TB
Hà Ngọc Hân	Nữ	29/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051436	6	7	5	7	10	6	TB
Huỳnh Thị Mai Hân	Nữ	21/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051437	5.5	5.5	3.5	5.5	4	5.5	TB
Lê Hân Hân	Nữ	22/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051438	7.5	6	3.5	8	7	7	TB
Phạm Trần Ngọc Hân	Nữ	16/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051439	6	8	5	7	8	7.5	TB
Trần Thị Thùy Hân	Nữ	12/02/1988	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051440	6	8	4.5	7.5	5	8	TB
Trần Thục Hân	Nữ	03/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051441	7	5.5	3.5	6.5	8	6	TB
Võ Ngọc Hoài Hân	Nữ	27/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051442	6.5	7	4	5.5	7	5	TB
Hồ Trung Hậu	Nam	01/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051443	6	8	4.5	8.5	9	5	TB
Âu Dương Bích Hiền	Nữ	29/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051444	4	8.5	4.5	7	6	4.5	TB
Chung Ngọc Hiền	Nữ	20/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051445	7	6.5	5	5	8	8.5	TB
Hồ Ngọc Hiền	Nữ	06/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051446	7.5	8.5	6	8	8.5	6.5	KH
Huỳnh Phan Hiền	Nữ	14/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051447	6	9	5.5	7	8.5	7	TB
Huỳnh Quan Hiền	Nữ	07/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051448	6.5	9.5	6	9	9	8	KH
Huỳnh Trần Trung Hiền	Nam	12/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051449	5	6.5	5.5	6.5	6.5	8.5	TB
Lày Quốc Hiền	Nữ	22/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051450	7	6.5	5.5	9	8.5	5.5	TB
Lê Thụy Phong Hiền	Nữ	06/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051451	5	6.5	3.5	6	7	7	TB
Lê Trần Hiền	Nam	16/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051452	5.5	4.5	4	8	9.5	4.5	TB
Nguyễn Lê Ngọc Hiền	Nữ	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051453	7	8	4.5	8.5	9.5	7	TB
Nguyễn Ngọc Hiền	Nữ	26/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051454	5	6.5	6	7.5	6.5	6.5	TB
Nguyễn Ngọc ánh Hiền	Nữ	13/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051455	8	6.5	4.5	5.5	6	5.5	TB
Nguyễn Thanh Hiền	Nữ	05/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051456	5.5	6.5	6	6	7.5	7	TB
Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051457	6.5	7.5	5.5	8	7.5	6	TB
Nguyễn Văn Hiền	Nam	20/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051458	6.5	6.5	6	8.5	8	6	KH
Phan Thế Hiền	Nam	13/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051459	7	7.5	4	5.5	7.5	5	TB
Phan Thị Ngọc Hiền	Nữ	29/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051460	7	8	4	8	7.5	7.5	TB
Phùng Quang Hiền	Nam	21/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051461	7.5	7.5	6.5	8.5	8.5	7.5	KH
Tăng Khánh Thúy Hiền	Nữ	11/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051462	7	7	5	6	8	7	TB
Trần Đạo Hiền	Nam	05/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051463	4.5	5	5	7.5	5	5	TB
Bùi Thị Thanh Hiếu	Nữ	09/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051464	6.5	6	6.5	6.5	8.5	7.5	KH
Hồ Ngọc Minh Hiếu	Nam	09/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051465	4.5	7	2.5	4.5	3	5	TR
Huỳnh Ngọc Hiếu	Nam	27/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051466	4	7	5	7.5	7	4.5	TB
Huỳnh Thị Hoàng Hiếu	Nữ	23/11/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051467	7.5	8	6	9	8.5	8.5	KH
Lê Minh Thành Hiếu	Nam	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051468	7	5.5	5.5	5	7.5	7.5	TB
Lê Ngọc Hiếu	Nữ	17/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051469	3	5.5	3	3.5	1.5	6.5	TR
Lưu Trương Trọng Hiếu	Nam	01/06/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051470	6	6	6	7	3.5	4.5	TB
Ngô Thị Xuân Hiếu	Nữ	05/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051471	7	6	4.5	5.5	6	6	TB
Nguyễn Đức Hiếu	Nam	06/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051472	5.5	6	4.5	7	8.5	6.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	Nữ	11/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051473	7	6.5	6	7	9	7	KH
Nguyễn Trung Hiếu	Nam	10/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051474	6.5	8	6	9.5	10	9	KH
Nguyễn Văn Hiếu	Nam	15/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051475	5.5	8	5	7	7.5	5.5	TB
Nguyễn Xuân Hiếu	Nữ	18/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051476	5.5	7	4	4.5	9	5	TB
Ngũ Hiếu	Nam	08/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051477	6.5	7	4.5	7	6.5	5	TB
Phan Trần Tuấn Hiếu	Nam	11/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051478	6.5	7	5	8.5	9	6	TB
Trần Thanh Hiếu	Nam	01/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051479	6	5.5	4.5	7	3.5	4.5	TB
Trần Trung Hiếu	Nam	11/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051480	6.5	7.5	5.5	7	9	7	TB
Văn Trung Hiếu	Nam	13/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051481	6	8	5	9	6	7.5	TB
Lê Công Hiển	Nam	07/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051482	6	6.5	6	8	8.5	5	TB
Nguyễn Văn Hiển	Nam	16/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051483	6	7.5	5	4.5	5	3	TB
Đặng Oanh Hiếu	Nữ	08/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051484	6.5	7	5.5	9.5	9.5	8	TB
Phạm Hữu Hiệp	Nam	24/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051485	6	5	6	7.5	7	6	TB

Trần Hoàng Hiệp	Nam	22/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051486	5.5	6	5	6.5	6.5	8.5	TB
Diệp Thị Tuyết Hoa	Nữ	17/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051487	6.5	8	6.5	8	8.5	3.5	TB
Đặng Thúy Kiều Hoa	Nữ	11/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051488	7	9	7	8	9	7.5	KH
Huỳnh Lệ Hoa	Nữ	31/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051489	6.5	9.5	6	9	10	8	KH
Hứa Dật Hoa	Nữ	04/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051490	5.5	8	5.5	8	8	7.5	TB
Lâm Thoại Hoa	Nam	08/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051491	5.5	5.5	4.5	7	8	8	TB
Lê Ngọc Hoa	Nữ	27/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051492	6	6.5	3.5	6	8.5	5	TB
Lê Nguyễn Kiều Hoa	Nữ	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051493	7	8	5	7	9.5	6.5	TB
Lê Thị Tuyết Hoa	Nữ	12/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051494	7	4.5	4	8	8.5	6.5	TB
Liên Thị Hoa	Nữ	02/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051495	7	8.5	5.5	6	8.5	5	TB
Lý Bội Hoa	Nữ	19/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051496	7.5	7.5	6	8	8	7	KH
Lý Uyển Hoa	Nữ	04/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051497	6	8	6	8	6.5	8.5	TB
Ngô Thị Hồng Hoa	Nữ	25/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051498	7.5	6.5	6.5	6	7	8	KH
Nguyễn Thị Hoa	Nữ	07/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051499	7.5	9.5	7	9	8.5	7	KH
Nguyễn Thị Hoa	Nữ	22/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051500	5.5	7.5	5	8	9	5	TB
Nguyễn Thị Kim Hoa	Nữ	03/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051501	7	8.5	4	7.5	8	4	TB
Trần Ngọc Hoa	Nữ	12/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051502	6	7	3.5	7	8.5	6	TB
Trần Tuyết Hoa	Nữ	27/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051503	7	7.5	5.5	6	5	5.5	TB
Vương Huy Hoa	Nữ	11/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051504	6	6.5	3.5	6	7	5.5	TB
Dương Gia Hoai	Nam	08/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051505	5.5	7	6.5	5.5	6	4.5	TB
Bành Kiến Hoà	Nam	26/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051506	5.5	8	6.5	7	7	6	TB
Trần Thị Bích Hoà	Nữ	10/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051507	6.5	8	4	6	7	5	TB
Trương Công Hoà	Nam	23/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051508	6.5	8	4.5	8.5	7.5	6	TB
Trương Thanh Hoà	Nam	23/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051509	5.5	7.5	3	6	7	5.5	TB
Võ Trương Hiệp Hoà	Nam	13/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051510	4.5	5	4.5	6	8	3	TB
Đỗ Thị Thu Hoài	Nữ	18/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051511	7.5	7.5	4.5	7	7	6.5	TB
Bùi Đức Hoàng	Nam	11/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051512	5	8	5.5	8	7.5	8.5	TB
Châu Mỹ Hoàng	Nữ	12/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051513	6	8.5	6	8.5	9.5	8	KH
Diệp Minh Hoàng	Nữ	13/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051514	6	9.5	5.5	10	10	6.5	TB
Lâm Anh Hoàng	Nam	05/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051515	5	10	6	10	9.5	6.5	TB
Lâm Kim Hoàng	Nữ	04/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051516	7.5	8	5.5	8.5	7.5	7	TB
Lý Thanh Hoàng	Nam	10/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051517	7.5	8	5.5	6.5	9	4	TB
Nguyễn Minh Hoàng	Nam	08/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051518	6.5	6.5	5.5	7.5	7.5	6.5	TB
Nguyễn Minh Hoàng	Nam	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051519	5.5	8	6	7.5	8.5	5.5	TB
Nguyễn Ngọc Kim Hoàng	Nữ	24/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051520	5.5	9.5	6	9	8.5	7	TB
Nguyễn Thị Thanh Hoàng	Nữ	10/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051521	6	8.5	5	7.5	8.5	7.5	TB
Tống Đức Hoàng	Nam	14/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051522	5.5	5.5	3.5	4.5	7.5	4.5	TB
Trần Lý Kim Hoàng	Nữ	18/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051523	5	7.5	6	6.5	9	7.5	TB
Trần Minh Hoàng	Nam	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051524	5	6.5	4.5	5.5	9	4.5	TB
Trần Thị Kim Hoàng	Nữ	25/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051525	6.5	7	5.5	5	4	5	TB
Võ Minh Hoàng	Nam	02/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051526	7	8	5	8.5	9.5	6.5	TB
Nguyễn Công Hoành	Nam	08/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051527	6.5	6	4.5	8	7	5	TB
Nguyễn Văn Hoành	Nam	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051528	6.5	5.5	4.5	8.5	7.5	5.5	TB
Lưu Đức Hòa	Nam	16/12/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051529	8	7.5	6.5	7.5	5.5	8	TB
Nguyễn Thế Hòa	Nam	17/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051530	4.5	6.5	4	8	9.5	5.5	TB
Nguyễn Xuân Hòa	Nam	20/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051531	6	7.5	5	9	8	9.5	TB
Nhan Hán Hòa	Nam	17/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051532	6.5	8	5	9.5	9	6	TB
Tiết Quý Hòa	Nam	21/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051533	6	7.5	5	6	7	4.5	TB
Tô Văn Hòa	Nam	20/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051534	5	6	5	7.5	6.5	7	TB
Trịnh Phước Hòa	Nam	26/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051535	6.5	6	5	8.5	8.5	5	TB
Trương Kiến Hòa	Nam	21/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051536	5	7.5	5.5	7	10	7.5	TB
Trương Ngân Hòa	Nữ	21/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051537	5	6	5.5	7.5	7	9	TB
Nguyễn Thanh Phi Học	Nam	11/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051538	6	7.5	6	8.5	7.5	8	KH
Nguyễn Băng Hồ	Nam	29/06/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051539	5	5	5	5.5	1	5.5	TR
Châu Kim Hồng	Nữ	17/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051540	6.5	9	8.5	9	9	7.5	KH
Du Mỹ Hồng	Nữ	05/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051541	5.5	6.5	5.5	7	7	8	TB
Đặng Thị Kim Hồng	Nữ	11/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051542	6	8	4	6.5	5.5	5.5	TB
Đỗ Thị Khánh Hồng	Nữ	15/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051543	5	5.5	4.5	6.5	6.5	7	TB
Huỳnh Bỉnh Hồng	Nam	18/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051544	6.5	7.5	4.5	7	9	6.5	TB
Huỳnh Thị Thanh Hồng	Nữ	18/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051545	6	7	4.5	6.5	6.5	7	TB
Huỳnh Thị Thu Hồng	Nữ	03/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051546	7	5	4.5	7	4	5.5	TB
La Cẩm Hồng	Nam	12/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051547	6.5	7.5	5	8	8	7.5	TB
Liên Thanh Hồng	Nam	30/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051548	3.5	5.5	3.5	7	5	4	TB
Nguyễn Bích Hồng	Nữ	17/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051549	5	8.5	5	7.5	8	6.5	TB
Nguyễn Hải Diễm Hồng	Nữ	03/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051550	7	5.5	6	9	8	6.5	TB
Nguyễn Thị Lệ Hồng	Nữ	08/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051551	6.5	7.5	5.5	7	6.5	5	TB
Nguyễn Thị Thu Hồng	Nữ	01/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051552	6	9.5	6	10	8.5	7.5	KH
Nguyễn Thị Thu Hồng	Nữ	04/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051553	5.5	7.5	4.5	7	6	3.5	TB
Nguyễn Thị Thu Hồng	Nữ	02/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051554	4.5	6.5	4.5	7	4.5	5	TB
Trần Mỹ Hồng	Nữ	14/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051555	5	6.5	4.5	7.5	8.5	4.5	TB
Trần Thị ánh Hồng	Nữ	31/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051556	6.5	6	6	7	6.5	6.5	TB
Trần Thị Mỹ Hồng	Nữ	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051557	5	7.5	5	6.5	6.5	5	TB
Trần Thị Thu Hồng	Nữ	05/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051558	7	7	5.5	7	6.5	5.5	TB
Từ Lệ Hồng	Nữ	10/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051559	7	8.5	6.5	8.5	9.5	7.5	KH
Võ Hoàng Phương Hồng	Nữ	13/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051560	7	4	2.5	4.5	4.5	5	TR
Dương Ngọc Hội	Nam	22/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051561	7	8.5	6.5	9	9	6	KH
Lê Võ ái Huê	Nữ	15/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051562	6.5	9	5.5	8	8.5	9	TB
Thái Kinh Huê	Nữ	31/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051563	6.5	6.5	6.5	6.5	6.5	9	TB
Võ Thị Việt Huê	Nữ	07/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051564	6.5	5.5	4	6	4	5	TB
Dương Lệ Huệ	Nữ	20/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051565	6.5	6	5	8.5	9	5	TB
Lý Tuyết Huệ	Nữ	07/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051566	6	7	6	7	6.5	4	TB
Trần Quang Huệ	Nữ	01/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051567	7	6.5	4.5	7	6	5	TB
Trương Thiếc Huệ	Nữ	08/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051568	6	7.5	5	9	7.5	6	TB
Vương Sủng Huệ	Nữ	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051569	6.5	5.5	6.5	6.5	6.5	7	TB
Vương Thị Minh Huệ	Nữ	14/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051570	7	6	3	9	8	7.5	TB
Dương Nhật Huỳnh Huy	Nam	14/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051571	6.5	9	5.5	10	9.5	8.5	TB
Đào Châu Đức Huy	Nam	10/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051572	3.5	5.5	4	5	7	6.5	TB
Đoàn Bá Huy	Nam	09/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051573	6	7	5	9.5	9	5.5	TB
Giang Ngọc Huy	Nam	04/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051574	6	7	6.5	9	7.5	8.5	KH
Hà Diệu Huy	Nam	04/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051575	7	7.5	7.5	8	9.5	7	KH
Lê Đình Huy	Nam	06/11/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051576	7.5	7.5	6	9.5	9.5	7	KH
Lê Quốc Huy	Nam	24/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051577	8	9	7	9.5	9.5	9	GI
Lê Thanh Huy	Nam	18/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051578	7.5	7.5	6	8.5	4	3.5	TB
Ngô Khánh Huy	Nam	13/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051579	7.5	8.5	7	9	10	6.5	KH
Nguyễn Anh Huy	Nam	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051580	4.5	6	6	7	7	8.5	TB
Nguyễn Hoàng Huy	Nam	01/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051581	5	7	6.5	8	7	5.5	TB
Nguyễn Phúc Huy	Nam	24/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051582	5.5	8.5	5	7.5	8	7	TB
Nguyễn Quang Huy	Nam	12/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051583	6.5	7	4.5	6	6.5	3.5	TB
Nguyễn Quốc Huy	Nam	12/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051584	6	6	4.5	7	9.5	8.5	TB
Nguyễn Quốc Huy	Nam	05/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051585	5.5	7.5	6	7.5	5.5	8.5	TB
Nguyễn Tuấn Huy	Nam	10/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051586	6	5	4.5	5.5	7	5.5	TB
Trần Chí Huy	Nam	09/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051587	5.5	9	6	10	9.5	8	TB
Trần Nguyễn Hoàng Huy	Nam	14/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051588	6.5	7.5	5	5.5	7.5	6.5	TB
Trương Quốc Huy	Nam	02/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051589	6	10	5.5	9.5	10	3.5	TB
Trương Văn Huy	Nam	27/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051590	7	8.5	6	8	7	5.5	TB
Viên Gia Huy	Nam	07/07/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051591	4.5	7	5	8	9	8	TB
Vòng Viễn Huy	Nam	28/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051592	5	6	4.5	5	8	6	TB
Võ Vương Huy	Nam	08/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051593	5	8.5	5.5	9	8	7	TB
Bùi Ngọc Thái Huyên	Nữ	28/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051594	5	7	6	6	9	8	TB
Lê Thụy Thanh Huyền	Nữ	25/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051595	7.5	8	5	8.5	8.5	6.5	TB
Liêu Bích Huyền	Nữ	28/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051596	6.5	6	4	6	6.5	6.5	TB
Nguyễn Thái Huyền	Nữ	11/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051597	7	7.5	6	9	9	7.5	KH
Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	10/02/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051598	7.5	4.5	5	7	5	4.5	TB
Phạm Ngọc Huyền	Nữ	26/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051599	7	7.5	6	9.5	8.5	7.5	KH
Phạm Thị Ngọc Huyền	Nữ	29/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051600	5.5	8	4.5	7.5	10	7.5	TB
Trần Trương Thanh Huyền	Nữ	06/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051601	6	6	5.5	8	8	6	TB
Văn Hữu Ngọc Huyền	Nữ	02/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051602	5.5	7	5.5	9	8	8	TB
Võ Ngọc Huyền	Nữ	07/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051603	4.5	7.5	3.5	6.5	3.5	7	TB
Chiêm Cẩm Hùng	Nam	24/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051604	5	9	5	10	9	6	TB
Đinh Anh Hùng	Nam	26/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051605	5.5	7.5	5.5	10	9.5	8	TB
Lâm Quốc Hùng	Nam	26/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051606	6	7	6.5	9.5	10	5	TB
Lê Việt Hùng	Nam	22/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051607	5	7	5	6.5	8	7	TB
Lý Hùng	Nam	25/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051608	7	7.5	4	6	8	6.5	TB
Lý Minh Hùng	Nam	31/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051609	6.5	7	5.5	9	8.5	7	TB
Nguyễn Lâm Hùng	Nam	26/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051610	5.5	8	6	9	7	5	TB
Ôn Chí Hùng	Nam	05/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051611	7	6	2.5	6.5	5.5	3	TB
Phạm Minh Hùng	Nam	12/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051612	5.5	8	6	9	9	6.5	TB
Tiêu Chí Hùng	Nam	29/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051613	7.5	8.5	4.5	8	9.5	10	TB
Trần Chí Hùng	Nam	14/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051614	5	7.5	6	8	8	8	TB
Trần Tuấn Hùng	Nam	01/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051615	6.5	7	5.5	7	9	7	TB
Vương Nhật Hùng	Nam	01/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051616	6	6.5	6	8.5	6.5	8	TB
Lai Thị Húa	Nữ	23/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051617	6.5	6.5	5	9	6.5	6	TB
Huỳnh Phú Hủ	Nữ	24/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051618	7.5	7	5	8	8	5	TB
Chu Lê Đức Hưng	Nam	09/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051619	7	7.5	5.5	8	8.5	9	TB

Dương Nguyễn Thế Hưng	Nam	25/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051620	6.5	6.5	5.5	8	7.5	6	TB
Đào Thuận Hưng	Nam	17/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051621	6	7	4.5	9	9.5	7	TB
Lâm Lai Hưng	Nam	09/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051622	6.5	9.5	6	8	10	5.5	TB
Ngô Hoàng Hưng	Nam	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051623	6	6	6	4	6.5	8.5	TB
Nguyễn Hoàng Hưng	Nam	16/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051624	5.5	7	5.5	9	8	5	TB
Nguyễn Phùng Hưng	Nam	10/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051625	5	9.5	5.5	5.5	9	7	TB
Nguyễn Vĩnh Hưng	Nam	02/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051626	7	7	5.5	5.5	6	5	TB
Phạm Tiến Hưng	Nam	03/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051627	7	8.5	4.5	9.5	10	6.5	TB
Phương Hiệp Hưng	Nam	08/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051628	7.5	8.5	5.5	9.5	8	6	TB
Trương Chánh Hưng	Nam	09/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051629	6.5	7	4.5	5	8.5	8	TB
Trương Trường Hưng	Nam	20/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051630	5	6	5	6.5	9	5	TB
Võ Trần Chấn Hưng	Nam	30/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051631	5.5	6	5	9	7.5	7	TB
Cao Thị Liên Hương	Nữ	14/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051632	6	8	4	7.5	9.5	6	TB
Chương Thu Hương	Nữ	05/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051633	5.5	7.5	5	5.5	9	8	TB
Đàm Thị Hương	Nữ	15/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051634	5	6.5	4	6.5	7.5	4.5	TB
Đặng Mỹ Hương	Nữ	25/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051635	6	7	7	5	6.5	5	TB
Huỳnh Nhật Quế Hương	Nữ	01/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051636	6	7	7	7	7	6	KH
Lại Thị Hương	Nữ	21/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051637	6	8	6	8.5	6.5	7.5	KH
Lâm Thị Ngọc Hương	Nữ	31/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051638	6.5	8	6.5	7	10	5	TB
Nguyễn Thành Yến Hương	Nữ	09/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051639	4.5	6	5.5	6	5.5	8	TB
Nguyễn Thị Kim Hương	Nữ	28/04/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051640	5	7.5	6	7.5	8	6.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Hương	Nữ	07/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051641	5.5	7	4.5	5.5	8	6	TB
Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	05/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051642	4.5	7	5.5	6	7.5	6	TB
Văn Thị Thu Hương	Nữ	18/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051643	6	6	6	7	8	7	TB
Trần Kim Hưởng	Nữ	23/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051644	5.5	7.5	3.5	8	8	9	TB
Huỳnh Hôn Hửu	Nam	18/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051645	6.5	8	5.5	8	7.5	6	TB
Trịnh Vĩnh Hỷ	Nam	08/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051646	6	5.5	6	9	10	4.5	TB
Nguyễn Trần Bảo Kha	Nam	06/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051647	6	7	6	7	8	6	TB
Vương Kỳ Khan	Nam	23/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051648	6	8.5	5.5	8	8	5	TB
Lâm Đức Khang	Nam	26/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051649	5	6	6.5	5.5	4.5	3.5	TB
Lê Nguyễn Trọng Khang	Nam	12/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051650	3	6	3.5	9.5	9.5	7	TB
Thái Tuấn Khang	Nam	04/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051651	5	8	5.5	6.5	7	7	TB
Tôn Thọ Khang	Nam	13/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051652	4.5	6.5	6	8.5	8.5	5	TB
Trịnh Quốc Khang	Nam	02/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051653	4.5	5.5	6	6.5	6.5	2.5	TB
Dương Thị Diệp Khanh	Nữ	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051654	5.5	9.5	5.5	7.5	7.5	7.5	TB
Khổng Nhã Khanh	Nữ	08/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051655	6	6	4	8	9	7.5	TB
Lý Quốc Khanh	Nam	12/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051656	6	7.5	5.5	9	10	8	TB
Phạm Công Khanh	Nam	15/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051657	6.5	6.5	6.5	6.5	7	6.5	KH
Trang Mỹ Khanh	Nữ	05/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051658	7.5	7	5.5	7.5	9.5	7	TB
Trần Thiện Khanh	Nam	22/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051659	6	7.5	3	8.5	10	7.5	TB
Võ Thụy Phương Khanh	Nữ	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051660	8	9.5	7.5	8	9.5	9.5	GI
Vũ Ngọc Khanh	Nữ	31/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051661	7.5	7	4.5	6	6	8.5	TB
Hồng Tấn Khánh	Nam	30/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051662	7.5	7.5	6	6.5	8.5	4.5	TB
Lê Thị Ngọc Khánh	Nữ	28/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051663	7	9	6.5	8.5	8.5	7	KH
Trần Gia Khánh	Nam	05/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051664	5.5	7	3.5	8	8.5	5	TB
Trịnh Quốc Khánh	Nam	01/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051665	7	8	6.5	8	7	7.5	TB
Trương Minh Khánh	Nam	02/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051666	3	6	2.5	3	8	8.5	TB
Trương Văn Quốc Khánh	Nam	08/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051667	5	5.5	4.5	6.5	8.5	7	TB
Nguyễn Nhật Khải	Nam	03/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051668	6.5	8	7	8.5	10	8	KH
Cao Đức Khiêm	Nam	01/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051669	5.5	6.5	4	5.5	7	7	TB
Trần Duy Khiêm	Nam	28/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051670	7	9.5	7.5	9	9.5	9.5	GI
Hà Nhật Đình Khoa	Nam	10/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051671	6	8	7.5	10	10	5	TB
Lương Đăng Khoa	Nam	28/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051672	6.5	5.5	4.5	7	8.5	5	TB
Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	Nam	14/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051673	5.5	7	4	7	8	4	TB
Nguyễn Phước Anh Khoa	Nam	19/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051674	5.5	6	4.5	8.5	8	8	TB
Phan Phạm Đăng Khoa	Nam	01/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051675	5	5.5	7	6	6	5.5	TB
Phạm Đăng Khoa	Nam	22/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051676	5	7.5	3.5	6.5	5	5	TB
Quách Minh Khoa	Nam	11/05/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051677	6	9.5	4.5	8.5	8.5	4.5	TB
Trần Anh Khoa	Nam	31/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051678	4.5	5.5	3	4.5	6	5	TR
Trần Đăng Khoa	Nam	10/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051679	5.5	8.5	5.5	10	9.5	7.5	TB
Trần Nhật Khoa	Nam	11/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051680	5	5.5	2.5	6.5	9	3.5	TB
Trương Anh Khoa	Nam	31/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051681	5.5	7.5	4	8	8.5	6	TB
Võ Vương Quốc Khoa	Nam	24/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051682	4	8	4	8.5	8.5	8	TB
Nguyễn Anh Khôi	Nam	18/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051683	3.5	8	4	6	8	8.5	TB
Nguyễn Đăng Khôi	Nam	28/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051684	6.5	9.5	5.5	8.5	8.5	6.5	TB
Nguyễn Đỉnh Khôi	Nam	03/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051685	4.5	7	6	9	9.5	6.5	TB
Nguyễn Hoàng Bảo Khôi	Nam	30/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051686	6.5	7	6	6	7.5	8	KH
Nguyễn Tấn Khôi	Nam	12/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051687	5.5	5.5	2.5	5	6.5	4.5	TB
Phan Lê Anh Khôi	Nam	15/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051688	5.5	5	6	9	9.5	6.5	TB
Thân Trịnh Việt Khôi	Nam	26/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051689	3	6.5	4	7.5	5.5	7.5	TB
Trần Duy Khôi	Nam	30/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051690	6.5	7.5	5.5	7	8.5	6.5	TB
Huỳnh Vĩ Khố	Nam	05/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051691	5	7	6.5	7	8	7	TB
Lý Trí Khuân	Nam	22/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051692	4.5	6.5	3.5	5.5	6.5	5	TB
Nguyễn Văn Khuê	Nam	11/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051693	4	7	3.5	6	7	6	TB
Nguyễn Hoàng Điều Khuyên	Nữ	30/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051694	6	6	5.5	8	7.5	8.5	TB
Tăng Dan Khuyên	Nữ	15/10/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051695	5	7.5	5.5	7.5	8	5	TB
Huỳnh Quang Khương	Nam	09/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051696	5.5	8.5	6	9.5	9	7.5	TB
Mai Tấn Khương	Nam	03/04/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051697	5.5	8	5.5	7.5	4	4.5	TB
Nguyễn Duy Khương	Nam	07/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051698	5	7.5	6.5	8.5	9.5	6	TB
Trương Anh Kiên	Nam	03/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051699	4.5	5	5.5	8.5	9	4.5	TB
Trương Xương Kiên	Nam	10/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051700	5	8	5	7.5	8.5	8	TB
Nguyễn Thị Diễm Kiều	Nữ	07/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051701	5.5	8	4	7	8.5	6	TB
Trịnh Thanh Kiều	Nữ	22/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051702	7	6.5	6	6	7.5	6.5	TB
Nguyễn Tứ Kiến	Nam	02/08/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051703	6	7.5	5.5	8	9.5	6.5	TB
La Tử Kiệt	Nam	05/12/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051704	5.5	8.5	5	7.5	5.5	6	TB
Quách Minh Tuấn Kiệt	Nam	11/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051705	6.5	6.5	6	7	10	7	KH
Trần Tuấn Kiệt	Nam	13/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051706	6.5	6.5	5.5	8.5	6.5	6	TB
Dương Thanh Kim	Nữ	06/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051707	6	8	3.5	7.5	6.5	4	TB
Giang Huệ Kim	Nữ	06/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051708	6.5	9	7.5	9	8	4.5	TB
Huỳnh Tuyết Kim	Nữ	05/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051709	5.5	8.5	7.5	8	5.5	6	TB
Khưu Ngọc Thiên Kim	Nữ	19/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051710	8	8.5	7	9	9.5	8.5	GI
Lý Mỹ Kim	Nữ	10/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051711	7	8.5	7.5	9	8	9	KH
Nguyễn Ngọc Kim	Nữ	19/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051712	6	5.5	5	8	6	4	TB
Thi Đỗ Nhật Kim	Nữ	23/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051713	6.5	6	5.5	5.5	5	5	TB
Trần Nhật Kim	Nam	09/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051714	7	7	6	8.5	9.5	7.5	KH
Hà Quế Kinh	Nữ	11/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051715	6.5	7.5	7.5	9	10	8	KH
Từ Mỹ Kinh	Nữ	19/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051716	5	7.5	6	6.5	8	6.5	TB
Mã Di Kình	Nữ	15/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051717	7	8	5.5	8	8	4.5	TB
Hồ Quân Kỳ	Nam	15/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051718	5.5	6.5	6.5	7	7.5	4	TB
La Dục Kỳ	Nam	27/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051719	5	6.5	5	7.5	6	7	TB
Trịnh Đức Kỳ	Nam	22/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051720	7	8.5	7	9.5	8	7.5	KH
Diệp Minh Ký	Nam	31/03/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051721	6	7.5	4.5	7	9.5	6	TB
Châu Thanh Lan	Nữ	23/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051722	6	4	3.5	3.5	3	4.5	TR
Hồng Tố Lan	Nữ	03/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051723	7	6.5	6.5	7.5	7.5	3	TB
Ngô Bội Lan	Nữ	28/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051724	7	7.5	6.5	5	6	6	TB
Nguyễn Thị Lan	Nữ	06/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051725	6.5	7	5.5	7	8.5	6.5	TB
Nguyễn Thị Xuân Lan	Nữ	16/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051726	7	6	5.5	7.5	6.5	5	TB
Tạ Ngọc Lan	Nữ	08/04/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051727	7.5	8	6.5	7	8	5	TB
Thái Ngọc Lan	Nữ	08/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051728	7	6.5	5.5	6.5	7.5	3.5	TB
Võ Thị Xuân Lan	Nữ	16/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051729	7	5.5	6	6.5	6.5	6	TB
Trần Như Ga Lăng	Nữ	03/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051730	8	6	5.5	7	8.5	3.5	TB
Trịnh Quế Lăng	Nữ	11/11/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051731	7.5	5	6.5	7	7	7	TB
Đinh Tuấn Lâm	Nam	26/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051732	6.5	8	5.5	7	9	6.5	TB
Lê Phương Lâm	Nam	29/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051733	6.5	9	6.5	9	8	6	KH
Nguyễn Hoàng Lâm	Nam	27/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051734	5.5	5.5	6	6.5	8	6	TB
Nguyễn Ngọc Sơn Lâm	Nam	19/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051735	5.5	7.5	5	9	7.5	8	TB
Phạm Thanh Lâm	Nam	18/01/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051736	6.5	8	6	7.5	8.5	5.5	TB
Võ Thành Lâm	Nam	21/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051737	6.5	6.5	4.5	5.5	5	5.5	TB
Bùi Nguyễn Thế Lân	Nam	19/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051738	6.5	9	5.5	9	9	7.5	TB
Nguyễn Gia Bảo Lân	Nam	26/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051739	6	6	4	6.5	7	5.5	TB
Nguyễn Thành Lân	Nam	25/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051740	5.5	8	5.5	8	9	5.5	TB
Lương Vĩ Lập	Nam	12/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051741	5	7	6	9	8	6.5	TB
Lê Thị Hồng Lê	Nữ	07/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051742	8	9.5	8.5	8	9	9	GI
Nguyễn Diễm Lê	Nữ	19/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051743	6.5	7.5	7	9	10	9	KH
Phùng Hữu Ba Lê	Nam	23/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051744	6.5	9.5	7	7	9	6.5	KH
Lưu Nhuệ Lễ	Nam	07/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051745	6	6.5	5.5	8	8.5	3.5	TB
Nguyễn Dương Lễ	Nam	31/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051746	5.5	8	3.5	8	6.5	5	TB
Chống Kim Lệ	Nữ	04/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051747	6.5	7.5	3.5	6	8	8.5	TB
Lầm Mỹ Lệ	Nữ	09/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051748	6.5	8	6.5	8	7	7	TB
Lý Bội Lệ	Nữ	21/06/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051749	5	7	4	7.5	8.5	4.5	TB
Mạc Bửu Lệ	Nữ	12/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051750	5	7.5	5	6	5.5	8	TB
Ngũ Gia Lệ	Nữ	08/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051751	6	6	5.5	7.5	10	7	TB
Quách Mỹ Lệ	Nữ	25/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051752	6.5	8.5	6.5	8.5	7.5	7	KH
Tô Mỹ Lệ	Nữ	15/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051753	7	7.5	5.5	8.5	8.5	5.5	TB

Dương Anh Li	Nữ	24/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051754	6.5	10	6	9	9	8.5	KH
Lê Hiếu Liêm	Nam	02/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051755	6.5	7	6.5	8.5	9	5.5	TB
Nguyễn Hữu Liêm	Nam	02/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051756	6.5	6.5	6	8	7	5.5	TB
Nguyễn Thanh Liêm	Nam	07/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051757	6	7.5	6.5	6.5	6	6.5	TB
Nguyễn Thanh Liêm	Nam	17/05/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051758	6.5	6.5	6.5	9.5	10	7	KH
Trịnh úy Liêm	Nam	17/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051759	5.5	8	7	7	8.5	4.5	TB
Dương Thị Bích Liên	Nữ	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051760	5	7	6	6	9	4.5	TB
Huỳnh Duy Liên	Nữ	25/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051761	6.5	6.5	6	9	9	4.5	TB
Lâm Bửu Liên	Nữ	10/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051762	5	7	5	8	8.5	8.5	TB
Lê Thị Mỹ Liên	Nữ	06/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051763	7	9.5	7.5	9	10	6	KH
Lê Vĩnh Bạch Liên	Nữ	20/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051764	5.5	5.5	4.5	6.5	7	6	TB
Ngô Thanh Liên	Nữ	12/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051765	6.5	6	6	7	8	7.5	KH
Nguyễn Phượng Liên	Nữ	06/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051766	6.5	9	6.5	7	8	9.5	KH
Nguyễn Thị Hồng Liên	Nữ	16/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051767	5.5	7.5	6.5	8.5	10	9	TB
Nguyễn Thị Kim Liên	Nữ	22/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051768	6	7.5	7	6.5	6.5	5	TB
Nguyễn Thị Thùy Liên	Nữ	09/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051769	5.5	6	5.5	7	5	5.5	TB
Sú Ngọc Liên	Nữ	19/03/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051770	6.5	7.5	8	8.5	9	6.5	KH
Tăng Mỹ Liên	Nữ	24/04/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051771	4.5	6.5	3	8	6.5	5	TB
Thi Phụng Liên	Nữ	17/09/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051772	4.5	9	5.5	7.5	9	5	TB
Bành Thị Mỹ Linh	Nữ	08/10/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051773	2	5.5	3	4	1	4	TR
Bùi Cẩm Linh	Nữ	02/07/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051774	5.5	4	6.5	7.5	5.5	5	TB
Châu Hoàng Yến Linh	Nữ	03/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051775	4.5	6.5	4.5	5	8	3.5	TB
Chế Triệu Linh	Nữ	04/01/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051776	7	6.5	4	6.5	7	5.5	TB
Đặng Tuyết Linh	Nữ	26/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051777	5.5	7.5	6.5	7.5	7.5	4	TB
Điền Mỹ Linh	Nữ	26/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051778	7	7.5	5.5	8	8	6	TB
Đinh Mai Linh	Nữ	04/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051779	6	7	6.5	7	8.5	4	TB
Đỗ Ngọc Linh	Nữ	12/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051780	7	6	5.5	8	6.5	6.5	TB
Hà Gia Linh	Nữ	27/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051781	5.5	6	5.5	4.5	5.5	4	TB
Hà Lệ Linh	Nữ	06/10/1989	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051782	4.5	7.5	5.5	6	8.5	6	TB
Hoàng Tố Linh	Nữ	19/12/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051783	5.5	5.5	3.5	3.5	6	4.5	TB
Hồ Trần Thúy Linh	Nữ	16/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051784	7.5	9	6.5	7.5	8	8	KH
Huỳnh Mỹ Linh	Nữ	22/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051785	6	6.5	4.5	6	8.5	4.5	TB
Huỳnh Ngả Linh	Nữ	14/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051786	6.5	10	6	10	9.5	9	KH
Huỳnh Thị Thùy Linh	Nữ	03/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051787	6.5	7.5	5.5	7.5	9	3.5	TB
Lâm Mộng Linh	Nữ	26/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051788	6	5.5	3.5	6.5	6.5	5	TB
Lê Thùy Linh	Nữ	16/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051789	6.5	8.5	6	8.5	7	7	KH
Lợi Mỹ Linh	Nữ	25/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051790	8	7.5	6.5	8	9	7.5	KH
Lữ Kim Linh	Nữ	22/06/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051791	6.5	7.5	3	6	6.5	5.5	TB
Lý Cẩm Linh	Nữ	28/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051792	7	8	5.5	8.5	8.5	5	TB
Lý Quý Linh	Nữ	22/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051793	8	10	7	10	10	10	GI
Lý Uyển Linh	Nữ	12/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051794	6	9	5	8.5	8	7	TB
Mai Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	02/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051795	6	4.5	3	4	8	4.5	TB
Ngô Xuân Linh	Nam	27/09/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051796	5.5	6	3	5	6	4.5	TB
Nguyễn Gia Linh	Nữ	04/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051797	8.5	7.5	8	8	9.5	7	KH
Nguyễn Hoàng Mỹ Linh	Nữ	19/10/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051798	8	5	3.5	5.5	7	6	TB
Nguyễn Huỳnh Phương Linh	Nữ	10/04/1990	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051799	6.5	4.5	4.5	5	2	6	TB
Nguyễn Thị Ngọc Linh	Nữ	19/11/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051800	7	8	6.5	8.5	8	2.5	TB
Nguyễn Thị Ngọc Linh	Nữ	11/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051801	7.5	8.5	7	9	8.5	8	KH
Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	02/04/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051802	5	6.5	5	4.5	6.5	5.5	TB
Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	14/08/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051803	5	6.5	4.5	6.5	8	5	TB
Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	15/02/1991	VA	SI	DI	LI	TO	A7	051804	4	6.5	5.5	4.5	5	3	TB